

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỔNG CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN**



**TUYÊN TẬP BÁO CÁO
HỘI NGHỊ ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN
TỔNG CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN LẦN THỨ IV
GIAI ĐOẠN 2020 - 2025**



Hà Nội, tháng 5 năm 2020

MỤC LỤC

		Trang
1.	Báo cáo tổng kết phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng 5 năm (2015 - 2020), phương hướng nhiệm vụ 5 năm (2020 - 2025) của Tổng cục KTTV	6
2.	Thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động mạng lưới trạm KTTV trên phạm vi toàn quốc (<i>Báo cáo của Vụ Quản lý mạng lưới KTTV</i>)	37
3.	Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật KTTV phục vụ công tác phòng chống thiên tai, phát triển kinh tế - xã hội (<i>Báo cáo của Vụ Quản lý dự báo KTTV</i>)	42
4.	Vai trò hoạt động của trạm quan trắc KTTV tự động trong công tác phòng, chống thiên tai (<i>Báo cáo của Trung tâm Quan trắc KTTV</i>)	48
5.	Nâng cao chất lượng, đổi mới toàn diện công tác dự báo thời tiết và dự báo, cảnh báo thiên tai phục vụ phòng, chống thiên tai, phát triển kinh tế-xã hội (<i>Báo cáo của Phòng Dự báo thời tiết, Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia</i>)	54
6.	Phát huy những thành tích đã đạt được để tạo động lực cho việc đẩy nhanh tốc độ hiện đại hóa nâng cao chất lượng điều tra cơ bản, giai đoạn 2015 - 2020 (<i>Báo cáo của Đài KTTV khu vực Nam Bộ</i>)	59
7.	Phong trào thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao (<i>Báo cáo của Đài KTTV tỉnh Thái Bình, Đài KTTV khu vực đồng bằng Bắc Bộ</i>)	74
8.	Đảm bảo hoạt động ổn định và khai thác hiệu quả mạng lưới khí tượng cao không phục vụ dự báo khí tượng thủy văn (<i>Báo cáo của Đài Khí tượng cao không</i>)	83
9.	Công tác quản lý, tổ chức và điều hành tốt đơn vị trạm (<i>Báo cáo của Trạm Thủy văn Thượng Nhật, Đài KTTV khu vực Trung Trung Bộ</i>)	92
10.	Nâng cao chất lượng công tác dự báo, cảnh báo KTTV phục vụ địa phương (<i>Báo cáo của Đài KTTV tỉnh Tuyên Quang, Đài KTTV khu vực Việt Bắc</i>)	96
11.	Nâng cao chất lượng phục vụ KTTV trên địa bàn tỉnh Kon Tum (<i>Báo cáo của Đài KTTV tỉnh Kon Tum, Đài KTTV khu vực Tây Nguyên</i>)	99
12.	Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao (<i>Báo cáo của Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ</i>)	105
13.	Phát huy tinh thần đoàn kết, đẩy mạnh thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ (<i>Báo cáo của Vụ Kế hoạch - Tài chính</i>)	117

14.	Đẩy mạnh phong trào thi đua toàn diện trên các mặt công tác (<i>Báo cáo của Đài KTTV khu vực Trung Trung Bộ</i>)	129
15.	Đẩy mạnh công tác khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế góp phần thực hiện mục tiêu hiện đại hóa ngành KTTV (<i>Báo cáo của Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế</i>)	139
16.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp, chia sẻ, quản lý, khai thác thông tin dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai KTTV (<i>Báo cáo của Phòng Ứng dụng phát triển Công nghệ thông tin, Trung tâm Thông tin và Dữ liệu KTTV</i>)	143
17.	Hăng hái thi đua góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ được giao, triển khai thực hiện tốt phong trào thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (<i>Báo cáo của Văn phòng, Đài KTTV khu vực đồng bằng Bắc Bộ</i>)	147
18.	Nâng cao chất lượng công tác mạng lưới trạm và thông tin KTTV (<i>Báo cáo của Phòng Mạng lưới trạm và Thông tin KTTV, Đài KTTV khu vực Tây Bắc</i>)	161
19.	Đẩy mạnh công tác mạng lưới, nâng cao chất lượng điều tra cơ bản (<i>Báo cáo của Phòng Mạng lưới trạm và Thông tin KTTV, Đài KTTV khu vực Việt Bắc</i>)	165
20.	Tăng cường công tác dự báo thời tiết thủy văn phục vụ phòng chống thiên tai phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Giang (<i>Báo cáo của Đài KTTV tỉnh Bắc Giang, Đài KTTV khu vực Đông Bắc</i>)	171
21.	Đẩy mạnh phong trào thi đua toàn diện trên các mặt công tác (<i>Báo cáo của Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ</i>)	176
22.	Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao (<i>Báo cáo của Ban Quản lý các dự án KTTV</i>)	187
23.	Tăng cường năng lực công tác nâng cao chất lượng điều tra cơ bản (<i>Báo cáo của Phòng Mạng lưới trạm và Thông tin KTTV, Đài KTTV khu vực Đông Bắc</i>)	196
24.	Tích cực áp dụng, cải tiến công nghệ phần cứng hoàn thành nhiệm vụ được giao (<i>Báo cáo của Phòng Dự báo KTTV, Đài KTTV khu vực Nam Bộ</i>)	199
25.	Thông tin dự báo, cảnh báo KTTV nguy hiểm phục vụ cộng đồng nhằm góp phần hạn chế những thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (<i>Báo cáo của Đài KTTV tỉnh Quảng Nam, Đài KTTV khu vực Trung Trung Bộ</i>)	207
26.	Nâng cao chất lượng dự báo KTTV phục vụ công tác phòng chống thiên tai ở địa phương (<i>Báo cáo của Phòng Dự báo KTTV, Đài</i>	214

	<i>KTTV khu vực Nam Trung Bộ)</i>	
27.	Đẩy mạnh phong trào thi đua thực hiện tốt công tác dự báo KTTV trên khu vực Tây Bắc (<i>Báo cáo của Phòng Dự báo KTTV, Đài KTTV khu vực Tây Bắc</i>)	220
28.	Thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác thu thập số liệu phục vụ công tác dự báo khí tượng hải văn (<i>Báo cáo của Trạm Khí tượng Hải văn môi trường Hoàn Sơn, Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ</i>)	226
29	Ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo (<i>Báo cáo của ông Trần Văn Hưng, Trưởng phòng Dự báo KTTV, Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ</i>)	231
30	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra kỹ thuật nhằm giữ vững và nâng cao chất lượng điều tra cơ bản (<i>Báo cáo của ông Trần Cảnh Tiêu, Trưởng Phòng Mạng lưới trạm và Thông tin KTTV, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Bắc Trung Bộ</i>)	234
31	Nêu cao tinh thần trách nhiệm góp phần đẩy mạnh hoạt động quan trắc KTTV phục vụ dự báo, cảnh báo phòng chống thiên tai(<i>Báo cáo của ông Dương Văn Khánh, Giám đốc Trung tâm Quan trắc KTTV</i>)	238
32	Thi đua đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quan trắc, kiểm soát số liệu khí tượng thủy văn (<i>Báo cáo của ông Vũ Quyết Tiến, Phòng Mạng lưới trạm và Thông tin Khí tượng Thủy văn, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Đông Bắc</i>)	248
33	Cải tiến phương pháp chuyên mã điện tử công từ các trạm khí tượng, thủy văn thuộc Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Bắc (<i>Báo cáo của ông Nguyễn Văn Nguyên, Phó Trưởng phòng Mạng lưới trạm và thông tin, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Bắc</i>)	250
34	Theo dõi, giám sát, dự báo và cảnh báo kịp thời thiên tai liên quan đến nước khu vực Bắc Bộ giảm thiểu thiệt hại rủi ro thiên tai và đảm bảo an sinh xã hội (<i>Báo cáo của bà Trịnh Thu Phương, Trưởng phòng Dự báo thủy văn Bắc Bộ, Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia</i>)	255
45	Từng bước nâng cáo chất lượng điều tra cơ bản cho mạng lưới trạm khí tượng thủy văn khu vực Nam Bộ (<i>Báo cáo của ông Nguyễn Nam Đức, Trưởng phòng Quản lý Mạng lưới trạm, Đài KTTV khu vực Nam Bộ</i>)	258
36	Công nghệ dự báo thời cơ và thách thức cho dự báo viên (<i>Báo cáo của ông Hoàng Phúc Lâm, Phó Giám đốc Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia</i>)	262

37	Áp dụng khoa học công nghệ nâng cao chất lượng dự báo tại Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ (<i>Báo cáo của ông Nguyễn Xuân Tiến, Phó Giám đốc Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ</i>)	265
38	Thi đua nghiên cứu khoa học, nâng cao năng lực dự báo khu vực Trung Trung Bộ (<i>Báo cáo của Phạm Văn Chiến, Phó Giám đốc Đài KTTV khu vực Trung Trung Bộ</i>)	269
39	Nêu cao tinh thần trách nhiệm đảm bảo công tác dự báo phục vụ địa phương (<i>Báo cáo của ông Lưu Minh Hải, Giám đốc Đài KTTV tỉnh Lào Cai, Đài KTTV khu vực Việt Bắc</i>)	274
40	Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả trong quản lý tài chính tại đơn vị (<i>Báo cáo của bà Nguyễn Thị Hương, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Đài KTTV khu vực đồng bằng Bắc Bộ</i>)	278
41	Nêu cao tinh thần trách nhiệm, sáng tạo trong công tác phân tích thí nghiệm (<i>Báo cáo của bà Vũ Thị Quỳnh Hoa, Trưởng phòng Phòng Phân tích môi trường, Trung tâm Quan trắc KTTV</i>)	282
42	Nâng cao năng lực chất lượng dự báo từ công tác xây dựng phương án dự báo (<i>Báo cáo của ông Trịnh Hải Dương, Dự báo viên KTTV, Đài KTTV khu vực Đông Bắc</i>)	285
43	Không ngừng phấn đấu và học tập để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao (<i>Báo cáo của ông Khương Lê Bình, Giám đốc Đài KTTV tỉnh Đồng Tháp, Đài KTTV khu vực Nam Bộ</i>)	288
44	Những khởi đầu trong khai thác, ứng dụng hiệu quả công nghệ mới (<i>Báo cáo của ông Trần Quang Hào, Trưởng phòng Mạng lưới trạm và Thông tin KTTV, Đài KTTV khu vực Tây Nguyên</i>)	292
45	Không ngừng phấn đấu, rèn luyện để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao (<i>Báo cáo của ông Khương Xuân Vũ, Quan trắc viên, Trạm Khí tượng Tuy Hòa, Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ</i>)	295
46	Nâng cao chất lượng điều tra cơ bản ở các trạm vùng núi, vùng đặc biệt khó khăn (<i>Báo cáo của ông Dương Văn Huân, Trạm trưởng Trạm Khí tượng Mường Tè, Đài KTTV khu vực Tây Bắc</i>)	297
47.	Địa chỉ truy cập Bộ Tài liệu đầy đủ của Hội nghị (<i>gồm: Báo cáo tổng kết thi đua giai đoạn 2015-2020, phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2020-2025 của Tổng cục và 45 báo cáo tham luận của các tập thể, cá nhân thuộc Tổng cục</i>): http://vnmha.gov.vn/su-kien-ngay-le-kttv-123/hoi-nghi-dien-hinh-tien-tien-tong-cuc-khi-tuong-thuy-van-lan-thu-iv-giai-doan-2020-2025-6533.html	

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO
TỔNG KẾT PHONG TRÀO THI ĐUA YÊU NƯỚC
VÀ CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG 5 NĂM (2015 - 2020),
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 5 NĂM (2020 - 2025)

Tổng cục Khí tượng Thủy văn (KTTV) là tổ chức trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về KTTV trong phạm vi cả nước; quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Tổng cục theo quy định của pháp luật.

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục KTTV đã được kiện toàn về tổ chức bộ máy, từng bước đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật công nghệ nhằm nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo KTTV, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo phòng, chống thiên tai, phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh của đất nước.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 21 tháng 5 năm 2004 và Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến; thực hiện kế hoạch tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến các cấp và Đại hội Thi đua yêu nước ngành tài nguyên và môi trường lần thứ IV, Tổng cục KTTV đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức Hội nghị tổng kết phong trào thi đua, biểu dương, khen thưởng, bình chọn các Đại biểu tiêu biểu, xuất sắc đi dự Hội nghị điển hình tiên tiến Tổng cục KTTV lần IV giai đoạn 2020-2025.

Trên cơ sở tổng kết phong trào thi đua từ các đơn vị trực thuộc, Tổng cục KTTV báo cáo về kết quả phong trào thi đua 5 năm (2015-2020) và phương hướng, nội dung, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua 5 năm (2020-2025) của Tổng cục KTTV như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
NHỮNG THÀNH TÍCH VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC
TRONG PHONG TRÀO THI ĐUA YÊU NƯỚC 5 NĂM (2015 - 2020)

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO PHONG TRÀO THI ĐUA

Từ sau Hội nghị điển hình tiên tiến 5 năm lần thứ III đến nay, Tổng cục KTTV thường xuyên chỉ đạo các đơn vị quán triệt nội dung các Chỉ thị, Nghị quyết, các văn bản hướng dẫn về công tác thi đua khen thưởng của cấp trên như: Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 21 tháng 5 năm 2004 và Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến; Luật Thi đua, khen thưởng sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng được Quốc hội thông qua năm 2013; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng, Thông tư số 21/2018-BTNMT ngày 14/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác thi đua, khen thưởng ngành tài nguyên và môi trường nhằm khẳng định vai trò, tầm quan trọng của phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong thời kỳ mới.

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Tổng cục KTTV phát động thi đua, giao ước thi đua phấn đấu thực hiện hoàn thành mọi chỉ tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch, các đề án, dự án, nhất là các dự án thuộc đề án đầu tư cấp bách được giao trong chương trình công tác hàng năm của Tổng cục; đẩy mạnh và hoàn thành các đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp cơ sở, cấp bộ, cấp nhà nước. Phong trào thi đua của Tổng cục đã được các đơn vị triển khai phát động đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động theo các mục tiêu trọng tâm: *Tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý nhà nước về KTTV nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý lĩnh vực KTTV; cảnh báo, dự báo sát, kịp thời mọi diễn biến các hiện tượng thời tiết, thủy văn, nhất là các hiện tượng KTTV nguy hiểm như: bão, áp thấp nhiệt đới, lũ nhằm phục vụ tốt công tác chỉ đạo phòng, chống lụt, bão (PCLB), giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra; chủ động xây dựng các phương pháp dự báo, ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ dự báo, tiến bộ kỹ thuật vào khai thác số liệu điều tra cơ bản và nâng cao chất lượng dự báo KTTV; xây dựng các phương án tổ chức quan trắc đo đạc và thông tin liên lạc nhằm đảm bảo thu thập đầy đủ, chính xác, điện báo kịp thời số liệu KTTV và môi trường trong mọi tình huống; thường xuyên chăm lo đời sống tinh thần, vật chất cho công chức, viên chức và người lao động.*

Các chỉ tiêu thi đua đều được các đơn vị trực thuộc cụ thể hóa bằng các thang điểm cho từng hạng mục công việc, ngoài điểm chuẩn còn quy định điểm thưởng và điểm trừ cho phần chất lượng chuyên môn. Phong trào thi đua được gắn với việc thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế dân chủ trong cơ quan. Quy trình đánh giá xếp loại thi đua hàng năm gồm nhiều căn cứ để xem xét một cách toàn diện khách quan (dựa trên đánh giá của từng đơn vị, của Tổng cục KTTV và của cả địa phương thuộc phạm vi hoạt động của đơn vị). Cách làm này đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức và người lao động về công tác thi đua, khen thưởng.

II. KẾT QUẢ CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA

Hưởng ứng phong trào thi đua do cơ quan cấp trên phát động, Tổng cục KTTV đã triển khai sâu rộng đến tất cả các đơn vị; Lãnh đạo các đơn vị phối hợp với Cấp ủy, Công đoàn, Đoàn Thanh niên cùng cấp vận động toàn thể công chức, viên chức và người lao động quán triệt tinh thần thi đua yêu nước và đăng ký thi đua hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được giao; hàng năm, 100% các đơn vị trực thuộc Tổng cục đã triển khai đăng ký thi đua ngay từ đầu năm; mỗi công chức, viên chức, người lao động và từng tập thể đều đăng ký thi đua, phấn đấu đạt được các danh hiệu thi đua đã đăng ký. Đặc biệt là các đợt thi đua hàng năm chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước và của ngành KTTV.

Các phong trào thi đua được tổ chức thực hiện sâu rộng, từ thi đua thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng: Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI, XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ, với các chuyên đề điển hình như: *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về trung thực, trách nhiệm, gắn bó với nhân dân; đoàn kết xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh"*; *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nêu cao tinh thần trách nhiệm, phong cách gương mẫu, nói đi đôi với làm"*; *"Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ"*,... đến triển khai thực hiện các phong trào thi đua: *"Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020"* do Thủ tướng Chính phủ phát động; *"Đoàn kết, sáng tạo, trách nhiệm thi đua xây dựng ngành tài nguyên và môi trường thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2016"*; *"Tăng cường kỷ cương, đề cao trách nhiệm, thi đua sáng*

tạo trong quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, tạo nền tảng vững chắc để phát triển nhanh, bền vững đất nước”; “hiển kế, đề xuất giải pháp, ý tưởng sáng tạo”; “Hành động để giảm thiểu ô nhiễm nhựa và ni lông”; “Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả, bứt phá phát triển bền vững đất nước”; “Cán bộ, công chức, viên chức ngành tài nguyên và môi trường thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019-2025 do Bộ Tài nguyên và Môi trường phát động.

Định kỳ hàng năm hoặc qua mỗi đợt thi đua các đơn vị trực thuộc và Tổng cục đều tiến hành sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, bình xét thi đua khen thưởng để kịp thời động viên, khuyến khích các tập thể, cá nhân tiêu biểu, gắn công tác thi đua khen thưởng với công tác cán bộ, như: những cá nhân tiêu biểu có thành tích cao trong các phong trào thi đua sẽ được xem xét kết nạp Đảng, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm, xét nâng bậc lương sớm,... qua đó đã tạo được động lực tích cực và hiệu quả thiết thực của các phong trào thi đua. Cùng với đó, quy trình đánh giá, xếp loại thi đua hàng năm gồm nhiều tiêu chí, xem xét trên tất cả các mặt công tác để có được kết quả đánh giá khách quan, toàn diện. Cách làm này đã làm chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức và người lao động về công tác thi đua, khen thưởng. Thông qua các phong trào thi đua đã khơi dậy và phát huy ý thức quyết tâm phấn đấu thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch công tác được giao, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Với phương châm “Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua”, trong 5 năm qua, phong trào thi đua của Tổng cục KTTV đã thu được nhiều thành tích đáng khích lệ, với nhiều tập thể, cá nhân được khen thưởng, như Tổng cục KTTV đã được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng ba do đã có thành tích xuất sắc trong phong trào *“Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020”*; hàng trăm tập thể, cá nhân được tặng Huân chương, Cờ thi đua, Bằng khen; công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua các cấp. Dưới đây là một số kết quả cụ thể:

1. Phong trào thi đua trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về KTTV

Tổng cục KTTV được Chính phủ thành lập theo Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường trên cơ sở tổ chức lại, chuyển đổi mô hình hoạt động của Trung tâm KTTV quốc gia và tiếp

nhận bộ phận quản lý nhà nước về KTTV tại Cục KTTV và Biến đổi khí hậu, và đi vào hoạt động chính thức từ ngày 09 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định số 03/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Trong giai đoạn 2015-2020, Trung tâm KTTV quốc gia trước đây (nay là Tổng cục KTTV) đã tập trung các nguồn lực để tăng cường công tác quản lý nhà nước về KTTV và đã đạt được những kết quả quan trọng, như: Phối hợp với các đơn vị chức năng, liên quan xây dựng trình Quốc hội ban hành Luật KTTV, Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2016. Đây là Luật chuyên ngành đầu tiên của Ngành KTTV, tạo cơ sở pháp lý quan trọng để tăng cường công tác quản lý nhà nước về công tác KTTV cũng như nâng cao chất lượng các hoạt động quan trắc, dự báo, thông tin KTTV phục vụ hiệu quả công tác phòng chống thiên tai, phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước. Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành: Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 20/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật KTTV (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo quy định tại Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ); Nghị định số 84/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực KTTV, đo đạc và bản đồ; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 12/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia giai đoạn 2016-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 03/2020/QĐ-TTg ngày 13/01/2020 thay thế Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai; Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg ngày 31/01/2020 thay thế Quyết định số 632/QĐ-TTg ngày 10/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ Quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi cả nước; Quyết định số 259/QĐ-TTg ngày 14/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành 26 thông tư, trong đó có 08 thông tư trực tiếp điều chỉnh các hoạt động cảnh báo, dự báo KTTV, 09 tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên được ban hành, triển khai thực hiện đã góp phần hoàn thiện các hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong công tác quản lý nhà nước về KTTV, qua đó nâng cao năng lực cho ngành KTTV, đáp ứng tốt hơn yêu cầu phòng chống thiên tai, phát triển bền vững, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước.

2. Phong trào thi đua thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác mạng lưới trạm KTTV

Phong trào thi đua thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác mạng lưới trạm KTTV đã được triển khai rộng khắp trên toàn mạng lưới, với các nội dung: “Thi đua giữ gìn, bảo dưỡng máy móc, thiết bị, công trình KTTV trước mùa mưa, bão, lũ; đảm bảo đầy đủ các phương tiện đo, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật; kiểm định kịp thời máy, thiết bị đo, đáp ứng yêu cầu của mạng lưới. Thi đua học tập và thực hiện tốt các quy trình, quy định trong chuyên môn nghiệp vụ; theo dõi kịp thời về tình hình KTTV, nhất là các hiện tượng KTTV nguy hiểm” đã được các Đài KTTV khu vực, các trạm và các quan trắc viên nhiệt liệt hưởng ứng, phấn đấu vượt mọi khó khăn gian khổ để thu thập đầy đủ các yếu tố KTTV. Kết quả là: *Chất lượng tài liệu điều tra cơ bản hàng năm đối với các yếu tố khí tượng, thủy văn, hải văn, khí tượng nông nghiệp, khí tượng cao không, môi trường nước và không khí của các đơn vị đều được xếp loại tốt và vượt chỉ tiêu chất lượng được giao, điển hình như: Đài KTTV khu vực đồng bằng Bắc Bộ, Việt Bắc, Bắc Trung Bộ; trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ý thức trách nhiệm trong thực hiện quy trình, quy định của cán bộ, quan trắc viên thường xuyên được ôn luyện và nâng lên, góp phần giữ vững và nâng cao chất lượng điều tra cơ bản, phục vụ kịp thời cho nhiệm vụ dự báo KTTV ở Trung ương và địa phương; các Hội thi Quan trắc viên giỏi cấp Đài khu vực thường xuyên được tổ chức 2 năm một lần, cấp quốc gia 5 năm 1 lần vừa để nâng cao trình độ chuyên môn, vừa là dịp để tôn vinh, động viên những người làm nghề quan trắc KTTV, góp phần nâng cao lòng yêu nghề và ý thức nghề nghiệp.*

Với sự chỉ đạo của Lãnh đạo Tổng cục, sự hưởng ứng nhiệt tình của đội ngũ quan trắc viên trên toàn mạng lưới trong các phong trào thi đua, nên khi xảy ra bão to, lũ lớn, mặc dù trang thiết bị, công trình đo đạc ở một số trạm bị hư hỏng nặng, một số trạm mất thông tin liên lạc,... nhưng trong 5 năm qua các Trạm KTTV trên toàn mạng lưới luôn đảm bảo quan trắc liên tục, đúng quy trình, quy định, đo được các đặc trưng bão, lũ,... điện báo kịp thời về Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia, không để mất số liệu, phục vụ tốt công tác dự báo. Mạng lưới trạm trong những năm qua được duy trì ổn định và phát triển.

Trong giai đoạn 2015-2020, mạng lưới trạm đã được tập trung đầu tư phát triển, cụ thể đưa vào hoạt động chính thức 647 trạm/công trình/phương tiện đo KTTV; rà soát, đánh giá hiện trạng của mạng lưới quan trắc KTTV về số lượng trạm, hạng trạm, trạm quan trắc tự động; danh mục, chủng loại phương tiện đo đang sử dụng trên mạng lưới trạm KTTV để thống nhất trong Tổng cục, qua đó

góp phần phục vụ công tác cảnh báo, dự báo, phòng chống thiên tai phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng của đất nước, đến nay mạng lưới trạm gồm: 284 trạm khí tượng bề mặt (*181 trạm khí tượng thủ công, 103 trạm tự động*); 29 trạm khí tượng nông nghiệp; 14 trạm bức xạ; 781 trạm đo mưa tự động; 359 trạm thủy văn (*234 trạm thủ công, 125 trạm tự động*); 27 trạm khí tượng hải văn; có 180 trạm/điểm đo môi trường; mạng lưới trạm khí tượng cao không gồm có: 06 trạm thám không vô tuyến, 08 trạm đo gió trên cao bằng máy kính vĩ quang học, 03 trạm đo tổng lượng Ôzôn - Bức xạ cực tím và 10 trạm radar thời tiết trải khắp mọi miền đất nước, 18 trạm định vị sét, với gần 1.500 quan trắc viên có mặt trên khắp mọi miền của Tổ quốc, từ vùng sâu, vùng xa đến núi cao và hải đảo đã không ngại khó khăn gian khổ thắm lặn ngày đêm thu thập các số liệu điều tra cơ bản về KTTV, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ quan trắc, dự báo KTTV phục vụ công tác chỉ đạo phòng chống thiên tai phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội đảm bảo an ninh quốc phòng của đất nước. Chỉ đạo làm tốt công tác bảo dưỡng các thiết bị kiểm định (*trung bình hàng năm kiểm định từ 2.200 đến 2.400 đầu phương tiện đo các loại cùng với việc tăng cường máy dự phòng, công tác kiểm định đã góp phần chấm dứt tình trạng sử dụng máy, phương tiện đo quá hạn kiểm định trên mạng lưới*); công tác hiệu chuẩn các chuẩn và thiết bị kiểm định hàng năm tại Viện Đo lường Việt Nam, đảm bảo thực hiện tốt công tác phân tích mẫu cho mạng lưới trạm môi trường của Ngành và duy trì, áp dụng hệ thống quản lý Phòng Thí nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017. Triển khai thực hiện nhiều đề án, dự án, nhiệm vụ trọng điểm, như các Dự án: *Đầu tư 18 trạm hải văn phục vụ dự báo bão, nước dâng và sóng; Tăng cường hệ thống dự báo, cảnh báo lũ lụt ở Việt Nam giai đoạn I và II; Kiểm tra và hoàn thiện hệ thống mốc độ cao các trạm KTTV; Tiếp nhận, quản lý và vận hành hệ thống quan trắc, giám sát khí hậu toàn cầu (ODA Thụy Sĩ) tại Pha Đin; “Nâng cấp phần mềm kiểm soát, chỉnh biên tài liệu thủy văn vùng sông không ảnh hưởng thủy triều HYDPRODB 1.0 và vùng sông ảnh hưởng thủy triều HYDTID 1.0” góp phần nâng cao chất lượng điều tra cơ bản và từng bước hiện đại hóa Ngành KTTV; xây dựng nhiệm vụ lập Quy hoạch tổng thể mạng lưới quan trắc KTTV quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (theo Quyết định số 259/QĐ-TTg ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050),...* góp phần quan trọng đẩy nhanh tiến trình hiện đại hóa công nghệ quan trắc KTTV.

Với các thành tích đạt được từ các phong trào thi đua thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác mạng lưới trạm KTTV đã xuất hiện nhiều tấm gương điển hình tiên tiến như các tập thể: Trung tâm Quan trắc KTTV, các Đài KTTV khu

vực: đồng bằng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Trung Trung Bộ, Nam Bộ,... bên cạnh đó là các cá nhân tiêu biểu như: ông Dương Văn Khánh, Giám đốc Trung tâm Quan trắc KTTV; ông Trần Cảnh Tiêu, Trưởng phòng Mạng lưới trạm và Thông tin KTTV, Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ; ông Nguyễn Nam Đức, Trưởng phòng Quản lý mạng lưới trạm, Đài KTTV khu vực Nam Bộ; ông Vũ Quyết Tiến, Phòng Mạng lưới trạm và Thông tin KTTV, Đài KTTV khu vực Đông Bắc; ông Nguyễn Văn Nguyên, Phó Trưởng phòng Mạng lưới trạm và Thông tin KTTV, Đài KTTV khu vực Tây Bắc,... và còn nhiều gương những anh, chị em quan trắc viên khác đã không quản ngại gian khó, nguy hiểm theo sát diễn biến về bão, lũ để phục vụ công tác cảnh báo, dự báo phòng chống thiên tai như: Quan trắc viên Nguyễn Xuân Đạm, Trạm trưởng Trạm KTTV Mù Cang Chải, Đài KTTV khu vực Việt Bắc ngoài thực hiện tốt công tác chuyên môn đã luôn phối hợp tốt với ban chỉ huy phòng chống thiên tai của địa phương để thông báo kịp thời thông tin giúp địa phương và người dân chủ động phòng tránh, đặc biệt trong đợt mưa lũ ngày 03/8/2018 đã chủ động kịp thời thông báo cho địa phương chỉ đạo sơ tán dân tránh thiệt hại lớn về tính mạng của nhân dân, được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường tặng Bằng khen; Quan trắc viên Đoàn Minh Vân, Trạm trưởng Trạm Khí tượng Nông nghiệp An Nhơn, Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ trong các cơn bão ảnh hưởng trực tiếp đến tỉnh Bình Định (cơn bão số 5, 6) năm 2019, bản thân đã cùng các quan trắc viên của Trạm ngày đêm làm obs typh, điện báo chính xác từng giờ các số liệu KTTV phục vụ thiết thực cho Đài KTTV tỉnh, Đài KTTV khu vực ra các bản tin Bão phục vụ tốt cho công tác PCTT-TKCN của tỉnh và được các cấp, các ngành đánh giá cao; Quan trắc viên Lê Thị Thủy, Trạm trưởng Trạm Khí tượng Hương Sơn, Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ nhiều năm liền chất lượng chuyên môn của Trạm luôn dẫn đầu trong toàn Đài; Quan trắc viên Phan Văn Hiếu, Trạm trưởng Trạm Thủy văn Thượng Nhật, Đài KTTV khu vực Trung Trung Bộ đã cùng viên chức của Trạm luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ giao, bảo quản trụ sở, khuôn viên Trạm luôn xanh, sạch, đẹp; tích cực tham gia các phong trào tại địa phương (Trạm đã 03 lần được công nhận Cơ quan đạt chuẩn văn hóa), cá nhân Quan trắc viên Phan Văn Hiếu được công nhận là Chiến sĩ thi đua ngành tài nguyên và môi trường,... Những tấm gương sáng ấy đã khơi dậy lòng tự hào trong mỗi viên chức, từ đó tăng thêm sức mạnh, tình yêu nghề nghiệp, phấn đấu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

3. Phong trào thi đua thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác dự báo và phục vụ KTTV

Trong những năm gần đây, sự biến đổi của khí hậu toàn cầu đã ảnh hưởng đến thời tiết, khí hậu, thủy văn ở Việt Nam gây ra những diễn biến bất thường, một số quy luật KTTV có sự thay đổi, trước yêu cầu ngày càng cao của xã hội,

đòi hỏi các bản tin dự báo KTTV chi tiết hơn, độ chính xác cao hơn, phong trào thi đua “Theo dõi, dự báo, cảnh báo kịp thời về tình hình KTTV, nhất là các hiện tượng KTTV nguy hiểm, phát hiện và đưa tin cảnh báo, dự báo kịp thời các hiện tượng KTTV nguy hiểm trên các phương tiện thông tin đại chúng” đã được phát động rộng khắp trong toàn Tổng cục, từ Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia đến 9 Đài KTTV khu vực, 54 Đài KTTV tỉnh, kết quả đem lại là chất lượng các bản tin cảnh báo, dự báo thời tiết, thủy văn ngày một nâng cao, nhiều tiến bộ khoa học, trang thiết bị, công nghệ mới đã được triển khai ứng dụng có hiệu quả vào công tác dự báo, cảnh báo KTTV; đã tăng cường các bản tin dự báo thời tiết biển, đặc biệt là thời tiết biển khu vực quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, góp phần bảo vệ chủ quyền biển, đảo của đất nước, chú trọng đến đầu tư phát triển công nghệ phục vụ dự báo điềm chi tiết cho khoảng 600 điềm trên toàn quốc, ***đặc biệt năm 2018 cùng với sự chủ động phòng chống của các cấp chính quyền, nhân dân và sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể công chức, viên chức, người lao động ngành KTTV đã góp phần làm giảm được khoảng 2/3 thiệt hại do thiên tai gây ra so với năm 2017.***

Đã tiến hành cải tiến, thay đổi, điều chỉnh cả về hình thức và nội dung các bản tin dự báo, cảnh báo theo hướng rõ hơn, chi tiết hơn về ảnh hưởng của bão, mưa, lũ: Bản đồ dự báo bão dễ tham khảo hơn, đã nhận định rõ hơn về diễn biến mưa, vùng và thời gian có gió mạnh, khu vực nguy cơ lũ quét, sạt lở đất cao; Các bản tin dự báo bão, lũ được phát sớm hơn từ 30 phút đến 1 giờ so với trước đây và chuyển ngay đến các Đài KTTV khu vực, Đài KTTV tỉnh để kịp thời phục vụ địa phương; đưa thông tin dự báo KTTV lên các trang mạng của Tổng cục KTTV, các phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương, địa phương, các cơ quan chỉ đạo phòng chống lụt bão, góp phần quan trọng vào công tác phòng chống và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra, được Đảng, Nhà nước, các cấp chính quyền ở Trung ương và địa phương và Nhân dân ghi nhận, đánh giá cao, đặc biệt đã theo dõi và làm tốt công tác dự báo thời tiết phục vụ các sự kiện lớn của đất nước như: *Đại hội đại biểu Toàn quốc lần thứ XII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021; Cầu truyền hình trực tiếp 50 năm thực hiện Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh tại các địa điềm trên toàn quốc, ...*

Trong 5 năm qua, với đội ngũ hơn 500 dự báo viên từ Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia đến các Đài KTTV khu vực, Đài KTTV tỉnh đã bám sát tình hình KTTV trên toàn quốc, dự báo sát với thực tế và kịp thời: 21 áp thấp nhiệt đới (ATNĐ), trong đó có 04 ATNĐ ảnh hưởng đến đất liền nước ta; 48 cơn bão, trong đó có 20 cơn bão ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta. Đặc biệt, trong

năm 2017 có 02 cơn bão mạnh đổ bộ vào miền Trung như: cơn bão số 10 (Doksuri) có sức gió mạnh cấp 11-12, giật cấp 14-15 khi đổ bộ vào khu vực Hà Tĩnh - Quảng Bình, nước dâng kết hợp với sóng lớn cao tới 6m; cơn bão số 12 (Damrey) có gió giật mạnh cấp 12-13 khi đổ bộ vào Phú Yên - Khánh Hòa, khi đi vào Tây Nguyên sức gió bão còn mạnh cấp 7-8, giật cấp 9-10; 113 đợt mưa lớn diện rộng, đặc biệt từ ngày 23/7-04/8/2015 đã xảy ra một đợt mưa lớn kéo dài trên diện rộng ở Bắc Bộ với lượng mưa đặc biệt lớn ở khu vực Quảng Ninh với tổng lượng mưa cả đợt phổ biến từ 1000-1200mm, riêng Cửa Ông lên tới trên 1558mm; 78 trận lũ, đỉnh lũ lớn nhất trên sông Đà, sông Thao và sông Hoàng Long xuất hiện rất muộn vào cuối mùa lũ trung tuần tháng 10/2017 với lưu lượng đỉnh lũ tại hồ Hòa Bình trên sông Đà vượt giá trị lịch sử từng xảy ra trong tháng 10/2007; đỉnh lũ tại Yên Bái trên sông Thao vượt mức báo động 3 (BD3); trên sông Hoàng Long tại Bến Đé cao hơn mực nước lũ lịch sử năm 1985. Trong đợt lũ tháng 10/2017, thực hiện Quy trình vận hành liên hồ chứa trên sông Hồng, Thủy điện Hòa Bình lần đầu tiên đã phải vận hành 8/12 cửa xả đáy từ ngày 10-11/10 đảm bảo chống lũ công trình. Mực nước Hà Nội đã tăng lên mức 8,92m vào 18h ngày 12/10 (dưới BD1 0,58m), cao nhất kể từ năm 2009. Ngoài ra, cũng trong năm 2017, đỉnh lũ trên sông Bưởi tại Kim Tân (13,89m) dưới mức lũ lịch sử năm 2007 (0,36m); hạ lưu sông Mã tại Giàng (7,26m) dưới mức lũ lịch sử năm 1980 (0,25m); sông Bồ tại Phú Ốc (5,05m) xấp xỉ mức lũ lịch sử năm 1999 (5,18m); sông Thu Bồn tại Câu Lâu (5,15m) tương đương mực nước lũ lịch sử năm 2007 (5,39m), tại Hội An (2,17m) gây ngập lụt nghiêm trọng tại tỉnh Thanh Hóa, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam và Quảng Ngãi; 121 đợt không khí lạnh, đặc biệt là đợt rét hại xuất hiện trên khu vực các tỉnh Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ từ 23-28/01/2016, nhiều nơi đã ghi nhận được nhiệt độ thấp nhất xuống dưới mức lịch sử trong hơn 40 năm qua như Mẫu Sơn -4,0°C, Sa Pa -3,1°C,... Mưa tuyết, băng giá cũng đã xảy ra diện rộng trên khu vực các tỉnh vùng núi phía Bắc; 88 đợt nắng nóng, đặc biệt trong đợt nắng nóng từ ngày 04-30/6 và 07-19/8/2019 có nhiều điểm vượt ngưỡng giá trị lịch sử (GTLS) cùng thời kỳ như: Con Cuông (Nghệ An) 43,3°C (vượt GTLS tháng 6/2010: 42,2°C), Quỳnh Hợp (Nghệ An) 43,0°C (vượt GTLS tháng 6/2010: 42,0°C), Đô Lương (Nghệ An) 41,0°C (vượt GTLS tháng 6/1983: 39,9°C), Hương Khê (Hà Tĩnh) 42,1°C (vượt GTLS tháng 6/1977: 41,2°C), Vĩnh Yên (Vĩnh Phúc) 38,5°C (vượt GTLS tháng 8/1990: 38,1°C), Sơn Động (Bắc Giang) 38,0°C (vượt GTLS tháng 8/1990: 37,5°C), Láng (Hà Nội) 39,4°C (vượt GTLS tháng 8/2015: 38,7°C), Hà Đông (Hà Nội) 38,5°C (vượt GTLS tháng 8/2015: 38,0°C), Quảng Ngãi 39,9°C (vượt GTLS tháng 8/1993: 38,7°C) Hoài Nhơn (Bình Định) 40,0°C (vượt GTLS tháng 8/1999: 38,9°C).

Theo dõi, dự báo mực nước và dòng chảy các sông trên toàn quốc, đáp ứng yêu cầu phát điện, xây dựng các công trình thủy điện và chỉ đạo điều hành liên hồ chứa phục vụ đồ ải vụ Đông Xuân hàng năm. Theo dõi chặt chẽ và xây dựng báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình khô hạn, thiếu nước để Tổng cục KTTV và Bộ Tài nguyên và Môi trường kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Tổ điều hành công tác chỉ đạo phòng, chống hạn hàng năm.

Triển khai thực hiện nhiều đề án, dự án, nhiệm vụ trọng điểm về dự báo, như: *Dự án: “Nâng cấp khả năng đo mưa, dự báo bão và giông sét của Trung tâm KTTV quốc gia” đã đầu tư xây dựng mới, đồng bộ 5 trạm ra đa thời tiết; nâng cấp 3 trạm ra đa thời tiết hiện có; đầu tư mới 18 trạm phát hiện giông sét tại 18 Đài KTTV tỉnh; Dự án “Tăng cường năng lực đối phó thiên tai do biến đổi khí hậu gây ra”, Dự án “Hiện đại hóa hệ thống cảnh báo, dự báo thiên tai tại Đài KTTV khu vực Đông Bắc”; Dự án “Tăng cường hệ thống dự báo thời tiết và cảnh báo sớm” thuộc Dự án “Quản lý rủi ro thiên tai”, Dự án “Ứng dụng công nghệ viễn thám trong quản lý lưu vực sông; Dự án: Thiết lập hệ thống giám sát và phân tích thiên tai quốc gia nhằm tăng cường năng lực quản lý rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu Việt Nam,...* góp phần quan trọng đẩy nhanh tiến trình hiện đại hóa công nghệ dự báo KTTV.

Với thành tích đó, nhiều đơn vị, cá nhân đã được các ngành, các địa phương động viên, giúp đỡ và khen thưởng, điển hình như: *Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia, các Đài KTTV khu vực: đồng bằng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Trung Trung Bộ, Nam Bộ, ông Phạm Quốc Hưng, Giám đốc Đài KTTV tỉnh Thái Bình, Đài KTTV khu vực đồng bằng Bắc Bộ; bà Vũ Thị Thu, Giám đốc Đài KTTV tỉnh Tuyên Quang, Đài KTTV khu vực Việt Bắc; ông Nguyễn Xuân Tiến, Phó Giám đốc Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ; ông Phạm Văn Chiến, Phó Giám đốc Đài KTTV khu vực Trung Trung Bộ; bà Trịnh Thu Phương, Trưởng phòng Dự báo thủy văn Bắc Bộ, Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia; ông Trần Văn Hưng, Trưởng phòng Dự báo KTTV, Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ,...*

4. Phong trào thi đua thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác thông tin và dữ liệu KTTV

Hệ thống thông tin KTTV, từ hệ thống máy chủ, các hệ thống thông tin chuyên ngành; hệ thống kênh thông tin quốc tế (GTS và WIS); hệ thống mạng riêng ảo luôn đảm bảo sự hoạt động ổn định, thông suốt trong mọi tình huống, nhất là trong khi có tình hình thời tiết nguy hiểm, phục vụ tốt yêu cầu của công tác dự báo, cảnh báo bão, lũ cũng như truyền tin kịp thời tới các bộ, ngành, địa phương theo quy định; thực hiện phát báo quốc tế số liệu KTTV thời gian thực qua hệ thống viễn thông toàn cầu đảm bảo đúng quy định của Tổ chức Khí tượng

thế giới; triển khai xây dựng Trung tâm dữ liệu (Data Center); xây dựng hệ thống cảnh báo lũ quét khu vực Đông Nam Á (SEAFFGS).

Công tác cơ sở dữ liệu KTTV đã có những bước tiến tích cực, trong đó đã thực hiện thu nhận toàn bộ tư liệu giấy và tài liệu đã số hóa, gồm: tài liệu khí tượng bề mặt, mưa, bức xạ, khí tượng nông nghiệp và tài liệu thủy văn, tài liệu khí tượng hải văn, tài liệu môi trường (không khí, nước, đo mặn) của các Đài KTTV khu vực; quản lý thư viện chuyên ngành KTTV đảm bảo tốt công tác phục vụ độc giả trong và ngoài ngành; tập trung xây dựng các quy trình, quy định, tiêu chuẩn, định mức cho công tác tư liệu KTTV; từng bước tiến hành hiện đại hóa công tác tư liệu và tự động hóa công tác thu thập, chỉnh lý, lưu trữ và khai thác tư liệu nhằm đáp ứng yêu cầu phục vụ các hoạt động kinh tế - xã hội, nghiên cứu khoa học, các hoạt động nghiệp vụ của ngành và trao đổi quốc tế.

Triển khai thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ về thông tin, dữ liệu KTTV như: *Dự án “Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu KTTV phục vụ tác nghiệp và nghiên cứu khoa học”*, *Dự án “Xây dựng đồng bộ mạng máy tính và hệ thống tích hợp, xử lý, chuyển mạch tự động dữ liệu KTTV”*, *Dự án “Xây dựng cơ sở dữ liệu Quốc gia về tài nguyên và môi trường”*, *Dự án “Xây dựng cơ sở dữ liệu KTTV phục vụ dự báo”*,... góp phần quan trọng đẩy nhanh tiến trình hiện đại hóa công nghệ thông tin, dữ liệu KTTV.

5. Phong trào thi đua về công tác tham mưu tổng hợp

Cùng với các phong trào thi đua thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về KTTV; chỉ tiêu, nhiệm vụ của công tác mạng lưới trạm và dự báo phục vụ KTTV, thông tin dữ liệu KTTV, các phong trào thi đua về công tác tham mưu tổng hợp trong Tổng cục cũng đạt được nhiều thành tích quan trọng, kết quả chính như sau:

- **Về công tác khoa học, công nghệ và hợp tác quốc tế:** Đã trình các cấp phê duyệt mở mới 85 đề tài (*đề tài cấp quốc gia: 05; đề tài cấp bộ: 41; đề tài cấp cơ sở: 39*) góp phần quan trọng vào phát triển, ứng dụng công nghệ mới trong chuyên môn nghiệp vụ và quản lý, đẩy nhanh tiến độ hiện đại hóa ngành; đã chủ động tiếp xúc với các đối tác quốc tế, triển khai nhiều hoạt động hợp tác nhằm tìm kiếm nguồn đầu tư phát triển, tiếp nhận công nghệ mới, hỗ trợ tăng cường năng lực của Tổng cục trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, như: Hoàn thành tốt vai trò nước chủ nhà Khóa họp lần thứ 50 của Ủy ban Bảo; mở rộng hình thức hợp tác quốc tế theo hướng đồng bộ, hiệu quả với NOAA (Mỹ) và JMA (Nhật Bản) về mô hình dự báo số trị và đồng hóa số liệu; hợp tác với Cơ quan Khí tượng HongKong, cơ quan Khí tượng Anh (UKMet) và Trung tâm Dự báo thời tiết hạn vừa Châu Âu (ECMWWF) về đào tạo nguồn nhân lực dự báo viên; hợp

tác với Viện Khí tượng Phần Lan (FMI) và Khí tượng Na Uy về hệ thống tích hợp dữ liệu và phân tích bản đồ hỗ trợ dự báo thời tiết,...; chủ động tiếp cận, vận động các chương trình, dự án có nguồn vốn nước ngoài nhằm hỗ trợ tích cực cho sự nghiệp hiện đại hóa ngành; tăng cường mở rộng và triển khai có hiệu quả các dự án hợp tác quốc tế về KTTV. Hoạt động hợp tác quốc tế đã thiết lập ổn định và đi vào chiều sâu phục vụ thiết thực cho các hoạt động trong lĩnh vực KTTV.

- **Về công tác kế hoạch - tài chính:** Đã thực hiện tốt công tác tham mưu cho Lãnh đạo Tổng cục trong việc triển khai thực hiện công tác kế hoạch, tài chính đảm bảo thực hiện kế hoạch ngân sách đúng quy định, phục vụ kịp thời nhiệm vụ của Tổng cục. Kịp thời hướng dẫn, triển khai thực hiện các dự án, nhiệm vụ chuyên môn; dự án đầu tư phát triển; tăng cường công tác quản lý tài sản nhà nước, đồng thời với công tác kiểm tra tại các đơn vị; tiếp tục thực hiện Đề án hiện đại hóa và các dự án, nhiệm vụ cấp bách nhằm tăng cường năng lực dự báo KTTV phục vụ phòng chống thiên tai, bão lũ; đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật KTTV; đầu tư trang thiết bị cho các trạm KTTV nhằm nâng cao chất lượng công tác dự báo các hiện tượng KTTV nguy hiểm. Đã đổi mới phương thức quản lý, hoàn thiện tổ chức bộ máy, thực hiện tốt công tác tham mưu, quản lý, chỉ đạo và điều hành; thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao, tạo được nếp làm việc khẩn trương, trách nhiệm cao. Một số kết quả nổi bật như: xây dựng ban hành 03 Quy chế về chuyên môn, nghiệp vụ: Quy chế Quản lý hoạt động dịch vụ tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Trung tâm KTTV quốc gia; Quy chế Quản lý Dự án đầu tư của Trung tâm KTTV quốc gia; Quy chế quản lý và sử dụng nhà công vụ thuộc sở hữu nhà nước tại các đơn vị trực thuộc Trung tâm KTTV quốc gia; xây dựng 04 Bộ đơn giá sản phẩm: Quan trắc KTTV, dự báo, điều tra khảo sát KTTV; thông tin, dữ liệu KTTV; xây dựng phương án tự chủ về tài chính giai đoạn 2017-2019 của 18 đơn vị dự toán cấp III trực thuộc Trung tâm trình Bộ; trình Bộ xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển mạng lưới đo mưa tự động phục vụ dự báo KTTV,...

- **Về công tác tổ chức cán bộ:** Đã thực hiện tốt công tác tham mưu cho Lãnh đạo Tổng cục về công tác tổ chức cán bộ với một số kết quả nổi bật như: xây dựng Đề án thành lập Tổng cục trình Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị Chính phủ phê duyệt; trình Bộ đề nghị Thủ tướng Chính phủ ban hành chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục KTTV; trình Bộ trưởng ban hành chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 23 đơn vị trực thuộc Tổng cục KTTV; trình Tổng cục trưởng ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 143 đơn vị thuộc Tổng cục; xây dựng Đề án “Ngày truyền thống ngành KTTV Việt Nam” đề nghị Bộ trình Thủ tướng

Chính phủ phê duyệt; xây dựng Đề án thành lập Hội KTTV Việt Nam đề nghị Bộ trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định thành lập Hội; trình các cấp có thẩm quyền bổ nhiệm và bổ nhiệm lại hơn 200 chức danh lãnh đạo từ Tổng cục đến các đơn vị trực thuộc; thẩm định Đề án vị trí việc làm của 17 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tổng cục, tạo cơ sở pháp lý để đơn vị tuyển dụng, đào tạo, sử dụng nhân lực hiệu quả; cử hơn 2000 lượt công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng dài hạn, ngắn hạn về chuyên môn nghiệp vụ, văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm, chức danh lãnh đạo quản lý,... nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Tổng cục; thực hiện chuyên xếp theo chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ, tài nguyên và môi trường đối với 2.411 viên chức; thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ đối với 282 trường hợp; công tác thi đua, khen thưởng đã được chú trọng thực hiện với hàng trăm tập thể, cá nhân được khen thưởng hàng năm góp phần động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong công tác, học tập.

- **Về công tác văn phòng:** Đã phục vụ kịp thời cho công tác chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo Tổng cục, công tác tuyên truyền của Tổng cục. Đặc biệt là trong những năm qua, vai trò của công tác văn phòng trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, kiểm tra việc thi hành pháp luật KTTV tại các bộ, ngành địa phương đã có những kết quả tích cực; công tác tuyên truyền về KTTV đã được đẩy mạnh góp phần giúp người dân và các cấp chính quyền địa phương ngày càng hiểu biết hơn về công tác KTTV và các hiện tượng KTTV nguy hiểm để chủ động phòng, tránh, góp phần giảm thiểu đến mức thấp nhất những thiệt hại do thiên tai gây ra. Đặc biệt, trong 2 năm gần đây, với chức năng nhiệm vụ mới từ đơn vị sự nghiệp công lập sang đơn vị quản lý hành chính nhà nước, Văn phòng đã làm tốt công tác tham mưu về kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện Luật KTTV, Luật Phòng, chống thiên tai; Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 12/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ, các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thi hành Luật KTTV và quy định kỹ thuật về lĩnh vực KTTV, trong hệ thống các đơn vị trực thuộc và tổ chức đánh giá công tác triển khai thi hành Nghị định số 38/2016/NĐ-CP đối với các đơn vị trực thuộc Tổng cục KTTV. Bên cạnh đó, Tổng cục đã hướng dẫn, đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân triển khai các quy định của Luật KTTV và các văn bản liên quan trong phạm vi quản lý nhà nước của Tổng cục. Rà soát, điều chỉnh Chương trình xây dựng và

ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Kế hoạch triển khai nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ công tác quản lý nhà nước của Tổng cục KTTV giai đoạn 2018-2021.

6. Phong trào học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và nghiên cứu khoa học

Phong trào thi đua học tập, nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong Tổng cục ngày càng phát triển và nâng cao, nhiều đề tài nghiên cứu, ứng dụng trong thực tiễn được các cấp đánh giá cao, điển hình như: *trong giai đoạn 2015-2019 cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong toàn Tổng cục đã hăng hái thi đua lao động, nghiên cứu sáng kiến cải tiến kỹ thuật để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chuyên môn, nghiệp vụ, góp phần đẩy nhanh kế hoạch hiện đại hóa ngành; tổng số sáng kiến cải tiến kỹ thuật của Tổng cục trong giai đoạn này là 471 sáng kiến, trong đó có: 448 sáng kiến cấp cơ sở, 21 sáng kiến cấp Bộ và 02 sáng kiến cấp Nhà nước.*

Nhiều đề tài nghiên cứu đã được nghiệm thu và ứng dụng hiệu quả trong tác nghiệp, như: Đề tài nghiên cứu lựa chọn mô hình dự báo nước dâng do bão vào dự báo nghiệp vụ tại Việt Nam do PGS. Tiến sĩ Nguyễn Bá Thủy, Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia làm chủ nhiệm được nghiệm thu các cấp năm 2016 đạt loại xuất sắc, được đăng 02 bài báo khoa học trên các tạp chí quốc tế. Sản phẩm đang được ứng dụng tại Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia; các Đài KTTV khu vực: đồng bằng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ và Trung Trung Bộ. Đề tài đã được Tổng cục KTTV đề xuất trao tặng giải thưởng khoa học công nghệ (KHCCN) lần thứ nhất của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2019; Đề tài Nghiên cứu ứng dụng nghiệp vụ mô hình bất thủy tĩnh để nâng cao chất lượng dự báo thời tiết cho khu vực Việt Nam do Tiến sĩ Du Đức Tiến, Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia làm chủ nhiệm nghiệm thu năm 2016. Đề tài đã ứng dụng thành công hệ thống mô hình bất thủy tĩnh kèm theo hệ thống đồng hóa số liệu địa phương vào nghiệp vụ dự báo thời tiết ở Việt Nam. Việc ứng dụng mô hình bất thủy tĩnh giúp tăng cường khả năng nắm bắt, dự báo các hiện tượng thời tiết nguy hiểm có quy mô nhỏ. Sản phẩm của đề tài được các đơn vị trực thuộc Tổng cục KTTV khai thác thông qua hệ thống MHDARS và một số nước trong khu vực Đông Nam Á (Lào, Campuchia, Thái Lan, Philippine) khai thác thông qua dự án trình diễn thời tiết khu vực Đông Nam Á. Đề tài đã công bố 01 bài báo trên tạp chí quốc tế ISI và được Tổng cục đề nghị trao tặng giải thưởng KHCCN của Bộ Tài nguyên và Môi trường lần thứ nhất năm 2019; Đề tài nghiên cứu, xây dựng giải pháp tự động hóa quản lý hoạt động nghiệp vụ trạm KTTV và truyền tin theo thời gian thực từ các

trạm KTTV truyền thông do Tiến sĩ Dương Văn Khánh, Trung tâm Quan trắc KTTV làm chủ nhiệm; đề tài đã nghiên cứu và chế tạo được bộ thiết bị tích hợp một số yếu tố quan trắc có khả năng số hóa và truyền số liệu tự động đặt tại các trạm KTTV truyền thông. Bộ thiết bị này có thể kết nối trực tiếp với các đầu đo có khả năng số hóa tại trạm hoặc quan trắc viên có thể nhập số liệu các yếu tố quan trắc thủ công vào thiết bị. Sau đó thiết bị sẽ tự động mã hóa, hiển thị, lưu trữ số liệu và truyền tin tự động về các địa chỉ được cài đặt theo yêu cầu. Sản phẩm có thể phát triển, nhân rộng và cài đặt tại các trạm KTTV truyền thông. Đây cũng là cơ sở cho thấy có khả năng số hóa các dữ liệu quan trắc từ thiết bị thủ công và truyền tự động gần thời gian thực tại các trạm truyền thông đáp ứng nhu cầu tự động hóa mạng lưới quan trắc; Đề tài nghiên cứu xây dựng công nghệ dự báo thủy văn hạn vừa hạn dài mùa cạn phục vụ Quy trình vận hành liên hồ chứa cho các sông chính ở khu vực Tây Nguyên do Thạc sĩ Phùng Tiến Dũng, Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia làm chủ nhiệm được nghiệm thu các cấp năm 2018. Sản phẩm của đề tài là công nghệ hỗ trợ đưa ra các dự báo, cảnh báo về thiếu nước, khô hạn đối với lưu vực, cũng như đưa ra những cảnh báo về mưa lũ muộn, lũ trái mùa để có những giải pháp hữu hiệu trong thực tế. Công nghệ đã được chuyển giao cho Đài KTTV khu vực Tây Nguyên, Đài KTTV tỉnh Kon Tum; Đề tài Nghiên cứu xây dựng hệ thống hỗ trợ cảnh báo, dự báo chi tiết các cấp độ rủi ro thiên tai khí tượng cho khu vực đồng bằng Bắc Bộ do Thạc sĩ Nguyễn Văn Bảy, Đài KTTV khu vực đồng bằng Bắc Bộ làm chủ nhiệm được nghiệm thu các cấp năm 2018. Đây là đề tài đầu tiên nghiên cứu về chi tiết hóa cấp độ rủi ro thiên tai đến cấp huyện cho một số loại hình thiên tai khí tượng cho khu vực đồng bằng Bắc Bộ. Các sản phẩm này góp phần từng bước cải tiến công nghệ và quy trình dự báo khí tượng tại Đài KTTV khu vực đồng bằng Bắc Bộ và các Đài KTTV tỉnh trực thuộc nhằm nâng cao năng lực dự báo thời tiết nói chung, dự báo thiên tai khí tượng nói riêng, đồng thời tạo cơ sở khoa học để dự báo thiên tai theo các cấp độ rủi ro đã được quy định trong Luật Phòng, chống thiên tai. Sản phẩm có thể ứng dụng tại Văn phòng Ban Chỉ đạo PCTT Trung ương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ban chỉ huy PCTT và tìm kiếm cứu nạn của 6 tỉnh đồng bằng Bắc Bộ để tham khảo và sử dụng trong công tác chỉ đạo, điều hành PCTT và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai. Sản phẩm có thể chuyển giao cho các đơn vị tham khảo trong các nghiên cứu chi tiết hóa cấp độ RRTT cho địa phương... và còn rất nhiều các đề tài, nghiên cứu ứng dụng khoa học và sáng kiến cải tiến kỹ thuật được ứng dụng vào chuyên môn nghiệp vụ góp phần nâng cao chất lượng công tác chuyên môn của toàn Tổng cục.

7. Phong trào thi đua cải cách thủ tục hành chính, đổi mới công tác chỉ đạo điều hành

Hưởng ứng phong trào thi đua đổi mới và cải cách thủ tục hành chính, ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục KTTV, Tổng cục đã trình Bộ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 23 đơn vị trực thuộc, đồng thời ban hành chức năng, nhiệm vụ của 143 tổ chức cấp phòng và tương đương của các tổ chức thuộc Tổng cục, tạo điều kiện thuận lợi để các đơn vị nhanh chóng kiện toàn, hoạt động ổn định, nề nếp; ban hành Quy chế làm việc của Tổng cục, các văn bản nhằm tăng cường hiệu quả trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa các đơn vị trong Tổng cục, tránh chồng chéo. Tất cả các đơn vị trực thuộc đã ban hành, sửa đổi bổ sung Quy chế làm việc của đơn vị, phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm từng cá nhân, bộ phận; sắp xếp, tổ chức lại công việc, mỗi công việc đều có người chịu trách nhiệm chính, từ đó nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức của công chức, viên chức. Tổng cục thường xuyên quan tâm đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ mọi mặt cho công chức, viên chức và người lao động; trong giai đoạn 2015-2020, hàng nghìn lượt công chức, viên chức đã được cử đi học nâng cao ở trong nước, đào tạo ngắn hạn ở nước ngoài nhằm từng bước nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa Ngành.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết nhiệm vụ, đặc biệt là sử dụng mạng Internet để trao đổi, giải quyết công việc đã có những bước phát triển mạnh. Hiện tại, trừ văn bản mật Tổng cục đã chỉ đạo, xử lý toàn bộ hệ thống văn bản qua hồ sơ công việc, thực hiện triệt để việc ký số trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc đối với các văn bản đi của Tổng cục và các đơn vị, tính đến tháng 12/2019, tỷ lệ ký số các văn bản đi của Tổng cục đạt 94,1% qua đó nâng cao chất lượng hiệu quả thực hiện nhiệm vụ. Đã áp dụng triệt để chế độ hội họp qua truyền hình trực tuyến trên toàn quốc và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Tổng cục nghiêm chỉnh thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết nhiệm vụ, tại trụ sở Tổng cục đã đặt các màn hình được hỗ trợ các phần mềm nhắc nhở các công việc chậm của từng đơn vị, qua đó góp phần đẩy nhanh tiến độ công việc; tăng cường công tác khai thác tài liệu và làm việc qua mạng Internet nhằm giảm tối đa hệ thống văn bản giấy và đẩy nhanh tiến độ thực hiện công việc.

8. Phong trào thi đua thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Phong trào thi đua thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã được công chức, viên chức và người lao động thảo luận sôi nổi và triển khai thực hiện thông qua những công việc nhỏ nhất hàng ngày như: Sử dụng điện, điện thoại, nước, văn phòng phẩm,... sắp xếp làm việc có kế hoạch, sử dụng thời gian một cách hợp lý khoa học; các đơn vị đã tiến hành rà soát các định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong sử dụng kinh phí hoạt động để thực hiện đúng định mức chi tiêu; thường xuyên tổ chức quán triệt thực hiện Luật Ngân sách, Luật Đấu thầu, Luật phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm không ngừng nâng cao ý thức tiết kiệm chống lãng phí của công chức, viên chức và người lao động... Tất cả các đơn vị trực thuộc Tổng cục đều đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, một số đơn vị đã tiết kiệm được nguồn kinh phí để chi tháng lương thứ 13 cho công chức, viên chức và người lao động, qua đó càng động viên được tinh thần tiết kiệm chống lãng phí của người lao động.

9. Phong trào thi đua đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần đối với công chức, viên chức và người lao động

Trong điều kiện khó khăn do đặc thù của công tác KTTV, Lãnh đạo Tổng cục và Thủ trưởng các đơn vị đã có chủ trương và biện pháp tích cực trong việc chăm lo cải thiện và ổn định đời sống tinh thần, vật chất của công chức, viên chức và người lao động bằng việc khuyến khích, động viên công chức, viên chức và người lao động tham gia thực hiện các đề tài, dự án, các hợp đồng tư vấn, dịch vụ KTTV, thực hành tiết kiệm trong các hoạt động sự nghiệp..., để cải thiện thu nhập cho người lao động. Các đơn vị đã quan tâm đầu tư trang bị thiết bị nghe, nhìn, kết nối internet,... cho các Trạm, qua đó tạo điều kiện để người lao động nắm bắt kịp thời thông tin, thời sự, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước.

Trong dịp tổng kết công tác hàng năm, hầu hết các đơn vị đều tổ chức hội thi văn nghệ, thể thao sôi nổi. Mặt khác để nâng cao đời sống tinh thần cho công chức, viên chức và người lao động, các đơn vị trực thuộc Tổng cục trong điều kiện cho phép đã tạo điều kiện để công chức, viên chức và người lao động đi tham quan các di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh của đất nước, nghỉ mát, nghỉ điều dưỡng; tổ chức thăm hỏi, động viên gia đình công chức, viên chức và người lao động khi ốm đau, việc hiếu, gia đình chính sách; khen thưởng con em học sinh giỏi, tổ chức kiểm tra sức khoẻ định kỳ cho công chức, viên chức và người lao động. 100% công chức, viên chức và người lao động của Tổng cục đã tích cực hưởng ứng các cuộc vận động quần chúng ủng hộ do Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Công đoàn Bộ và Tổng cục phát động, trong giai đoạn 2015-2019, riêng tại Công đoàn Tổng cục

tổng số tiền ủng hộ là: **894.171 triệu đồng** (ngoài ủng hộ theo phát động của Công đoàn Tổng cục, ở các công đoàn cơ sở thành viên còn tham gia tích cực tại hoạt động ủng hộ của địa phương).

Ngoài việc ủng hộ các phong trào nêu trên, Công đoàn Tổng cục, các công đoàn trực thuộc đã phối hợp với chính quyền tổ chức nhiều hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng khác như:

- Năm 2018, 2019, 2020 nhân dịp chào mừng kỷ niệm Ngày Khí tượng thế giới 23/3 và tháng thanh niên, Tổng cục KTTV đã phối hợp với Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh đã tổ chức thực hiện Cuộc vận động hiến máu tình nguyện nhằm đáp ứng nhu cầu máu cho công tác cấp cứu, điều trị cho người bệnh, đặc biệt là các bệnh nhân đang điều trị tại Bệnh viện Nhi Trung ương và Bệnh viện Huyết học - Truyền máu Trung ương, với tổng số gần **300** đoàn viên và người lao động tham gia hiến máu.

- Đài KTTV khu vực Việt Bắc đã tổ chức hiến máu nhân đạo, nấu **230** suất cơm cho những bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn tại Bệnh viện tỉnh Phú Thọ; quyên góp và ủng hộ quần áo, sách giáo khoa và đồ dùng học tập cho các cháu vùng cao huyện Tân Sơn tỉnh Phú Thọ, huyện Mù Cang Chải tỉnh Yên Bái.

- Công đoàn Tổng cục đã phối hợp với Tổng cục tặng tủ sách gồm **30** đầu sách với hơn **200** cuốn sách về KTTV cho Đồn Biên phòng Bát Xát, tỉnh Lào Cai để tuyên truyền kiến thức về lũ quét, sạt lở đất cho bà con các dân tộc vùng cao nhằm nâng cao nhận thức về các kỹ năng phòng, chống nhiều loại thiên tai như: mưa lớn, sét, sạt lở đất, lũ lụt, lũ quét,... cho nhân dân.

Những hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng trên thực sự là những hành động thiết thực, tạo sức lan tỏa yêu thương, chia sẻ trong cộng đồng.

10. Phong trào thi đua nâng cao vai trò, hoạt động của các tổ chức đoàn thể

Phong trào thi đua nâng cao vai trò, hoạt động của các tổ chức đoàn thể được đẩy mạnh, góp phần củng cố đoàn kết, tạo sự đồng thuận cao trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở cơ quan đơn vị. Nổi bật nhất là phong trào thi đua hưởng ứng cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” đã được triển khai rộng khắp đến từng công chức, viên chức và người lao động. Cuộc vận động đã tạo được sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của đoàn viên, công chức, viên chức và người lao động, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị trực thuộc Tổng cục.

Hoạt động của các tổ chức công đoàn đã góp phần không nhỏ trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao. Các tổ chức công đoàn đã đẩy mạnh các phong trào thi đua phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn, phấn đấu đạt được các danh hiệu thi đua của cá nhân và tập thể; tiếp tục duy trì và hưởng ứng tích cực cuộc vận động xây dựng người cán bộ công đoàn “Trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu”; đẩy mạnh các phong trào thi đua “Ngày làm việc 8 giờ hiệu quả”; chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị; duy trì và đẩy mạnh các hoạt động văn nghệ, thể thao nhằm xây dựng môi trường công tác lành mạnh; tích cực đẩy mạnh tuyên truyền phòng chống các tệ nạn xã hội, xây dựng cơ quan văn minh, văn hóa. Thông qua công tác tuyên truyền các tổ chức công đoàn đã nâng cao nhận thức chính trị của đoàn viên, sự hiểu biết về chính sách pháp luật của Nhà nước đầy đủ hơn tạo điều kiện để công chức, viên chức đoàn viên công đoàn phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Đoàn Thanh niên Tổng cục KTTV đã có sự nỗ lực nhằm tiếp tục duy trì và phát huy tinh thần xung kích sáng tạo của tuổi trẻ trong công tác chuyên môn và phong trào Đoàn. Tạo nên bước phát triển mới trong công tác Đoàn và phong trào của tuổi trẻ toàn Tổng cục. Tổ chức Đoàn ngày càng được củng cố và phát triển vững mạnh, thu hút được sự tham gia nhiệt tình của tuổi trẻ trong đơn vị, gắn kết hoạt động của thanh niên với các hoạt động chuyên môn của đơn vị. Một số phong trào điển hình như: Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và “Tuổi trẻ Việt Nam làm theo lời Bác” Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Tổng cục luôn sát sao chỉ đạo các Cơ sở đoàn trực thuộc quán triệt và tiếp tục tuyên truyền, vận động đoàn viên thanh niên thực hiện tốt các nội dung cuộc vận động. Tham gia sinh hoạt chuyên đề “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau theo di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh” nhân dịp kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. “Đồng hành với thanh niên trong học tập”: Phong trào học tập nâng cao trình độ chuyên môn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ phục vụ công tác chuyên môn được các đoàn viên thanh niên hưởng ứng với tinh thần tự giác cao, rộng khắp từ các đoàn viên thanh niên công tác tại các trạm KTTV đến các đơn vị trực thuộc với điều kiện còn không ít khó khăn về đời sống và điều kiện công tác. “Xung kích lao động sáng tạo, làm chủ khoa học công nghệ”: Phong trào thanh niên tham gia nghiên cứu khoa học đã được đoàn viên thanh niên và các Chi đoàn tích cực hưởng ứng lan tỏa, nhiều đề tài cấp tỉnh, cấp cơ sở, cấp Bộ do đoàn viên thanh niên làm chủ nhiệm và tham

gia nghiên cứu đã được ứng dụng trong công tác chuyên môn tại các trạm, các Đài KTTV tỉnh, các Đài KTTV khu vực đến các đơn vị trực thuộc; đề xuất thực hiện một số công trình thanh niên tại các trạm và một số đơn vị trực thuộc. Một số cơ sở đoàn đã kết hợp tổ chức hội nghị khoa học thanh niên và đã lựa chọn một số bài viết đăng trên Tạp chí KTTV. “Xung kích, tình nguyện vì cộng đồng”: Đoàn viên thanh niên tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, đóng góp quỹ vì người nghèo, quỹ vì Trường Sa thân yêu; tổ chức các hoạt động thiện nguyện đến vùng sâu, vùng xa, trung tâm bảo trợ xã hội và bệnh nhân điều trị tại bệnh viện; Đoàn Thanh niên Tổng cục phối hợp với Công đoàn Tổng cục tổ chức chương trình hiến máu tình nguyện hàng năm tại trụ sở Tổng cục trong tháng 3 nhân kỷ niệm ngày Khí tượng thế giới, ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và phát động đoàn viên thanh niên tại các đơn vị ngoài Hà Nội chủ động tham gia hiến máu tình nguyện tại các địa phương; “Xung kích bảo vệ Tổ quốc”: Đoàn viên thanh niên là nòng cốt trong lực lượng dân quân tự vệ và phòng cháy chữa cháy tích cực tham gia huấn luyện hàng năm tại các đơn vị; Đoàn viên thanh niên là các quan trắc viên tại trạm Trường Sa và Song Tử Tây ngoài hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn được giao, tiếp tục duy trì đội tự vệ, quản lý vũ khí, quân trang, tham gia huấn luyện trên đảo, góp phần khẳng định chủ quyền biển đảo của Việt Nam. “Xung kích bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu”: tham gia hưởng ứng các hoạt động bảo vệ và tuyên truyền đến cộng đồng về giữ gìn môi trường xanh sạch đẹp nhân dịp Ngày Môi trường thế giới, giữ gìn trật tự an toàn giao thông trong Tháng cao điểm phòng chống tai nạn giao thông, tham gia hưởng ứng chương trình “Giờ trái đất”, kỷ niệm Ngày Khí tượng thế giới. Các hoạt động trồng và chăm sóc cây, thu gom rác thải, vệ sinh môi trường trong và ngoài cơ quan được diễn ra thường xuyên. Bên cạnh đó là các hoạt động “Ngày thứ 7 tình nguyện”, “Ngày chủ nhật xanh”, tích cực vận động đoàn viên, thanh niên sử dụng các sản phẩm tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường, tuyên truyền đến cộng đồng trong công tác phòng chống, giảm thiểu hậu quả do thiên tai gây ra.

Hội Cựu chiến binh luôn phát huy phẩm chất “Anh bộ đội cụ Hồ” trong mặt trận KTTV, các đồng chí vẫn là những cán bộ gương mẫu, mẫu cán trong công việc, là tấm gương để thế hệ sau học tập noi theo. Công tác chuyên môn nghiệp vụ KTTV đòi hỏi tính kỷ luật, tinh thần tự giác và lòng say mê nghề nghiệp, những phẩm chất đó sẵn có trong “Anh bộ đội cụ Hồ” tại các đơn vị trực thuộc Tổng cục.

Lãnh đạo Tổng cục và lãnh đạo các đơn vị trực thuộc luôn tạo điều kiện cho công chức, viên chức, người lao động tham gia các Hội thi, Hội diễn văn nghệ, thể thao do Tổng cục, Bộ Tài nguyên và Môi trường, các đoàn thể và địa phương tổ chức. Qua đó góp phần xây dựng được phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao nhằm rèn luyện thân thể, tạo không khí thi đua sôi nổi, xây dựng nếp sống vui tươi, lành mạnh. Một số thành tích tiêu biểu như: Năm 2016 tổ chức thành công cuộc thi tìm hiểu về Luật Khí tượng thủy văn rộng khắp trong toàn Tổng cục, qua đó đã khơi dậy niềm đam mê yêu ngành, yêu nghề của người lao động; năm 2017, Công đoàn phối hợp với chính quyền xây dựng kế hoạch tham gia Hội diễn văn nghệ chào mừng 15 năm thành lập Bộ Tài nguyên và Môi trường và dành được Giải Nhất toàn đoàn, với 02 Giải nhất, 01 Giải Nhì và 01 Giải ba. Cũng tại Hội diễn, Công đoàn Tổng cục được Bộ trưởng tặng Bằng khen có thành tích xuất sắc nhân kỷ niệm 15 năm thành lập Bộ Tài nguyên và Môi trường,....

III. CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG

Trong 5 năm qua các phong trào thi đua đã xuất hiện nhiều những tấm gương điển hình tiên tiến, nhiều tập thể và cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Nhà nước, Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường khen thưởng.

- Từ năm 2015 đến nay, các tập thể, cá nhân thuộc Tổng cục KTTV đã được nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng, cụ thể như sau:

- + 17 tập thể, cá nhân được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương các loại.
- + 04 tập thể được Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua của Chính phủ.
- + 04 tập thể, cá nhân được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.
- + 01 cá nhân được công nhận Chiến sỹ thi đua Toàn quốc.
- + 19 tập thể được Bộ Tài nguyên và Môi trường tặng Cờ thi đua xuất sắc.
- + 32 cá nhân được công nhận đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Bộ;
- + 118 tập thể, cá nhân được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường tặng Bằng khen;
- + 179 tập thể được công nhận đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc.
- + 488 cá nhân đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở;
- + 1514 tập thể, cá nhân được Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV tặng Giấy khen.
- + 14.923 tập thể, cá nhân được Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Tổng cục KTTV và Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV công nhận đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

- Ngoài ra, hàng trăm cá nhân trong Ngành được tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp ngành Tài nguyên và Môi trường, danh hiệu “giỏi việc nước, đảm việc nhà” và nhiều hình thức khen thưởng của địa phương, cơ sở và các đoàn thể,...

IV. NHỮNG TỒN TẠI HẠN CHẾ CẦN KHẮC PHỤC

Mặc dù phong trào thi đua 5 năm qua của toàn Tổng cục đã có sự phát triển, đạt được một số kết quả đáng khích lệ, nhưng vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, cần rút kinh nghiệm để khắc phục trong thời gian tới:

- Phong trào tuy có bước phát triển mới, song nhìn chung chưa đạt được sự đồng bộ liên tục. Ở một số đơn vị, phong trào thi đua còn mang tính hình thức, chưa đi vào chiều sâu.

- Việc tổ chức phong trào thi đua ở một vài đơn vị chưa có các nội dung mang tính chuyên đề; chế độ thông tin, báo cáo chưa kịp thời, đầy đủ; công tác kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung phát động thi đua tại đơn vị chưa được tiến hành thường xuyên.

- Một số đơn vị chưa thật sự quan tâm đến việc xây dựng, bồi dưỡng gương điển hình tiên tiến; nhiều đơn vị chưa quan tâm bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác thi đua khen thưởng; phần lớn cán bộ làm công tác thi đua khen thưởng đều là kiêm nhiệm và thường xuyên thay đổi, do chuyên môn công tác.

- Việc huy động nguồn kinh phí cho quỹ thi đua, khen thưởng của Tổng cục còn rất hạn chế vì chỉ trông chờ vào việc tự cân đối trong nguồn chi thường xuyên của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Những yếu kém, tồn tại nêu trên chủ yếu là do chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, tác dụng của công tác thi đua, chậm đổi mới công tác thi đua khen thưởng cho phù hợp với giai đoạn mới.

V. NHỮNG KINH NGHIỆM RÚT RA TỪ PHONG TRÀO THI ĐUA

Từ thực tiễn kết quả trong phong trào thi đua yêu nước của Tổng cục trong 5 năm qua, Tổng cục KTTV rút ra được một số bài học kinh nghiệm như sau:

- Cần tiếp tục tăng cường tuyên truyền, học tập, quán triệt việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước trong toàn Ngành. Phổ biến các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng, nhất là các chỉ thị, nghị định quy định về công tác thi đua khen thưởng trên cơ sở đó nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác thi đua khen thưởng, nhằm tạo ra sự thống nhất trong chỉ đạo thực hiện, trong vận động, tổ chức các phong trào thi đua đúng hướng và đạt hiệu quả.

- Phong trào thi đua chỉ đạt hiệu quả cao khi nội dung và mục tiêu thi đua rõ ràng, cụ thể, sát với yêu cầu nhiệm vụ, phù hợp với thực tế của từng đơn vị và từng lĩnh vực công tác. Thi đua phải xuất phát từ lợi ích tập thể và lợi ích người lao động. Thi đua để giúp nhau cùng tiến bộ, do đó các cấp ủy Đảng phải quan tâm lãnh đạo và chỉ đạo các phong trào, các cấp chính quyền và các đoàn thể phải luôn phối hợp chặt chẽ lồng ghép các phong trào thi đua với việc thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ của đơn vị, nhất là vai trò của người đứng đầu, thủ trưởng cơ quan đơn vị là người chịu trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua. Thực tế cho thấy nơi nào thực hiện tốt cơ chế này nơi đó các phong trào thi đua đạt hiệu quả cao, nội bộ đoàn kết tốt.

- Thi đua là nhằm động viên về tinh thần, nâng cao ý chí phấn đấu của mỗi cá nhân, của từng đơn vị luôn nỗ lực lao động sáng tạo vượt khó khăn để không ngừng vươn lên đạt thành tích cao hơn vì sự nghiệp chung. Do vậy, phải có đăng ký chỉ tiêu thi đua hằng năm để thể hiện sự quyết tâm phấn đấu. Đồng thời phải có phân công theo dõi, có đánh giá sơ kết, tổng kết từng đợt thi đua, phong trào thi đua, chỉ ra những mặt mạnh cần phát huy, những mặt tồn tại yếu kém cần được khắc phục để chấn chỉnh kịp thời.

- Khen thưởng là biện pháp động viên tích cực, là đòn bẩy cho phong trào thi đua, phải khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác đột xuất, thường xuyên, khen thưởng các tập thể, cá nhân xuất sắc toàn diện. Do đó công tác khen thưởng phải đảm bảo chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch; coi trọng việc phát hiện, lựa chọn các tập thể và cá nhân có thành tích thật xuất sắc tiêu biểu để khen thưởng; chú trọng người trực tiếp sản xuất, địa bàn dân cư, cấp cơ sở bảo đảm đúng người, đúng việc.

- Công tác thi đua - khen thưởng luôn gắn với công tác xây dựng Đảng, xây dựng đơn vị, xây dựng đoàn thể vững mạnh, lấy việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị, chuyên môn là mục tiêu và là động lực quan trọng để đẩy mạnh phong trào thi đua. Công tác thi đua, khen thưởng phải gắn với công tác tuyên truyền vận động, nhân rộng các điển hình tiên tiến để tác động các đối tượng trong tập thể.

- Tăng cường công tác tuyên truyền những thành quả của các phong trào thi đua trên các lĩnh vực của đời sống, xã hội và biểu dương, nêu gương các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến; tăng cường công tác giới thiệu và viết bài về gương điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua của Tổng cục trên các phương tiện thông tin đại chúng, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong các phong trào thi đua của toàn ngành.

- Phải chăm lo, kiện toàn, đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của bộ máy tổ chức và cán bộ làm công tác thi đua khen thưởng và của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng các cấp; bố trí cán bộ làm công tác thi đua khen thưởng có năng lực, nhiệt tình, tâm huyết với công việc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của công tác thi đua khen thưởng trong giai đoạn mới.

PHẦN THỨ HAI
PHƯƠNG HƯỚNG, NỘI DUNG, BIỆN PHÁP ĐẨY MẠNH
PHONG TRÀO THI ĐUA 5 NĂM (2020 - 2025)

I. Phương hướng

Phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết, sáng tạo trong công tác, lao động, sản xuất lập nhiều thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, hướng tới kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước, 135 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 80 năm Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Đại hội thi đua yêu nước Ngành tài nguyên và môi trường lần thứ V và Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI. Trong 5 năm tới là giai đoạn Tổng cục KTTV tiếp tục tập trung các nguồn lực thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Chiến lược phát triển ngành KTTV giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045 nhằm tạo bước đột phá trên con đường phát triển đi lên của Tổng cục KTTV trong sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước. Với mục tiêu “Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao năng lực của hệ thống quan trắc và dự báo KTTV, trọng tâm là năng lực dự báo cực ngắn, nhằm nâng cao chất lượng dự báo, phục vụ một cách tích cực hơn các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng của đất nước, góp phần giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra và ứng phó với biến đổi khí hậu”, đưa Ngành KTTV nhanh chóng tiệm cận với trình độ của các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới, góp phần thúc đẩy sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trên lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường.

Để đạt được mục tiêu trên, toàn Tổng cục phải tập trung thực hiện quyết liệt và đồng bộ nhiều giải pháp trong đó thi đua khen thưởng là một trong những giải pháp quan trọng. Xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của Tổng cục trong 5 năm tới, phong trào thi đua của Tổng cục cần tập trung vào:

- Phát triển Ngành KTTV đồng bộ theo hướng hiện đại hóa; lấy việc đầu tư cho khoa học, công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực làm giải pháp chủ yếu để phát triển trên cơ sở kế thừa và phát huy tối đa nguồn lực hiện có; khai thác triệt

để thành tựu khoa học, công nghệ trong nước, đồng thời ứng dụng chọn lọc những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến trên thế giới.

- Đổi mới phương thức phục vụ của Ngành KTTV theo hướng Nhà nước chịu trách nhiệm cung cấp thông tin, dữ liệu KTTV đáp ứng các yêu cầu phục vụ công cộng, phòng tránh thiên tai, bảo vệ cuộc sống, tài sản cho toàn xã hội; đồng thời, khuyến khích xã hội hoá, thương mại hóa các hoạt động KTTV và tăng cường sử dụng thông tin KTTV trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nhằm mang lại hiệu quả kinh tế xã hội thiết thực.

- Hiện đại hóa và tự động hóa hệ thống thông tin truyền dẫn số KTTV, nâng cao tốc độ và mở rộng băng thông, đáp ứng yêu cầu phát triển công nghệ dự báo và trao đổi số liệu trong và ngoài ngành. Tăng thời hạn dự báo bão, không khí lạnh lên đến 3 ngày với độ chính xác ngang mức tiên tiến của khu vực châu Á.

- Nâng cao vai trò thông tin KTTV và biến đổi khí hậu ứng dụng trong các lĩnh vực kinh tế xã hội nhằm khai thác hợp lý các điều kiện tự nhiên thuận lợi, hạn chế những thiệt hại do các điều kiện bất lợi và biến đổi khí hậu gây ra.

- Hình thành hệ thống dịch vụ KTTV chuyên dùng với sự tham gia của các Bộ, ngành, địa phương và các thành phần kinh tế. Đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về KTTV và biến đổi khí hậu.

- Tổ chức tốt công tác quan trắc, đo đạc và dự báo phục vụ; hoàn thiện hệ thống quy trình, quy định, tiêu chuẩn,... trong công tác điều tra cơ bản và dự báo phục vụ; hoàn thành xây dựng các định mức kinh tế - kỹ thuật về các mặt công tác chuyên môn KTTV gắn với các bộ đơn giá sản phẩm để có đủ điều kiện chuyển sang cơ chế tài chính giao khoán theo đơn đặt hàng.

II. Nội dung

Bám sát phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển của ngành, nội dung phong trào thi đua yêu nước của Tổng cục KTTV trong 5 năm (2020 - 2025), Tổng cục tập trung thực hiện tốt các nội dung sau:

- Duy trì đẩy mạnh phong trào thi đua trong toàn Tổng cục, đảm bảo theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết, thủy văn trên phạm vi cả nước; cảnh báo và dự báo kịp thời các hiện tượng thời tiết, thủy văn nguy hiểm, như: ATNĐ, bão, mưa lớn, lũ lớn, lũ quét, rét đậm, rét hại phục vụ tốt công tác chỉ đạo phòng, chống bão, lũ giảm nhẹ thiệt hại thiên tai. Tăng cường năng lực dự báo phục vụ KTTV, nhất là dự báo bão, lũ; từng bước nâng cao chất lượng các bản tin dự báo KTTV, đa dạng hóa các sản phẩm dự báo để phục vụ tốt đời sống xã hội, phát triển kinh tế đất nước.

- Đảm bảo duy trì hoạt động cho mạng máy chủ và các hệ thống thông tin chuyên ngành KTTV thông suốt trong mọi tình huống. Tăng cường cơ sở vật chất

cho hệ thống thông tin chuyên ngành; xây dựng hệ thống quản lý, điều hành, xử lý số liệu KTTV hiện đại phục vụ công tác dự báo. Quy hoạch lại các hệ thống truyền dẫn, luồng dữ liệu của các đơn vị trực thuộc nhằm khắc phục các tồn tại về hiện trạng hệ thống thông tin, tiết kiệm kinh phí và nhân lực duy trì hệ thống. Thiết lập kết nối mạng với Nhật Bản, Hàn Quốc nhằm tăng cường trao đổi dữ liệu, tiếp thu công nghệ và ứng dụng.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua học tập và thực hiện tốt các quy trình, quy định trong chuyên môn nghiệp vụ; thu thập các số liệu KTTV đầy đủ, kịp thời, chính xác, đúng quy trình, quy phạm đảm bảo chất lượng và phục vụ tốt công tác dự báo KTTV.

- Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, cải cách lề lối làm việc và đổi mới cơ chế quản lý, nhằm nâng cao hiệu quả công tác, hiệu lực quản lý điều hành. Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, nhất là nguồn lực con người để phục vụ cho yêu cầu phát triển và hiện đại hoá ngành KTTV.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ vào quá trình hiện đại hóa ngành KTTV. Đẩy mạnh hợp tác song phương và đa phương với các nước và các tổ chức thế giới và khu vực, mở rộng hợp tác với Nhật Bản, Hàn Quốc, Đan Mạch, Phần Lan, Italia, Mỹ, cơ quan Khí tượng Anh (UKMet), Trung tâm Dự báo thời tiết hạn vừa Châu Âu (ECMWWF),... nhằm khai thác và phát huy tiềm năng công nghệ, kỹ thuật hiện có, đào tạo nguồn nhân lực, ứng dụng có hiệu quả vào nghiệp vụ dự báo và quan trắc KTTV.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua thực hiện tốt công tác tuyên truyền về KTTV, nhất là các hiện tượng KTTV nguy hiểm và cách phòng tránh như: bão, ATNĐ, lũ lớn, lũ quét, dông, tố lốc nhằm nâng cao hiểu biết của người dân để chủ động phòng, tránh và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Phát động các phong trào thi đua với những nội dung thiết thực để động viên công chức, viên chức và người lao động phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; quan tâm chăm lo cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, viên chức và người lao động.

III. Biện pháp tổ chức

- Tổng cục KTTV yêu cầu các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc Công văn số 446/BTNMT-TĐKTTT ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phát động phong trào thi đua đặc biệt năm 2020, chào mừng Đại hội Đảng các cấp và Đại hội Thi đua yêu nước ngành tài nguyên và môi trường lần thứ IV với chủ đề ***“Kỷ cương, liêm chính, hành động, trách***

nhệm, sáng tạo, hiệu quả", nhằm phát huy trí tuệ, sức mạnh to lớn của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, thi đua lập thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Các phong trào thi đua phải tổ chức chặt chẽ với nội dung, chỉ tiêu thi đua cụ thể; có sơ kết tổng kết, biểu dương khen thưởng kịp thời và mang lại tác dụng thiết thực, tránh hình thức.

- Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước; Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 21 tháng 5 năm 2004 và Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến; Luật Thi đua, khen thưởng sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng được Quốc hội thông qua năm 2013 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành. Trên cơ sở phương hướng, nội dung thi đua của Tổng cục, từng đơn vị, cần vận dụng, cụ thể hóa thành những phong trào thi đua phù hợp với điều kiện, yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị, xác định rõ nội dung, mục tiêu, biện pháp tổ chức thực hiện, tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá từng phong trào thi đua, hướng phong trào thi đua tập trung vào thực hiện nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên của đơn vị.

- Đẩy mạnh việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” nhằm nâng cao tinh thần tự giác học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách của Bác trong đảng viên và quần chúng của Tổng cục; Chỉ thị số 01/CT-BTNMT ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, tăng cường phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ, Quyết định số 347/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức và người lao động cụ thể hóa vào việc tăng cường chấp hành kỷ luật, kỷ cương lao động của công chức, viên chức, người lao động trong công tác điều tra cơ bản, đẩy mạnh phong trào ôn, luyện các quy trình, quy phạm chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng công tác quan trắc, đo đạc, dự báo phục vụ KTTV đáp ứng các yêu cầu của công tác chỉ đạo phòng, chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai ở Trung ương và địa phương.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” nhằm góp phần thúc đẩy sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trên lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường; đẩy mạnh phong trào ôn, luyện các quy trình, quy định chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng công tác

quan trắc, đo đạc, dự báo phục vụ KTTV, đáp ứng các yêu cầu của công tác chỉ đạo phòng, chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai ở Trung ương và địa phương.

- Cấp ủy đảng, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Tổng cục cần dành sự quan tâm hơn nữa và có những biện pháp lãnh đạo thường xuyên đối với công tác thi đua khen thưởng của đơn vị; chú trọng chăm lo, bồi dưỡng và nhân rộng các điển hình tiên tiến là các tập thể, cá nhân trong toàn Tổng cục; đẩy mạnh tuyên truyền, học tập và làm theo gương điển hình tiên tiến “Người tốt, việc tốt” tạo không khí thi đua sôi nổi nhằm cổ vũ và phát huy mọi khả năng phẩm chất tốt đẹp của công chức, viên chức và người lao động Tổng cục góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm trong lao động sản xuất và tiêu dùng; ứng dụng có hiệu quả các phần mềm chuyên dụng và khai thác tối đa công nghệ tin học trong công tác quản lý điều hành; thực hiện triệt để việc ứng dụng và chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tế nhằm khai thác, sử dụng nâng cao hiệu quả phục vụ KTTV của Tổng cục. Đẩy mạnh vai trò quản lý nhà nước về lĩnh vực KTTV trong việc tham mưu, tư vấn phục vụ thiết thực cho các địa phương trong phong trào “Cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới”.

- Đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, xây dựng cơ quan vững về chính trị, mạnh về tổ chức, nội bộ đoàn kết nhất trí; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước; chú trọng nâng cao đời sống tinh thần, vật chất cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong toàn Tổng cục.

- Kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng thi đua khen thưởng các cấp, củng cố tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác thi đua khen thưởng từ Tổng cục đến cơ sở đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của công tác thi đua khen thưởng. Đổi mới mạnh mẽ công tác thi đua, khen thưởng, đảm bảo khen đúng, khen trúng và khen kịp thời các thành tích đột xuất, các sáng kiến cải tiến kỹ thuật góp phần nâng cao năng suất lao động, nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ. Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng, kịp thời nắm bắt và chỉ đạo phong trào theo đúng hướng, có hiệu quả.

Với truyền thống của phong trào thi đua yêu nước và kết quả, thành tích đã đạt được trên các lĩnh vực công tác của Tổng cục, những kinh nghiệm rút ra trong việc tổ chức phong trào thi đua 5 năm qua; cùng với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Bộ Tài nguyên và Môi trường, sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền và sự phối hợp của các đoàn thể quần chúng, Tổng cục

KTTV tin tưởng rằng phong trào thi đua yêu nước trên toàn Tổng cục trong 5 năm tới sẽ có bước phát triển mới, giành nhiều thắng lợi mới, góp phần xứng đáng vào việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội bền vững và công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước./.

TỔNG CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

BÁO CÁO
ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN

THỰC HIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG MẠNG LƯỚI TRẠM KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC

Vụ Quản lý mạng lưới khí tượng thủy văn

Hiện nay chúng ta đang sống trong sự biến đổi của tự nhiên, tạo hóa. Mọi hoạt động của con người đều chịu tác động bởi những biến động của tự nhiên và các hiện tượng thời tiết. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu đang diễn ra ngày càng mạnh mẽ như hiện nay, thì những vấn đề của thời tiết, mưa bão, thiên tai ngày càng xuất hiện nhiều, ảnh hưởng nặng nề đến cuộc sống của con người và tác động đến hệ sinh thái trên toàn thế giới.

Đặc biệt đối với Việt Nam là một nước nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa có chế độ khí hậu, thủy văn rất phức tạp và đa dạng. Các loại thiên tai khí tượng thủy văn (KTTV) như bão, lũ lụt, nước biển dâng, mưa lớn, hạn hán, rét hại... hàng ngày, hàng giờ tác động tiêu cực đến sản xuất và đời sống. Việt Nam là một trong số ít các nước được đánh giá là bị tác động nặng nề nhất của biến đổi khí hậu, thiên tai KTTV có xu hướng gia tăng cả về tần suất, cường độ. Bên cạnh đó các nhu cầu về thông tin KTTV ngày càng nhiều hơn, với các đối tượng đa dạng hơn, đòi hỏi các dịch vụ KTTV phải phát triển tương xứng. Vì vậy, sự cần thiết phải có những cơ chế pháp lý quản lý các hoạt động KTTV, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững kinh tế - xã hội.

Luật KTTV được Quốc hội thông qua ngày 23/11/2015 đã tạo ra khuôn khổ pháp lý, là bước thay đổi quan trọng trong công tác quản lý nhà nước về KTTV; góp phần hoàn thiện thêm một bước hệ thống pháp luật của ngành Tài nguyên và Môi trường, không chỉ tạo ra hành lang pháp lý để thúc đẩy sự phát triển toàn diện ngành KTTV Việt Nam mà còn tạo điều kiện cho sự tham gia của tổ chức, cá nhân vào hoạt động KTTV, đáp ứng yêu cầu ngày càng đa dạng của công tác phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ an toàn tính mạng, tài sản, góp phần phát triển bền vững kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh quốc gia.

Theo Luật KTTV, quy hoạch mạng lưới trạm KTTV quốc gia là một trong những nội dung quan trọng, được quy định chi tiết để bảo đảm việc quan trắc trên mạng lưới phản ánh được diễn biến theo không gian, thời gian của yếu tố KTTV cần quan trắc, đáp ứng mục đích khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV nhằm bảo đảm một trong những nguyên tắc cơ bản đối với hoạt động KTTV là “Quan trắc KTTV phải bảo đảm chính xác, liên tục, thống nhất, đồng bộ, kết quả quan trắc liên kết được trong phạm vi quốc gia và quốc tế”. Nhận thức được vai

trò quan trọng của công tác quy hoạch, đặc biệt là quy hoạch các mạng lưới trạm quan trắc tài nguyên môi trường, trong đó có mạng lưới trạm quan trắc KTTV, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quan tâm, chỉ đạo lập và thực hiện quy hoạch tổng thể mạng lưới trạm quan trắc tài nguyên môi trường quốc gia từ năm 2007 (Quyết định số 16/2007/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia đến năm 2020) và tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện một bước cơ bản vào năm 2016 tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 12 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia giai đoạn 2016-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Trong các bản Quy hoạch này, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ luôn đặt ra nguyên tắc quan trọng là yêu cầu phải bảo đảm sự lồng ghép tối đa giữa các lĩnh vực và mạng lưới trạm KTTV được lấy làm nòng cốt trong tổng thể mạng lưới trạm quan trắc tài nguyên môi trường quốc gia.

Thời gian qua, việc tổ chức thực hiện các Quy hoạch nêu trên đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Thông tin, dữ liệu thu được từ các trạm quan trắc đã phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường nói chung, hoạt động KTTV nói riêng, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Mặc dù vậy, thực tiễn triển khai thực hiện quy hoạch mạng lưới trạm KTTV quốc gia cũng đã bộc lộ một số hạn chế, tồn tại, cụ thể như:

- Quy hoạch thiếu một số điều kiện bảo đảm khả thi trên thực tế, đặc biệt là chưa có sự lồng ghép, tích hợp trong quy hoạch sử dụng đất các cấp; thiếu nguồn lực để tổ chức thực thi sau khi được phê duyệt;

- Quy hoạch mạng lưới trạm KTTV mặc dù được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhưng trong quá trình tổ chức thực hiện còn thiếu sự tham gia, phối hợp chặt chẽ của các Bộ, ngành, địa phương có liên quan. Do đó, nhiều nội dung của Quy hoạch chậm được triển khai hoặc triển khai không đạt hiệu quả trên thực tế;

- Tính kết nối, phù hợp, bổ sung cho nhau chưa được thể hiện rõ nét giữa Quy hoạch mạng lưới trạm KTTV quốc gia với các quy hoạch có liên quan của Bộ, ngành, địa phương. Theo quy định của Luật KTTV, hiện nay đã có một số Bộ, ngành, địa phương tổ chức xây dựng Kế hoạch phát triển mạng lưới trạm KTTV chuyên dùng, đồng thời cũng theo quy định của Luật, đã có nhiều hoạt động KTTV chuyên dùng theo cả tính chất “tự nguyện” và “bắt buộc” đã và đang được tổ chức, cá nhân triển khai ở các lĩnh vực liên quan. Nhiều hồ chứa thủy lợi, thủy điện được đầu tư xây dựng, mở rộng, vấn đề cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước... đặt ra nhiều yêu cầu mới trong hoạt động quan trắc, dự báo KTTV. Các hoạt

động KTTV chuyên dùng này về cơ bản đều chưa có tính kết nối, liên thông với Quy hoạch mạng lưới trạm KTTV quốc gia;

- Quy hoạch mạng lưới trạm KTTV quốc gia còn thiếu tính lồng ghép, chưa giải quyết triệt để sự trùng lắp đối với một số loại trạm có tính chất tương đồng, cùng quan trắc các yếu tố KTTV hoặc có những nội dung quan trắc tương tự nhau;

- Nhiều nội dung quan trắc mới, mang tính đặc thù, phục vụ riêng cho dự báo, cảnh báo các hiện tượng thiên tai KTTV nguy hiểm như lũ quét, sạt lở đất, sóng thần và các loại thiên tai khác; hoạt động xác định, đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai; giám sát biến đổi khí hậu,... chưa được xem xét, bổ sung trong Quy hoạch mạng lưới trạm KTTV quốc gia.

Do đặc điểm địa hình phức tạp của Việt Nam, diễn biến khí hậu có sự phân hóa rõ rệt nên các số liệu quan trắc chưa đáp ứng được số liệu đầu vào cho các mô hình dự báo số trị, đặc biệt công tác dự báo, cảnh báo thiên tai trên biển nhất là những vùng thường xuyên xảy ra thiên tai. Việc phân bố số lượng trạm quan trắc môi trường ở các vùng kinh tế trọng điểm, vùng có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao như khu đô thị ven biển, các khu du lịch, danh lam thắng cảnh còn nhiều hạn chế do mật độ trạm quan trắc còn thiếu, chưa đáp ứng nhu cầu thực tiễn; một số vị trí quy hoạch đặt trạm chưa được khảo sát kỹ các điều kiện tự nhiên, thổ nhưỡng và cơ sở hạ tầng,... Ngoài ra, để bảo đảm tính bền vững và hiệu quả của Quy hoạch cũng như tính đồng bộ, hiện đại của mạng lưới thì việc lựa chọn công nghệ, chủng loại thiết bị quan trắc phù hợp với vị trí lắp đặt trạm và ứng dụng công nghệ viễn thám vào quan trắc các yếu tố KTTV cũng đã và đang đặt ra nhiều thách thức đối với công tác Quy hoạch của Ngành KTTV.

Những hạn chế, tồn tại nêu trên đòi hỏi phải có việc đầu tư nghiên cứu, rà soát, đánh giá toàn diện, từ đó tiếp tục bổ sung, hoàn thiện Quy hoạch mạng lưới trạm KTTV quốc gia.

Căn cứ Quyết định số 1977/QĐ-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Ban hành kế hoạch tổ chức lập quy hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường có giao nội dung lập "Quy hoạch mạng lưới trạm KTTV quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050" cho Tổng cục KTTV; Căn cứ Quyết định số 59/QĐ-TCKTTV ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV giao Vụ Quản lý mạng lưới KTTV chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ lập Quy hoạch mạng lưới trạm KTTV quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đây là nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm của Tổng cục và cũng do yêu cầu thời gian thực hiện

cấp bách, đồng thời gặp nhiều khó khăn trong kinh nghiệm thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên, Vụ Quản lý mạng lưới KTTV đã nỗ lực cố gắng cùng sự phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan trong Tổng cục, Vụ Quản lý mạng lưới KTTV đã từng bước xây dựng nhiệm vụ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch, đề cương, dự toán và kế hoạch chi tiết thực hiện nhiệm vụ; Xác định rõ nội dung chính lập quy hoạch:

- Phân tích, đánh giá về các yếu tố, điều kiện tự nhiên, nguồn lực, bối cảnh và thực trạng phân bố, sử dụng không gian của mạng lưới trạm KTTV quốc gia:

- + Phân tích, đánh giá tổng quát về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và môi trường, hiện trạng hoạt động KTTV, ứng phó với BĐKH;

- + Đánh giá việc thực hiện quy hoạch mạng lưới trạm KTTV quốc gia kỳ trước; hoạt động quan trắc KTTV, giám sát BĐKH;

- + Đánh giá tình hình phân vùng rủi ro thiên tai KTTV và theo dõi, giám sát thiên tai KTTV, BĐKH phục vụ phòng, chống thiên tai và ứng phó với BĐKH;

- + Đánh giá biến động theo không gian, thời gian các yếu tố KTTV, khí hậu cần quan trắc;

- + Xác định nhu cầu thông tin, dữ liệu KTTV đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh quốc gia;

- + Đánh giá tác động của phát triển khoa học và công nghệ đến hoạt động KTTV.

- Dự báo xu thế phát triển, kịch bản phát triển và BĐKH ảnh hưởng trực tiếp đến mạng lưới KTTV quốc gia trong thời kỳ quy hoạch.

- Đánh giá về liên kết ngành, liên kết vùng trong thực trạng phát triển mạng lưới trạm KTTV quốc gia:

- + Đánh giá sự liên kết, đồng bộ của mạng lưới trạm KTTV quốc gia trong phạm vi cả nước; sự liên kết giữa mạng lưới trạm KTTV trong nước với khu vực và thế giới;

- + Phân tích, đánh giá, làm rõ mối liên kết giữa mạng lưới trạm KTTV quốc gia với hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật của các ngành, lĩnh vực khác có liên quan trong phạm vi vùng lãnh thổ.

- Xác định yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội đối với mạng lưới trạm KTTV, những cơ hội và thách thức trong việc phát triển mạng lưới trạm KTTV:

- + Xác định yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội đối với mạng lưới trạm KTTV về quy mô, công nghệ, kỹ thuật dự báo trong lĩnh vực KTTV, kỹ thuật xây dựng các kịch bản BĐKH và cung cấp các dịch vụ khí hậu;

+ Phân tích, đánh giá tiềm năng, lợi thế, cơ hội, thách thức phát triển mạng lưới trạm KTTV quốc gia trong thời kỳ quy hoạch.

- Xác định các quan điểm, mục tiêu phát triển ngành KTTV quốc gia trên phạm vi cả nước, các vùng lãnh thổ và thông tin, dữ liệu quốc gia từ các khu vực có liên quan.

- Phương án phát triển mạng lưới trạm KTTV quốc gia:

+ Xác định mật độ, số lượng, vị trí, danh sách trạm, nội dung quan trắc của từng loại trạm thuộc mạng lưới trạm KTTV quốc gia trên phạm vi cả nước và các vùng lãnh thổ;

+ Lập bản đồ quy hoạch mạng lưới trạm KTTV quốc gia.

- Định hướng bố trí sử dụng đất cho phát triển mạng lưới trạm KTTV quốc gia và các hoạt động quan trắc liên quan đến bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo tồn sinh thái, cảnh quan, di tích đã xếp hạng quốc gia.

- Danh mục dự án quan trọng quốc gia, dự án ưu tiên đầu tư phát triển mạng lưới trạm KTTV quốc gia và thứ tự ưu tiên thực hiện:

+ Xây dựng tiêu chí xác định dự án ưu tiên đầu tư của mạng lưới trạm KTTV quốc gia trong thời kỳ quy hoạch;

+ Luận chứng xây dựng dự án quan trọng quốc gia, dự án quan trọng của ngành; đề xuất thứ tự ưu tiên thực hiện và phương án phân kỳ đầu tư.

- Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch:

+ Giải pháp về huy động và phân bổ vốn đầu tư;

+ Giải pháp về cơ chế, chính sách đảm bảo thực hiện quy hoạch;

+ Giải pháp về khoa học và công nghệ;

+ Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực;

+ Giải pháp về hợp tác quốc tế;

+ Giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch.

- Xây dựng báo cáo quy hoạch (gồm báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt), bản đồ, sơ đồ và cơ sở dữ liệu về quy hoạch mạng lưới trạm KTTV quốc gia. Danh mục và tỷ lệ bản đồ quy hoạch ngành quy định tại mục IV Phụ lục I của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch.

Trong thời gian tới để đảm bảo tiến độ cũng như chất lượng của việc thực hiện nhiệm vụ, Vụ Quản lý mạng lưới KTTV sẽ cố gắng nỗ lực hết sức hoàn thành nhiệm vụ được giao và mong nhận được sự phối hợp chặt chẽ từ các đơn vị./.

**XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT KHÍ TƯỢNG
THỦY VĂN PHỤC VỤ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI,
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**

Vụ Quản lý dự báo khí tượng thủy văn

Vụ Quản lý dự báo khí tượng thủy văn (QLDB) trực thuộc Tổng cục Khí tượng Thủy văn (KTTV) theo Quyết định số 03/2018/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục KTTV trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường; Hoạt động theo Quyết định số 695/QĐ-BTNMT ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ QLDB trực thuộc Tổng cục KTTV.

Vụ QLDB có chức năng tham mưu, tổng hợp giúp Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV quản lý nhà nước về dự báo, cảnh báo, thông tin dữ liệu KTTV. Công chức, viên chức của Vụ làm việc theo chế độ chuyên viên, gồm 04 công chức; 05 viên chức còn lại làm việc tại Vụ theo chế độ biệt phái và hưởng lương từ các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng cục KTTV.

- **Thuận lợi** : Sự đoàn kết, thống nhất trong Vụ QLDB, sự chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Tổng cục KTTV, sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ trong đơn vị.

Vụ QLDB có một đội ngũ cán bộ có trình độ, được đào tạo cơ bản từ các trường: Đại học Thủy lợi, Đại học Quốc gia Hà Nội,... 100% số cán bộ của đơn vị có trình độ từ đại học trở lên. Đội ngũ cán bộ có trình độ Tiến sĩ, Thạc sĩ chuyên ngành khí tượng, thủy văn được đào tạo ở trong nước và nước ngoài là lực lượng nòng cốt giúp Vụ hoàn thành tốt những nhiệm vụ được giao.

- **Khó khăn** : Vụ QLDB mới được thành lập trong tháng 3 năm 2018, bước đầu có 03 cán bộ chuyển từ Phòng Thông tin KTTV phòng, chống thiên tai thuộc Cục KTTV và Biến đổi Khí hậu. Đến tháng 7/2018, Vụ mới được bổ nhiệm 01 Vụ trưởng và 01 Phó Vụ trưởng. Sau đó, từ tháng 8 đến tháng 9/2018, Vụ tiếp tục tiếp nhận thêm 05 cán bộ từ các Trung tâm thuộc Tổng cục để hoàn thiện tổ chức. Là một trong những Vụ chức năng mới nên Vụ QLDB còn gặp nhiều khó khăn trong công tác thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Thành tích nổi bật đã đạt được

1. Về công tác xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật

- Chủ trì xây dựng 02 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi cả nước và Quyết định thay thế Quyết định số 46/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy

định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai trình Chính phủ trong tháng 8 và tháng 11/2019, đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ được giao;

- Phối hợp với Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia xây dựng 02 Thông tư quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng dự báo hải văn và Thông tư ban hành Quy chuẩn Quốc gia về dự báo, cảnh báo lũ đảm bảo chất lượng, tiến độ;

- Phối hợp với Văn phòng Tổng cục thực hiện việc sửa đổi Nghị định số 38/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật KTTV, trình Chính phủ trong tháng 9 năm 2019; xây dựng Dự thảo Chỉ thị của Bộ Chính trị về "Tăng cường công tác KTTV đáp ứng yêu cầu phòng chống thiên tai, phát triển bền vững, góp phần bảo đảm an ninh của đất nước";

- Chủ trì xây dựng các quy định về dự báo, cảnh báo KTTV: “Quyết định quy định quy trình kỹ thuật và phân công trách nhiệm trong dự báo, cảnh báo mưa lớn định lượng”, “Quy định về quy trình kỹ thuật và phân công trách nhiệm trong việc cảnh báo lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy”, “Quyết định hướng dẫn thực hiện quy trình kỹ thuật và quy định phân công trách nhiệm trong cảnh báo giông sét, tố lốc mưa đá và mưa lớn cục bộ”, “Quy định trách nhiệm của các đơn vị trong việc thực hiện Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng, sông Cả, sông Hương, sông Vu Gia - Thu Bồn, sông Srêpôk và sông Đồng Nai”; Quyết định số 223/QĐ-TCKTTV và Quyết định số 249/QĐ-TCKTTV của Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV quy định về phân công trách nhiệm ban hành bản tin dự báo, cảnh báo KTTV trong điều kiện nguy hiểm và bình thường;

- Phối hợp góp ý các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, các Quy trình, Quy chế có liên quan đến KTTV và PCTT như: Dự thảo sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

2. Xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Chính phủ về phòng chống thiên tai, bao gồm:

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Cập nhật phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai, đặc biệt là các thiên tai liên quan đến bão, nước dâng do bão, lũ, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, xâm nhập mặn trình Lãnh đạo Bộ ký ban hành;

- Rà soát, xây dựng báo cáo Bộ TNMT về việc triển khai kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 76 về công tác phòng, chống thiên tai.

3. Theo dõi, kiểm tra kết quả đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo quy định và việc thi hành pháp luật KTTV tại các tỉnh

- Theo dõi, giám sát công tác dự báo và công tác dự báo phục vụ của các đơn vị thuộc hệ thống dự báo, cảnh báo KTTV quốc gia; lập báo cáo đánh giá kết

quả công tác dự báo, cảnh báo KTTV hàng tuần, tháng và sau mỗi đợt thiên tai cho Lãnh đạo Tổng cục;

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc phát các bản tin của các đơn vị, đánh giá việc tuân thủ các quy trình, quy định dự báo và các quyết định của Thủ tướng Chính phủ trong việc dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai, dự báo phục vụ các quy trình vận hành liên hồ chứa; chi tiết bản tin và cảnh báo mức độ rủi ro thiên tai theo quy định;

- Đánh giá và giám sát đánh giá chất lượng bản tin dự báo trong điều kiện thời tiết bình thường và các bản tin thiên tai của các Đơn vị trong và ngoài hệ thống dự báo, cảnh báo KTTV quốc gia;

- Chủ trì, xây dựng Quyết định giao chỉ tiêu chất lượng dự báo KTTV năm 2019 cho Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia và các Đài KTTV khu vực.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra năm 2019

- Xây dựng kế hoạch và tham gia các đoàn kiểm tra công tác PCTT trước mùa mưa bão của Tổng cục tại các Đài KTTV khu vực;

- Tham gia các đoàn kiểm tra tình hình thi hành pháp luật KTTV tại các tỉnh Lai Châu, Hà Giang, Tuyên Quang, Nghệ An, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Phú Yên;

- Xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2020.

5. Thực hiện nhiệm vụ cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Tổng cục KTTV.

- Tham mưu giúp Lãnh đạo Bộ và Lãnh đạo Tổng cục thực hiện tốt nhiệm vụ của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của Bộ và của Tổng cục:

- + Theo dõi, giám sát công tác dự báo phục vụ của các đơn vị trong hệ thống dự báo, cảnh báo quốc gia; Chủ trì xây dựng các văn bản chỉ đạo tăng cường quan trắc, dự báo, cảnh báo phục vụ chỉ đạo phòng chống khi có thiên tai xảy ra;

- + Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ xây dựng Quyết định kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của Bộ năm 2019.;

- + Chủ trì xây dựng Kế hoạch công tác phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn năm 2019 của Bộ và của Tổng cục; cử cán bộ tham gia Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai và Kế hoạch tổ chức tuyên truyền hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia phòng chống thiên tai năm 2019 của Ngành tài nguyên và Môi trường (15-22/5/2019);

+ Xây dựng kế hoạch và tổ chức các đoàn kiểm tra công tác phòng chống thiên tai tại các tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng của Lãnh đạo Bộ và tại các tỉnh Phú Thọ và Vĩnh Phúc của Lãnh đạo Tổng cục theo nhiệm vụ được phân công của Ban Chỉ đạo trung ương về PCTT năm 2019. Xây dựng báo cáo kết quả các đoàn kiểm tra công tác phòng, chống thiên tai tại địa phương theo nhiệm vụ được phân công;

- Xây dựng các báo cáo về công tác phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của Bộ Tài nguyên và Môi trường như: Báo cáo thực hiện chính sách, pháp luật về phòng chống thiên tai gửi Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội; Báo cáo chuyên đề phục vụ Hội thảo đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long; Báo cáo tổng kết công tác PCTT năm 2019 và triển khai nhiệm vụ năm 2020 gửi ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT...

6. Thực hiện các hoạt động liên quan đến Quản lý thông tin dữ liệu

- Chủ trì thực hiện xây dựng văn bản về việc “Hỗ trợ dữ liệu thủy văn phục vụ vận hành hệ thống quan trắc môi trường và cảnh báo mặn tự động tại hai tỉnh Bến Tre và Trà Vinh”; “Xin cấp quyền truy cập phần mềm trích xuất số liệu mưa Export Rain”;

- Phối hợp xây dựng Kế hoạch “Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Tổng cục KTTV năm 2019”; Quy chế quản lý, triển khai, vận hành và khai thác hệ thống công nghệ thông tin tại Tổng cục KTTV; Đề án “Hoàn thiện cơ sở dữ liệu Tài nguyên và môi trường kết nối liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các địa phương, các bộ ngành”.

7. Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế và nghiên cứu khoa học về KTTV theo phân công của Tổng cục trưởng.

- Thực hiện nhiệm vụ đầu mối WMO về Thủy văn;

- Thực hiện 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở phục vụ sửa đổi 02 Quyết định số 632 và Quyết định số 46 của Thủ tướng Chính phủ;

- Xây dựng các báo cáo, đề xuất các hoạt động liên quan đến khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế như: Xây dựng kế hoạch khoa học công nghệ dự kiến mở mới năm 2020; Xây dựng định hướng nghiên cứu khoa học và công nghệ 2021-2025.

8. Chủ trì, tham gia thẩm định các dự án

- Chủ trì thẩm định các sản phẩm liên quan đến lũ quét, sạt lở đất thuộc dự án của Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản, Viện Khoa học KTTV và Biến đổi khí hậu dự kiến chuyển giao cho Tổng cục KTTV sử dụng;

- Tổ chức thẩm định hồ sơ xin chấp thuận Hệ thống truyền tin cảnh báo sớm và xin ký duyệt báo cáo thực hiện nhiệm vụ 2 “Phát triển một hệ thống truyền tin cảnh báo sớm có hiệu quả” (sản phẩm D-3) thuộc gói thầu C2-DV2, Dự án hợp phần 2-WB5;

- Tổ chức thẩm định Hồ sơ đào tạo chuyển giao công nghệ và nâng cao nhận thức sản phẩm D-4 thuộc gói thầu C2-DV2, Dự án hợp phần 2-WB5;

- Tổ chức thẩm định Tài liệu giảng dạy của gói thầu C2-TD5 đào tạo sử dụng mô hình dự báo thời tiết số trị của Dự án hợp phần 2-WB5.

9. Thực hiện cấp Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo KTTV

Thực hiện thẩm định và trình Lãnh đạo Bộ ký Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo KTTV cấp cho Viện Khoa học KTTV và Biến đổi khí hậu; Công ty Vật tư và thiết bị KTTV; Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia.

10. Chủ trì thực hiện, phối hợp góp ý các văn bản liên quan đến lĩnh vực KTTV

- Xây dựng các báo cáo có nội dung liên quan đến KTTV và phòng chống thiên tai: Báo cáo về “Hiện trạng ngành khí tượng thủy văn và Định hướng phát triển của Tổng cục Khí tượng Thủy văn”; Đánh giá triển khai thi hành Nghị định số 38 quy định chi tiết một số điều của Luật KTTV; Xây dựng báo cáo chuyên đề phục vụ xây dựng Đề án trình Bộ Chính trị: “Tăng cường công tác khí tượng thủy văn đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai, phát triển bền vững, góp phần bảo đảm an ninh của đất nước”; ...

- Phối hợp góp ý các quy hoạch, kế hoạch, nhiệm vụ, đề án, dự án có liên quan đến KTTV và phòng chống thiên tai: Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển viễn thám quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Dự án tăng cường năng lực hệ thống kiểm định phương tiện đo KTTV; đề cương xây dựng bản đồ cảnh báo nguy cơ thiên tai trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh...

Với những kết quả đạt được, năm 2019, tập thể Vụ QLDB nhận Giấy khen của Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV; 03 cá nhân của Vụ đã có sáng kiến cải tiến và được công nhận chiến sỹ thi đua cấp cơ sở.

Với mong muốn thực hiện được kỳ vọng, định hướng của Thủ tướng Chính phủ về cần có những bước phát triển đột phá trong ngành KTTV, Vụ Quản lý dự báo KTTV nhận thấy: một trong những định hướng cụ thể trong thời gian tới đó là phải hoàn thiện hệ thống thể chế, hành lang pháp lý, cơ chế, chính sách phục vụ cho hoạt động KTTV phát triển, cụ thể: để có thể huy động cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành tham gia vào công tác phòng, chống thiên tai thì cần thiết phải hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách lớn về vai trò, ý

nghĩa của hoạt động dự báo, cảnh báo thiên tai với đất nước, cùng theo đó là các yêu cầu về trách nhiệm, tổ chức bộ máy và sự phối hợp giữa các bộ ngành, địa phương, các ngành, các cấp và tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của cộng đồng trong công tác phòng, chống thiên tai.

Như vậy, sau khi 02 Quyết định quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai (Quyết định số 03/2020/QĐ-TTg ngày 13/1/2020) và Quyết định quy định mực nước tương ứng với cấp báo động lũ trên phạm vi cả nước (Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg ngày 31/1/2020) triển khai thực hiện sẽ góp phần hoàn thiện các hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, qua đó nâng cao năng lực cho ngành KTTV đáp ứng tốt hơn yêu cầu phòng chống thiên tai, phát triển bền vững, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước.

Vụ QLDB cũng hi vọng, vào cuối năm nay, với sự nỗ lực, cố gắng của các đơn vị dự báo, cảnh báo và sự phối hợp của các đơn vị trong Tổng cục KTTV, Vụ QLDB sẽ hoàn thành việc chủ trì xây dựng Quyết định thay thế Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai phù hợp với thực tiễn, không những góp phần trong công tác phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai mà còn góp phần giúp cho các đơn vị dự báo, cảnh báo trong hệ thống quốc gia đưa ra các bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai kịp thời, đầy đủ và đạt độ tin cậy cao nhất./.

VAI TRÒ HOẠT ĐỘNG CỦA TRẠM QUAN TRẮC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TỰ ĐỘNG TRONG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

Trung tâm Quan trắc khí tượng thủy văn

I. Đặt vấn đề

Ngày 22 tháng 6 năm 2010, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quyết định số 929/QĐ-TTg về Chiến lược phát triển ngành KTTV đến năm 2020. Chiến lược đã nêu: Ngành KTTV có vị trí quan trọng, cần phải phát triển theo hướng hiện đại hóa, lấy việc đầu tư cho nghiên cứu công nghệ mới và đào tạo nguồn nhân lực làm giải pháp chủ yếu để phát triển trên cơ sở kế thừa và phát huy tối đa nguồn lực hiện có; khai thác triệt để thành tựu khoa học, công nghệ trong nước về phát triển hệ thống thiết bị quan trắc, đồng thời ứng dụng chọn lọc những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến trên thế giới với mục tiêu chính của chiến lược cũng khẳng định rõ:

+ Từ năm 2010 đến năm 2015, phát triển mạng lưới quan trắc KTTV đồng bộ, số trạm tăng khoảng 50% so với thời điểm và số trạm tự động hóa quan trắc tăng 75% số trạm trong mạng lưới quan trắc KTTV thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;

+ Đến năm 2020, mạng lưới quan trắc KTTV có mật độ trạm tương đương với các nước phát triển và tự động hóa trên 90% số trạm quan trắc, đồng thời tăng cường các hệ thống đo đạc từ xa, bảo đảm theo dõi liên tục các biến động về thời tiết, khí hậu, tài nguyên nước, đáp ứng đầy đủ dữ liệu cho dự báo KTTV theo phương pháp tiên tiến và các nhu cầu khác.

Hơn 10 năm vừa qua, Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, các cấp lãnh đạo luôn quan tâm đẩy mạnh đầu tư hiện đại hóa hệ thống quan trắc KTTV và đầu tư cho công tác dự báo KTTV, cảnh báo thiên tai, bão lũ ở Việt Nam. Sự quan tâm đó thể hiện trong các định hướng phát triển bao gồm:

- Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về “Phê duyệt Đề án hiện đại hóa công nghệ dự báo và mạng lưới quan trắc KTTV giai đoạn 2010-2012”;

- Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 12 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia giai đoạn 2016-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Với quan điểm là Mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường phải đảm bảo tính đồng bộ, tiên tiến, hiện đại và toàn diện; đẩy nhanh tốc độ hiện đại hóa công nghệ và thiết bị quan trắc, phân tích, truyền tin và xử lý thông tin theo hướng số hóa, tự động hóa

trên cơ sở phát huy công nghệ trong nước và tiếp thu công nghệ tiên tiến của nước ngoài;

- Luật KTTV số 90/2015/QH13 ban hành ngày 23 tháng 11 năm 2015;

- Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật KTTV; trong đó có quy định cho 8 loại công trình bắt buộc phải quan trắc, đo đạc các yếu tố về KTTV và chia sẻ số liệu KTTV phục vụ cho công tác phòng chống thiên tai (phát triển các trạm quan trắc KTTV chuyên dùng).

II. Hiện trạng hệ thống trạm KTTV tự động

Hiện tại mạng lưới trạm KTTV tự động trên toàn quốc luôn được duy trì hoạt động ổn định, đảm bảo cung cấp số liệu phục vụ kịp thời cho công tác dự báo KTTV, cảnh báo và phòng chống thiên tai, bao gồm:

- **Mạng lưới trạm khí tượng bề mặt tự động:** Có 63 trạm, trong đó có 52 trạm quan vừa quan trắc tự động và truyền thống; 11 trạm khí tượng tự động độc lập; 48 trạm tự động quan trắc 2 yếu tố phục vụ dự báo điểm. Trong thời gian sắp tới sẽ đưa vào hoạt động 41 trạm khí tượng tự động thuộc dự án WB5 và ODA Ý 2;

- **Mạng lưới trạm thủy văn tự động:** Có 179 trạm đang hoạt động. Trong tương lai sẽ có thêm 88 trạm trong hai dự án WB5 và ODA Ý giai đoạn 2 đưa vào hoạt động;

- **Mạng lưới trạm đo mưa tự động:** Hiện tại mạng lưới trạm đo mưa bao gồm 368 điểm đo mưa tự động. Trong tương lai sẽ được trang bị thêm 111 trạm trong hai dự án WB5 và ODA Ý 2 đưa vào hoạt động;

- **Mạng lưới trạm khí tượng hải văn tự động:** Hiện nay có 22 trạm hải văn tự động trong hệ thống. Trong đó có 16 trạm nằm trong các Trạm truyền thống và 06 trạm tự động nằm ngoài Trạm truyền thống (nhà giàn);

- **Mạng lưới trạm bức xạ mặt trời tự động:** Có 14 trạm bức xạ tự động, trong đó có 03 trạm tự động hạng I và 11 trạm tự động hạng II.

III. Vai trò của mạng lưới trạm KTTV tự động

1. Vai trò trong phục vụ dự báo KTTV và phòng chống thiên tai

Tương tự như mạng lưới quan trắc truyền thống, mạng lưới quan trắc KTTV tự động có vai trò quan trọng trong tổng thể của hệ thống dự báo và được sử dụng cho các mục đích như:

- Theo dõi và giám sát các hiện tượng KTTV;

- Dự báo và cảnh báo các hiện tượng KTTV nguy hiểm;

- Đánh giá chất lượng dự báo và kiểm chứng công nghệ dự báo;

- Nghiên cứu khí hậu và dự tính biến đổi khí hậu;
- Nghiên cứu các hiện tượng KTTV.

Tùy thuộc vào từng mục đích, số liệu quan trắc KTTV tự động có thể được sử dụng khác nhau và có ảnh hưởng khác nhau. Chẳng hạn, cho mục đích theo dõi và giám sát các hiện tượng KTTV, với mật độ dày theo cả không gian và thời gian của mạng lưới quan trắc KTTV tự động, khả năng nắm bắt được các hiện tượng KTTV quy mô nhỏ và ngắn sẽ được tăng cường đáng kể so với sử dụng mạng lưới quan trắc truyền thống.

2. Vai trò trong công tác vận hành hồ chứa

Công tác quan trắc KTTV đóng vai trò rất quan trọng trong công tác vận hành các hồ chứa. Chính vì vậy, trong các Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, luôn có một điều quy định về trách nhiệm quan trắc, dự báo KTTV phục vụ vận hành hồ chứa.

Ngoài đảm bảo an toàn phát điện, các hồ chứa thủy điện còn có nhiệm vụ cấp nước cho nông nghiệp, góp phần chống lũ hoặc giảm lũ ở hạ du, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu hạ lưu đập. Chúng còn có vai trò điều tiết dòng chảy bằng cách tích nước dư thừa trong mùa mưa để tăng cường dòng chảy trong mùa khô hạn. Quan trắc KTTV và các bản tin dự báo KTTV là để góp phần tích cực trong việc giảm nhẹ các thiệt hại do thiên tai gây ra, đặc biệt trong công tác thi công cũng như công tác vận hành các nhà máy thủy điện.

Thông thường dự báo thủy văn dựa trên dự báo khí tượng và các số liệu quan trắc trong lưu vực của hồ chứa. Lượng mưa thay đổi tùy theo địa hình và cao độ cũng như sự chuyển động của khí quyển, do đó cần có nhiều trạm đo mưa mới có thể ước tính chính xác lượng mưa trên toàn lưu vực. Các trạm đo lưu lượng nước sông ở thượng nguồn cho phép đánh giá tình hình trước khi nước lũ chảy đến hồ chứa.

Theo các Quy trình vận hành hồ chứa, các hồ chứa đều có nhiệm vụ quan trắc mưa tại đập, mực nước hồ, mực nước hạ lưu hồ, để theo dõi diễn biến mưa, xác định thời gian xuất hiện dòng chảy lớn nhất đến hồ, phục vụ công tác vận hành hồ chứa.

Mặt khác, đối với các hồ chứa ở thượng lưu, trên các sông nhánh, các hồ chứa vừa và nhỏ, sông suối ngắn và dốc, thời gian truyền lũ ngắn thì thiết bị quan trắc KTTV cần được tự động hóa để công tác quan trắc được chính xác, liên tục, phát hiện sớm các hiện tượng mưa, lũ bất thường, cực đoan, có quy mô nhỏ.

3. Vai trò trong phát triển bền vững

Hiện nay chúng ta đang sống trong sự biến đổi không ngừng của tự nhiên, tạo hóa. Mọi hoạt động của con người đều chịu tác động bởi những biến động của

tự nhiên và các hiện tượng thời tiết. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu đang diễn ra ngày càng mạnh mẽ như hiện nay, thì những vấn đề của thời tiết, mưa bão, hiện tượng thiên tai khác ngày càng xuất hiện nhiều và ảnh hưởng nặng nề đến cuộc sống của con người và tác động đến hệ sinh thái trên toàn thế giới.

Đặc biệt, với Việt Nam là một quốc gia mà ngành nông nghiệp đóng vai trò chủ đạo thì nhu cầu về thông tin thời tiết, về sự thay đổi mùa càng cần thiết hơn bao giờ hết. Để hạn chế những tác động này, các quốc gia trên thế giới và Việt Nam đã không ngừng đầu tư khoa học công nghệ, nghiên cứu các lĩnh vực KTTV.

Sự phát triển của khoa học kỹ thuật trong nghiên cứu ứng dụng giám sát, theo dõi những biến động của thời tiết khí hậu, giới nghiên cứu khoa học khí tượng trên thế giới đã tạo ra những thiết bị quan trắc tự động nhằm tăng khả năng và chất lượng quan trắc giúp cho dự báo KTTV kịp thời và chính xác, góp phần vào giảm nhẹ những thiệt hại do thiên tai gây ra nhằm đảm bảo sự an toàn về tính mạng, tài sản cho toàn xã hội. Ngoài ra, chuỗi số liệu sẽ đầy đủ hơn phục vụ cho các ngành trong việc phát triển kinh tế xã hội và phát triển bền vững.

IV. Thuận lợi và cơ hội

- Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo trong công tác phòng, chống thiên tai nói chung và công tác KTTV nói riêng, các nguồn lực đầu tư trong và ngoài nước đều ưu tiên cho lĩnh vực KTTV nhất là đầu tư cho các trạm theo hướng hiện đại hóa, tự động hóa.

- Trình độ khoa học công nghệ của thế giới cũng như Việt Nam phát triển nhanh, nhất là trong lĩnh vực quan trắc và truyền tin nên rất thuận lợi cho công tác quan trắc tự động KTTV.

- Hệ thống văn bản pháp luật về KTTV nói chung và quan trắc KTTV tự động nói riêng ngày càng hoàn thiện, khẳng định trách nhiệm, vai trò trong công tác quan trắc KTTV tự động.

- Hệ thống thiết bị, phần mềm được cung cấp của các nước phát triển trên thế giới như Nhật, Đức, Phần Lan, Ý... có cho tính chính xác cao, đảm bảo ổn định và bền bỉ trong quá trình vận hành.

- Việc bố trí nhân lực và đào tạo cho đội ngũ vận hành hệ thống quan trắc tự động được quan tâm.

- Công trình, máy, thiết bị quan trắc của các trạm KTTV tự động được bảo dưỡng định kỳ; Công trình quan trắc được đảm bảo, máy móc, thiết bị hoạt động ổn định.

Vì vậy, mạng lưới trạm KTTV tự động đảm bảo hoạt động bình thường, ổn định, liên tục thường xuyên, đáp ứng được công tác điều tra cơ bản, phục vụ tốt cho công tác dự báo KTTV riêng và công tác phòng chống thiên tai nói chung.

V. Khó khăn và thách thức

- Mạng lưới quan trắc còn thưa, chỉ đạt mật độ 20-30% mật độ so với khu vực, khoảng 50% trạm tự động, còn nhiều trạm đo thủ công. Do nguồn lực đầu tư còn hạn chế.

- Vị trí đặt các trạm quan trắc KTTV tự động thường đặt ở các vùng sâu, vùng xa, đi lại khó khăn. Nên việc duy tu bảo dưỡng, khắc phục sự cố kịp thời là rất khó.

- Các thiết bị đo KTTV tự động là thiết bị điện tử hoạt động liên tục trong điều kiện thời tiết Việt Nam khắc nghiệt nên rất dễ hỏng hóc. Công tác sửa chữa và sẵn sàng có thiết bị để thay thế kịp thời nhằm đảm bảo duy trì hoạt động liên tục của các trạm KTTV tự động còn là thách thức không nhỏ; Công tác bảo dưỡng và thay thế thiết bị định kỳ đang được thực hiện 01 lần/năm nên việc duy trì hoạt động liên tục của các trạm KTTV tự động đôi khi còn gặp nhiều khó khăn; Các thiết bị thủy văn, hải văn tự động được lắp đặt dưới nước chịu ảnh hưởng của nước sông nhiều phù sa dễ vùi lấp thiết bị đo; môi trường nước biển làm ảnh hưởng độ che phủ bề mặt của các sensor, công trình lắp đặt thiết bị chịu ảnh hưởng của sóng gây dễ gây hư hỏng thiết bị.v.v..

- Hệ thống truyền tin sử dụng cơ sở hạ tầng của các nhà mạng, nên rất khó chủ động trong công tác truyền tin.

- Nhân lực: Hầu hết nhân lực được đào tạo chuyên ngành KTTV được bố trí vận hành hệ thống các trạm KTTV tự động, do đó gặp nhiều khó khăn trong việc làm chủ công nghệ cũng như vận hành hệ thống thu thập số liệu.

- Các trạm KTTV tự động được đầu tư thông qua các dự án khác nhau, do đó các thiết bị cũng như phần mềm chiết xuất số liệu có nhiều chủng loại, khó khăn trong việc tích hợp và khai thác.

- Chưa có công cụ để theo dõi, đánh giá chất lượng số liệu cũng như chất lượng hoạt động.

- Các văn bản quy phạm pháp luật đang trong quá trình hoàn thiện nên còn thiếu nhiều nhất là các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn,...

- Kinh phí bố trí còn hạn chế nên việc sửa chữa, thay thế chưa kịp thời.

VI. Kiến nghị

- Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy về quan trắc KTTV tự động.

- Tiếp tục tăng cường đầu tư hệ thống quan trắc tự động (đặc biệt là hệ thống trạm thủy văn) đảm bảo tính mở, đồng bộ, dễ tích hợp, vận hành khai thác, quản lý.

- Tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác vận hành quản lý và khai thác hệ thống trạm KTTV tự động.

- Tăng cường nghiên cứu, thử nghiệm thiết bị, công nghệ mới; công nghệ cao trong hoạt động quan trắc và thay thế thiết bị, linh kiện của các trạm KTTV tự động.

- Xây dựng bộ công cụ để theo dõi đánh giá chất lượng hoạt động cũng như số liệu của các trạm quan trắc KTTV tự động.

- Cần cấp kinh phí kịp thời và đầy đủ cho công tác duy tu bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế hư hỏng đột xuất.

VII. Kết quả phong trào thi đua trong 5 năm 2015 - 2019

Với sự nỗ lực của tập thể CBVC, sự lãnh đạo sâu sát của Bộ, Tổng cục, trong 5 năm qua Trung tâm Quan trắc KTTV đã đạt được những thành tích nổi bật sau:

- Năm 2015: Được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và môi trường công nhận Tập thể lao động xuất sắc (Quyết định số 647/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 3 năm 2016); được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và môi trường tặng Cờ đơn vị thi đua xuất sắc (Quyết định số 897/QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 4 năm 2016);

- Năm 2017: Được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và môi trường công nhận Tập thể lao động xuất sắc (Quyết định số 1203/QĐ-BTNMT ngày 16 tháng 4 năm 2018);

- Năm 2018: Được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và môi trường công nhận Tập thể lao động xuất sắc (Quyết định số 1065/QĐ-BTNMT ngày 02 tháng 5 năm 2019);

- Năm 2019: Được Tổng cục đề nghị Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường tặng Bằng khen;

- Trên 80% CBVC đạt lao động tiên tiến hằng năm;

- 48 CBVC đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở;

- 01 CBVC đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp Bộ;

- 03 CBVC được nhận Bằng khen của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Đảng bộ 5 năm liền đạt “Trong sạch vững mạnh”;

- Công đoàn cơ sở 5 năm liền đạt “vững mạnh xuất sắc”;

- Đoàn TNCS 5 năm liền đạt “cơ sở đoàn vững mạnh”;

- Trung đội dân quân tự vệ 5 năm liền đạt danh hiệu đơn vị Quyết thắng./.

**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN CÔNG TÁC DỰ
BÁO THỜI TIẾT VÀ DỰ BÁO, CẢNH BÁO THIÊN TAI PHỤC VỤ
PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI, PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI**

*Phòng Dự báo thời tiết
Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia*

Trước tháng 3/2018, Phòng Dự báo khí tượng hạn ngắn có chức năng và nhiệm vụ dự báo, cảnh báo thời tiết và thiên tai trên phạm vi cả nước trong thời hạn trước 3 ngày. Từ tháng 03/2018 đến nay, phòng Dự báo khí tượng hạn ngắn được đổi tên thành phòng Dự báo thời tiết, có chức năng và nhiệm vụ dự báo thời tiết, thiên tai trước 10 ngày trên phạm vi cả nước. Biên chế hiện nay là 16 cán bộ, 03 cán bộ hợp đồng (100% Dự báo viên có trình độ đại học, trong đó 06/16 cán bộ có trình độ Thạc sỹ).

Nhận thức sâu sắc được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thành lập phòng Dự báo thời tiết và những kỳ vọng về sự thay đổi trong việc nâng cao chất lượng dự báo, nâng cao thời hạn dự báo, cảnh báo sớm, đẩy mạnh thay đổi phương thức dự báo, cảnh báo trong bối cảnh hiện nay. Trong nhiều năm qua, tập thể Lãnh đạo Phòng cùng sự đoàn kết của toàn thể cán bộ, đã quyết liệt chỉ đạo, tổ chức theo dõi dự báo thời tiết hàng ngày và theo dõi, dự báo cảnh báo thiên tai, đảm bảo mục tiêu theo dõi chặt chẽ, dự báo có độ tin cậy cao đối với các hiện tượng thời tiết, thiên tai nguy hiểm.

I. Những thuận lợi và khó khăn

- **Thuận lợi:** Trong nhiều năm qua toàn thể cán bộ, viên chức Phòng Dự báo thời tiết luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, vượt mọi khó khăn; có phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng; không ngừng học tập, trau dồi kiến thức chuyên môn nghiệp vụ trên tinh thần đoàn kết, cởi mở, chân thành với mục tiêu cùng nhau thi đua, phấn đấu hoàn thành vượt mức chỉ tiêu dự báo được giao. Đội ngũ Dự báo viên của phòng đa số tuổi còn trẻ, có sức khỏe, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao và được đào tạo bài bản; có lập trường tư tưởng vững vàng, luôn yên tâm công tác, yêu ngành, yêu nghề. Mặt khác, Lãnh đạo Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn (KTTV) quốc gia, Lãnh đạo Tổng cục KTTV đã dành cho phòng Dự báo thời tiết những điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao.

Mặt khác, trong những năm qua Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia đã được Đảng, Nhà nước quan tâm đầu tư và thu được những kết quả tiến bộ

rất đáng khích lệ. Cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đang được đổi mới hoàn toàn và hiện đại. Phòng Dự báo thời tiết là phòng sử dụng, áp dụng và hưởng lợi nhiều nhất từ các trang thiết bị hiện đại và công nghệ dự báo mới đã được đưa vào sử dụng, qua đó đã góp phần nâng cao chất lượng các Bản tin dự báo, cảnh báo về KTTV cả về nội dung và hình thức như đề cập ở trên.

Điềm qua về mặt trang thiết bị, công nghệ, hợp tác quốc tế về dự báo, cảnh báo trong thời gian qua để thấy được sự chuyển mình rất lớn của công tác dự báo, cảnh báo:

- Mạng lưới trạm đo mưa tự động và tích hợp thông tin mạng lưới quan trắc tự động đã tăng rất nhiều. Hiện nay, trên toàn quốc có khoảng 1000 trạm đo.

- Các ra đa thời tiết mới, hiện đại tại Phù Liễn (Hải Phòng), Vinh (Nghệ An), Pha Đin (Lai Châu), Pleiku (Gia Lai) đã được đưa vào sử dụng nghiệp vụ. Hiện nay đã có 10 ra đa thời tiết được sử dụng trong nghiệp vụ. Hệ thống ra đa thời tiết sẽ cho phép giám sát hoạt động của bão, cảnh báo sớm mưa lớn định lượng và phát hiện sớm dông sét.

- Siêu máy tính CrayXC40 với năng lực tính toán đạt 80-100TFLOPS cho phép chạy các mô hình dự báo khu vực với độ phân giải cao. Các hệ thống mô hình dự báo thời tiết số trị (NWP) đã được hiện đại hóa với hệ thống đồng hoá số liệu địa phương cho mô hình khu vực độ phân giải cao (hiện nay, mức độ chi tiết đã đạt đến 3-5km. Thực tế trong năm qua phòng Dự báo thời tiết đã có thêm sản phẩm dự báo số trị các mô hình phân giải cao (WRF-3km), hệ thống tổ hợp hạn ngắn (5 ngày) với 32 thành phần đã góp phần rất lớn trong công tác dự báo nghiệp vụ, đặc biệt là các đợt mưa lớn và bão trên Biển Đông.

- Cuối năm 2019, hệ thống Smartmet tích hợp các loại số liệu, hiển thị và hỗ trợ dự báo đã được triển khai tại phòng Dự báo thời tiết. Đây là hệ thống hiện đại, đáp ứng được nhiều mục tiêu trong công tác dự báo hiện nay.

Song song với việc làm chủ và sử dụng công nghệ dự báo, cảnh báo hiện đại, lãnh đạo Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia đã quan tâm đến công tác hợp tác quốc tế và đào tạo cán bộ. Chỉ tính riêng trong năm 2019 đã có 01 cán bộ được cử đi học khóa trung hạn 03 tháng ở Phần Lan, 03 cán bộ được cử học khóa ngắn hạn về Smartmet tại Phần Lan, 01 cán bộ được cử tham dự khóa đào tạo có học bổng 01 tháng về bão tại Tổng cục Khí tượng Hàn Quốc; 02 cán bộ được cử đào tạo ngắn ngày tại Tổng cục Khí tượng Đức. Trong các đợt thiên tai như mưa lớn, bão, đặc biệt các cơn bão đổ bộ vào phía Bắc Việt Nam, phòng Dự báo thời tiết đều có thảo luận trực tuyến với các chuyên gia hàng đầu của Trung Quốc.

Cũng từ năm 2019, qua khuôn khổ hợp tác và chủ động của Lãnh đạo Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia, phòng Dự báo thời tiết cũng đã tham dự vào đầu mỗi thông tin phát bão sớm của Nhật Bản, tham gia vào diễn đàn thảo luận trực tuyến về bão đối với các chuyên gia hàng đầu Nhật Bản.

- **Khó khăn:** Bên cạnh những mặt tích cực, việc dự báo mới chỉ có tiến bộ nhiều về mặt định tính (khu vực, thời gian, hướng di chuyển, ảnh hưởng gián tiếp của thiên tai), về mặt dự báo định lượng (cường độ bão, cường độ mưa lớn,...) vẫn còn những hạn chế. Những hạn chế này có nhiều nguyên nhân, một trong những nguyên nhân trực tiếp nhất là hiện nay chúng ta đang trải qua tình hình biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp khiến thiên tai hoạt động trái quy luật, bất thường,... Ngoài ra, mạng lưới thám sát thiên tai, đặc biệt là bão chưa đáp ứng được thực tiễn. Hơn nữa, hiện nay các hoạt động kinh tế-xã hội phát triển đa dạng với nhiều ngành, nghề khác nhau và địa bàn của các hoạt động kinh tế-xã hội cũng ngày càng mở rộng cả ở vùng núi và vùng biển, trong đó nhiều vùng có nguy cơ thiên tai KTTV cao dẫn đến những thách thức và khó khăn mới trong công tác dự báo KTTV.

II. Thành tích đạt được

Phòng đã triển khai công tác dự báo thời tiết đến 10 ngày, tổ chức và hướng dẫn các Đài KTTV khu vực trong việc dự báo thời tiết điềm đến 10 ngày. Đặc biệt, từ đầu năm 2018, đã nâng thời hạn dự báo bão lên trước 5 ngày, dự báo áp thấp nhiệt đới trước 3 ngày. Mặt khác, các thông tin cảnh báo thiên tai nguy hiểm thường được ban hành rất sớm (trước từ 5-7 ngày). Sự thay đổi về thời hạn dự báo này được các cấp chính quyền và người dân đánh giá rất cao, nhất là trong công tác phòng chống thiên tai.

Trong 5 năm qua, phòng Dự báo thời tiết đã luôn theo dõi chặt chẽ diễn biến của tình hình khí tượng trên phạm vi cả nước nhằm phát hiện và kịp thời dự báo các hiện tượng thời tiết nguy hiểm, cụ thể là đã theo dõi và dự báo sát với thực tế và kịp thời 121 đợt không khí lạnh, Đặc biệt là đợt rét hại xuất hiện trên khu vực các tỉnh Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ từ 23-28/01/2016, nhiều nơi đã ghi nhận nhiệt độ thấp nhất xuống dưới mức lịch sử trong hơn 40 năm qua như: Mẫu Sơn $-4,0^{\circ}\text{C}$; Sa Pa $-3,1^{\circ}\text{C}$,... Mưa tuyết, băng giá cũng đã xảy ra diện rộng trên khu vực các tỉnh vùng núi phía Bắc.

Đã dự báo, cảnh báo kịp thời 21 áp thấp nhiệt đới (ATNĐ), trong đó có 04 ATNĐ ảnh hưởng đến đất liền nước ta; 48 cơn bão, trong đó có 20 cơn bão ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta. Đặc biệt, trong năm 2017 có 02 cơn bão mạnh đổ bộ vào miền Trung là bão số 10 (Doksuri) có sức gió mạnh cấp 11-12,

giật cấp 14-15 khi đổ bộ vào khu vực Hà Tĩnh-Quảng Bình, nước dâng kết hợp với sóng lớn cao tới 6m; bão số 12 (Damrey) có gió giật mạnh cấp 12-13 khi đổ bộ vào Phú Yên-Khánh Hòa gây sóng lớn phá hủy nhiều tàu thuyền neo đậu tại Bình Định, Phú Yên và Khánh Hòa, khi đi vào Tây Nguyên sức gió bão còn mạnh cấp 7-8, giật cấp 9-10.

Đã dự báo sát 88 đợt nắng nóng, đặc biệt trong đợt nắng nóng từ ngày 04-30/6 và 07-19/8/2019 có nhiều điểm vượt ngưỡng giá trị lịch sử (GTLS) cùng thời kỳ như: Con Công (Nghệ An) 43,3°C (vượt GTLS tháng 6/2010: 42,2°C), Quỳnh Hợp (Nghệ An) 43,0°C (vượt GTLS tháng 6/2010: 42,0°C), Đô Lương (Nghệ An) 41,0°C (vượt GTLS tháng 6/1983: 39,9°C), Vĩnh Yên (Vĩnh Phúc) 38,5°C (vượt GTLS tháng 8/1990: 38,1°C), Sơn Động (Bắc Giang) 38,0°C (vượt GTLS tháng 8/1990: 37,5°C), Láng (Hà Nội) 39,4°C (vượt GTLS tháng 8/2015: 38,7°C), Hà Đông (Hà Nội) 38,5°C (vượt GTLS tháng 8/2015: 38,0°C), Quảng Ngãi 39,9°C (vượt GTLS tháng 8/1993: 38,7°C) Hoài Nhơn (Bình Định) 40,0°C (vượt GTLS tháng 8/1999: 38,9°C). Ngoài ra, tại Hương Khê (Hà Tĩnh) nhiệt độ 43,4°C xảy ra vào ngày 20/04/2019 là mức nhiệt cao nhất trong lịch sử đo đạc của ngành KTTV.

Đã theo dõi và dự báo 113 đợt mưa lớn diện rộng, đặc biệt từ ngày 23/7-04/8/2015 đã xảy ra một đợt mưa lớn kéo dài trên diện rộng ở Bắc Bộ với lượng mưa đặc biệt lớn ở khu vực Quảng Ninh với tổng lượng mưa cả đợt phổ biến từ 1000-1200mm, riêng Cửa Ông lên tới trên 1558mm. Một số nơi đã ghi nhận được lượng mưa ngày lớn nhất trong chuỗi số liệu từ năm 1960 đến nay.

III. Phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu giai đoạn 2020-2025

Để đáp ứng được nhu cầu về thông tin dự báo thời tiết, thiên tai của người dân cũng như kỳ vọng của Lãnh đạo Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia, Lãnh đạo Tổng cục về sự thay đổi trong công tác theo dõi, dự báo, cảnh báo thiên tai trong thời gian tới với mục tiêu đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng dự báo, phòng Dự báo thời tiết xác định một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

Phát triển, xây dựng hệ thống nghiệp vụ hỗ trợ theo dõi, phân tích, dự báo quỹ đạo và cường độ bão, áp thấp nhiệt đới; xây dựng phần mềm hiển thị kết quả dự báo bão, áp thấp nhiệt đới.

Ứng dụng và làm chủ hệ thống Smartmet để hoàn thiện công cụ dự báo thời tiết điểm tự động; phát triển nâng cao và hoàn thiện công cụ/hệ thống hỗ trợ dự báo viên phân tích bản đồ số. Thực hiện mục tiêu phòng tác nghiệp không giấy.

Sửa đổi các Quy trình nghiệp vụ phù hợp với sự phát triển rất nhanh của khoa học, công nghệ hiện nay.

Phát triển hệ thống dự báo định lượng mưa từ các mô hình khu vực phân giải cao hạn cực ngắn (đến 12h) và sản phẩm tổ hợp dự báo lượng mưa lớn từ các mô hình phân giải cao.

Nghiên cứu, thử nghiệm phát triển định dạng bản tin chuẩn quốc tế (CAP), nghiên cứu để xây dựng được hệ thống truyền tin thiên tai chuẩn quốc gia.

Đào tạo dự báo viên trong việc ghi hình các bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai. Đề xuất xây dựng hệ thống studio thời tiết tại Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia và các Đài KTTV khu vực/tỉnh.

IV. Các hình thức khen thưởng đã được ghi nhận

- Nhiều năm đạt danh hiệu “Tập thể lao động Tiên tiến”.
- Từ năm 2012 đến nay liên tục được nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc của Bộ trưởng Bộ Tài Nguyên và Môi trường.
- Năm 2016, 2018 được nhận Bằng khen của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT về việc có thành tích xuất sắc trong công tác dự báo, cảnh báo thiên tai./.

**PHÁT HUY NHỮNG THÀNH TÍCH ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC ĐỂ TẠO ĐỘNG LỰC
CHO VIỆC ĐẨY NHANH TỐC ĐỘ HIỆN ĐẠI HÓA NÂNG CAO CHẤT
LƯỢNG ĐIỀU TRA CƠ BẢN, GIAI ĐOẠN 2015-2020**

Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ

Đài Khí tượng Thủy văn (KTTV) khu vực Nam Bộ được thành lập theo Quyết định số 133/TTg ngày 30/3/1993 của Thủ tướng Chính phủ, trên cơ sở sáp nhập các Đài KTTV (KTTV) các tỉnh Nam Bộ trực thuộc Tổng cục KTTV, Bộ Tài Nguyên và Môi trường và theo Quyết định số 692/QĐ-BTNMT ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài KTTV khu vực Nam Bộ

- Bộ máy của Đài gồm: 6 Phòng chức năng: Văn Phòng; Kế hoạch - Tài chính; Thông tin và Dữ liệu KTTV, Quản lý mạng lưới trạm; Dự báo KTTV; Thí nghiệm phân tích môi trường khu vực III; 18 Đài KTTV tỉnh; Trung tâm Dịch vụ tư vấn và Chuyển giao công nghệ KTTV và môi trường; Công tác quản lý mạng lưới trạm KTTV, hải văn thuộc Đài KTTV khu vực Nam Bộ gồm: 35 trạm khí tượng (23 trạm tự động), 205 trạm thủy văn (155 trạm tự động), 09 trạm hải văn (8 trạm tự động), 01 trạm Radar thời tiết, 01 trạm thám không vô tuyến, 01 trạm đo gió trên cao (pilot), 02 trạm bức xạ tự động, 13 trạm đo gió (8 trạm tự động), 131 điểm đo mưa tự động độc lập. Số trạm có trang bị thiết bị đo tự động là trên 331 trạm.

Tổng số biên chế cán bộ, viên chức và người lao động được giao từ năm 2015 đến năm 2018 là 463 người. Đến năm 2019 số lượng biên chế làm việc theo vị trí việc làm hưởng lương từ ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ là 435 người (giảm 6% so với quy định). Hiện đang có mặt 395 người. Trong đó có: 20 Thạc sĩ, 185 Đại học, 41 Cao đẳng, 107 Trung cấp, trình độ khác còn lại là 42 người.

Hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể: Đảng bộ Đài KTTV khu vực Nam Bộ có: 22 chi bộ trực thuộc với tổng số 163 đảng viên, mỗi tỉnh đều có tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

I. Những hoạt động thi đua của Đài

Trên cơ sở nhiệm vụ kế hoạch được giao, Đài đã chủ động xây dựng và phát động các phong trào thi đua gắn liền với các ngày lễ lớn trong năm. Ngay từ đầu năm, thông qua việc phát động đăng ký giao ước thi đua giữa các đơn vị đã tạo được khí thế thi đua sôi nổi trong viên chức và người lao động.

Để công tác thi đua đạt hiệu quả cao, Đài đã quan tâm đổi mới, cải tiến làm cho phong trào thi đua ngày càng đi vào chiều sâu như: Nghiên cứu xây dựng các hình thức và phương pháp thi đua, xây dựng gương điển hình tiên tiến bồi dưỡng phấn đấu để trở thành những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến tiêu biểu của toàn Đài, toàn ngành; Đài xây dựng Quy định tiêu chuẩn để xét các danh hiệu thi đua. Các chỉ tiêu thi đua được cụ thể hóa bằng các thang điểm cho từng hạng mục công việc, từng loại đơn vị cụ thể bao gồm cả điểm chuẩn, điểm thưởng và điểm trừ. Việc đánh giá thi đua được căn cứ toàn diện trên nhiều mặt, cả về chuyên môn, cả về các mặt khác như thực hiện công tác thi đua, chế độ báo cáo, đoàn kết nội bộ, xây dựng nếp sống văn minh... Phong trào thi đua được gắn với công tác chuyên môn, việc thực hiện phong trào thi đua, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế làm việc quy chế dân chủ trong cơ quan, đánh giá viên chức. Quy trình đánh giá xếp loại thi đua hàng năm bao gồm nhiều căn cứ để xem xét một cách toàn diện khách quan bao gồm đánh giá của đơn vị, của các phòng liên quan, của Tổng cục KTTV và của cả địa phương nơi đơn vị công tác. Cách làm này đã phát huy được tính thi đua toàn diện, công bằng.

Xác định công tác thi đua gắn liền với công tác xây dựng đảng, xây dựng đơn vị, đoàn thể vững mạnh toàn diện, nên Đài đã có sự phối hợp chặt chẽ giữa sự lãnh đạo, chủ trương của Đảng ủy, điều hành của chính quyền và vai trò vận động của các đoàn thể. Chính sự nhận thức đúng và thống nhất trong toàn hệ thống chính trị, phong trào thi đua gắn liền với thực tế đơn vị, nhiệm vụ chuyên môn nên đã tạo được sự gắn kết tham gia hưởng ứng tích cực của các đoàn thể, từ đó tạo nên sức mạnh tổng hợp góp phần rất quan trọng để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Với những phương châm hoạt động trên, trong 05 năm qua công tác thi đua khen thưởng của Đài đã phát triển, lan tỏa đến từng viên chức, ngày càng đi vào chiều sâu. Với những kết quả đạt được đáng khích lệ trong 05 năm qua sẽ là động lực để Đài tiếp tục phát huy và đạt được thành tích cao hơn trong phong trào thi đua.

II. Kết quả thực hiện chức năng nhiệm vụ

Trong 05 năm qua, đứng trước yêu cầu của thực tiễn với nhiều khó khăn, thách thức mà Đài KTTV khu vực Nam Bộ gặp phải, đó là sự chuyển đổi về cơ chế chính sách, cơ chế tài chính, cơ cấu tổ chức và chính sách tinh giảm biên chế đã tác động không nhỏ đến hoạt động của Đài. Nhưng được sự chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Tổng cục KTTV sự quan tâm giúp đỡ của các đơn vị chức năng thuộc Tổng cục và đây cũng là cơ hội tạo nên động lực giúp toàn thể tập thể lãnh đạo, cán bộ, viên chức và người lao động trong toàn Đài gắn bó, đoàn kết một lòng, mỗi người đều thấy rõ hơn về trách nhiệm của mình đối với sự phát triển chung của Đài. Với vai trò và

trách nhiệm của từng cán bộ, viên chức và người lao động đã nỗ lực, quyết tâm cao độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao. Kết quả được ghi nhận bằng việc hoàn thành vượt mức toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch; từng bước kiện toàn hệ thống quản lý, cơ cấu tổ chức và nhân sự; cơ sở vật chất, công trình chuyên môn, diện mạo của các đơn vị trực thuộc ngày càng khang trang hơn, cụ thể:

1. Trong lĩnh vực điều tra cơ bản:

Ngay từ đầu năm Đài đã chủ động đẩy mạnh việc thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật lao động và nâng cao ý thức trách nhiệm của Quan trắc viên, tầm quan trọng của số liệu quan trắc. Mạng lưới trạm KTTV môi trường hoạt động ổn định, các trạm đã chủ động hơn trong việc xử lý các sự cố của công trình. Số liệu quan trắc môi trường nước và không khí của Đài KTTV khu vực Nam Bộ được duy trì thu thập, thống kê liên tục từ năm 1984 cho đến nay. Đây thực sự là một kho tài liệu môi trường nền phục vụ cho nhu cầu nghiên cứu, đánh giá, hoạch định phát triển kinh tế-xã hội của khu vực Nam Bộ. Hệ thống các trạm khí tượng, thủy văn, đo mưa tự động trên mạng lưới được thường xuyên kiểm tra, theo dõi và bảo dưỡng theo đúng qui định, định kỳ.

Tháng 3/2015, Đài KTTV khu vực Nam Bộ có 01 đơn vị là Phòng thí nghiệm phân tích môi trường khu vực III được công nhận đủ điều kiện thực hiện dịch vụ quan trắc môi trường theo Nghị định 127/2014/NĐ-CP tại Quyết định số 577/QĐ-BTNMT ngày 19/3/2015 với mã số VIMCERTS 065; Đến tháng 08/2016, tiếp tục được công nhận lần 03 hệ thống ISO/IEC 17025: 2005 với mã số VILAS 427 tại Quyết định số 448/2016/QĐ-VPCNCL ngày 29 tháng 09 năm 2016, hiệu lực công nhận đến tháng 4/2019 với 36 phép thử theo tiêu chuẩn hiện hành, mở rộng phạm vi công nhận trên nền mẫu đất; Đến tháng 8/2019, Phòng thí nghiệm phân tích môi trường khu vực III đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyển đổi và được công nhận mới hệ thống ISO/IEC 17025 phiên bản 2017 tại Phòng thí nghiệm tại Quyết định số 526/2019/QĐ-VPCNCL ngày 01/8/2019 góp phần nâng cao tính tin cậy khách quan, chính xác kết quả quan trắc môi trường. Trên cơ sở đủ điều kiện hoạt động quan trắc môi trường, từ năm 2014-2019, Đài được Tổng cục Môi trường đặt hàng nhiệm vụ thực hiện Chương trình quan trắc quốc gia về môi trường nước và không khí tại miền Nam, kết quả được đánh giá cao nhằm phục vụ tốt cho công tác đánh giá hiện trạng môi trường quốc gia.

Thêm nữa, với 39 trạm đo mặn trải rộng khắp 9 tỉnh thành ven biển Đông và biển Tây thuộc khu vực Nam Bộ, trong những năm qua, công tác đo mặn đã phản ánh kịp thời diễn biến xâm nhập mặn, đáp ứng và phục vụ tốt cho công tác thông tin dự báo và chỉ đạo sản xuất tại địa phương. Số liệu mặn của Đài KTTV khu vực Nam

Bộ được thống kê, khảo sát thực hiện đo mặn từ năm 1990, luôn phục vụ tốt cho công tác nghiên cứu, học tập và xây dựng mô hình cảnh báo xâm nhập mặn của các địa phương và toàn vùng Nam Bộ phục vụ tốt cho phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

Nổi bật nhất trong nhiệm vụ điều tra cơ bản trong năm 2018 và 2019 là Đài đã duy trì hoạt động ổn định thu thập đầy đủ, chính xác kịp thời số liệu từ các trạm quan trắc KTTV tự động. Với mạng lưới 336 trạm tự động, nhiều nhất trong 9 Đài khu vực bao gồm tất cả các loại trạm KTTV với nhiều loại thiết bị và hãng sản xuất khác nhau, với quyết tâm duy trì mạng lưới hoạt động ổn định, thu thập tốt số liệu phục vụ công tác dự báo, trong năm qua Đài đã tập trung chỉ đạo các Phòng chuyên môn phối hợp chặt chẽ với nhau, rút kinh nghiệm và khắc phục ngay.

Do có sự chỉ đạo chặt chẽ và tổ chức thực hiện nghiêm túc, vượt qua các khó khăn về kinh phí, đi sâu làm chủ thiết bị và quyết tâm phải duy trì mạng lưới hoạt động ổn định, 5 năm qua mạng lưới trạm ĐTCB của Đài được duy trì hoạt động ổn định và có những tiến bộ trong kỷ luật quan trắc, thực hiện quy trình quy phạm, bố trí, sắp xếp phòng làm việc, ghi chép sổ sách theo quy định. Các trạm đã chủ động hơn trong việc xử lý sự cố xảy ra đối với các công trình đo đạc vì vậy đã duy trì quan trắc, đo đạc liên tục, chính xác và kịp thời. Chất lượng ĐTCB đều đạt, vượt chỉ tiêu được giao và có nhiều tiến bộ qua các năm, có bước phát triển năm sau cao hơn năm trước, cụ thể:

- Năm 2015 đạt 94,3 điểm vượt chỉ tiêu được giao 2,3 điểm; hạng 4/9 Đài;
- Năm 2016 đạt 94,1 điểm vượt chỉ tiêu được giao 2,1 điểm; hạng 3/9 Đài;
- Năm 2017 đạt 94,5 điểm vượt chỉ tiêu được giao 2,5 điểm, hạng 4/9 Đài;
- Năm 2018 đạt 94,5 điểm vượt chỉ tiêu được giao 2,5 điểm, hạng 3/9 Đài;
- Năm 2019 đạt 94,9 điểm vượt chỉ tiêu được giao 2,9 điểm, hạng 2/9 Đài.

2. Về công tác dự báo: Đài đã chủ động, mạnh dạn đổi mới cách nghĩ, cách làm; sắp xếp lại nhân sự và sử dụng nguồn nhân lực hiệu quả; đầu tư nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ, trang thiết bị vào nghiệp vụ dự báo, tuân thủ nghiêm các quy trình, quy định dự báo KTTV và các quyết định của Thủ tướng chính phủ trong việc dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai; thực hiện chi tiết hoá bản tin và cảnh báo mức độ rủi ro thiên tai theo quy định. Chính vì vậy chất lượng dự báo đã được nâng cao, năm 2018 là năm có lũ lớn ở Đồng bằng sông Cửu Long đã kịp thời đưa ra các bản tin phục vụ các địa phương và được Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng đánh giá rất cao trong chuyến đi thị sát lũ. ***Kết quả này là do có sự cải tiến với bản tin tổng hợp trượt 5 ngày cho toàn bộ 63 trạm Trạm Thủy văn trên địa bàn 13***

tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, thông tin mực nước Hmax thực đo 24 giờ qua và mực nước cao nhất dự báo cho 5 ngày tới thể hiện trên bảng số liệu và bản đồ. Đặc biệt trong tháng 11/2018 đã theo dõi, dự báo chính xác và kịp thời cung cấp các bản tin về cơn bão số 9 ảnh hưởng trực tiếp đến Thành phố Hồ Chí Minh cho các cơ quan ban ngành, được đánh giá rất cao, góp phần giảm thiểu tối đa các thiệt hại.

Về lĩnh vực này, trong năm năm qua Đài đã chỉ đạo quyết liệt, quyết tâm nâng cao chất lượng dự báo KTTV, nhiều chương trình, kế hoạch cụ thể được đề ra triển khai thực hiện đối với các Đài KTTV tỉnh đã từng bước nâng cao chất lượng dự báo, thể hiện qua các bản tin dự báo phục vụ địa phương. Đối với công tác tuyên truyền thông: Đã Triển khai, tuyên truyền thực hiện Luật KTTV và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy trình, quy định về dự báo KTTV. Bên cạnh đó để kịp thời cung cấp thông tin thời tiết. Lãnh đạo Đài và Đảng ủy Đài đã thống nhất, mạnh dạn thông qua chủ trương và triển khai thực hiện nội dung phối hợp với công ty truyền thông thực hiện sản xuất bản tin dự báo hạn ngắn 4g/bản tin và phát liên tục hàng ngày trên mạng xã hội, hiện tại rất được người dân quan tâm theo dõi.

Chất lượng dự báo hạn ngắn, hạn vừa đều đạt và vượt chỉ tiêu Tổng cục KTTV giao. Theo đánh giá chất lượng cụ thể hàng năm:

- Năm 2015: Chất lượng dự báo khí tượng hạn ngắn 81,5%, hạn vừa 81,6%; dự báo thủy văn hạn ngắn 87,1%, hạn vừa 97,2%.

- Năm 2016: Chất lượng dự báo khí tượng hạn ngắn 81,2%, hạn vừa 81,7%; dự báo thủy văn hạn ngắn 81,9%, hạn vừa 97,5%.

- Năm 2017: Chất lượng dự báo khí tượng hạn ngắn 82,7%, hạn vừa 77,6%; dự báo thủy văn hạn ngắn 92,0%, hạn vừa 90,9%.

- Năm 2018: Chất lượng dự báo khí tượng hạn ngắn 82,0%, hạn vừa 79,0%; dự báo thủy văn hạn ngắn 93,0%, hạn vừa 89,9%.

- Năm 2019: Chất lượng dự báo khí tượng hạn ngắn 92,7%, hạn vừa 82,8%; dự báo thủy văn hạn ngắn 89,9%, hạn vừa 90,0 %.

3. Đối với công tác thông tin liên lạc, tư liệu:

Xác định công tác thông tin liên lạc là mạch máu, gắn kết hai khâu quan trọng và dự báo, Đài đã tập trung chỉ đạo: Duy trì hệ thống hoạt động thông suốt trong mọi tình huống, cung cấp, cập nhật đầy đủ các dữ liệu phục vụ công tác dự báo của Đài và các Đài KTTV tỉnh kể cả trong các ngày lễ, Tết. Thực hiện tốt việc duy trì, bảo dưỡng hệ thống máy chủ, các thiết bị máy móc phục vụ công tác thông tin hoạt động ổn định. Chuẩn bị các phương án, thiết bị dự phòng thay thế cho hệ thống thông tin

chuyên ngành trong những tháng cao điểm mùa lũ. Đảm bảo an toàn hệ thống mạng, không để xảy ra trường hợp máy tính bị nhiễm các mã độc, gây mất dữ liệu, an toàn an ninh môi trường mạng.

Thông qua việc đảm bảo và khai thác tốt hệ thống hội thảo trực tuyến, Đài đã từng bước nâng dần chất lượng chuyên môn dự báo của các Đài KTTV tỉnh bằng hình thức thảo luận, trao đổi thông tin dự báo hàng ngày. Nhanh chóng chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tại địa phương qua việc duy trì giao ban định kỳ hàng tháng với tất cả các đơn vị. Thông qua hệ thống này Đài đã thường xuyên tổ chức các buổi học tập, trao đổi về chuyên môn nhằm nâng cao trình độ của các quan trắc viên, dự báo viên. Có thể nói với việc khai thác triệt để hệ thống đã giúp cho Đài tiết kiệm chi phí đi công tác, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tập trung đẩy mạnh công tác nghiên cứu ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn, mạnh dạn triển khai thực hiện và thử nghiệm giải pháp thay thế thiết bị truyền số liệu qua mạng điện thoại di động do Việt Nam sản xuất của các trạm đo mưa tự động. Nâng cấp các phần mềm chuyên môn.

Chất lượng thông tin liên lạc luôn được duy trì ở mức cao, vượt chỉ tiêu được giao. Theo đánh giá của Trung tâm Thông tin và Dữ liệu KTTV, chất lượng: Năm 2015 đạt 99,98%; năm 2016 đạt 99,98%; năm 2017 đạt 99,98%; năm 2018 đạt 99,98%; năm 2019 đạt 99,99% (hàng năm luôn duy trì ở mức cao đạt vượt 4,98 - 4,99% so kế hoạch).

4. Các mặt công tác khác:

Công tác kế toán của Đài trong 05 năm qua đã thực hiện đúng các quy định của Bộ Tài chính trong việc chi tiêu, sử dụng ngân sách, đảm bảo thu chi đúng mục đích. Thực hiện kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách đối với cán bộ viên chức và người lao động. Hàng năm đều có sửa đổi và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, do vậy việc phân bổ kinh phí hoạt động cho các đơn vị hợp lý và sát với yêu cầu thực tế hơn. Việc tạm ứng và thanh quyết toán cho các đơn vị đều thực hiện theo đúng qui định. Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình chuyển đổi cơ chế quản lý, tài chính nhưng Đài đã chủ động xây dựng kế hoạch giải ngân. Chính vì vậy công tác giải ngân, chi tiêu ngân sách Nhà nước luôn bám sát kế hoạch được giao và dự toán được duyệt; đảm bảo định mức chi tiêu của nhà nước; sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách cấp; đảm bảo quyền lợi cho cán bộ viên chức và người lao động. Tiến độ giải ngân các nguồn vốn; tiến độ giải ngân các đề tài, đề án, dự án, nhiệm vụ thực hiện đúng theo kế hoạch đã đề ra. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 11 của Chính phủ thông qua đó tiết kiệm 10% chi thường xuyên. Đài đã chủ động trong

việc thực hành tiết kiệm chi và tăng thu thông qua việc đưa các định mức sử dụng điện, nước, văn phòng phẩm, công tác phí sát với thực tế và thấp hơn quy định của nhà nước. Sử dụng mạng thông tin liên lạc một cách thông minh, tiết kiệm. *Tăng cường các cuộc họp, hội nghị tuyên truyền qua mạng trực tuyến nhằm giảm chi phí, tiết kiệm thời gian và nhân lực, chi thu nhập tăng thêm cho người có thu nhập cao nhất 4 triệu đồng/tháng.*

Trong giai đoạn 2015 – 2019, Đài đã tăng cường củng cố công tác tổ chức cán bộ. Thực hiện tinh giản biên chế theo chủ trương của Đảng và Nhà nước; Đài đã sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 06 Phòng chức năng, 18 Đài KTTV tỉnh, 01 Trung tâm Dịch vụ tư vấn và Chuyển giao công nghệ KTTV và Môi trường; 81 Trạm KTTV và môi trường; 01 trạm Khí tượng Cao không và 01 Rađa thời tiết. Kiện toàn chức danh lãnh đạo, quản lý tại các phòng chức năng, Đài KTTV tỉnh và lãnh đạo các Trạm KTTV và Môi trường, giảm 01 đầu mối trực thuộc Đài chuyển về Liên đoàn khảo sát KTTV. Mọi hoạt động của Đài đều được xây dựng chương trình công tác cụ thể theo từng tuần, tháng và quý cho từng mảng công việc.

Xây dựng kế hoạch, triển khai chương trình tổ chức thực hiện các điều khoản đã được quy định trong Luật KTTV; Triển khai đến các đơn vị trực thuộc Công văn số 1729/BTNMT-TCCB ngày 16/5/2016 của Bộ TN&MT, Công văn số 458/KTTVQG-TCCB ngày 23/5/2016 của Trung tâm KTTV quốc gia (nay là Tổng cục KTTV) về tăng cường kỷ luật, kỷ cương, thực hiện văn hóa công sở và phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực. Duy trì chế độ họp giao ban tuần, tháng, quý để kiểm điểm công tác của từng đơn vị và đề ra biện pháp thực hiện kế hoạch cho thời gian tới.

Thực hiện tốt công tác BHXH, BHYT, lập thông tin cá nhân của viên chức đưa vào phần mềm kê khai BHXH để quản lý hồ sơ, sổ bảo hiểm xã hội. Giải quyết thủ tục các chế độ cho người lao động.

Về cơ sở Nhà đất, đẩy nhanh thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đơn vị còn thiếu, rà soát lại công tác lưu trữ hồ sơ pháp lý liên quan đến đất đai và các công trình KTTV trực thuộc Đài, đề xuất phương án xử lý. Chủ động làm việc với các đối tác có liên quan trong công tác thu hồi đất tại trạm KTTV thuộc Đài quản lý, hiện nay Đài quản lý và sử dụng 81 cơ sở nhà đất, 65 CSND đã được cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất (CNQSD) (tăng 12 đơn vị so với năm 2017), 06 đơn vị không làm được GCNQSD đất, 9 đơn vị còn lại đang thực hiện các thủ tục xin cấp đất nhưng còn gặp khó khăn trong quá trình thực hiện do biến động

diện tích đất trong quá trình sử dụng, Đài vẫn đang chỉ đạo các đơn vị tìm biện pháp, phối hợp để tiếp tục thực hiện.

5. Công tác Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

Xác định đây là một trong những nội dung quan trọng cần được quan tâm, đẩy mạnh thực hiện nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động các mặt công tác của Đài, trong những năm qua Lãnh đạo Đài đã chỉ đạo các đơn vị tăng cường động viên, khuyến khích các cán bộ, viên chức đặc biệt là lực lượng trẻ tích cực tham gia công tác nghiên cứu khoa học, qua đó tích lũy thêm được nhiều kiến thức, kinh nghiệm, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng theo định hướng phát triển của Đài trong giai đoạn mới. Trong giai đoạn 2015 - 2019, toàn Đài có tổng cộng 08 đề tài nghiên cứu khoa học được triển khai, trong đó có: 03 đề tài cấp Bộ; 02 đề tài cấp cơ sở và 03 đề tài cấp tỉnh.

Tập trung chỉ đạo và triển khai đẩy mạnh nội dung ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ cao vào công tác chuyên môn, cụ thể: triển khai nghiên cứu, chế tạo trạm đo mưa tự động; triển khai thực hiện việc sử dụng máy tính nhúng để lắp đặt bộ hiển thị tốc độ dòng chảy của máy đo lưu tốc kế LS – 25 1A và LS 68; chủ động phát triển việc đồng hóa dữ liệu để nâng cao chất lượng dự báo; xây dựng và triển khai cho các Đài KTTV tỉnh thử nghiệm phần mềm hiển thị và đọc số liệu các các tự động: Mưa Hàn Quốc, mưa Vrain, phục vụ dự báo điểm và các sản phẩm hỗ trợ dự báo.

Thực hiện tốt việc mở rộng hợp tác với các tổ chức quốc tế tranh thủ nguồn lực để phát triển nguồn nhân lực, ứng dụng tiếp cận công nghệ tiên tiến và đầu tư các công trình chuyên môn, các đối tác quốc tế chính bao gồm: Hợp tác với Đài Khí tượng Gwangju, Hàn Quốc nghiên cứu, ứng dụng thử nghiệm chỉ số AKI vào nghiệp vụ dự báo mưa cho Thành phố Hồ Chí Minh trong mùa mưa 2019; hợp tác với tổ chức quốc tế GIZ để nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo; năng lực quản lý, chất lượng nguồn nhân lực; Viện Khí tượng Phần Lan tham gia khóa tập huấn chuyên giao phần mềm Smartmet, Đào tạo cơ bản về mô hình dự báo thời tiết số trị; Ngày 01-11-2019 tại thành phố Osaka, lãnh đạo Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Osaka đã ký kết đề xuất hợp tác phát triển hệ thống dự báo thời tiết thủy văn giữa Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Osaka. Đại diện thành phố Osaka là Cục Môi trường Osaka (Environment Bureau, Osaka City) và Trung tâm kỹ thuật Khí tượng (Meteorological Engineering Center, Inc), Đại diện Thành phố Hồ Chí Minh là Sở Tài nguyên và Môi trường và Đài KTTV khu vực Nam Bộ.

III. Kết quả việc tổ chức phong trào thi đua và xây dựng điển hình tiên tiến

1. Thông qua phong trào thi đua để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao

- Bám sát phát động thi đua của Tổng cục KTTV, Đài KTTV khu vực Nam Bộ đã tổ chức phát động thi đua mỗi năm 2 đợt. Đặc biệt căn cứ vào thực tế nhiệm vụ chính trị của từng đơn vị, Đài KTTV khu vực Nam Bộ đã cụ thể hóa thành một phong trào thi đua chuyên ngành trong toàn hệ thống đó là phong trào thi đua “*Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ thực hiện dự báo, cảnh báo thiên tai phục vụ cộng đồng*”. Phong trào thi đua này đã có sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền và các tổ chức đoàn thể quần chúng như: Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đài ban hành các văn bản chỉ đạo, phát động, hưởng ứng mang lại nhiều khởi sắc cho phong trào thi đua và kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Các đơn vị trực thuộc Đài KTTV khu vực Nam Bộ đều xây dựng thành những mục tiêu thi đua trong từng công việc cụ thể với chương trình kế hoạch, hành động phù hợp với thực tế của từng đơn vị. Bên cạnh đó là các chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống tham ô lãng phí; chương trình hành động xây dựng CBVC trở thành người cán bộ trung thành - tận tụy - sáng tạo - gương mẫu; chương trình hành động xây dựng nếp sống văn minh công sở, xây dựng cơ quan xanh - sạch - đẹp đạt chuẩn cơ quan văn hoá; chương trình hành động thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng.

- Thực hiện Công văn số 91/TCKTTV-TCCB ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Tổng cục KTTV về việc hưởng ứng phát động phong trào thi đua yêu nước hướng tới kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 – 11/6/2018) thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TW của Ban Bí thư và sơ kết điển hình tiên tiến ngành tài nguyên và môi trường giai đoạn 2016-2018. Đài KTTV khu vực Nam Bộ đã triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch phát động “*Phong trào thi đua yêu nước ngành tài nguyên và môi trường giai đoạn 2016-2020*” nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, tạo không khí thi đua hăng hái. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh, truyền hình đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức về KTTV, giúp người dân chủ động phòng, tránh. Thực hiện Công văn số 887/TCKTTV-TCCB ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Tổng cục KTTV về việc hưởng ứng phát động phong trào thi đua “*Hành động giảm thiểu ô nhiễm nhựa và ni lông*” Đài KTTV khu vực Nam Bộ đã triển khai hưởng ứng và yêu cầu các đơn vị trực thuộc tổ chức quán triệt và kêu gọi toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động hưởng ứng phong trào bằng việc giảm thiểu sử dụng các sản phẩm nhựa, túi ni lông trong đơn vị và vận động gia đình, người thân cùng thực hiện “*Nói không với sản phẩm nhựa và túi ni lông sử dụng một lần*” đồng thời đăng ký hưởng ứng phong trào

“Hành động giảm thiểu ô nhiễm nhựa và ni lông” với Tổng cục và với Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

- Tiếp tục quán triệt tinh thần Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến; Kế hoạch số 08/KH-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến giai đoạn 2016 - 2020 và Quyết định số 3017/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng, Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua yêu nước ngành tài nguyên và môi trường giai đoạn 2016 – 2020. Đài KTTV khu vực Nam Bộ đã tiến hành nhân rộng điển hình tiên tiến bằng nhiều hình thức, biện pháp phong phú; gắn xây dựng điển hình tiên tiến với phát hiện và biểu dương những tấm gương tiêu biểu, có nhiều thành tích trong thực hiện các cuộc vận động, các phong trào, đề án như: Cuộc vận động "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; trong phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và trong tổ chức thực hiện các đề tài, dự án cụ thể như: Phong trào thi đua thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác điều tra cơ bản KTTV đã được triển khai với các nội dung “Thi đua giữ gìn, bảo dưỡng máy móc, thiết bị, công trình KTTV trước mùa mưa, bão, lũ”; “đảm bảo đầy đủ các phương tiện đo, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật; kiểm định kịp thời máy, thiết bị đo, đáp ứng yêu cầu của mạng lưới quan trắc”; “thi đua học tập và thực hiện tốt các quy trình, quy phạm trong chuyên môn nghiệp vụ; theo dõi, phát hiện kịp thời tình hình KTTV, nhất là các hiện tượng KTTV nguy hiểm”. Phong trào thi đua “Theo dõi, dự báo, cảnh báo kịp thời tình hình KTTV, nhất là các hiện tượng KTTV nguy hiểm, phát hiện và đưa tin cảnh báo, dự báo kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng”. Phong trào đã được triển khai và hưởng ứng rộng khắp từ Phòng Dự báo của Đài đến đến 18 Đài KTTV các tỉnh, thành phố trực thuộc Đài KTTV khu vực Nam Bộ. Cùng với các phong trào thi đua thực hiện tốt chỉ tiêu, nhiệm vụ của công tác điều tra cơ bản và dự báo phục vụ, trên các mặt công tác khác phong trào thi đua cũng đã được Tổng cục triển khai sôi nổi, tích cực, đồng bộ như: Phong trào thi đua học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và nghiên cứu khoa học; Phong trào thi đua cải cách hành chính, đổi mới công tác chỉ đạo điều hành; Phong trào thi đua thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Phong trào thi đua xây dựng các tổ chức đoàn thể vững mạnh nâng cao đời sống văn hóa, vật chất, tinh thần cho cán bộ, viên chức và người lao động. Trong những năm qua, tại Đài KTTV khu vực Nam Bộ đã thúc đẩy các đơn vị chuyên môn, cá nhân nghiên cứu tiến hành cải tiến, thay đổi, điều chỉnh cả về hình thức và nội dung các bản tin dự báo, cảnh báo theo hướng rõ hơn, chi tiết hơn về ảnh hưởng của bão, mưa, nhất là bản tin lũ ở

Đồng bằng sông Cửu Long, kịp thời truyền tải các thông tin đến các ban ngành, địa phương và người dân thông qua trang thông tin điện tử, tin nhắn... Để thu thập tốt các số liệu phục vụ công tác dự báo Đài đã có nhiều cải tiến để duy trì hoạt động ổn định hệ thống mạng lưới trạm tự động, nhanh chóng đưa vào khai thác hiệu quả các trạm tự động vừa được đầu tư lắp đặt trong năm 2018 và chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh, truyền hình đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức về KTTV, giúp người dân chủ động phòng, tránh, nhất là người dân ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long nơi rất dễ bị tổn thương bởi các hiện tượng thời tiết nguy hiểm.

2. Sáng kiến, cải tiến và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật:

Thông qua các phong trào thi đua do Tổng cục KTTV cũng như các đợt hưởng ứng và triển khai các phong trào thi đua của Đài KTTV khu vực Nam Bộ đã xuất hiện nhiều tấm gương điển hình như: Ông Lương Hữu Anh, với cương vị là Phó Giám đốc Đài đã chỉ đạo Phòng Quản lý mạng lưới trạm xây dựng được phần mềm quản lý thiết bị đo KTTV do đó trên mạng lưới không còn hiện tượng các trạm bị thiếu máy đo hay sử dụng thiết bị đo quá hạn kiểm định. Đồng thời chỉ đạo Phòng Thí nghiệm Phân tích Môi trường khu vực III pha chế hóa chất cố định mẫu và thang so màu cấp cho các trạm quan trắc Môi trường nước sông, hồ, biển, nước mưa, bụi lắng đã giúp cho Đài chủ động trong việc cấp phát cho các trạm và tiết kiệm kinh phí hàng năm cho ngành; Ông Nguyễn Nam Đức, Trưởng phòng Quản lý mạng lưới trạm để đáp ứng yêu cầu kiểm soát số liệu hải văn, đã áp dụng công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn đã xây dựng các hàm, module tích hợp trong phần mềm Microsoft Excel để từng bước tự động hóa trong công tác chỉnh biên tài liệu, kiểm soát các tài liệu hải văn; Các công việc về nhập số liệu, kiểm soát, phúc thẩm, chỉnh lý, chỉnh biên số liệu đều được thực hiện bởi các phần mềm nhằm tăng mức độ chính xác, nâng cao chất lượng và giảm thời gian lao động.

Ông Đặng Văn Dũng cùng nhóm nghiên cứu của Đài đã nghiên cứu thành công đề tài NCKH cấp Bộ *Nghiên cứu xây dựng hệ thống dự báo, cảnh báo xâm nhập mặn vùng đồng bằng sông Cửu Long*, các sản phẩm của đề tài đã đưa vào ứng dụng trong nghiệp vụ dự báo cảnh báo tại Phòng Dự báo và các Đài KTTV tỉnh, bước đầu cho thấy hiệu quả rất thiết thực. Một trong những thành tích khoa học cũng rất nổi bật đó là những nghiên cứu của Ông Nguyễn Hải Sơn – Đài KTTV tỉnh Bình Phước đã có nhiều tìm tòi, nghiên cứu, xây dựng những phần mềm dự báo, cảnh báo như phần mềm dự báo cháy rừng, phần mềm dự báo thời tiết điểm 10 ngày cho địa phương với độ phân giải chi tiết tới cấp huyện, xã; tự xây dựng trang web

cho Đài tỉnh. Các kết quả dự báo, cảnh báo, truyền tin về thiên tai đều được thực hiện theo công nghệ tự động nên hiệu quả phục vụ rất cao.

Ông Phạm Hồ Quốc Tuấn, Trưởng phòng Thông tin và Dữ liệu KTTV đã nghiên cứu lắp đặt, nâng cấp thiết bị hiển thị tự động tốc độ dòng chảy của máy đo lưu tốc kế LS25-1A mang ký hiệu là LTK-315 thay thế bộ hiển thị tốc độ dòng chảy của máy đo lưu tốc kế LS25-1A loại ZL3 do Trung Quốc sản xuất và Nghiên cứu sử dụng mạch thu phát dữ liệu qua mạng điện thoại di động do Việt Nam sản xuất để thay thế thiết bị truyền dữ liệu các trạm đo mưa tự động do Hàn Quốc sản xuất với mạng di động Viettel và phương thức truyền 3G/GPRS/GSM; Ông Tăng Văn Hiền, Phó Trưởng phòng Quản lý mạng lưới trạm nghiên cứu Công cụ truy xuất dữ liệu từ cơ sở dữ liệu Khí tượng bề mặt Meteoproc phục vụ cho công tác cung cấp dữ liệu theo yêu cầu; Ông Lê Mạnh Dũng, Dự báo viên phòng Dự báo KTTV nghiên cứu phát triển phần mềm dự báo dầu khí WDS2 phục vụ dự báo cho các công ty dầu khí; Ông Giáp Văn Vinh, Giám đốc Trung tâm Thủy văn Sông Cửu Long nghiên cứu xây dựng phần mềm Mặn Online để truyền gửi, tổng hợp số liệu mặn và đánh giá nhanh tình hình xâm nhập mặn theo không gian và thời gian ở Nam Bộ; Ông Lưu Văn Ninh, Giám đốc Đài KTTV tỉnh An Giang đã xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu KTTV, các công cụ dự báo KTTV và cảnh báo rủi ro thiên tai trên phạm vi tỉnh An Giang; Ông Nguyễn Quang Ngọc, Giám đốc Đài KTTV tỉnh Long An đã Ứng dụng thông tin địa lý (GIS) phục vụ công tác dự báo phòng chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu tỉnh Long An; Bà Kiều Thị Thúy, Dự báo viên KTTV hạng III, Phòng Dự báo KTTV đã nghiên cứu tự động điền số liệu quan trắc trên bản đồ, tự động phân tích các loại bản đồ synop từ mặt đất đến các tầng khí quyển trên cao với công cụ hỗ trợ dự báo viên biên tập và phân tích bản đồ synop. Là công cụ hỗ trợ thảo luận thời tiết một cách hiệu quả; Bà Nguyễn Thị Liên, Dự báo viên KTTV hạng III, Phòng Dự báo KTTV đã xây dựng bộ công cụ lưu trữ dữ liệu khí hậu nhằm thay thế việc tính toán và lưu trữ bằng file excel truyền thống. Với “công cụ truy xuất dữ liệu khí hậu”, các kết quả khí hậu sẽ dễ dàng tính toán theo mục đích sử dụng của dự báo viên nhằm tiết kiệm thời gian tính toán cũng như thống kê các dữ liệu khí hậu nhiều năm; Bà Trần Huỳnh Thảo, Kiểm soát viên KTTV hạng III, Phòng QLMLT đã tham gia đề tài cấp cơ sở và **xây dựng bản đồ số xâm nhập mặn tỉnh Hậu Giang**: được đề xuất thực hiện nhằm khảo sát thực trạng và xây dựng cơ sở dữ liệu dự báo, cảnh báo thủy văn, đặc biệt là tình trạng xâm nhập mặn nhằm thích ứng và giảm nhẹ tác động xấu do xâm nhập mặn gây ra, góp phần thực hiện thắng lợi phát triển kinh tế bền vững của tỉnh Hậu Giang nói riêng và khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long nói chung; Ông Nguyễn Hồng Hải, Kiểm soát viên KTTV hạng III, Phòng QLMLT đã tham gia đề tài cấp cơ sở và xây dựng **bộ đếm tín hiệu**

đo lưu tốc bằng điện thoại theo thời gian thực: Thiết bị đếm tín hiệu cho máy đo lưu tốc dựa trên nền tảng của điện thoại martphone, có chức năng tự động truyền số liệu tốc độ nước theo thời gian gần thực nhằm nâng cao chất lượng điều tra cơ bản và phục vụ tốt công tác dự báo lưu lượng; Ông Nguyễn Công Thành, Kỹ sư CNTT, Phòng Thông tin và Dữ liệu KTTV đã *xây dựng phần mềm điều khiển, xử lý và hiển thị số liệu của thiết bị Datalogger đo mưa tự động trên bộ vi xử lý Raspberry Pi, hoạt động với hệ điều hành Raspbian.*

Ông Đặng Thanh Tâm, Đài KTTV tỉnh Trà Vinh đã Xây dựng cơ sở dữ liệu, lập bản đồ KTTV và cấp độ rủi ro thiên tai KTTV tỉnh Trà Vinh. Các kết quả nghiên cứu đã bắt đầu đưa vào ứng dụng thực tế.

Bên cạnh các cá nhân điển hình tiên tiến còn có sự đóng góp không nhỏ của các đơn vị trực thuộc Đài KTTV khu vực Nam Bộ. Nhiều đơn vị, cá nhân trực thuộc Đài đã được các cấp từ Trung ương đến các địa phương quan tâm động viên, khen thưởng, điển hình như: Đài KTTV tỉnh: An Giang, Hậu Giang, Bình Phước, Trà Vinh, Long An, Đồng Tháp, Trà Vinh, Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu ... và tập thể cán bộ, viên chức và người lao động Đài KTTV khu vực Nam Bộ.

3. Làm tốt công tác tư tưởng và vận động cán bộ, viên chức người lao động thực hiện tốt các phong trào thi đua từ đó nâng cao thu nhập

Việc phát động, tổ chức thực hiện các phong trào thi đua và đạt được kết quả hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, ngoài những cố gắng nỗ lực của Lãnh đạo Đài, các viên chức còn có sự quan tâm lãnh đạo chỉ đạo thực hiện của Đảng ủy Đài và triển khai thực hiện của hai tổ chức đoàn thể. Điểm nổi bật nhất là bằng việc tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương IV khóa XII gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thông qua Kế hoạch số 344-KH/ĐUĐNB ngày 26/02/2018 của Đảng ủy Đài về thực hiện chuyên đề năm 2018 “*Xây dựng phong cách, tác phong của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, với sự tập trung cao độ và các bằng các hình thức cụ thể, phù hợp Đảng ủy Đài đã làm tốt công tác tư tưởng từ đó tạo sự an tâm, tin tưởng của các cán bộ, đảng viên và viên chức, tạo thành khối đoàn kết thống nhất thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức của đảng viên, cán bộ, viên chức đối với việc rèn luyện phẩm chất, đạo đức lối sống và tinh thần phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ. Cụ thể: Nhận thức rõ trách nhiệm được giao và chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật lao động, nội quy cơ quan; có cải tiến rất mạnh trong công tác quản lý về xây dựng định mức về biên chế và kinh phí thực hiện trong công tác điều tra cơ bản. Việc giao kinh phí cho các đơn vị được Đài thực hiện ngay từ những tháng đầu năm. Các cuộc họp

được bố trí đúng thành phần; nội dung họp được thông báo để chuẩn bị trước; các cuộc họp Đảng, chính quyền và đoàn thể ở các Đài KTTV tỉnh được phối hợp để tiết kiệm và thời gian và công tác phí, một số cuộc họp được tổ chức trực tuyến. Nhiều các loại công văn, báo cáo, số liệu (có file mềm) đều được gửi qua email và mạng nội bộ đảm bảo kịp thời về thời gian và tiết kiệm về văn phòng phẩm. Ngoài ra để từng bước nâng thu nhập của các cán bộ, viên chức, Lãnh đạo Đài đã tích cực tăng cường đi cơ sở, làm việc với lãnh đạo các ban, ngành tại các tỉnh khu vực Nam Bộ, tìm kiếm các đề tài nghiên cứu khoa học về lĩnh vực KTTV để phục vụ địa phương. Thông qua đó tạo được sức bật về lĩnh vực nghiên cứu khoa học và từ đó cũng tạo thêm nguồn tăng thu cho các cán bộ, đảng viên tại các Đài KTTV tỉnh. Kết quả trong năm năm qua đã thực hiện được các đề tài tại các địa phương: Tỉnh Trà Vinh, Long An, An Giang, Hậu Giang với tổng số kinh phí hơn 2 tỉ đồng.

Trong 05 năm qua, công tác xây dựng, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến luôn được Đảng ủy và Lãnh đạo Đài quan tâm. Đài đã thường xuyên quán triệt các đơn vị cần đặc biệt chú trọng đến công tác xây dựng, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến tại đơn vị mình, coi đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng góp phần xây dựng đơn vị ngày càng vững mạnh. Kết quả, sau 5 năm triển khai, công tác xây dựng, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến trong toàn Đài đã đạt được kết quả nhất định với 18 tập thể, 21 cá nhân được Hội đồng Thi đua Khen thưởng của Đài thống nhất đề nghị xét khen thưởng cấp Đài tuyên dương.

Bên cạnh những gương điển hình đã được xây dựng, liên tục phát huy được thành tích đã đạt được qua các năm, tại các đơn vị vẫn còn nhiều cá nhân đã được xem xét lựa chọn để xây dựng điển hình tiên tiến nhưng chưa thực sự tạo ra được sự bứt phá rõ rệt. Đối với những cá nhân này, Lãnh đạo Đài đã chỉ đạo Thủ trưởng các đơn vị tăng cường quan tâm hơn nữa và tạo điều kiện về thời gian, bố trí sắp xếp công việc, thường xuyên giúp đỡ, động viên, khuyến khích tham gia nghiên cứu, học tập nhằm phát huy năng lực, đặc biệt là nghiên cứu áp dụng khoa học công nghệ vào thực tiễn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, phấn đấu xây dựng thành gương điển hình để nhân rộng trong các giai đoạn tiếp theo.

*** Quá trình khen thưởng:**

- Trong 5 năm qua, Đài KTTV khu vực Nam Bộ liên tục được Bộ Tài nguyên và Môi trường công nhận đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”; được Bộ trưởng Bộ TN&MT tặng Bằng khen của năm 2015; Cờ thi đua xuất sắc của Bộ TN&MT năm 2017 và Cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ năm 2018.

- Có 05 tập thể và 08 cá nhân được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường tặng Bằng khen.

- Có 42 lượt cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

- Có 04 lượt cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ.
- Có 23 lượt tập thể được Bộ công nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.
- Có 43 tập thể và 91 cá nhân được Tổng Giám đốc Trung tâm KTTV quốc gia tặng Giấy khen (nay là Tổng cục KTTV).
- Hằng năm có hơn 50 tập thể và 350 cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến; và nhiều trạm KTTV được khen trạm đạt chất lượng ĐTCB cao.

Ngoài ra, Đảng bộ của Đài nhiều năm liền đạt danh hiệu **“Trong sạch vững mạnh, tiêu biểu”**, nhiều đảng viên đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 năm liền được Đảng ủy khối cơ sở Bộ Tài nguyên và Môi trường tặng Giấy khen; Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh tặng Bằng khen học tập làm theo Bác. Năm 2019, kết quả: Sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị 05 được Đảng ủy Khối tuyên dương, tặng giấy khen 5 tập thể và 11 cá nhân, 01 cá nhân được Thành ủy Thành phố HCM tuyên dương gương điển hình cấp thành phố. Về “Dân vận khéo” được Đảng ủy Khối tuyên dương, tặng giấy khen cho 02 tập thể và 08 cá nhân. Đảng bộ Đài được Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh tuyên dương và tặng bằng khen về công tác dân vận./.

**PHONG TRÀO THI ĐUA PHÁT HUY SÁNG KIẾN, CẢI TIẾN KỸ
THUẬT, NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ ĐỂ
THỰC HIỆN TỐT NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO**

*Đài KTTV tỉnh Thái Bình
Đài KTTV khu vực đồng bằng Bắc Bộ*

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH ĐƠN VỊ:

1. Đặc điểm, tình hình:

- Tên đơn vị: Đài KTTV tỉnh Thái Bình

- Địa điểm: Số 32 phố Quang Trung-Thành phố Thái Bình-Tỉnh Thái Bình

- Quá trình thành lập và phát triển: Đài Khí tượng Thủy văn (KTTV) tỉnh Thái Bình tiền thân là Trạm dự báo phục vụ KTTV tỉnh được thành lập từ năm 1995, đến năm 1998 đổi tên thành Trung tâm Dự báo KTTV, năm 2009 tiếp tục đổi tên thành Trung tâm KTTV. Ngày 15/7/2014 Giám đốc Đài KTTV Khu vực đồng bằng Bắc Bộ ký các Quyết định 294a/QĐ-ĐKVĐBBB và Quyết định 294/QĐ-ĐKVĐBBB đổi tên Trung tâm KTTV tỉnh Thái Bình thành Đài KTTV tỉnh Thái Bình và qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài. Ngày 22/5/2018 Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV đã ký ban hành Quyết định số 243/QĐ-TCKTTV quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài KTTV tỉnh Thái Bình trực thuộc Đài KTTV khu vực đồng bằng Bắc Bộ.

- Về cơ cấu tổ chức Đài KTTV tỉnh Thái Bình bao gồm: Bộ phận Dự báo, Bộ phận Quản lý mạng lưới; mạng lưới trạm KTTV do Đài quản lý gồm có 6 trạm thủy văn trong đó có 3 trạm hạng I vùng triều, một trạm Khí tượng, 13 điểm đo mưa nhân dân, 6 điểm đo mặn. Tổng số cán bộ, viên chức, người lao động Đài KTTV Thái Bình đến thời điểm hiện tại là 46 người, trong đó số có trình độ Đại học, cao đẳng: 31 người chiếm 66,0%, trung cấp: 09 người chiếm 19,1%, sơ cấp và công nhân kỹ thuật (thuyền trưởng, máy trưởng): 07 người chiếm 14,9%. Đài có Chi bộ Đảng với 23 đảng viên trực thuộc Đảng bộ Đài KTTV khu vực đồng bằng Bắc Bộ và Ban chấp hành Công đoàn bộ phận trực thuộc Công đoàn cơ sở thành viên Đài KTTV khu vực.

2. Chức năng, nhiệm vụ:

Thực hiện chức năng quan trắc, điều tra khảo sát KTTV, hải văn, môi trường và quan trắc định vị sét; dự báo, cảnh báo KTTV; thông tin dữ liệu KTTV trong phạm vi tỉnh Thái Bình; thực hiện các hoạt động dịch vụ KTTV theo quy định của pháp luật.

II. KẾT QUẢ PHONG TRÀO THI ĐUA: *Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.*

Để thực tốt nhiệm vụ công tác được giao, tiếp cận sử dụng các sản phẩm, công nghệ mới trong công tác dự báo, cảnh báo KTTV, trong công tác quan trắc, thông tin dữ liệu KTTV, Đài KTTV tỉnh Thái Bình đã khuyến khích, động viên cán bộ, viên chức tìm tòi phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ nhằm nâng cao chất lượng các bản tin dự báo KTTV, giảm bớt các khâu thủ công trong quan trắc, thông tin dữ liệu, tính toán chỉnh biên tài liệu, khắc phục các sự cố hỏng hóc về trang thiết bị máy móc. Đài đã chủ động liên hệ với Sở Khoa học và Công nghệ của tỉnh thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học để tạo được những sản phẩm mới trong lĩnh vực quan trắc và dự báo KTTV. Cụ thể các sáng kiến, giải pháp, công trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của Đài trong những năm vừa qua như sau:

1. Năm 2015, Ông Phạm Quốc Hưng, Giám đốc Đài KTTV tỉnh Thái Bình đã có sáng kiến: “*Thực hiện giải pháp khai thác số liệu đo từ máy ADCP bằng việc xuất trực tiếp từ bản gốc tiếng Anh*”.

Máy đo ADCP (Acoustic Doppler current profiler) được trang bị cho các trạm thủy văn từ cuối những năm 1990 đầu những năm 2000, máy được dùng để đo lưu lượng thay cho việc đo thủ công. Khi mới được đưa vào sử dụng, việc trích xuất số liệu từ các file đo của máy thường dùng một phần mềm khai toán, khi sử dụng phải qua rất nhiều thao tác mới cho ra các kết quả của lần đo, trong khi đó thì các giá trị một số yếu tố đặc biệt là về diện tích thường sai khác với thực tế. Qua tìm hiểu máy đo ADCP có 2 phần mềm đi cùng là phần mềm đo (WinRiver Aquire) và phần mềm khai thác số liệu (WinRiver Playback). Trong đó các kết quả từ một file số liệu đo được trích xuất từ phần mềm Playback tại biểu Q Measurement Wizard, tại đây có đầy đủ kết quả của một lần đo mặt cắt ngang như Lưu lượng (Discharge), diện tích (Area), Vận tốc (Veclocity)... người dùng có thể trích xuất các số liệu thực đo để đưa vào biểu tổng hợp tính toán. Khi áp dụng giải pháp này đã đưa việc khai thác số liệu đo lưu lượng nước từ các máy đo ADCP tại các trạm thủy văn rất nhanh chóng, số liệu đảm bảo tính chính xác, khách quan, giúp giảm bớt rất nhiều nhân công trong tính toán tài liệu.

2. Năm 2016, Ông Ngô Quốc Vương, Trưởng trạm Thủy văn Triều Dương đã có kiến sáng: “*Chế tạo bình điều tiết ống Xi phông của giếng tự ghi mực nước và đấu nối thành công cáp đo ADCP bị hỏng*”

Đối với việc chế tạo bình điều tiết ống Xi phông của giếng tự ghi mực nước: Xuất phát từ việc bình điều tiết ống Xi phông cấp cho các trạm thủy văn hoạt động đã lâu nên bình hay bị tụt nước khiến các quan trắc viên phải thường xuyên

phải bơm để máy tự ghi hoạt động bình thường, việc thay thế gặp nhiều khó khăn do các vật tư được cấp phát không đồng bộ, ông Ngô Quốc Vương đã tìm tòi thiết kế chế tạo bình điều tiết từ những linh kiện, vật tư sẵn có trên thị trường như bình thủy tinh, đường ống, gioăng cao su... Với việc sử dụng bình thủy tinh có dung tích lớn, cộng với các gioăng cao su tại nắp bình được thiết kế rất kín nên bình rất ít hao nước, thường thì phải một tháng mới phải bơm nước một lần.

Với việc đấu nối cáp đo của máy ADCP: Cũng xuất phát từ việc cáp của máy đo ADCP cấp phát cho các trạm thủy văn có đo lưu lượng, sau thời gian sử dụng khi bị đứt thường không sử dụng được do việc đấu nối rất phức tạp, bên cạnh đó việc cáp mới cấp đo thường cũng khó khăn do phải mua ở nước ngoài với giá thành cao, do vậy ông Vương đã tìm tòi, dựa trên sơ đồ hệ thống dây cáp đã tiến hành đấu nối thành công các cáp đo của máy đo ADCP, khi đưa vào sử dụng hoạt động rất ổn định.

Việc chế tạo thành công bình điều tiết ống Xi phong và đấu nối thành công cáp đo máy ADCP đã giúp cho các trạm thủy văn của Đài KTTV tỉnh Thái Bình chủ động về vật tư, trang thiết bị đo đạc đồng thời cũng giúp tiết kiệm được nhiều kinh phí khi phải mua mới các trang thiết bị nói trên.

3. Năm 2017, Ông Phạm Quốc Hưng, Giám đốc Đài đã có sáng kiến: *“Thử nghiệm tích hợp đầu đo mưa SL3-1 với Datalogger, thực hiện truyền tin từ trạm đo về trung tâm”*.

Từ lâu các đầu đo mưa SL các thế hệ được trang bị cho các trạm khí tượng trong quan trắc lượng mưa, đầu đo mưa này được kết nối với bộ đếm cơ điện hiện số và giản đồ. Những năm trước đây việc thông tin dữ liệu về mưa thực hiện qua điện báo do vậy việc theo dõi, cập nhật về diễn biến mưa thường không được kịp thời.

Xuất phát từ hiện trạng nêu trên, trên cơ sở đầu đo mưa SL3-1 hiện có trang bị cho các trạm KTTV để đo mưa, ông Hưng cùng các cán bộ kỹ thuật và chuyên gia tiến hành nghiên cứu thiết kế và đặt hàng chế tạo bộ thu nhận dữ liệu (Datalogger), xây dựng mô hình truyền tin, tích hợp đầu đo và Datalogger, thực hiện việc truyền dữ liệu từ điểm đo về Đài. Việc nghiên cứu thiết kế chế tạo Datalogger trong nước để tích hợp với đầu đo SL3-1 sẽ tiết kiệm được nhiều kinh phí thay vì mua trọn bộ của nước ngoài với chi phí rất cao; thông qua công việc nghiên cứu phát huy được khả năng làm chủ công nghệ của cán bộ Đài KTTV tỉnh Thái Bình theo định hướng chiến lược hiện đại hóa Ngành.

Việc thử nghiệm thành công là cơ sở để Đài KTTV tỉnh Thái Bình đề xuất thực hiện Đề tài khoa học công nghệ cấp tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin giám sát mạng lưới trạm đo mưa tự động.

4. Năm 2017- 2018, Đài KTTV tỉnh Thái Bình đã thực hiện Đề tài Khoa học công nghệ cấp tỉnh: *“Ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng mô hình thực nghiệm giám sát từ xa trạm đo mưa tự động theo các nguyên lý chao lật, phục vụ cảnh báo ngập lụt trên địa bàn tỉnh Thái Bình”*.

Sau khi thử nghiệm tích hợp thành công đầu đo mưa SL3-1 với Datalogger tự thiết kế và truyền tin từ trạm đo về trung tâm, Đài KTTV tỉnh Thái Bình đã đề xuất với Sở Khoa học và Công nghệ của tỉnh thực hiện đề tài nêu trên. Đề tài tiếp tục thực hiện hoàn thiện công nghệ truyền tin, đặc biệt là xây dựng phần mềm điều khiển, quản lý, xử lý dữ liệu. Đó là một hệ thống hoàn chỉnh tích hợp đầu đo với các chức năng điều khiển, thu nhận, khai thác, lưu trữ số liệu từ các thiết bị tự động, đáp ứng tốt yêu cầu quy định trong các quy chuẩn kỹ thuật hiện hành; hệ thống mở có thể phát triển và dễ dàng nâng cấp đáp ứng nhu cầu thực tiễn hiện tại và tương lai. Cùng với máy chủ (server) được trang bị, dữ liệu thu về trên hệ quản trị cơ sở dữ liệu phía lưu trữ ở máy chủ được hiển thị trên ngôn ngữ lập trình dành cho giao diện web, từ đó người dùng có thể dùng máy tính có kết nối internet vào website để xem và trích xuất số liệu. Cách này người dùng có thể dùng các thiết bị ngoại vi để khai thác số liệu tại mọi nơi có kết nối internet. Việc xây dựng thành công Website tạo điều kiện rất thuận lợi trong việc theo dõi, giám sát, trích xuất dữ liệu về mưa.

Trên cơ sở thành công của Đề tài, Ủy ban nhân dân tỉnh đã hỗ trợ kinh phí lắp đặt thêm một số trạm đo mưa tự động và đã tích hợp vào hệ thống để hình thành nên một mạng lưới đo mưa chuyên dùng của tỉnh. Hệ thống đo mưa này cùng với mạng lưới đo mưa thuộc hệ thống KTTV quốc gia đã cung cấp tương đối đầy đủ và kịp thời theo thời gian thực lượng mưa tại các nơi trên địa bàn tỉnh cho Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai, các sở, ngành, các đơn vị trong việc chỉ đạo điều hành sản xuất và phòng chống ngập úng, góp phần làm giảm nhẹ thiệt hại do mưa lớn gây ra đối với sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng, thủy hải sản và ngập úng đô thị. Đề tài thành công cũng góp phần nâng cao khả năng làm chủ về công nghệ thông tin, công nghệ tự động hóa của cán bộ, viên chức Đài KTTV tỉnh Thái Bình; góp phần nâng cao vai trò công tác phục vụ KTTV tại địa phương của Đài KTTV tỉnh Thái Bình.

5. Năm 2019, Đài KTTV tỉnh Thái Bình tiến hành thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển cấp tỉnh: *“Nghiên cứu xây dựng mô hình dự báo nước dâng, sóng lớn do bão kết hợp với triều cường gây ngập lụt ven biển tỉnh Thái Bình”*.

Ven biển tỉnh Thái Bình là nơi chịu ảnh hưởng rất lớn của loại hình thiên tai nước dâng, sóng lớn do bão kết hợp với triều cường. Những năm gần đây dưới tác động của biến đổi khí hậu, loại hình thiên tai này càng gia tăng về tần suất và mức độ khốc liệt, điển hình như nước dâng, sóng lớn của bão Damrey (9/2005), Sơn Tinh (10/2012), Doksury (9/2017) kết hợp với triều cường đã gây ra những thiệt hại nặng nề về sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy hải sản, về kết cấu hạ tầng (đê,

kè, cầu, cống) khu vực ven biển. Trong khi đó hiện tại, dự báo nghiệp vụ nước dâng do bão chủ yếu được thực hiện tại Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia, do đảm nhiệm dự báo cho toàn bộ vùng ven biển trên cả nước nên độ chi tiết cho từng tỉnh còn rất hạn chế. Ngoài ra, thông tin dự báo mới chỉ đề cập tới độ cao nước dâng do bão trên nền thủy triều, thông tin về ngập lụt mới chỉ đưa ra dạng cảnh báo chung chung. Thông tin quan trọng nhất về tác động của nước dâng do bão là phạm vi và độ sâu ngập lụt tại khu vực khi bão đổ bộ để phục vụ xây dựng các phương án ứng phó. Để có được sản phẩm dự báo với độ tin cậy cao, cần thiết phải xây dựng công nghệ dự báo tích hợp có xét tới tác động đồng thời của cả thủy triều, sóng và nước dâng bão với độ phân giải chi tiết cao.

Với mục đích xây dựng được công nghệ dự báo nước dâng, sóng lớn do bão kết hợp với triều cường cho riêng khu vực ven biển tỉnh Thái Bình, nhằm nâng cao năng lực dự báo các yếu tố hải văn đặc biệt là hải văn nguy hiểm, Đài KTTV tỉnh Thái Bình đã đề xuất đề tài nêu trên. Sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, nhóm tác giả đề tài cùng các chuyên gia tại Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia đã tiến hành thực hiện các nội dung của đề tài, trong đó đã nghiên cứu, lựa chọn mô hình tích hợp thủy triều, sóng lớn và nước dâng do bão (mô hình SuWaT) thiết lập trên hệ thống lưới tính lồng 3 lớp và được hiệu chỉnh và kiểm định cho khu vực ven biển Thái Bình để áp dụng vào dự báo nghiệp vụ; đồng thời đã xây dựng được hệ thống hỗ trợ dự báo tác nghiệp nước dâng và ngập lụt vùng ven bờ cho khu vực ven biển tỉnh Thái Bình, bao gồm các chương trình hỗ trợ tác nghiệp, phần mềm hiển thị kết quả dự báo, quy trình và bản tin dự báo nước dâng và ngập lụt ven bờ.

Đề tài hiện nay đã được Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Bình nghiệm thu; với việc thực hiện thành công đề tài, sẽ giúp cho Đài KTTV tỉnh Thái Bình có được một công nghệ dự báo tiên tiến về sóng, nước dâng do bão và triều cường, qua đó giúp nâng cao chất lượng các bản tin dự báo, cảnh báo, phục vụ có hiệu quả cho công tác phòng chống thiên tai tại khu vực ven biển tỉnh Thái Bình.

III. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Với các thành tích nổi bật trên các lĩnh vực công tác, Đài KTTV tỉnh Thái Bình trong 4 năm (2015-2018) đều được công nhận là tập thể lao động xuất sắc, năm 2019 tiếp tục được đề nghị công nhận tập thể lao động xuất sắc; năm 2016 và 2018 được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường tặng Bằng khen. Cụ thể như các bảng dưới đây.

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2015	Tập thể lao động xuất sắc	Quyết định số 647/QĐ-BTNMT ngày 30/03/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên Môi trường
2016	Tập thể lao động xuất sắc	Quyết định số 554/QĐ-BTNMT ngày 30/03/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên Môi trường
2017	Tập thể lao động xuất sắc	Quyết định số 1203/QĐ-BTNMT ngày 16/04/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên Môi trường
2018	Tập thể lao động xuất sắc	Quyết định số 1065/QĐ-BTNMT ngày 02/05/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên Môi trường

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2016	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số:1141 /QĐ-BTNMT ngày 16/05/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên Môi trường
2018	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số:2004 /QĐ-BTNMT ngày 01/08/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên Môi trường

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Tập trung triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước do Tổng cục KTTV và Đài KTTV khu vực phát động; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong các phong trào thi đua. Các đơn vị cần xây dựng kế hoạch, biện pháp thi đua cụ thể; xây dựng, bồi dưỡng và nhân rộng các điển hình tiên tiến của đơn vị căn cứ theo các tiêu chí xây dựng đối với tập thể, cá nhân trong văn bản hướng dẫn số 1315/KTTVQG-VP ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Trung tâm KTTV quốc gia (nay là Tổng cục KTTV).

Lãnh đạo đơn vị phối hợp chặt chẽ với cấp ủy Chi bộ, BCH Công đoàn quán triệt và cụ thể hóa các nội dung thi đua gắn liền với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của mỗi cá nhân về công tác thi đua khen thưởng.

Tổ chức tốt việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng. Việc bình xét các danh hiệu thi đua phải đảm bảo tính khách quan, dân chủ, khen thưởng đúng người, đúng việc; lựa chọn được những cá nhân, tập thể có thành tích tiêu biểu để biểu dương và đề nghị khen thưởng kịp thời, lấy đó là những tấm gương để mọi người noi theo.

V. PHƯƠNG HƯỚNG PHONG TRÀO THI ĐUA TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tổ chức phong trào thi đua thường xuyên gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị trọng tâm của đơn vị, lấy việc hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác làm mục tiêu của phong trào thi đua.

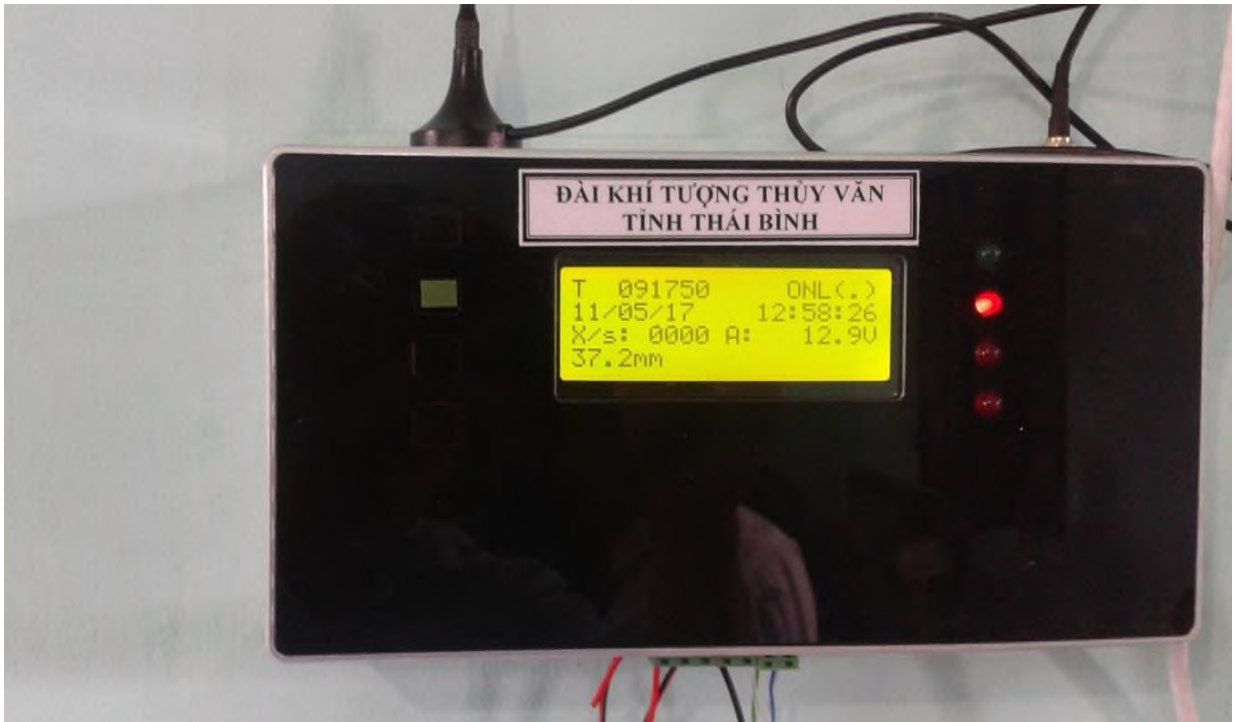
2. Tập trung đẩy mạnh phong trào thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực quan trắc, thông tin dữ liệu, dự báo, cảnh báo KTTV đặc biệt là dự báo, cảnh báo các loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra và gây những thiệt hại lớn trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

3. Kịp thời biểu dương và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng động viên các tập thể và cá nhân có thành tích; xây dựng tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trên cơ sở đó nhân rộng trong các phong trào thi đua.

Phụ lục: Một số hình ảnh của các kết quả thực hiện sáng kiến, giải pháp và đề tài khoa học.



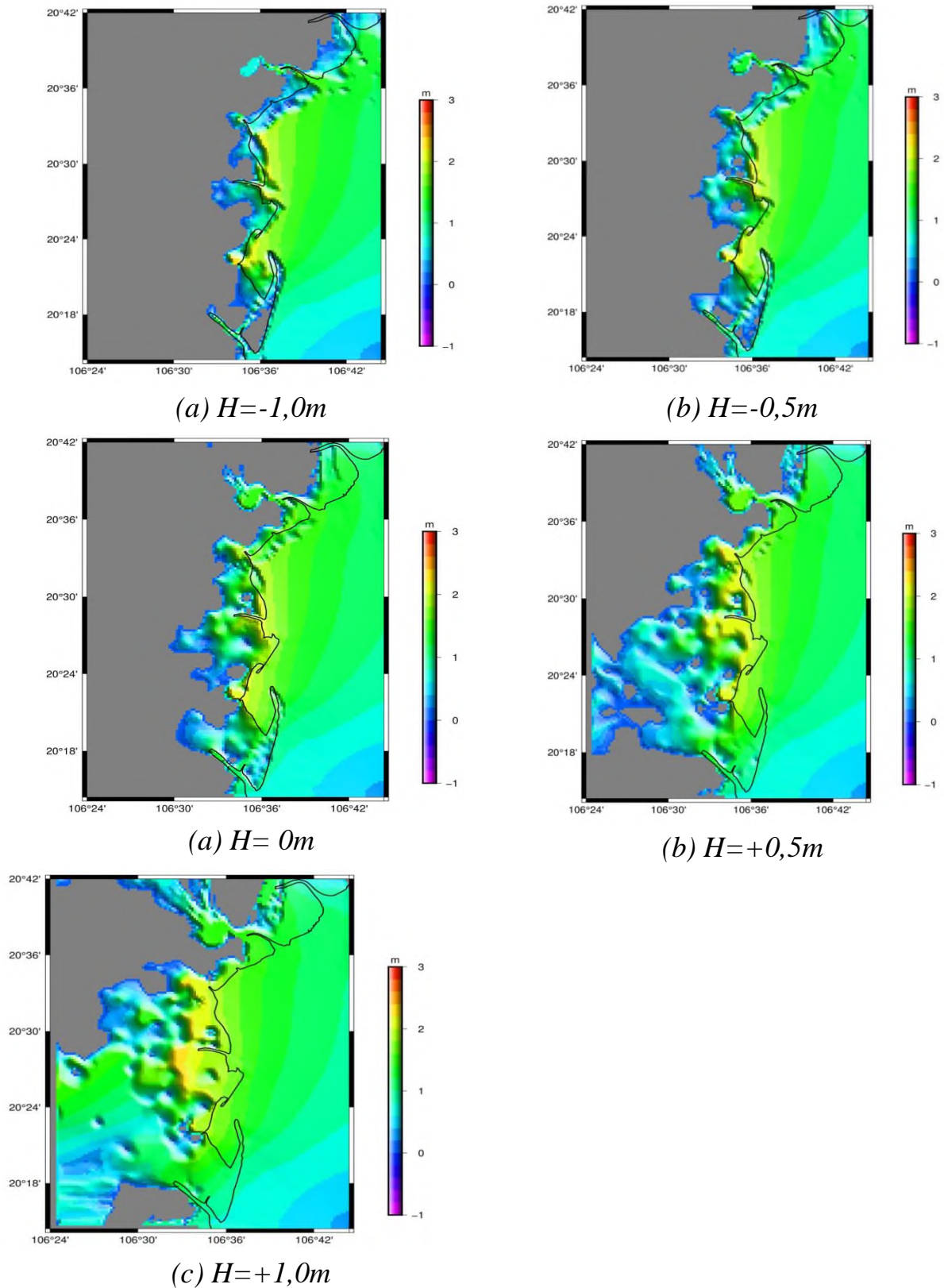
Hình 1: Bình điều tiết ống Xi phong do ông Ngô Quốc Vương, trưởng trạm thủy văn Triều Dương nghiên cứu chế tạo



Hình 2: Datalogger thu nhận, truyền dữ liệu mưa do nhóm nghiên cứu đề tài khoa học thiết kế đặt hàng chế tạo

Hình 3: Website quản lý, giám sát các trạm đo mưa tự động của Đài KTTV tỉnh Thái Bình.

The screenshot shows the website 'kttvthaibinh.com.vn/#MainWeather'. The page title is 'Hệ thống giám sát KTTV'. The navigation menu includes: 'Bản đồ(2)', 'Lược đồ', 'Biểu đồ', 'Loc', 'Mức nước', 'Mưa', 'Gió', 'Nhiệt, ẩm, áp', and 'obs'. The date is set to 'Ngày 18/2/01/0'. The main content is a map of Thái Bình province with numerous weather stations marked with blue pins and labels like 'QL38B', 'QL39A', 'QL39B', 'QL37B', 'QL37', 'QL10', 'QL21A', 'QL21B', 'QL38', 'CT01', 'Tp. Hưng Yên', 'Tp. Phú Lý', 'Tp. Nam Định', 'Tp. Thái B', 'Tp. Ninh Bình', 'Tp. Tam Điệp', 'GIA YAN', 'GIA BINH', 'DUY NHAT', 'TT. QUẤT LÂM', 'Đảo Cát Bà', 'Đèo Cát Hãn', 'Đèo Cát Hãn', 'Đèo Cát Hãn'. The footer includes 'Phiên bản: 1.0.0.1' and 'Dữ liệu bản đồ ©2017 Google | Điều khoản sử dụng | Báo cáo một lỗi bản đồ'.



Hình 4: Phân bố ngập lụt do nước dâng bão với bão cấp 10 đổ bộ vào các pha thủy triều khác nhau tại ven biển tỉnh Thái Bình. (Sản phẩm mô hình dự báo nước dâng, sóng lớn do bão kết hợp với triều cường gây ngập lụt ven biển tỉnh Thái Bình)

ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG ỔN ĐỊNH VÀ KHAI THÁC HIỆU QUẢ MẠNG LƯỚI KHÍ TƯỢNG CAO KHÔNG PHỤC VỤ DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Đài Khí tượng cao không

Đài Khí tượng cao không là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tổng cục Khí tượng Thủy văn (KTTV) thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát nghiệp vụ và đánh giá hoạt động mạng lưới trạm khí tượng trên cao, ô dôn - bức xạ cực tím, ra đa thời tiết, vệ tinh và định vị sét; thực hiện các hoạt động dịch vụ về khí tượng cao không theo quy định của pháp luật. Nhận thức sâu sắc vai trò của Đài KTCK trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, nối tiếp truyền thống thi đua, Chi ủy, Lãnh đạo Đài đã bám sát nhiệm vụ do Tổng cục KTTV giao; tập trung chỉ đạo các đơn vị trực thuộc nỗ lực, đoàn kết khắc phục khó khăn, hăng hái thi đua phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác đề ra.

Một trong những chỉ đạo sát sao, nổi bật của Chi ủy, Lãnh đạo Đài trong giai đoạn 2015-2020 là: Công tác duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các sự cố xảy ra trên mạng lưới KTCK luôn kịp thời để đảm bảo mạng lưới hoạt động ổn định, cung cấp số liệu kịp thời cho các đơn vị theo quy định; chỉ đạo các trạm KTCK phân tích thông tin để cảnh báo các hiện tượng thời tiết nguy hiểm và trực tiếp triển khai công tác khai thác số liệu KTCK tại Đài để phát triển các sản phẩm ứng dụng cũng như tổ chức trực phân tích thông tin và làm bản tin cảnh báo, dự báo gửi Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia khi có bão, mưa lớn, lũ và các hiện tượng thời tiết nguy hiểm khác.

Trong 5 năm qua, mặc dù mạng lưới trạm KTCK hầu hết đều sử dụng công nghệ cao, hiện đại, một số hạng mục quan trắc thiết bị xuống cấp; kinh phí cho công tác duy tu, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị còn hạn chế, các công cụ khai thác số liệu KTCK còn thiếu; tuy nhiên dưới sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Tổng cục KTTV cùng với nỗ lực phấn đấu của các tổ chức, cá nhân trong đơn vị, công tác đảm bảo hoạt động của mạng lưới cũng như khai thác thông tin KTCK đã từng bước nâng cao về chất lượng và hiệu quả phục vụ, góp phần thúc đẩy đơn vị hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ do Lãnh đạo Tổng cục giao.

I. Hiện trạng mạng lưới trạm KTCK và công tác khai thác số liệu phục vụ dự báo thời tiết

Mạng lưới trạm quan trắc khí tượng cao không đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp các thông tin đa chiều, chất lượng cao và trên phạm vi không gian lớn, thời gian cập nhật của các hiện tượng thời tiết, đặc biệt là các thời tiết nguy hiểm như bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, dông, lốc, sét, mưa đá... Trong những năm qua, nhằm đáp ứng được yêu cầu cung cấp nguồn số liệu khí tượng

cao không phục vụ dự báo, cảnh báo thiên tai, đáp ứng yêu cầu về chi tiết hóa bản tin dự báo và tăng tính cập nhật của bản tin; mạng lưới trạm KTCK từng bước được nâng cấp, lắp đặt mới theo hướng hiện đại. Nếu từ năm 2015 trở về trước Đài Khí tượng cao không quản lý 04 hạng mục: Ra đa thời tiết (07 trạm), đo gió trên cao bằng kính vĩ quang học (08 trạm), Thám không vô tuyến (06 trạm) và đo tổng lượng ô-dôn và bức xạ cực tím (03 trạm) thì tính đến thời điểm hiện tại, mạng lưới trạm KTCK đã được bổ sung thêm 02 hạng mục là: định vị sét (18 trạm), 01 hệ thống thu ảnh mây vệ tinh địa tĩnh (năm 2020 sẽ có thêm 01 hệ thống thu nhận và xử lý ảnh mây vệ tinh địa tĩnh được đầu tư theo dự án); số lượng các trạm ra đa thời tiết cũng tăng lên là 10 trạm với chủng loại ra đa hiện đại (05 ra đa phân cực đôi), dự kiến trong năm 2020 khi các ra đa di động thuộc dự án Keylab được triển khai thì trên cả nước sẽ có 12 trạm ra đa thời tiết (10 trạm cố định và 02 trạm ra đa di động).

Bên cạnh việc mở rộng và phát triển mạng lưới trạm, công tác khai thác hiệu quả nguồn số liệu KTCK phục vụ dự báo KTTV ngày càng được yêu cầu cao hơn. Bởi vậy, Tổng cục KTTV đã giao cho Đài thêm nhiệm vụ dự báo khí tượng thủy văn dựa trên các nguồn số liệu khí tượng cao không (ra đa thời tiết, vệ tinh, định vị sét, thám không vô tuyến, đo gió bằng kính vĩ quang học và ô- đôn và bức xạ cực tím) để phục vụ công tác dự báo thời tiết. Hiện tại, theo các văn bản chỉ đạo của Tổng cục, Đài KTCK phải thường xuyên trực nghiệp vụ, trực mưa lớn, lũ, bão, áp thấp nhiệt đới, trực cảnh báo đông sét, phân tích các nguồn số liệu KTCK 12h/24h và 24h/24h phục vụ công tác dự báo khí tượng thủy văn tùy theo diễn biến của thời tiết; đồng thời tham gia vào công tác thảo luận dự báo tại Trung tâm điều hành tác nghiệp KTTV theo quy chế của Tổng cục.

Với sự đầu tư nâng cấp thiết bị của mạng lưới KTCK cũng như nhiệm vụ tăng thêm về công tác Dự báo; được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo các cấp và tinh thần chủ động trong lãnh đạo điều hành mạng lưới quan trắc KTCK của Đài; mạng lưới trạm quan trắc KTCK nói chung đã phát huy tốt vai trò cung cấp số liệu phục vụ cho công tác dự báo thời tiết và nghiên cứu khoa học. Ngoài trừ, mạng lưới trạm quan trắc đo gió trên cao bằng máy kính vĩ quang học hiện nay phục vụ hạn chế do thiết bị sử dụng đã lạc hậu, Đài đã đề xuất để nâng cấp thành trạm quan trắc gió trên cao bằng phương pháp vô tuyến (công nghệ tương tự như các trạm quan trắc TKVT hiện nay).

II. Thành tích nổi bật đã đạt được trong 05 năm qua (2015-2020)

Một số kết quả đạt được trong công tác chỉ đạo điều hành của Đài trong lĩnh vực đảm bảo hoạt động ổn định của mạng lưới cũng như khai thác thông tin KTCK phục vụ dự báo nói riêng và các lĩnh vực khác nói chung trong giai đoạn 2015- 2020 được thể hiện ở những điểm sau:

1) *Về công tác Đảm bảo Máy thiết bị KTCK*: nhận thức được công tác đảm bảo hoạt động ổn định, liên tục và đảm bảo độ tin cậy của nguồn số liệu KTCK trong phục vụ dự báo, cảnh báo thời tiết cũng như phát báo quốc tế; hàng năm Đài luôn chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng và kiểm chuẩn thiết bị đo trên toàn mạng lưới. Đưa ra các dự đoán về những hỏng hóc có thể xảy ra dựa trên kinh nghiệm và thống kê liên tục về tình trạng thiết bị để xây dựng kế hoạch mua sắm linh kiện phụ tùng thay thế khi xảy ra các hỏng hóc đột xuất. Bên cạnh đó, Đài luôn chỉ đạo sát sao các tổ chức trực thuộc không ngừng tìm hiểu, nắm bắt và làm chủ các thiết bị mới được đầu tư, nâng cấp qua các dự án để tiếp cận và làm chủ thiết bị ngay sau khi kết thúc dự án.

Một vấn đề quan trọng khác là Đài luôn phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trực thuộc Tổng cục (đặc biệt là các Đài Khí tượng Thủy văn khu vực) để xử lý kịp thời các sự cố hoặc vận hành hệ thống đối với trạm mới được xây dựng để giảm thiểu tối đa việc phải dừng quan trắc dài ngày, ảnh hưởng tới công tác thu thập số liệu của các trạm KTCK. Ngoài ra Đài luôn chú trọng công tác nhận chuyển giao công nghệ cũng như tranh thủ các khóa huấn luyện về chuyên môn nghiệp vụ của dự án (dự án ODA Nhật, ODA Phần Lan, Dự án hỗ trợ kỹ thuật của Hàn Quốc...) do vậy cũng góp phần không nhỏ trong công tác tăng cường năng lực của đội ngũ kỹ thuật tại Đài cũng như các trạm KTCK trong công tác đảm bảo sự hoạt động ổn định của mạng lưới. Hàng năm ngoài công tác duy tu, bảo dưỡng, Đài thường xuyên cử trên 30 lượt cán bộ đến các trạm KTCK để sửa chữa, thay thế các hỏng hóc đột xuất của thiết bị. Chính vì những quan tâm chỉ đạo đúng mức của Lãnh đạo Đài và sự phối hợp tốt của các đơn vị mà trong thời gian vừa qua, mặc dù một số trạm ra đa đã cũ, mạng lưới trạm quan trắc đo gió trên cao đã xuống cấp; công nghệ ở các trạm ra đa được nâng cấp thiết bị đều sử dụng công nghệ cao, cũng như một số hạng mục quan trắc mới Đài được giao phụ trách và còn có những khó khăn nhất định trong đảm bảo kinh phí cho công tác này, song mạng lưới trạm quan trắc KTCK hoạt động khá ổn định và đã đáp ứng được công tác phục vụ cảnh báo, dự báo thời tiết trong bối cảnh hiện tại.

2) *Về công tác phục vụ dự báo KTTV*: Trong bối cảnh yêu cầu ngày càng cao của xã hội về mức độ cập nhật và chi tiết hóa của các bản tin dự báo thời tiết. Là đơn vị được Tổng cục giao quản lý thiết bị công nghệ tiên tiến, hiện đại và có tầm quan trọng trong việc cung cấp nguồn số liệu chất lượng cao cho công tác cảnh báo, dự báo thời tiết (đặc biệt là hạn cực ngắn và các hiện tượng thời tiết nguy hiểm). Trong những năm qua, Đài KTCK đã từng bước nghiên cứu, khai thác nguồn số liệu này để đưa ra các bản tin cảnh báo, sản phẩm nghiên cứu ứng dụng phục vụ dự báo ngày một hiệu quả và đa dạng hơn. Trước năm 2017, Đài chỉ chủ yếu khai thác nguồn số liệu ra đa để đưa ra các bản tin cảnh báo khi có

bão hoặc mưa lớn kéo dài để Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia tham khảo; tuy nhiên từ cuối năm 2017 đến nay, Đài đã khai thác đa dạng thông tin hơn (ra đa, vệ tinh, định vị sét...) để đưa ra các bản tin cảnh báo, dự báo thời tiết hạn từ 1-3 giờ phục vụ dự báo. Đảm bảo thường xuyên theo dõi chặt chẽ và dự báo kịp thời, sát diễn biến các hiện tượng KTTV nguy hiểm; chủ động tổ chức trực ca 24/24; phân tích thông tin ra đa, vệ tinh, định vị sét cung cấp cho Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia theo yêu cầu; Đài đã liên tục cung cấp số liệu ra đa, số liệu vệ tinh và các sản phẩm mưa phân tích và dự báo tích hợp từ số liệu vệ tinh, ra đa và đo mưa tự động phục vụ công tác dự báo. Các loại số liệu và sản phẩm phục vụ công tác dự báo: Sản phẩm định lượng mưa (phân tích và dự báo) tích hợp từ số liệu vệ tinh, ra đa và mưa tự động 01 giờ, 03 giờ được chuyển đến Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia để phục vụ công tác dự báo, cảnh báo thời tiết, thủy văn nguy hiểm. Trong các năm tiếp theo, Đài sẽ tiếp tục để tăng độ chính xác của các thông tin, sản phẩm hiện đang cung cấp và sẽ phát triển một số sản phẩm ứng dụng về dự báo hiện tượng thời tiết nguy hiểm trên cơ sở khai thác nguồn số liệu KTCK, đặc biệt là các trạm mới được nâng cấp sang công nghệ mới để phục vụ hiệu quả công tác dự báo, phần nào đáp ứng được yêu cầu của xã hội.

3) *Về công tác Quản lý mạng lưới trạm*: Nắm bắt được công tác vận hành, quản lý thiết bị cũng như khai thác số liệu KTCK tại các trạm giữ vai trò quan trọng trong đảm bảo hoạt động ổn định và công tác phục vụ địa phương của các trạm KTCK. Đài đã chỉ đạo các tổ chức trực thuộc như phòng Khí tượng ra đa, Quản lý mạng lưới trạm, Máy thiết bị luôn nắm bắt và chỉ đạo sát sao về công tác chuyên môn đối với các trạm KTCK. Trong điều kiện cơ cấu tổ chức của Tổng cục có sự thay đổi, sự nâng cấp thiết bị mới, đầu tư thêm hạng mục quan trắc mới thì công tác rà soát, xây dựng hoặc bổ sung các quy định kỹ thuật, hướng dẫn vận hành, tiêu chuẩn, quy chuẩn quan trắc, bảo trì bảo dưỡng phải được quan tâm hàng đầu để có các văn bản hướng dẫn cụ thể, chi tiết và phù hợp với từng loại thiết bị, trạm KTCK. Trong 5 năm qua, Đài đã tổ chức xây dựng nhiều quy chuẩn, tiêu chuẩn và các thông tư quy định kỹ thuật về mạng lưới quan trắc KTCK phục vụ công tác quản lý, năm 2020 Đài đang tiếp tục xây dựng 02 TCVN và 01 QCKT. Chỉ đạo các tổ chức luôn nghiên cứu, thay đổi hoặc bổ sung phương pháp quản lý mạng lưới như tăng cường công tác quản lý, kiểm soát trực tuyến để chỉ đạo, điều chỉnh kịp thời các vướng mắc tại các trạm KTCK gặp phải, giúp các trạm sửa chữa, khắc phục kịp thời các tồn tại để từ đó các trạm vận hành trơn chu và đạt hiệu quả cao. Bên cạnh đó đã chỉ đạo các trạm quan trắc thuộc mạng lưới khí tượng cao không thường xuyên đẩy mạnh học tập, ôn luyện, nghiên cứu nắm chắc các quy trình, quy phạm chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo tốt nhất chất lượng phục vụ công tác dự báo KTTV.

4) *Về công tác Nghiên cứu khoa học*: Lãnh đạo Đài đã chỉ đạo các đơn vị tăng cường động viên, khuyến khích các cán bộ, viên chức đặc biệt là lực lượng trẻ tích cực tham gia công tác nghiên cứu khoa học, qua đó tích lũy thêm được nhiều kiến thức, kinh nghiệm, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng theo định hướng phát triển của Đài trong giai đoạn mới. Trong giai đoạn 2015 - 2020, toàn Đài có tổng cộng 07 đề tài nghiên cứu khoa học được cấp trên có quyết định phê duyệt thực hiện, trong đó có: 02 đề tài cấp bộ, 05 đề tài cấp cơ sở. Ngoài ra, Đài thường xuyên hợp tác với các đối tác nước ngoài trong việc duy trì, bảo dưỡng thiết bị cũng như khai thác số liệu, nâng cao năng lực cho cán bộ của Đài nói riêng và tại các trạm KTCK cũng như một số đơn vị trực thuộc Tổng cục như dự án JICA, Keylab, dự án AVON... Các đề tài dự án đã và đang được triển khai đã góp phần đảm bảo duy trì hoạt động ổn định của mạng lưới KTCK và nâng cao chất lượng các sản phẩm phân tích từ nguồn số liệu KTCK phục vụ dự báo; hiện các sản phẩm này cũng đã được Đài đưa lên Website của Đài để phục vụ cộng đồng.

5) *Về các mặt công tác khác*: Đài đã thực hiện nghiêm túc quy trình xử lý văn bản trên môi trường mạng, hoàn thành việc cấp tài khoản và chữ ký số cho các cán bộ, viên chức. Đến nay, các văn bản đi đến đã triển khai đến tất cả các đơn vị thông qua Hệ thống hồ sơ công việc; Đã đẩy mạnh triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức KTTV, phòng, tránh thiên tai tới cộng đồng.

Trong giai đoạn 2015 -2020, Đài đã sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và được Tổng cục ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 06 Phòng chức năng, giảm 01 đầu mối trực thuộc Đài, cụ thể đã sáp nhập, Phòng Thông tin và dữ liệu KTCK vào các đơn vị thuộc Đài, đáp ứng được yêu cầu tinh gọn bộ máy của các tổ chức trực thuộc theo chủ trương chung của Tổng cục.

Công tác kế hoạch - tài chính của Đài cũng luôn đảm bảo thực hiện đúng theo quy định về tài chính kế toán; triển khai thực hiện tốt công tác mua sắm thiết bị phục vụ công tác ĐTCB, phục vụ dự báo KTTV.

III. Các danh hiệu thi đua đạt được giai đoạn 2015-2020

1. Kết quả tổ chức phong trào thi đua năm 2015

- Giám đốc Đài đã Quyết định công nhận:
 - + 05 đơn vị đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến;
 - + 44 cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.
- Tổng Giám đốc Trung tâm KTTV quốc gia (nay là Tổng cục KTTV):
 - + Tặng Giấy khen cho 07 cá nhân có thành tích xuất sắc năm 2015, công nhận 03 cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2015.

- Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua ngành Tài nguyên và Môi trường cho 01 cá nhân.

2. Kết quả tổ chức phong trào thi đua năm 2016

- Giám đốc Đài đã Quyết định công nhận:

+ 05 đơn vị đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến;

+ 49 cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

- Tổng Giám đốc Trung tâm KTTV quốc gia (nay là Tổng cục KTTV):

+ Tặng Giấy khen cho 11 cá nhân và 03 tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2016, công nhận 04 cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2016.

- Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường công nhận 03 Tập thể lao động xuất sắc.

3. Kết quả tổ chức phong trào thi đua năm 2017

- Giám đốc Đài đã Quyết định công nhận:

+ 05 đơn vị đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến;

+ 53 cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

- Tổng Giám đốc Trung tâm KTTV quốc gia (nay là Tổng cục KTTV):

+ Tặng Giấy khen cho 08 cá nhân và 01 tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2017, công nhận 03 cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2016.

- Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường công nhận 03 Tập thể lao động xuất sắc.

4. Kết quả tổ chức phong trào thi đua năm 2018

- Giám đốc Đài đã Quyết định công nhận:

+ 06 đơn vị đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến;

+ 49 cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

- Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV:

+ Tặng giấy khen cho 07 cá nhân và 02 tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2018, công nhận 01 cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2016.

- Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường công nhận 01 tập thể Lao động xuất sắc.

5. Kết quả tổ chức phong trào thi đua năm 2019

- Giám đốc Đài đã quyết định công nhận:

- + 06 đơn vị đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến;
- + 53 cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến;
- + 02 viên chức đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở.

- Tổng cục trưởng Quyết định khen thưởng giấy khen: cho 01 đơn vị và 09 cá nhân đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2019.

- Bộ TNMT có Quyết định công nhận: Đài KTCK là Tập thể lao động xuất sắc năm 2019.

- Hội đồng Thi đua, Khen thưởng của Đài đã xét và đề nghị Tổng cục KTTV trình Bộ TNMT xem xét, công nhận: 01 Tập thể đạt Bằng Khen của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Đài Khí tượng cao không).

IV. Thuận lợi và khó khăn

1. Thuận lợi và cơ hội

- Được sự quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi của các cấp lãnh đạo trong công tác đầu tư nâng cấp, lắp đặt mới thiết bị đối với lĩnh vực KTTV nói chung và KTCK nói riêng theo hướng hiện đại hóa, tự động hóa.

- Trình độ khoa học công nghệ của thế giới cũng như Việt Nam phát triển nhanh, nhất là trong lĩnh vực quan trắc và truyền tin nên rất thuận lợi cho công tác triển khai các thiết bị KTCK đặc biệt là ra đa thời tiết có trình độ công nghệ cao, cung cấp nhiều sản phẩm hữu dụng trong công tác phục vụ dự báo.

- Cơ chế chính sách trong mua phụ tùng, linh kiện cũng như sự phân cấp rõ ràng hơn giữa Đài KTCK và các Đài KTTV khu vực, đã tạo những thuận lợi trong quá trình phối hợp duy trì hoạt động ổn định của mạng lưới.

- Hệ thống văn bản pháp luật về KTTV nói chung và quan trắc KTCK nói riêng ngày càng hoàn thiện, khẳng định trách nhiệm, vai trò trong công tác quan trắc, khai thác đối với các đơn vị.

- Sự phối hợp tốt hơn của các đơn vị cung cấp thiết bị trong thời gian bảo hành cũng như hậu bảo hành cũng đem lại những thuận lợi cho cán bộ kỹ thuật tại Đài và các đơn vị có thêm kênh trao đổi và tích lũy thêm kinh nghiệm trong sửa chữa thay thế linh kiện đối với thiết bị mới, sử dụng công nghệ cao.

- Việc bố trí nhân lực và đào tạo cho đội ngũ vận hành hệ thống trong các dự án được quan tâm.

- Sự chủ động của đơn vị trong công tác bảo trì, bảo dưỡng định kỳ thiết bị, công trình quan trắc.

- Công tác khai thác số liệu KTCK phục vụ cảnh báo, dự báo các hiện tượng thời tiết nguy hiểm cũng được các cấp các ngành quan tâm. Nhân lực phục

vụ lĩnh vực này cũng được nhân rộng và dần đi vào chiều sâu để tạo được các sản phẩm dự báo hữu dụng.

Với những thuận lợi trên, mạng lưới trạm KTCK đã cơ bản đảm bảo hoạt động ổn định, liên tục, đáp ứng được công tác điều tra cơ bản, phục vụ tốt cho công tác dự báo KTTV riêng và công tác phòng chống thiên tai nói chung.

2. Khó khăn và thách thức

- Mạng lưới quan trắc KTCK hiện tại vẫn chưa đủ dày để phục vụ tốt công tác cảnh báo, dự báo. Một số hạng mục thiết bị còn sử dụng công nghệ lạc hậu (Pilot) chưa có kinh phí để nâng cấp.

- Vị trí đặt các trạm quan trắc KTCK thường đặt ở các vùng núi, đi lại khó khăn. Nên việc duy tu bảo dưỡng, khắc phục sự cố kịp thời còn gặp khó khăn.

- Các thiết bị KTCK là thiết bị điện tử sử dụng công nghệ cao, đắt tiền và thường hoạt động liên tục 24/24h (ra đa, vệ tinh, định vị sét) trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt nên rất dễ hỏng hóc. Công tác sửa chữa và sẵn sàng có thiết bị để thay thế kịp thời nhằm đảm bảo duy trì hoạt động liên tục của các trạm còn chưa kịp thời và là thách thức trong tương lai v.v..

- Hệ thống truyền tin sử dụng cơ sở hạ tầng của các nhà mạng, nên rất khó chủ động trong công tác truyền tin.

- Nhân lực: Hầu hết nhân lực tại Đài KTCK và các trạm đều chỉ được đào tạo chuyên ngành KTTV, không được đào tạo chuyên sâu về KTCK; các trạm KTCK đặc biệt các trạm ra đa đều thiếu kỹ sư công nghệ thông tin nên công tác vận hành, bảo trì cũng như khai thác số liệu cũng rất hạn chế.

- Mỗi chủng loại ra đa được cung cấp bởi các hãng khác nhau sẽ có cách vận hành, khai thác khác nhau; phần mềm điều khiển, khai thác và hiển thị hoàn toàn khác, mặt khác giá thành mua bản quyền phần mềm cao nên rất hạn chế trong cung cấp công cụ phần mềm khai thác cho các đơn vị dự báo các cấp, gây khó khăn trong mở rộng đối tượng khai thác.

- Các văn bản quy phạm pháp luật đang trong quá trình hoàn thiện nên còn thiếu, nhất là các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn,...

- Kinh phí bố trí cho công tác duy tu, bảo dưỡng cũng như mua sắm linh kiện thay thế còn hạn chế nên việc sửa chữa, thay thế chưa kịp thời.

V. Kiến nghị

Trong 5 năm qua, mặc dù đã đạt được một số kết quả nổi bật trong công tác đảm bảo hoạt động ổn định và khai thác hiệu quả nguồn số liệu KTCK phục vụ dự báo cũng như một số mặt công tác khác của Đài. Tuy nhiên, để từng bước nâng cao hiệu quả của công tác đảm bảo hoạt động ổn định mạng lưới nhằm

phục vụ tốt hơn nữa trong công tác dự báo, cảnh báo thời tiết, Đề nghị có một số kiến nghị sau:

- Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy về quan trắc KTTV nói chung và lĩnh vực KTCK nói riêng.

- Tiếp tục tăng cường đầu tư nâng cấp, lắp đặt mới hệ thống thiết bị KTCK theo Quyết định số 90/QĐ-TT năm 2016 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác vận hành quản lý và khai thác hệ thống trạm KTCK.

- Tăng cường đầu tư cho công tác nghiên cứu khoa học trong khai thác số liệu KTCK, thử nghiệm thiết bị, công nghệ mới; công nghệ cao trong hoạt động quan trắc và thay thế thiết bị, linh kiện của các trạm đã lạc hậu.

- Xây dựng bộ công cụ khai thác đồng bộ nguồn số liệu KTCK để giảm chi phí mua phần mềm và nhân rộng đối tượng khai thác số liệu.

- Tăng cường cấp kinh phí kịp thời và đầy đủ cho công tác duy tu bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế hư hỏng đột xuất hoặc có cơ chế đặc thù cho công tác này./.

CÔNG TÁC QUẢN LÝ, TỔ CHỨC VÀ ĐIỀU HÀNH TỐT ĐƠN VỊ TRẠM

*Trạm Thủy văn Thượng Nhật,
Đài KTTV khu vực Trung Trung Bộ*

Trạm Thủy văn Thượng Nhật là trạm đóng ở địa bàn miền núi, là đơn vị ở xa Đài Khí tượng Thủy văn (KTTV) tỉnh và Đài KTTV khu vực, địa phương nghèo, giao thông nhiều đèo dốc rất khó khăn trong việc đi lại, nên cũng có ảnh hưởng ít nhiều đến tư tưởng của anh em khi đến nhận nhiệm vụ ở Trạm. Nhưng nhờ sự quan tâm của Ngành, của Đài KTTV khu vực, Đài KTTV tỉnh và các Đoàn thể trong chỉ đạo và nhất là sự quản lý, tổ chức trạm tốt nên Trạm Thủy văn Thượng Nhật luôn hoàn thành tốt công tác mà cấp trên giao. Đến với Hội nghị điển hình tiên tiến hôm nay, Trạm Thủy văn Thượng Nhật xin được báo cáo tham luận với chủ đề:

“Công tác quản lý, tổ chức và điều hành tốt đơn vị trạm”

Trong những năm qua Trạm Thủy văn Thượng Nhật đã có những giải pháp cụ thể để xây dựng trạm luôn luôn đạt kết quả cao trong công tác Điều tra cơ bản và các mặt công tác khác. Đó là:

I. Về công tác quản lý tổ chức trạm

- Tất cả viên chức trong trạm đều nêu cao tinh thần tự giác, chấp hành tốt Quy chế Đài và Nội quy Trạm đề ra và luôn tuân thủ sự phân công của Trưởng trạm.

- Viên chức trong Trạm luôn luôn thực sự là một khối đoàn kết tốt. Chính nhờ có tinh thần đoàn kết tốt cho nên đã phát huy được sức của mạnh tập thể cùng góp sức xây dựng Trạm ngày càng tốt hơn.

- Trạm luôn phát huy tốt tinh thần dân chủ, công khai tất cả các vấn đề tại Trạm theo quy định.

Muốn làm được những điều đó, Trạm trưởng phải là người: *Gương mẫu* (Gương mẫu trong công việc, dám làm dám chịu trong mọi lĩnh vực), *Công bằng* (công bằng trong công việc, trong cuộc sống, không kéo bè, chia phái...), *Trí tuệ* (giỏi chuyên môn, nhanh nhẹn, tháo vát, tiếp thu tốt các vấn đề mới để truyền đạt lại cho QTV, cách làm việc khoa học, hiệu quả), *Hài hòa* (Sống hòa đồng, vui vẻ với đồng nghiệp, quan hệ tốt với nhân dân địa phương, với Chính quyền sở tại..)

- Về việc quản lý tài sản ở Trạm được bảo vệ giữ gìn tốt trong thời gian qua.

II. Về công tác chính trị tư tưởng

- Tuyên truyền cho viên chức trong Trạm thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng và Pháp luật của Nhà nước.

- Làm tốt tư tưởng cho viên chức, xem Trạm như mái nhà của mình, cùng nhau chăm lo công việc, bảo vệ tài sản Trạm an toàn.

- Viên chức trong Trạm an tâm tốt tư tưởng để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Toàn bộ viên chức luôn tìm hiểu, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh để hoàn thiện bản thân.

- Thực hiện tốt Quy chế của Đài và Nội quy của Trạm.

III. Về công tác chuyên môn

- Chất lượng điều tra cơ bản được quan tâm từ khâu đầu đo đạc đến khâu cuối cùng, nên trạm luôn đạt được chất lượng cao hàng năm.

- Thường xuyên rèn luyện, trao đổi chuyên môn, đánh giá xếp loại cá nhân từng tháng một và hàng quý có tổ chức thao diễn kỹ thuật với nội dung luôn đổi mới và thiết thực nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn cho QTV.

- Giao công việc cho QTV phải cụ thể, có kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm cho từng cá nhân thực hiện công việc.

- Duy trì tốt việc giao ca hàng ngày đều đặn giữa người trực ca trước và người ca sau.

- Phân công ca kíp khoa học, tính toán sổ sách báo biểu kịp thời, chính xác đúng quy trình quy phạm.

- Học tập tốt phần mềm chuyên môn để khai thác trong tính toán, chỉnh biên nhằm tránh sai sót và giảm nhẹ phần tính toán cho QTV.

- Công tác bảo quản, bảo dưỡng công trình, máy móc được thực hiện đúng theo quy trình quy phạm đề ra.

- Làm tốt công tác điện báo mùa lũ cũng như mùa cạn chính xác và kịp thời để phục vụ cho công tác dự báo.

IV. Các mặt công tác khác

1. Công tác đời sống

- Trạm luôn luôn coi trọng công tác chuyên môn, nhưng cũng luôn chú tâm đến công tác đời sống, Trạm tận dụng quỹ đất để trồng cây và quỹ thời gian để làm dịch vụ tăng thêm thu nhập chính đáng cho viên chức trong trạm.

- Tạo được quỹ trạm từ tiền dịch vụ, bán cây. v.v. Quỹ trạm được chi tiêu hợp lý và đúng mục đích nên đã tiết kiệm kinh phí ít nhiều cho cơ quan qua việc mua sắm các thiết bị phục vụ cho trạm như: Sửa chữa một số hư hỏng nhỏ tại trạm, mua trang thiết bị thông dụng hàng ngày, đăng ký mua phần mềm Bkav diệt

vi rút, thuê chuyên gia vi tính bảo hành sửa chữa máy vi tính khi có sự cố hàng năm và ủng hộ đoàn thể làm tốt phong trào cũng như công việc thăm hỏi viên chức trạm.

2. Công tác văn hóa công sở

- Tác phong làm việc của viên chức trong trạm luôn văn minh lịch sự.
- Cơ quan và tuyến trạm luôn được giữ gìn sạch sẽ, nhất là việc phát triển chậu hoa cây cảnh trong trạm luôn được chăm sóc và duy trì trên 80 chậu cảnh các loại, tạo môi trường xanh - sạch - đẹp.
- Tham gia phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng cơ quan văn hóa” cũng như “xây dựng nông thôn mới” ở địa phương. Trạm đã 03 lần được công nhận Cơ quan đạt chuẩn văn hóa, đây là số lần cơ quan trong địa bàn huyện được công nhận nhiều nhất.
- Nghiêm túc thực hiện “Trạm không có viên chức hút thuốc lá” như đã đề ra và không có viên chức vi phạm chính sách kế hoạch hóa gia đình.
- Trạm cùng các đoàn thể phối kết hợp tốt tạo điều kiện cho đoàn viên thực hiện được nghĩa vụ và quyền lợi của mình.

3. Công tác an ninh trật tự

- Viên chức trong trạm không vi phạm pháp luật và nhất là an ninh trật tự trong Trạm luôn luôn được đảm bảo tốt.
- Tuân thủ việc trực lễ tết, treo cờ Tổ quốc nơi công sở thường xuyên và bảo vệ tốt tài sản của trạm không để xảy ra mất mát.

4. Công tác quan hệ địa phương

- Làm tốt công tác quan hệ với chính quyền địa phương cũng như bà con nơi trạm đóng. Nên được sự quan tâm giúp đỡ của chính quyền và bà con xung quanh Trạm, an ninh trật tự trạm luôn luôn được đảm bảo và bảo vệ tốt hành lang an toàn kỹ thuật.
- Trạm tham gia tốt và đóng góp công sức vào các phong trào địa phương phát động, giúp đỡ địa phương khi có thể và làm tốt vai trò là một thành viên trong Ban phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn của xã.

V. Bài học kinh nghiệm

- Đúng như lời Bác Hồ đã dạy: Đoàn kết tốt thì nhất định thành công.
- Phải thực sự tập hợp được sức mạnh tập thể trong công việc.
- Trong đơn vị người đứng đầu phải gương mẫu, sáng tạo, công bằng, có trình độ và hòa đồng, đồng thời phải tranh thủ được sự hỗ trợ chỉ đạo của Đài

KTTV khu vực, Đài KTTV tỉnh, các tổ chức Đoàn thể và các Phòng, ban trong mọi lĩnh vực công tác thì công việc sẽ đạt hiệu quả cao.

VI. Hiệu quả đạt được

- Trạm đi vào nề nếp, công việc trạm đạt được nhiều thành quả như mong muốn.
- Chất lượng điều tra cơ bản đạt hiệu quả cao và giữ vững hàng năm.
- Nội bộ đoàn kết, thương yêu giúp đỡ nhau trong công tác cũng như trong đời sống.
- Cơ sở nhà trạm xây dựng được gần 8 năm nhưng vẫn còn đẹp như mới.
- Tập thể trạm nhiều lần được khen thưởng của cấp trên và có viên chức được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp Bộ./.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN PHỤC VỤ ĐỊA PHƯƠNG

*Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Tuyên Quang
Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Việt Bắc*

Đài Khí tượng Thủy văn (KTTV) tỉnh Tuyên Quang là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Đài KTTV khu vực Việt Bắc, Tổng cục KTTV. Đài KTTV tỉnh Tuyên Quang có chức năng thực hiện các hoạt động dự báo, cảnh báo KTTV; phòng chống thiên tai, phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng trong phạm vi tỉnh Tuyên Quang. Thực hiện các hoạt động tư vấn và dịch vụ về KTTV cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Với đặc điểm là một tỉnh miền núi phía bắc với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội còn gặp nhiều khó khăn. Những năm gần đây, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang thiên tai đã và đang gây ra những thiệt hại lớn, không chỉ là tài sản mà trên hết còn là tính mạng của người dân...Việc dự báo, cảnh báo các loại hình thiên tai cũng như tác động của thiên tai tới mọi mặt đời sống xã hội, trong bối cảnh ảnh hưởng của biến đổi khí hậu ngày một gia tăng như hiện nay là thách thức của hệ thống dự báo, cảnh báo KTTV quốc gia. Là một đơn vị trong hệ thống dự báo KTTV đóng trên địa bàn tỉnh, với chức năng nhiệm vụ được giao, trong những năm qua, Đài KTTV tỉnh đã thực hiện tốt công tác dự báo, cảnh báo các loại hình thiên tai, từng bước nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo; đặc biệt là các hiện tượng thời tiết thủy văn nguy hiểm, phục vụ có hiệu quả công tác phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai tại địa phương.

Khi Luật Phòng chống thiên tai, Luật KTTV được ban hành, Đài KTTV tỉnh Tuyên Quang đã tổ chức phổ biến, tuyên truyền sâu rộng nội dung của Luật KTTV tới toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động tại các trạm KTTV trên địa bàn tỉnh, qua đó triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của ngành được quy định trong Luật tới cán bộ, viên chức, người lao động do Đài tỉnh quản lý. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung được quy định trong Luật Phòng chống thiên tai, Luật KTTV, các Thông tư, Nghị định dưới Luật.

Đẩy mạnh công tác truyền thông các hoạt động KTTV tới đông đảo người dân địa phương thông qua các loại hình báo chí, lồng ghép trong các hoạt động truyền thông phòng chống thiên tai tại địa phương. Đài KTTV tỉnh đã thường xuyên phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Tuyên Quang, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh thực hiện các tin bài, phóng sự về công tác dự báo, cảnh báo KTTV nhân các ngày kỷ niệm của ngành như ngày Khí tượng thế giới (23/3), ngày phòng chống thiên tai (22/5); trước mùa

mưa bão hàng năm; hay khi có hiện tượng thời tiết, thủy văn nguy hiểm, ảnh hưởng đến đời sống nhân dân.

Trước những diễn biến thời tiết thủy văn ngày càng khắc nghiệt, khó lường cộng với những đòi hỏi và nhu cầu ngày càng cao của xã hội. Đài KTTV tỉnh Tuyên Quang xác định công tác dự báo phục vụ là nhiệm vụ trọng tâm. Cảnh báo, dự báo tốt các hiện tượng thời tiết thủy văn nguy hiểm, góp phần giảm thiểu thiệt hại về người và của do thiên tai gây ra tức là nâng cao vị thế của ngành KTTV đối với xã hội. Đài KTTV tỉnh đã thường xuyên theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, thủy văn trong khu vực và tỉnh, phối kết hợp với các đơn vị trong hệ thống dự báo KTTV Quốc gia, khai thác có hiệu quả các sản phẩm, mô hình dự báo, radar thời tiết, ảnh mây vệ tinh để kịp thời cảnh báo, dự báo cho địa phương. Đặc biệt khi có các hình thái thời tiết, thủy văn nguy hiểm xảy ra trên địa bàn tỉnh như bão, ATNĐ, mưa lớn, lũ, lũ quét, sạt lở, nắng nóng, rét đậm, rét hại... Cải tiến nội dung các bản tin dự báo để ngày càng phục vụ tốt hơn cho sản xuất, đời sống dân sinh và cộng đồng. Cụ thể hóa các bản tin dự báo KTTV đến từng khu vực trên địa bàn tỉnh (bản tin cảnh báo lũ quét, sạt lở đất được chi tiết đến cấp xã). Theo đề nghị của UBND tỉnh, khi mực nước trên sông Lô tại Trạm Thủy văn Tuyên Quang từ 20m trở lên đơn vị làm bản tin dự báo lũ phục vụ riêng cho tỉnh. Chất lượng dự báo KTTV các hạn trong những năm qua đều vượt chỉ tiêu được giao.

Trong 05 năm qua, cán bộ, viên chức Đài KTTV tỉnh Tuyên Quang đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt công tác dự báo, cảnh báo KTTV phục vụ địa phương, được lãnh đạo Đài khu vực, lãnh đạo tổng cục ghi nhận:

- Từ năm 2015 đến năm 2019, Đài KTTV tỉnh Tuyên Quang luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao; hằng năm đơn vị đều được Giám đốc Đài KTTV khu vực Việt Bắc khen thưởng “Tập thể lao động tiên tiến”. 05 năm liền đơn vị được Tổng Giám đốc trung tâm KTTV Quốc gia (nay là Tổng cục trưởng tổng cục KTTV) tặng giấy khen đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Năm 2016, Bộ trưởng - Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai tặng Bằng khen cho đơn vị có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Bên cạnh nhiệm vụ chuyên môn, là một đơn vị đóng trên địa bàn tỉnh, để đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Đài KTTV tỉnh đã phối hợp với Viện Khoa học KTTV và Biến đổi khí hậu thực hiện đề tài khoa học cấp tỉnh “Đánh giá, phân vùng khí hậu nông nghiệp và đề xuất hệ thống hỗ trợ (bản tin) phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững tại tỉnh Tuyên Quang”. Thời gian thực hiện đề tài trong 24 tháng (từ năm 2019-2021).

Thành tích của cán bộ, viên chức Đài tỉnh Tuyên Quang đạt được trong những năm qua nhờ có sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Đài KTTV Khu vực Việt Bắc, sự phối kết hợp của các phòng ban chức năng; sự ủng hộ nhiệt tình của các tổ chức đoàn thể đã tạo điều kiện thuận lợi cho Đài tỉnh hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Mong rằng trong thời gian tới Đài tỉnh Tuyên Quang tiếp tục nhận được sự quan tâm giúp đỡ nhiều hơn nữa.

Bên cạnh những thành tích đã đạt được, đứng trước những thách thức và cơ hội mới, trong thời gian tới cán bộ, viên chức Đài KTTV tỉnh Tuyên Quang cần tiếp tục nỗ lực, phấn đấu hơn nữa trong chuyên môn nghiệp vụ và công tác phục vụ phòng chống thiên tai tại địa phương để dần khẳng định vai trò và vị thế của ngành KTTV trong bức tranh hội nhập chung của đất nước. Cần phải nhìn nhận một cách khách quan rằng, chất lượng dự báo KTTV của nước ta nói chung đã từng bước nâng lên và dần tiệm cận với các nước phát triển. Tuy nhiên, hiện nay hệ thống quan trắc của Việt Nam còn mỏng, mật độ chỉ bằng 20 - 30% so với các nước trong khu vực, thiết bị quan trắc và công nghệ dự báo còn chưa đồng bộ. Cùng với định hướng phát triển ngành trong giai đoạn tới, cán bộ, viên chức Đài KTTV tỉnh Tuyên Quang cần tập trung nhân lực tiếp cận với công nghệ mới, cập nhật các mô hình dự báo của các nước tiên tiến, tiếp nhận chuyển giao công nghệ hiện đại phục vụ tốt hơn công tác dự báo KTTV, nhất là dự báo, cảnh báo các hiện tượng thời tiết thủy văn nguy hiểm. Từ đó nâng cao chất lượng các bản tin, giúp cho các sở ban ngành, các cấp chính quyền địa phương chủ động trong công tác chỉ đạo sản xuất, phát triển kinh tế xã hội, đặc biệt là ứng phó khi có thiên tai xảy ra.

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao, trong những năm tiếp theo toàn thể cán bộ, viên chức Đài KTTV tỉnh Tuyên Quang quyết tâm đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phấn đấu hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch trong các mặt công tác: điều tra cơ bản, dự báo, cảnh báo KTTV, giám sát biến đổi khí hậu...phục vụ phòng tránh thiên tai, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng và nâng cao vị thế của ngành KTTV tại địa phương./.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Kon Tum,

Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên

Đài Khí tượng Thủy văn (KTTV) tỉnh Kon Tum là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Đài KTTV văn khu vực Tây Nguyên, Tổng cục KTTV, thực hiện chức năng quan trắc, điều tra, khảo sát khí tượng, thủy văn, môi trường; dự báo, cảnh báo KTTV; thông tin dữ liệu KTTV trong phạm vi tỉnh Kon Tum; thực hiện các hoạt động dịch vụ, tư vấn KTTV theo phân cấp của Đài KTTV khu vực Tây Nguyên và quy định của pháp luật.

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Tổng cục KTTV, của Đài KTTV khu vực Tây Nguyên, Đài KTTV tỉnh Kon Tum đã đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, khai thác có hiệu quả các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, kỹ thuật công nghệ để từng bước nâng cao chất lượng đo đạc, thông tin, dự báo, cảnh báo thiên tai phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo sản xuất, phòng chống thiên tai của các cấp, các ngành và nhân dân tỉnh Kon Tum.

Trên cơ sở những thành tích đã đạt được, Đài KTTV tỉnh Kon Tum báo cáo về kết quả nâng cao chất lượng phục vụ KTTV 5 năm qua và phương hướng, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi nâng cao chất lượng phục vụ KTTV trong 5 năm tới (2020 - 2025) như sau:

I. Kết quả thi đua thực hiện nâng cao chất lượng phục vụ KTTV trong 05 năm qua

Hưởng ứng phong trào thi đua của Tổng cục KTTV, Đài KTTV khu vực Tây Nguyên, trên cơ sở các nhiệm vụ được giao, trong 5 năm qua (2015 - 2019), với sự đoàn kết một lòng, Đài KTTV tỉnh Kon Tum đã phát huy được những ưu điểm, thế mạnh, khắc phục những khó khăn, tồn tại để vươn lên hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị được giao.

Bên cạnh sự đoàn kết trong nội bộ, Đài KTTV tỉnh Kon Tum còn có sự phối kết hợp chặt chẽ, hiệu quả với các phòng chức năng của Đài khu vực cùng các Sở, Ban, Ngành, Chính quyền các cấp và nhân dân địa phương, qua đó kết quả hiệp đồng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao của Đài tỉnh luôn mang lại kết quả tốt, phục vụ kịp thời và có chất lượng cao cho nhu cầu về thông tin KTTV của tỉnh Kon Tum.

1. Về công tác dự báo phục vụ khí tượng thủy văn

Xác định công tác dự báo phục vụ là nhiệm vụ trọng tâm nên Đài KTTV tỉnh Kon Tum đã phấn đấu thực hiện tốt ở từng công đoạn: Từ công tác đảm bảo

thông tin, số liệu luôn đầy đủ, thông suốt đến việc tuân thủ chặt chẽ quy trình dự báo; xây dựng các phương án dự báo cụ thể cho từng yếu tố dự báo; nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ tin học vào công tác thu thập, truyền thông tin và tác nghiệp dự báo; chú trọng cải tiến hình thức bản tin, đổi mới nội dung bản tin theo hướng phục vụ đa dạng các đối tượng sử dụng bản tin, từ đó nâng cao được chất lượng phục vụ của bản tin dự báo KTTV các loại. Trong 5 năm qua, Đài KTTV tỉnh Kon Tum đã triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả phục vụ KTTV cho tỉnh, trong đó Đài đã có những bước đột phá trong các khâu quan trọng là:

- Bổ sung nguồn số liệu thực đo KTTV phục vụ dự báo:

Khắc phục khó khăn về số liệu do số lượng trạm đo KTTV trên địa bàn tỉnh Kon Tum quá thưa (toàn tỉnh chỉ có 02 trạm Khí tượng hạng II; 03 trạm Thủy văn hạng I và 01 trạm Thủy văn hạng III), để có đầy đủ số liệu phục vụ cho công tác dự báo KTTV, Đài đã đề xuất với chính quyền các cấp của tỉnh Kon Tum, đồng thời vận động, hợp tác với các doanh nghiệp cùng triển khai thực hiện Luật KTTV nên đã bổ sung được các trạm đo KTTV ở các khu vực chưa có trạm đo KTTV của Ngành, các khu vực có các công trình quan trọng (hồ, đập thủy lợi, thủy điện lớn,..). Trong 5 năm qua, Đài tỉnh đã bổ sung thêm được 06 trạm đo Khí tượng, 15 trạm đo Thủy văn và 21 trạm đo mưa. Đây đều là các trạm tự động đo và cung cấp số liệu theo thời gian thực nên rất thuận tiện cho công tác dự báo phục vụ KTTV, nhất là dự báo, cảnh báo KTTV nguy hiểm phục vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (PCTT &TKCN) của Tỉnh.

- Tăng cường công cụ hỗ trợ dự báo, cảnh báo thiên tai:

Từ nguồn hỗ trợ của địa phương và các doanh nghiệp, Đài đã khảo sát, đo đạc và xây dựng 05 bộ bản đồ ngập lụt ứng với các cấp lũ ở 05 sông chính thuộc phần hạ du của 05 công trình thủy điện vừa và lớn trên địa bàn Tỉnh, đồng thời xây dựng các phương án phòng chống lũ, ngập lụt, phương án ứng phó với thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp cho các công trình và vùng hạ du đập thủy lợi, thủy điện phù hợp với từng công trình, từng lưu vực sông và phù hợp với khả năng ứng phó của địa phương, được UBND tỉnh Kon Tum phê duyệt cho phép sử dụng.

- Tăng cường phối hợp với chính quyền các cấp, các tổ chức, cá nhân ở Kon Tum trong công tác phục vụ KTTV:

Đài đã thực hiện ký kết quy chế phối hợp, thống nhất với Ban chỉ huy PCTT &TKCN tỉnh, Ban chỉ huy PCTT &TKCN các huyện, một số xã trọng điểm và chủ các công trình hồ chứa vừa và lớn trong việc cung cấp thông tin số liệu cảnh báo, dự báo KTTV. Trong nhiệm vụ này Đài đã một mặt bám sát các quy định hiện hành về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai, đồng thời có sự tùy biến

phù hợp theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân sử dụng bản tin để đảm bảo bản tin luôn được cung cấp kịp thời, đủ thời gian để tổ chức/cá nhân sử dụng bản tin triển khai thực hiện.

- Đổi mới nội dung, hình thức bản tin, đa dạng hóa loại hình truyền tin:

Đài đã từng bước đơn giản, rút gọn các câu, từ, cụ thể hóa các thuật ngữ sử dụng trong các bản tin cảnh báo, dự báo KTTV trước khi gửi tới người dùng với phương châm các đối tượng sử dụng bản tin đều có thể tiếp nhận, hiểu rõ và áp dụng được cho lĩnh vực mà người dùng cần. Đài cũng thực hiện việc đa dạng hóa các loại hình truyền thông tin và phát tin đến người dùng, trong đó có việc khai thác tối đa các trang thông tin điện tử của các cơ quan thông tin đại chúng ở địa phương và của các Sở, Ban, Ngành trong Tỉnh.

Trong 5 năm qua, trung bình mỗi năm Đài đã thực hiện 732 bản tin dự báo thời tiết, 140 bản tin dự báo thủy văn hạn ngắn; 157 bản tin thủy văn phục vụ vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Sê San; 70 bản tin phục vụ vận hành, đảm bảo an toàn các hồ chứa thủy lợi, thủy điện khác; 52 bản tin dự báo KTTV hạn vừa, hạn dài chung cho toàn Tỉnh; 520 bản tin phục vụ sản xuất nông nghiệp theo đặt hàng của các địa phương trong Tỉnh (chi tiết đến huyện); 160 bản tin thời tiết, thủy văn nguy hiểm (hạn hán, nắng nóng, giông sét, lũ, bão, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất,..); 28 bản tin thời tiết hạn vừa, hạn dài phục vụ riêng cho công tác phòng chống cháy rừng. Chất lượng các bản tin dự báo KTTV vượt chỉ tiêu Đài khu vực giao từ 3 - 7%.

2. Về công tác phối hợp quản lý mạng lưới trạm KTTV:

Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ và phân cấp của Đài KTTV khu vực Tây Nguyên, trong 5 năm qua, Đài KTTV tỉnh Kon Tum đã phối hợp với Phòng Quản lý mạng lưới trạm của Đài khu vực để làm tốt nhiệm vụ quản lý 06 Trạm KTTV cơ bản trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Bằng các biện pháp quản lý gần gũi, mềm dẻo nhưng chặt chẽ, đúng quy định và có sự hỗ trợ kịp thời nên công tác quan trắc, đo đạc và cung cấp thông tin số liệu của các Trạm đã có bước tiến bộ đáng kể, theo đó nội vụ các trạm tốt hơn (công sở khang trang, sạch, đẹp), chất lượng tài liệu, chất lượng điều tra cơ bản được nâng lên so với những năm trước.

Đài cũng đã phối hợp chặt chẽ với Ban chỉ huy PCTT & TKCN các cấp trong tỉnh, với các doanh nghiệp để vận hành, khai thác có hiệu quả các trạm đo KTTV dùng riêng, qua đó vừa đảm bảo các trạm đáp ứng được yêu cầu đặt trạm của tổ chức và cá nhân vừa có nguồn số liệu phục vụ cho công tác cảnh báo, dự báo.

3. Công tác nghiên cứu khoa học

Trong 5 năm qua, Đài đã chủ trì thực hiện 07 nhiệm vụ; 02 đề án và tham gia thực hiện 03 đề tài khoa học cấp Bộ và cấp Tỉnh.

4. Công tác tuyên truyền

Đài đã phối hợp với các cơ quan truyền thông ở Tỉnh để thực hiện công tác tuyên truyền sâu rộng đến các cấp lãnh đạo và nhân dân tỉnh Kon Tum về Luật KTTV, về công tác KTTV với đời sống, sản xuất và PCTT, về các loại hình thiên tai và biện pháp ứng phó, phòng chống,... Trong 5 năm qua, trung bình mỗi năm đài có hơn 20 bài viết đăng báo; 02 bài viết đăng trên tạp chí khoa học và 02 chuyên đề trên Đài Phát thanh, truyền hình tỉnh.

5. Công tác xây dựng, hiện đại hoá ngành KTTV

Nhằm góp phần nâng cao hiệu quả phục vụ của ngành KTTV trên địa bàn tỉnh Kon Tum, Đài KTTV tỉnh Kon Tum đã tham mưu cho lãnh đạo Đài khu vực đề xuất với Tổng cục KTTV và Bộ TNMT đẩy nhanh tiến độ thực hiện tự động hoá các trạm KTTV, đồng thời xem xét, thực hiện xây dựng thêm các trạm mới đã được quy hoạch kết hợp rà soát, bổ sung, đề xuất chỉnh sửa quy hoạch tiếp theo cho phù hợp. Đài đã trực tiếp kêu gọi được các doanh nghiệp trong tỉnh hỗ trợ kinh phí để lắp đặt và đưa vào vận hành thêm các trạm đo KTTV tự động phục vụ vận hành công trình và cung cấp số liệu phục vụ dự báo.

Đài đã sắp xếp công việc hợp lý để cán bộ viên chức của Đài vừa hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao vừa có thời gian để học tập nâng cao nghiệp vụ. Theo đó trong 5 năm qua ở Đài đã có: 02 cán bộ học thạc sỹ (01 đã tốt nghiệp và 01 đang học); 06 cán bộ (bao gồm cả cán bộ ở trạm) học đại học, cao đẳng; 04 lượt cán bộ học bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp; 07 lượt cán bộ tham gia các lớp tập huấn ngắn hạn về chuyên môn nghiệp vụ.

6. Phong trào thi đua đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, viên chức và người lao động

Trong 5 năm qua Đài KTTV tỉnh Kon Tum đã thực hiện các hợp đồng trách nhiệm và triển khai thêm các nhiệm vụ tư vấn KTTV với các cấp, các ngành và các doanh nghiệp ở địa phương, qua đó, các CBVC của Đài có điều kiện nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề, Đài có thêm nguồn số liệu ở các vùng không có trạm đo KTTV, đồng thời góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho CBVC của Đài và các trạm; có nguồn kinh phí để hỗ trợ cho các đoàn thể hoạt động và tham gia các hoạt động từ thiện của địa phương.

Trong 5 năm qua, công tác báo cáo cấp trên được thực hiện đúng Quy chế của Đài, các loại báo cáo đều thực hiện gửi qua đường email và công văn; các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, các quy định của ngành, của Đài được Đài quán triệt đến 100% cán bộ, viên chức.

Cán bộ viên chức của Đài tích cực hưởng ứng các phong trào nghĩa tình ủng hộ quỹ phòng chống thiên tai; ủng hộ viên chức trong Đài gặp khó khăn hoạn

nạn; ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ khuyến học của địa phương,... với mỗi cán bộ viên chức đã ủng hộ trung bình mỗi năm khoảng 7 ngày lương/người.

II. Các danh hiệu thi đua đã được khen thưởng

Với việc nỗ lực thực hiện xuất sắc nhiệm vụ phục vụ KTTV ở Kon Tum, trong 5 năm qua, tập thể Đài và nhiều cán bộ viên chức của Đài KTTV tỉnh Kon Tum đã được tỉnh Kon Tum, Tổng cục KTTV, Đài KTTV khu vực Tây Nguyên khen thưởng.

- Từ năm 2015 đến nay, Đài KTTV tỉnh Kon Tum liên tục được công nhận danh hiệu “Tập lao động tiên tiến”. Được Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum tặng Bằng khen về các thành tích xuất sắc trong chuyên môn năm 2015; được Bộ Tài nguyên và Môi Trường công nhận tập thể lao động xuất sắc năm 2017, 2018.

- Đài tỉnh có 05 lượt cán bộ được công nhận là Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở; 03 lượt cán bộ nhận bằng khen của UBND tỉnh Kon Tum; 07 lượt cán bộ nhận Giấy khen của Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV.

III. Những tồn tại hạn chế cần khắc phục

Mặc dù công tác phục vụ KTTV trong 5 năm qua của Đài KTTV tỉnh Kon Tum đã có sự phát triển, đạt được một số kết quả đáng khích lệ, nhưng vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, cần rút kinh nghiệm để khắc phục trong thời gian tới:

- Còn 1/6 trạm thuộc phạm vi quản lý của Đài Tỉnh chất lượng chưa thật cao và không ổn định.

- Công tác dự báo KTTV phục vụ địa phương còn có lúc chưa sát thực tế, một số bản tin dự báo còn sai số lớn.

V. Những kinh nghiệm rút ra từ việc nâng cao chất lượng dự báo phục vụ địa phương

Từ thực tiễn kết quả trong phong trào thi đua nâng cao chất lượng phục vụ KTTV của Đài trong 5 năm qua, Đài KTTV tỉnh Kon Tum rút ra được một số bài học kinh nghiệm cần khắc phục như sau:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, học tập, quán triệt cho cán bộ viên chức về thi đua yêu nước theo lời dạy của Bác Hồ, về đổi mới công tác thi đua khen thưởng theo tinh thần Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 21 tháng 5 năm 2004 và Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Bộ Chính trị. Trên cơ sở nhận thức đúng đắn, đầy đủ về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác KTTV phục vụ các yêu cầu của chính quyền và nhân dân tỉnh Kon Tum nhằm tạo ra sự thống nhất trong thực hiện nhiệm vụ, góp phần quan trọng vào các phong trào thi đua của Đài KTTV khu vực Tây Nguyên.

- Hằng năm, chủ động đăng ký chỉ tiêu thi đua để thể hiện sự quyết tâm phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao.

- Nắm chắc các nhu cầu về thông tin KTTV của địa phương để phục vụ; thường xuyên đổi mới phương thức, hình thức phục vụ để đảm bảo hài lòng mọi đối tượng phục vụ.

- Tuân thủ chặt chẽ quy trình quy phạm chuyên môn, các quy định của Ngành KTTV về công tác phục vụ KTTV khi thực thi nhiệm vụ.

Trong những năm vừa qua, được sự quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ của Đài KTTV khu vực Tây Nguyên, cùng với sự chỉ đạo chặt chẽ của Chi ủy, lãnh đạo Đài KTTV tỉnh Kon Tum, viên chức toàn Đài đã đoàn kết một lòng, nỗ lực không ngừng, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thách thức, hoàn thành vượt mức mọi chỉ tiêu kế hoạch được giao trên tất cả các lĩnh vực công tác. Những thành tích xuất sắc của tập thể, cá nhân đã được cấp trên ghi nhận bằng nhiều hình thức khen thưởng. Trong 5 năm tiếp theo Đài KTTV tỉnh Kon Tum quyết tâm giữ vững và phát huy những thành tích đã đạt được, phục vụ sát hơn, có hiệu quả hơn, góp phần đẩy mạnh sản xuất, phòng chống và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh Kon Tum, góp phần đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước của Đài KTTV khu vực Tây Nguyên và toàn Ngành KTTV trong tình hình mới./.

ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN KHU VỰC BẮC TRUNG BỘ THI ĐUA HOÀN THÀNH XUẤT SẮC NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ

Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ là đơn vị trực thuộc Tổng cục KTTV được thành lập từ tháng 12/1994 trên cơ sở hợp nhất Đài KTTV tỉnh Thanh Hóa và Đài KTTV liên tỉnh Nghệ An - Hà Tĩnh, với địa bàn quản lý bao gồm 3 tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh.

Cơ cấu tổ chức gồm: có 04 Phòng chức năng: Văn phòng, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Dự báo KTTV, Phòng Mạng lưới trạm và Thông tin KTTV; 02 Đài KTTV tỉnh; 58 Trạm KTTV (trong đó có 01 trạm Radar thời tiết; 01 trạm Thám không Vô tuyến; 01 trạm Môi trường Sinh thái, 04 trạm KT Nông nghiệp và 03 trạm KT Hải văn); 10 điểm kiểm soát môi trường không khí và nước; 77 điểm đo mưa tự động độc lập.

Tổng số cán bộ, viên chức và người lao động được giao theo Đề án vị trí việc làm: 338 người.

Từ sau Hội nghị thi đua điển hình tiên tiến lần thứ III đến nay, Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ thường xuyên chỉ đạo các đơn vị quán triệt nội dung Luật, Chỉ thị, Nghị quyết và các văn bản hướng dẫn về công tác thi đua khen thưởng của cấp trên như: Luật thi đua, khen thưởng; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật thi đua, khen thưởng; Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị “Về việc tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng” gắn với việc khắc phục hạn chế, yếu kém theo tinh thần NQTW 4 khóa XI; Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật thi đua, khen thưởng; Thông tư số 21/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về công tác thi đua, khen thưởng ngành tài nguyên và môi trường.

Đồng thời, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ, giao ước thi đua phấn đấu thực hiện hoàn thành xuất sắc mọi chỉ tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch được giao trong Chương trình công tác hàng năm của Đài. Cụ thể:

I. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC TRONG PHONG TRÀO THI ĐUA ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN GIAI ĐOẠN 2015-2020

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao

Trong những năm qua Đài luôn phát huy mạnh mẽ phong trào thi đua thực hiện tốt vai trò chức năng, nhiệm vụ, hoàn thành tốt các nhiệm vụ, kế hoạch được giao, duy trì phát triển hệ thống mạng lưới trạm quan trắc KTTV theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, không ngừng củng cố nâng cao chất lượng điều tra cơ bản đáp ứng phục vụ kịp thời cho công tác dự báo KTTV. Đài luôn cố gắng nâng cao tính khoa học trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao bằng hình thức thực hiện phân khai nhiệm vụ cụ thể theo từng tháng, từng quý, xác định và tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm; trong từng công việc có mục tiêu cụ thể, có quy định thời hạn hoàn thành và được kiểm tra, đôn đốc thường xuyên tại các cuộc giao ban hàng tháng. Kết quả các phong trào thi đua được thể hiện trên các lĩnh vực công tác như sau:

a. Công tác điều tra cơ bản

Mạng lưới trạm KTTV trực thuộc Đài hoạt động ổn định, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ quan trắc, đo đạc, thu thập, xử lý, điện báo số liệu kịp thời, chính xác phục vụ công tác cảnh báo, dự báo ở Trung ương và địa phương.

Thường xuyên thực hiện công tác thanh, kiểm tra kỹ thuật tại các trạm KTTV. Chú trọng việc thành lập các đoàn kiểm tra, bám sát cơ sở để kiểm tra, sửa chữa, khắc phục các sự cố về máy, thiết bị, phương tiện đo KTTV nhằm đảm bảo và tăng cường cơ sở vật chất cho các trạm nên trên toàn mạng lưới luôn luôn có đầy đủ máy, thiết bị, phương tiện đo đảm bảo yêu cầu kỹ thuật phục vụ tốt công tác điều tra cơ bản.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, chỉ đạo thực hiện kỷ cương, kỷ luật trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao tại các đơn vị. Thông qua đội ngũ quản lý kỹ thuật mạng lưới trạm, đội ngũ Trưởng trạm quán triệt việc chấp hành trình, quy phạm, quy chuẩn quốc gia về quan trắc, đo đạc các yếu tố KTTV đến tận từng kiểm soát viên, kỹ thuật viên, quan trắc viên để giữ vững và ngày càng nâng cao chất lượng điều tra cơ bản chung trên toàn khu vực do Đài quản lý.

Công trình, máy, thiết bị, phương tiện đo được bảo quản thường xuyên, bảo dưỡng đúng định kỳ trước mùa mưa, bão hàng năm đảm bảo chất lượng phù hợp với các quy định hiện hành. Những công trình bị hư hỏng, có sự cố đã được khắc phục và sửa chữa kịp thời, đảm bảo đo đạc tốt trong mọi tình huống thời tiết. Phân cấp công tác cho các Đài KTTV tỉnh trong việc tổ chức quản lý kỹ thuật, kiểm soát, đánh giá chất lượng tài liệu, chất lượng ĐTCB; hướng dẫn việc chấp hành quy trình, quy phạm chuyên môn, kiểm tra kỹ thuật mạng lưới; kiểm tra độ

cao tuyến đo mực nước; kiểm định tại chỗ các thiết bị quan trắc; cài đặt phần mềm, khai thác số liệu các máy đo gió Young, máy đo mưa tự động và một số yếu tố khác cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý kỹ thuật mạng lưới trạm tại Đài KTTV tỉnh Thanh Hóa và Hà Tĩnh nên đã tạo được thuận lợi cho công tác quản lý kỹ thuật và việc thực hiện nhiệm vụ tại các trạm KTTV thuộc Đài KTTV tỉnh được giao quản lý.

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc chủ động phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt các văn bản pháp luật về KTTV; từng bước ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng vi phạm hành lang an toàn kỹ thuật công trình KTTV.

Trong 5 năm qua với sự nỗ lực phấn đấu thực hiện nhiệm vụ được giao của toàn bộ hệ thống chính trị thuộc Đài nói chung và của đội ngũ cán bộ viên chức thực hiện công tác quan trắc, đo đạc, kiểm tra, kiểm soát, xử lý tài liệu nên chất lượng ĐTCB chung trên toàn Đài đều được Tổng cục KTTV xếp loại tốt, đánh giá vượt chỉ tiêu được giao.

Chất lượng điều tra cơ bản đã có sự cải thiện vượt bậc cụ thể như sau:

Năm	2015	2016	2017	2018	2019
Bộ môn khí tượng	Đạt: 93,8 Xếp thứ 5	Đạt: 94,1 Xếp thứ 4	Đạt: 94,5 Xếp thứ 3	Đạt: 93,9 Xếp thứ 5	Đạt: 93,4 Xếp thứ 1
Bộ môn thủy văn	Đạt: 95,0 Xếp thứ 2	Đạt: 95,0 Xếp thứ 1	Đạt: 95,3 Xếp thứ 1	Đạt: 95,5 Xếp thứ 1	Đạt: 96,0 Xếp thứ 1
Bộ môn môi trường	Đạt: 94,6 Xếp thứ 5	Đạt: 93,7 Xếp thứ 5	Đạt: 95,1 Xếp thứ 7	Đạt: 94,5 Xếp thứ 9	Đạt: 96,7 Xếp thứ 5
Bộ môn KTTV biển	Đạt: 94,6 Xếp thứ 4	Đạt: 95,1 Xếp thứ 1	Đạt: 95,3 Xếp thứ 1	Đạt: 95,2 Xếp thứ 1	Đạt: 94,3 Xếp thứ 2
Bộ môn Khí tượng cao không	Đạt: 96,8 Xếp thứ 2	Đạt: 97,2 Xếp thứ 2	Đạt: 97,4 Xếp thứ 1	Đạt: 97,9 Xếp thứ 1	Đạt: 98,0 Xếp thứ 3
Tài liệu đo mưa	100%	100%	100%	100%	100%
Chất lượng điện báo	100%	100%	100%	100%	100%
Chất lượng điều tra cơ bản	Đạt: 94,6 Xếp thứ 2	Đạt: 94,6 Xếp thứ 1	Đạt: 95,1 Xếp thứ 1	Đạt: 94,9 Xếp thứ 2	Đạt: 95,2 Xếp thứ 1

b. Công tác dự báo KTTV

Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch được giao. Kết hợp với sự tập trung chỉ đạo, điều hành của Tổng cục KTTV và của Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ, viên chức làm công tác dự báo đã hưởng ứng và thực hiện

phong trào thi đua nhằm nâng cao chất lượng dự báo phục vụ KTTV: Tập trung khai thác và sử dụng tốt máy móc thiết bị hiện có, tiếp thu, ứng dụng khoa học công nghệ dự báo mới trong chuyên môn, xây dựng kế hoạch, phương án dự báo phục vụ KTTV, tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm sau mỗi đợt phục vụ và sau một năm thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai; thực hiện chế độ trực ban, chế độ trách nhiệm của thủ trưởng, của dự báo viên, chế độ thảo luận dự báo; điều tra khảo sát và báo cáo đúng quy định các hiện tượng KTTV nguy hiểm và thiên tai xảy ra tại các địa phương. Tăng cường phối hợp công tác giữa phòng Dự báo KTTV, Trạm Ra đa thời tiết Vinh và các Đài KTTV tỉnh để nâng cao chất lượng phục vụ tại các địa phương. Với phương châm “phục vụ phải kết hợp với công tác tuyên truyền về công tác phòng chống thiên tai” trong nhiều năm qua viên chức làm công tác dự báo phục vụ luôn đẩy mạnh tuyên truyền về công tác dự báo KTTV, phối hợp chặt chẽ với hệ thống các cơ quan truyền thông đại chúng từ Trung ương đến địa phương, thông tin nhanh về diễn biến KTTV hàng ngày, tin bão, áp thấp nhiệt đới, mưa, lũ, rét đậm, rét hại, nắng nóng, khô hạn... xảy ra trên khu vực.

Công tác dự báo KTTV đã được triển khai đầy đủ đến các cán bộ, viên chức của Phòng và 2 Đài KTTV tỉnh. Công tác thu thập thông tin KTTV được cập nhật đầy đủ và chính xác, phục vụ tốt công tác dự báo, cảnh báo các hiện tượng thời tiết nguy hiểm. Từ năm 2015 đến nay, có 46 cơn bão và 22 ATNĐ hoạt động trên biển Đông. Trong đó, có khoảng 14 cơn bão và 4 ATNĐ ảnh hưởng đến khu vực Bắc Trung Bộ; 107 đợt không khí lạnh và gió mùa đông bắc; 54 đợt mưa vừa mưa to. Đáng chú ý là đợt mưa lớn ngày 14 – 16/10/2019, đã có mưa to đến rất to, có nơi đặc biệt to. Tổng lượng mưa ở trung du và miền núi phổ biến: 50 - 120mm; Vùng ven biển phổ biến: 250 - 450mm, đặc biệt tại TP Vinh tổng lượng mưa 3 ngày (14 - 16/10): 976mm, riêng ngày 16/10, đo được 700,1mm, vượt số liệu lịch sử (SLLS: 596,7mm ngày 11/10/1989); 48 đợt nắng nóng. Đáng chú ý là đợt nắng nóng kéo dài từ ngày 04 - 30/6/2019 với nhiệt độ tối cao tuyệt đối đợt phổ biến: 38,5 - 41,5⁰C, đỉnh điểm nắng nóng vào ngày 22/6 một số nơi cao hơn 42.0⁰C. Một số nơi đã vượt số liệu lịch sử như: Quỳnh Hợp: 43,0⁰C vượt: 0,4⁰C (vượt SLLS ngày 30/5/2015: 42,6⁰C). Con Công: 43,3⁰C vượt: 0,8⁰C (vượt SLLS ngày 30/5/2015: 42,5⁰C). Tương Dương: 42,8⁰C vượt: 0,1⁰C (vượt SLLS ngày 12/5/1996: 42,7⁰C); 92 trận mưa đá, lốc sét, lũ quét, sạt lở đất.... làm nhiều người thương vong, gây thiệt hại lớn về nhà cửa, hoa màu, giao thông. Đặc biệt, năm 2019 là năm kỷ lục về số hiện tượng thời tiết nguy hiểm trong vòng 5 năm qua (có 30 trận mưa đá, dông tố, lốc sét và lũ quét; cao gấp đôi so với các năm khác) Phòng Dự báo KTTV đã phối hợp với 2 Đài tỉnh thường trực 24/24 và đưa

ra các bản tin dự báo, cảnh báo sát với thực tế; bám sát tình hình Thời tiết, Thủy văn và thường xuyên cung cấp thông tin cũng như số liệu cho các đơn vị truyền thông, Ban phòng chống thiên tai của tỉnh.....

Trong những năm qua công tác Dự báo phục vụ KTTV đã được đầu tư trang thiết bị tiên tiến, kết hợp với tinh thần đoàn kết, sáng tạo, nhiệt tình công tác, trong 5 năm qua chất lượng công tác dự báo KTTV của Đài luôn được đánh giá đạt và vượt chất lượng trên giao.

Chất lượng các bản tin dự báo đạt và vượt chỉ tiêu được giao cụ thể như sau:

Năm	2015	2016	2017	2018	2019
Khí tượng hạn ngắn	Đạt: 83,7% Vượt: 2,7%	Đạt: 82,7% Vượt: 1,7%	Đạt: 84,7% Vượt: 3,7 %	Đạt: 85,7 % Vượt: 4,7 %	Đạt: 84,2 % Vượt: 3,2 %
Khí tượng hạn vừa	Đạt: 81,9% Vượt: 9,7%	Đạt: 80,5% Vượt: 8,5%	Đạt: 75,3% Vượt: 3,3 %	Đạt: 75,9 % Vượt: 3,9 %	Đạt: 74,4 % Vượt: 2,4 %
Thủy văn hạn ngắn	Đạt: 95,0% Vượt: 15,0%	Đạt: 93,0% Vượt: 13,0%	Đạt: 94,3% Vượt: 9,3 %	Đạt: 97,6 % Vượt: 17,6 %	Đạt: 96,1 % Vượt: 11,1 %
Thủy văn hạn vừa	Đạt: 95,0% Vượt: 20,0%	Đạt: 94,5% Vượt: 19,5%	Đạt: 89,9% Vượt 14,9 %	Đạt: 81,7 % Vượt 6,7 %	Đạt: 90,0 % Vượt 15,07 %

c. Công tác thông tin và dữ liệu KTTV

Đảm bảo sự hoạt động ổn định của hệ thống máy chủ, các hệ thống thông tin chuyên ngành KTTV thông suốt trong mọi tình huống phục vụ tốt yêu cầu công tác dự báo, cảnh báo cũng như truyền tin kịp thời đến nơi quy định. Sử dụng phần mềm DPS Server - Client, phục vụ cho công tác nhận chuyển obs qua mạng Internet đạt hiệu quả cao. Các hệ thống đo mưa, đo gió tự động hoạt động ổn định phát huy được hiệu quả đầu tư. Hoàn thiện và đưa vào sử dụng hệ thống hội thảo trực tuyến có hình ảnh giữa Đài khu vực và các Đài tỉnh giảm thời gian đi lại giữa các đơn vị, giúp cho công tác quản lý điều hành thuận tiện, công tác dự báo phục vụ kịp thời hơn bằng các buổi hội thảo trực tuyến hàng ngày.

Tổ chức thu nhận, bảo quản và lưu trữ số liệu KTTV theo định kỳ đảm bảo theo đúng quy phạm lưu trữ và các quy định bảo mật về dữ liệu KTTV, xây dựng ngân hàng dữ liệu KTTV hiện đại. Triển khai các hoạt động cung cấp số liệu cho cơ sở dữ liệu quốc gia ngành TNMT. Sắp xếp, vệ sinh và trình các phương án đảm bảo an toàn cho công tác lưu trữ số liệu KTTV theo đúng quy định hiện hành. Từ tháng 6 năm 2017 đến nay đã tiến hành thực hiện việc giao nhận tài liệu lưu trữ số và tài liệu giấy theo quy định tại Công văn số 114/TTDL ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Trung tâm Thông tin và Dữ liệu KTTV.

d. Công tác khoa học công nghệ:

Thực hiện chỉ tiêu nhiệm vụ trong lĩnh vực khoa học công nghệ do Tổng cục KTTV đề ra nhằm nâng cao năng lực công tác điều tra cơ bản, dự báo KTTV chính lý, lưu trữ tài liệu. Trong 5 năm qua Đài đã chỉ đạo triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học: Ứng dụng tin học trong việc khai thác, xử lý các số liệu các trạm tự động tự báo; Xây dựng chương trình tính toán dự báo lũ phục vụ vận hành liên hồ chứa sông Cả; Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến sản xuất nông nghiệp vùng đồi núi Bắc Trung Bộ làm cơ sở để lựa chọn công nghệ tiên tiến trong canh tác các loại cây trồng chủ lực; Đề tài “Nghiên cứu sử dụng số liệu ra đa để cảnh báo, dự báo bão kèm mưa lớn, phục vụ xây dựng cấp độ rủi ro thiên tai cho khu vực Bắc Trung Bộ” và đề tài “Nghiên cứu chi tiết hóa cấp độ rủi ro thiên tai do ngập lụt gây ra ở vùng đô thị và đồng bằng ven biển khu vực Bắc Trung Bộ”; Các báo cáo ứng dụng khoa học; Xử lý số liệu điện báo phục vụ dự báo và phòng chống bão, lụt... Các đề tài trên đã được Hội đồng khoa học Bộ TN&MT, Tổng cục KTTV nghiệm thu đưa vào sử dụng đạt kết quả cao.

đ. Công tác tổ chức cán bộ

Rà soát, sắp xếp, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ CBVC của Đài theo tinh thần Nghị quyết 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị. Tiếp tục kiện toàn, ổn định tổ chức các đơn vị: rà soát, sắp xếp lại biên chế các Phòng, Trạm, Đài KTTV các tỉnh, điều động, bổ sung cán bộ cho các đơn vị trực thuộc để đảm bảo thực hiện tốt công tác chuyên môn; bố trí và sắp xếp lại một số cán bộ quản lý từ Trưởng trạm trở lên nhằm đảm bảo đủ năng lực trình độ công tác quản lý cho đội ngũ trưởng trạm; xây dựng kế hoạch luân chuyển cán bộ và chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức theo yêu cầu của Tổng cục KTTV.

Rà soát và xây dựng chức năng nhiệm vụ các phòng và tương đương trình Tổng cục KTTV phê duyệt. Xây dựng và ban hành chức năng nhiệm vụ của 58 trạm KTTV trực thuộc Đài.

Thực hiện việc xây dựng Đề án vị trí việc làm và ban hành sau khi được Tổng cục KTTV thẩm định và phê duyệt.

Rà soát, xây dựng nguồn quy hoạch các chức danh Lãnh đạo Đài, các phòng chức năng và tương đương giai đoạn 2016-2021 và giai đoạn 2021-2026 trình Tổng cục KTTV phê duyệt; xây dựng, triển khai kế hoạch luân chuyển đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Giám đốc Đài bổ nhiệm và chuyển đổi vị trí công tác đối với một số chức danh chuyên môn khác trong Đài. Rà soát và làm

quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo, quản lý của Đài theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đài được Tổng cục KTTV giao.

Hoàn thành việc nâng ngạch, chuyển ngạch, bổ nhiệm ngạch, nâng lương và đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách của CBVC. Thực hiện tốt kế hoạch đào tạo bồi dưỡng CBVC theo quy hoạch, đã chú trọng việc chọn cử cán bộ, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ lý luận chính trị, kiến thức quản lý nhà nước, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Thực hiện công tác Thi đua - Khen thưởng, kỷ luật, đánh giá viên chức, đăng ký nhiệm vụ hàng năm theo đúng quy định.

Tổ chức thành công các kỳ xét tuyển viên chức.

e. Công tác kế hoạch - tài chính

- Đảm bảo kinh phí cho các khoản chi thường xuyên theo chỉ tiêu, kế hoạch được giao. Hoàn thành công tác quyết toán tài chính hàng năm, triển khai thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm, lập kế hoạch dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, xây dựng kế hoạch dự toán ngân sách nhà nước giai đoạn 2015-2020, 2020-2023, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 trình Tổng cục KTTV phê duyệt.

- Hoàn thành việc mua sắm thiết bị phục vụ mạng lưới quan trắc và dự báo KTTV hàng năm; Mua sắm phụ tùng, linh kiện cho hệ thống điểm đo mưa tự động; Hoàn thành sửa chữa công trình sửa chữa lớn, xây dựng nhỏ được Bộ Tài nguyên Môi trường phê duyệt. Hoàn thành thanh toán giai đoạn đề tài khoa học cấp Bộ, đề tài: TNMT.2018.05.032 Nghiên cứu chi tiết hóa cấp độ rủi ro thiên tai do ngập lụt gây ra ở vùng đô thị và đồng bằng ven biển khu vực Bắc Trung Bộ.

- Hằng năm trình Tổng cục KTTV phê duyệt về: Dự toán chi kiểm tra kỹ thuật mạng lưới trạm KTTV, đánh giá công tác duy tu, bảo dưỡng công trình, phương tiện đo KTTV; dự toán kinh phí chi hoạt động của khối trạm KTTV, chi xây dựng bản tin dự báo, cảnh báo KTTV, chi công tác thông tin chuyên ngành KTTV phục vụ dự báo, các nhiệm vụ đặc thù. Điều chỉnh kế hoạch và dự toán thu, chi NSNN hàng năm.

- Trình Tổng cục KTTV phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật sửa chữa các công trình sửa chữa lớn, xây dựng nhỏ.

- Nghiêm túc thực hiện các quy chế do Bộ Tài nguyên và Môi trường; Tổng cục KTTV ban hành bao gồm: Quy chế quản lý nhiệm vụ chuyên môn; Quy chế

kiểm tra nghiệm thu nhiệm vụ; Quy chế quản lý và sử dụng vốn tài trợ nước ngoài; Quy chế quản lý tài chính; Quy chế quản lý dự án đầu tư công của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Thực hiện chi tiêu kinh phí đảm bảo đúng kế hoạch, đúng mục đích, đúng tiến độ và có hiệu quả, báo cáo định kỳ tháng, đột xuất gửi đầy đủ, kịp thời.

f. Về công tác văn phòng

Văn phòng đã làm tốt vai trò là đầu mối phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng chương trình công tác năm, quý, tháng, tuần; công tác chuẩn bị các văn bản, báo cáo, tờ trình tại các cuộc họp, hội nghị, kết luận giao ban của Lãnh đạo Đài được thực hiện đúng theo quy định, đúng quy chế làm việc; công tác triển khai, thể chế hóa các nghị quyết được kịp thời; quản lý được hồ sơ công việc, thời hạn xử lý hồ sơ được quy định; tổ chức phục vụ tốt, kịp thời các cuộc họp, hội nghị, tiếp các đoàn khách trong và ngoài nước đến làm việc với Lãnh đạo Đài...

2. Thực hiện các nhiệm vụ khác

a. Tổ chức phong trào thi đua

Thực hiện theo chương trình công tác Ban Thường vụ, Lãnh đạo Đài đã lãnh đạo, chỉ đạo phong trào thi đua toàn Đài như: Tổ chức quán triệt sâu rộng, thực hiện tốt chỉ thị 34-CT-TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về “tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng”, Luật Thi đua, Khen thưởng sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng được quốc hội thông qua năm 2013; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng đến toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động và các văn bản hướng dẫn của Bộ, Tổng cục KTTV về công tác thi đua, khen thưởng.

Hàng năm Đài đã chỉ đạo tổ chức phát động nhiều phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực hiệu quả. Công tác thi đua, khen thưởng đã có chuyển biến tích cực, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Đài. Phong trào thi đua yêu nước đã được tổ chức sâu rộng, từng bước đổi mới nội dung, hình thức phát động thi đua, bám sát thực tiễn, gắn với Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đài. Công tác khen thưởng cơ bản bảo đảm theo quy định của pháp luật, đã động viên, tôn vinh kịp thời tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc. Một trong những phong trào thi đua sâu rộng và nổi bật nhất trong những năm qua là "*Phong trào thi đua thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác dự báo và phục vụ KTTV*", "*Phong trào thi*

đua thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác điều tra cơ bản KTTV", "Phòng trào nâng cao chất lượng quan trắc phục vụ dự báo KTTV tại địa phương"...

Việc tổ chức phong trào thi đua của các đơn vị trực thuộc Đài đã dần đi vào nề nếp. Hàng năm, các các đơn vị đã xây dựng Kế hoạch hoạt động, trên cơ sở đó, xây dựng các thang bảng điểm thi đua trên nguyên tắc chung và có những điều chỉnh nhất định cho phù hợp với đặc thù của các đơn vị. Việc ký kết và thực hiện giao ước thi đua các đơn vị được tiến hành nghiêm túc với nội dung, tiêu chí thi đua đã sát hơn với chức năng, nhiệm vụ được giao. Các phong trào thi đua đã góp phần thúc đẩy tinh thần yêu ngành, yêu nghề trong mỗi cán bộ, viên chức và người lao động. Thông qua các phong trào thi đua, mỗi tập thể, mỗi cá nhân thực sự là những tấm gương sáng không ngừng học hỏi, phấn đấu để trở thành những điển hình tiên tiến xuất sắc trong từng phong trào, trong học tập và công tác.

b. Công tác nghiên cứu khoa học, sáng kiến, giải pháp

Đài đã chủ động đổi mới phương thức lãnh đạo, kiện toàn bộ máy tổ chức đáp ứng tình hình hiện nay. Cải cách thủ tục hành chính, giảm bớt việc chuyển công văn giấy tờ bằng đường bưu điện, thay vào đó là phương thức chuyển thư điện tử nhằm đảm bảo về mặt thời gian và tiến độ thực hiện các công việc.

Các sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài: Động viên các cán bộ, viên chức trong toàn Đài tăng cường công tác nghiên cứu và áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật đưa vào ứng dụng thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc. Đài KTTV tỉnh Hà Tĩnh đã có sáng kiến “thiết lập mạng trao đổi chuyên môn và truyền số liệu trực tuyến rút ngắn thời gian phát các thông tin đo đạc trong các đợt mưa, bão, lũ xuống còn 7 – 10 phút thay vì 30 – 40 phút”; “Thiết lập mạng lưới trao đổi, cung cấp thông tin trực tiếp ở các địa phương, phối hợp tuyên truyền trên nhiều kênh thông tin để nâng cao hiệu quả thông tin dự báo, cảnh báo phục vụ phòng chống thiên tai”. Đài KTTV tỉnh Thanh Hóa đã có sáng kiến: “Xây dựng các phương án và quy trình dự báo tác nghiệp mực nước lũ trên sông các sông ở Thanh Hóa, bao gồm các vị trí: Hồi xuân, Cẩm thủy, Lý Nhân và Giàng sông Mã; Bái thượng, Xuân Khánh sông Chu; Kim Tân sông Bưởi; Cầu Lèn sông Lèn; Xuân vinh sông Cầu Chày và tại Chuối sông Yên”; “Đánh giá thực trạng và đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng dự báo KTTV phục vụ sản xuất và phòng chống thiên tai trên địa bàn”. Phòng QLMLT đã có sáng kiến: “Cải tiến hệ thống điều tiết công trình giếng đặt máy tự ghi mực nước với hệ thống lấy nước bằng Xy phong và Dừng Pa lãng xích kéo tay để son đáy thuyền sắt đo lưu lượng nước tại trạm thủy văn thay thế phương pháp kích kê”; “Tạo hỗn hợp chống trôi, mờ, bám bản và phát quang để đánh số vị trí các cọc,

thủy chí các tuyến đo mực nước tại các trạm thủy văn trong khu vực Bắc Trung Bộ”, Phòng Dự báo có sáng kiến: “Nghiên cứu ứng dụng mô hình MIKE FLOOD để cảnh báo ngập lụt cho lưu vực hạ lưu sông Cả, tỉnh Nghệ An”. “Xây dựng chương trình kết xuất số liệu điện báo KTTV và số liệu đo mưa tự động phục vụ công tác dự báo”, “Xây dựng chương trình tính toán dự báo lũ cho vùng sông không ảnh hưởng triều.” và sáng kiến “Xây dựng Modul quản lý máy, thiết bị đo đạc KTTV trên website Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ”...Thực hiện và thử nghiệm xây dựng phần mềm tự động hóa mã điện khí tượng nông nghiệp hàng tuần Agrom và khí tượng bề mặt hàng tháng Clim; Xây dựng phần mềm chỉnh biên tài liệu thủy văn.

3. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể

a) Hoạt động của tổ chức Đảng

Trong những năm qua, Ban Chấp hành Đảng bộ đã chỉ đạo các đơn vị tiếp tục quán triệt, tuyên truyền thực hiện nghiêm chỉnh các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Nhà nước, các văn bản hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng; tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua theo tinh thần Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 21 tháng 5 năm 2004 và Chỉ thị 34-CT/TW ngày 7 tháng 4 năm 2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng gắn với cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” theo tinh thần Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Bộ Chính trị. Đảng bộ Đài đã quyết liệt đẩy mạnh việc thực hiện Chỉ thị số 02/CT-BTNMT ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Công văn Số: 1729/BTNMT-TCCB của Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày 16 tháng 5 năm 2016 về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương, thực hiện văn hóa công sở và phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực; Nghị quyết số: 08-NQ/BCSĐTNMT ngày 29 tháng 8 năm 2016 về tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống tham nhũng trong ngành tài nguyên và môi trường đến từng CBVC trong Đài; đẩy mạnh phong trào ôn, luyện các quy trình, quy phạm chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng công tác điều tra cơ bản, dự báo, phục vụ tích cực cho các ban, ngành, địa phương trong công tác chỉ đạo phòng, chống và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo an ninh quốc phòng.

Thông qua công tác giáo dục chính trị tư tưởng và học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, nhận thức của cán bộ, đảng viên được nâng cao, kiên định với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và công cuộc đổi mới của Đất nước. Trong những năm qua, Đảng bộ Đài đã giữ vững, ổn định về tư tưởng chính trị, công tác giáo dục chính trị tư

tưởng đã có vai trò quan trọng trong việc xây dựng và phát huy tinh thần đoàn kết trong toàn Đảng bộ, góp phần tích cực xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Từ năm 2015 đến nay đều đạt danh hiệu “Đảng bộ trong sạch vững mạnh”.

b) Hoạt động tổ chức công đoàn

Các tổ Công đoàn đã tích cực đẩy mạnh phong trào thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn, phấn đấu đạt được các danh hiệu thi đua của cá nhân và tập thể gắn kết thi đua trong chuyên môn với các phong trào thi đua do Công đoàn các cấp phát động, 100% đơn vị đã đăng ký thi đua và giao ước thi đua với chính quyền ngay từ đầu năm vào dịp tổ chức Hội nghị Cán bộ Viên chức.

Hàng năm Công đoàn đều thực hiện tốt các cuộc vận động quyên góp. Đã có 100% đoàn viên công đoàn tham gia các cuộc vận động quyên góp ủng hộ do Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Công đoàn Bộ và Trung tâm phát động như: năm 2015 công đoàn Đài đã ủng hộ quỹ vì Trường sa thân yêu, quỹ người nghèo với số tiền: 72.548.000 đồng. Năm 2016 Công đoàn Đài ủng hộ đồng bào miền trung, quỹ người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa với số tiền: 35.279.000 đồng. Năm 2017 quyên góp ủng hộ đồng bào các tỉnh phía Bắc và Bắc Trung Bộ, quỹ người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa với số tiền: 55.990.000 đồng. Năm 2018 ủng hộ Quỹ an sinh xây dựng Đảng 16.900.000 đồng, ủng hộ tiền Quỹ đền ơn đáp nghĩa, bảo trợ trẻ em và phòng chống thiên tai 15.887.000 đồng. Năm 2019 ủng hộ Quỹ đền ơn đáp nghĩa, bảo trợ trẻ em và phòng chống thiên tai 13.230.000 đồng.

Do đạt được nhiều thành tích xuất sắc trong công tác, nhiều tập thể và cá nhân đã được tặng Giấy khen, Bằng khen của các cấp, từ năm 2015 đến nay Công đoàn Đài luôn được Tổng cục KTTV khen thưởng đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn và nhiều cán bộ nữ đạt danh hiệu “giỏi việc nước - đảm việc nhà”.

II. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2015	Tập thể lao động xuất sắc	QĐ số 647/QĐ-BTNMT ngày 30/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường
2015	Cờ thi đua của Bộ	QĐ 897/QĐ-BTNMT ngày 20/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

2016	Tập thể Lao động xuất sắc	QĐ số 554/QĐ-BTNMT ngày 30/3/2017 của Bộ trưởng Bộ tài nguyên và môi trường
2017	Tập thể Lao động xuất sắc	QĐ số 1203/QĐ-BTNMT ngày 16/4/2018 của Bộ trưởng Bộ tài nguyên và môi trường
2018	Tập thể Lao động xuất sắc	QĐ số 1065/QĐ-BTNMT ngày 02/5/2019 của Bộ trưởng Bộ tài nguyên và môi trường
2018	Cờ thi đua	QĐ số 1308/QĐ-BTNMT ngày 27/5/2019 của Bộ trưởng Bộ TN&MT

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2016	Bằng khen	QĐ số 1141/QĐ-BTNMT ngày 16/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường
2016	Bằng khen	QĐ số 795/QĐ-UBND ngày 03/03/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An
2018	Bằng khen	QĐ số 41/QĐ-BHXH ngày 07/01/2019 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam

PHÁT HUY TINH THẦN ĐOÀN KẾT, ĐẨY MẠNH THI ĐUA HOÀN THÀNH TỐT NHIỆM VỤ

Vụ Kế hoạch – Tài chính

1. Quá trình thành lập và cơ cấu tổ chức

Trước ngày 09 tháng 3 năm 2018 Vụ Kế hoạch - Tài chính là Ban Kế hoạch - Tài chính trực thuộc Trung tâm KTTV quốc gia. Vụ Kế hoạch – Tài chính (KHTC) trực thuộc Tổng cục KTTV theo Quyết định số 03/2018/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục KTTV trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường (TNMT); Hoạt động theo Quyết định số 698/QĐ-BTNMT ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ TNMT về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ KHTC trực thuộc Tổng cục KTTV.

Vụ KHTC có chức năng tham mưu, tổng hợp giúp Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV quản lý, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kế hoạch, tài chính, đầu tư, quản lý tài sản, kế toán, thống kê và phát triển bền vững trong phạm vi quản lý Nhà nước của Tổng cục; thực hiện trách nhiệm của đơn vị dự toán cấp II trực thuộc Bộ TNMT. Công chức, viên chức của Vụ làm việc theo chế độ chuyên viên, làm việc trực tiếp với thủ trưởng nên không có các phòng trực thuộc. Từ năm 2014- 2018 trở về trước KHTC có số biên chế tạm giao khá ổn định: 22 biên chế; trước đây Lãnh đạo Vụ có Trưởng ban và 03 Phó trưởng ban; đến năm 2018 do chuyển đổi cơ cấu tổ chức nên biên chế được giao của của Vụ năm 2018 là 03 công chức; số viên chức còn lại chưa được giao do chưa xin được biên chế công chức nên làm việc tại Vụ theo chế độ biệt phái và hưởng lương từ các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng cục. Hiện tại Vụ có Vụ trưởng và 02 Phó Vụ trưởng.

2. Những thuận lợi và khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao:

- **Thuận lợi** : Tập thể Vụ KHTC luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng Bộ, Lãnh đạo Bộ TNMT cũng như Đảng ủy, Lãnh đạo Tổng cục KTTV trong việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao, đặc biệt là các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Lãnh đạo Bộ giao; Hệ thống văn bản định hướng chỉ đạo về chiến lược phát triển của ngành, các chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời.

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Vụ được đào tạo chính quy, chuyên nghiệp, tuổi bình quân của cán bộ Vụ khá trẻ (chưa đến 40 tuổi), Vụ có

nhiều cán bộ trẻ có trình độ Thạc sỹ và có cán bộ có 02 đến 3 bằng Đại học. Cán bộ lâu năm thì mẫn cán và có kinh nghiệm, tinh thông nghiệp vụ trong chuyên môn cũng như việc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho các đơn vị cấp dưới. 100% cán bộ đều hiểu biết chuyên môn sâu rộng về ngành nghề được đào tạo và nắm bắt được chiến lược của ngành KTTV.

Lãnh đạo Vụ luôn chủ động tranh thủ sự ủng hộ của Lãnh đạo cấp trên và các cấp có liên quan để chủ động triển khai thực hiện công việc được giao một cách hiệu quả chất lượng với thời gian nhanh nhất; Làm tốt trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ gắn với công tác thi đua – khen thưởng và phương châm hành động “Kỷ cương - Liêm chính - Hành động – Bứt phá - Sáng tạo - Phát triển”.

Cơ sở, vật chất: Trụ sở làm việc khang trang sạch đẹp, đảm bảo các tiêu chuẩn quy định của Nhà nước; cơ sở vật chất được trang bị đồng bộ, quy mô quản lý nhà nước được yêu cầu công việc được giao.

- Khó khăn :

+ Từ năm 2018 do cơ chế tài chính thay đổi về phân loại loại hình đơn vị sự nghiệp công lập; về giao dự toán theo danh mục dịch vụ sự nghiệp công và đơn giá; các quy định của Chính phủ về đặt hàng, giao nhiệm vụ chưa được sửa đổi, ban hành đồng bộ dẫn đến việc trình, phê duyệt phương án tự chủ tài chính, đơn giá kéo dài, ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ và chỉ đạo, điều hành công tác tài chính, kế toán gặp khó khăn. Song hành với việc Luật KTTV đi vào cuộc sống thì trách nhiệm của Vụ KHTC cũng hết sức nặng nề trong việc phối hợp cùng các Vụ chức năng, các ban, ngành có liên quan tổ chức thực hiện và quản lý các loại hình dịch vụ KTTV hiệu quả và đáp ứng được yêu cầu của Đảng và nhân dân.

+ Địa bàn quản lý các đơn vị của Vụ rộng khắp trên toàn quốc, vùng sâu, vùng xa, biên và hải đảo đều có trụ sở làm việc của các đơn vị, cộng thêm tính đa dạng, phức tạp của nhiều mảng công tác khác nhau như: công tác kế hoạch, tài chính, kế toán, đầu tư, xây dựng cơ bản, quản lý tài sản Nhà nước được nâng tầm nên nhiệm vụ quản lý nhà nước Vụ cũng không tránh khỏi bước đầu còn bỡ ngỡ, cần có thời gian để bắt nhịp dần với tầm quản lý nhà nước, thực thi pháp luật.

3. Thành tích nổi bật đã đạt được trong 05 năm qua (2015-2020)

- Triển khai thực hiện kịp thời các Quyết định, Thông báo ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ và Lãnh đạo Tổng cục KTTV; các Văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc Quy chế Văn hóa công

sở; chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành TNMT; nghiêm túc thực hiện cải cách hành chính, xử lý văn bản và hồ sơ công việc trên môi trường mạng;

- Trình Bộ phê duyệt danh mục các công trình SCL-XDN hàng năm; danh mục các dự án, dự án ưu tiên theo giai đoạn 2014-2015 và giai đoạn 2016-2020 thực hiện chiến lược khai thác sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển đến 2020 tầm nhìn đến năm 2030; Quyết toán các nhiệm vụ, dự án đầu tư XDCB hoàn thành theo đúng chế độ quy định; Quyết định thanh lý và trình Bộ thanh lý tài sản của các đơn vị dự toán trực thuộc; hoàn thành việc chỉnh sửa nhập thông tin tài sản và trình Bộ phiếu xác nhận tài sản; thực hiện Quy chế đấu thầu, đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN tại Bộ; Quy chế quản lý tài chính trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ; về việc tạm ứng vốn đối với các dự án sử dụng vốn NSNN và trái phiếu chính phủ; xử lý kinh phí sau khi bán đấu giá cơ sở nhà, đất...

- Tham gia tổ soạn thảo, góp ý kiến cho dự thảo Thông tư liên tịch quy định phân cấp nhiệm vụ chi và hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp kinh tế đối với các nhiệm vụ chi do ngành TNMT thực hiện; tham gia tổ soạn thảo ban hành Thông tư quy định về hiệu chuẩn, kiểm tra, bảo dưỡng, bảo quản và Định mức KT-KT về bảo dưỡng, kiểm tra, định kỳ thiết bị khí tượng cao không trình Bộ ký ban hành theo đúng tiến độ; phối hợp với các đơn vị chức năng xây dựng Định mức KT-KT công tác kiểm tra bảo dưỡng định kỳ các thiết bị chuẩn và thiết bị kiểm định phương tiện đo KTTV; tham gia đóng góp ý kiến xây dựng Luật Khí tượng Thủy văn.

- Hoàn thành Đề án Vị trí việc làm của Ban KHTC và của Vụ theo đúng kế hoạch; thực hiện tiết kiệm tối đa trong việc sử dụng điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, xăng dầu, giảm tối đa số lượng, quy mô và kinh phí hội nghị, hội thảo, tổ chức hội nghị đơn giản, gọn nhẹ, tiết kiệm, hiệu quả, đúng định mức quy định, ngừng các khoản chi cho các nhiệm vụ khác chưa thực sự cấp bách, nội dung không thiết thực.

- Năm 2016 Vụ KHTC đã Trình Bộ phê duyệt một số Đề án duy trì hoạt động cho các trạm KTTV mới được đầu tư, nâng hạng từ các dự án đầu tư đưa vào khai thác, hoạt động trên mạng lưới; Rà soát, thống kê mạng lưới trạm KTTV, danh mục các trạm khí tượng, thủy văn, hải văn, đo mưa, đo mặn thuộc Quyết định số 90/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

- Trình Bộ phê duyệt danh mục các dự án, nhiệm vụ chuyên môn mở mới năm 2017; chủ trương đầu tư các dự án đầu tư năm 2017; kế hoạch và dự toán

NSNN năm 2017 của Trung tâm; Trình Bộ phê duyệt một số Đề án duy trì hoạt động cho các trạm KTTV mới được đầu tư, nâng hạng từ các dự án đầu tư đưa vào khai thác, hoạt động trên mạng lưới; Phân khai dự toán thu, chi NSNN năm 2017 cho các đơn vị dự toán cấp III trực thuộc Trung tâm trình Bộ chuẩn bị cho việc giao dự toán ngân sách năm 2017; Trình Tổng giám đốc ban hành 03 Quy chế về chuyên môn, nghiệp vụ: Quy chế Quản lý hoạt động dịch vụ tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Trung tâm; Quy chế Quản lý Dự án đầu tư của Trung tâm; Quy chế quản lý và sử dụng nhà công vụ thuộc sở hữu nhà nước tại các đơn vị trực thuộc Trung tâm; Rà soát, đánh giá và đề xuất điều chỉnh quy mô, tiêu chuẩn, định mức xây dựng nhà trạm KTTV cho phù hợp với mục tiêu từng bước đồng bộ, hiện đại hóa ngành KTTV. Ban hành văn bản về việc quy mô diện tích xây dựng và đầu tư trang thiết bị chuyên môn cho các trạm KTTV trong các dự án đầu tư xây dựng của Trung tâm; trình Bộ ban hành Thông tư ban hành Định mức KT-KT hoạt động của mạng lưới trạm KTTV: Dự án Xây dựng hệ thống cảnh báo hạn hạn, xâm nhập mặn ở khu vực Nam Bộ (thời gian thực hiện năm 2017-2019; kinh phí là 9,7 tỷ đồng); Dự án Xây dựng hệ thống giám sát biến đổi khí hậu, hạn hán, xâm nhập mặn vùng Đồng bằng sông Cửu Long phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững (thời gian thực hiện năm 2018-2022; kinh phí là 450 tỷ đồng);

- Sang năm 2017 Vụ đã có những bước đột phá trong công tác chỉ đạo nghiệp vụ để thích nghi với tình hình mới và cơ chế chính sách mới như: Tăng cường chỉ đạo, điều hành công tác kế hoạch tài chính, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị dự toán trực thuộc Trung tâm triển khai thực hiện kế hoạch và dự toán năm 2017 cho phù hợp với các quy định mới của Luật Ngân sách số 83/2015/QH13, Luật Kế toán số 88/2015/QH13, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2017; tổ chức Hội nghị triển khai kế hoạch và dự toán ngân sách năm 2017 trong phạm vi Trung tâm; công khai dự toán thu, chi NSNN năm 2017 (phần kinh phí sự nghiệp); công khai tài chính đối với việc phân bổ vốn đầu tư phát triển thuộc NSNN năm 2017;

- Thẩm định, trình Bộ phê duyệt một số dự án lớn của Trung tâm nay là Tổng cục KTTV: Dự án Chính phủ “Điều tra đánh giá tổng thể nguồn nước, cảnh báo, dự báo phòng chống khô hạn, xâm nhập mặn ứng phó với biến đổi khí hậu khu vực đồng bằng sông Cửu Long”; điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự

án “Nâng cấp khả năng đo mưa, dự báo bão và giông sét của Trung tâm KTTV quốc gia” (ODA Phần Lan 3); xin ý kiến điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán một số trạm thuộc Dự án “Tăng cường hệ thống dự báo thời tiết và cảnh báo sớm” thuộc Dự án “Quản lý rủi ro thiên tai” (WB5); đề nghị Bộ phê duyệt điều chỉnh tổng mức vốn dự án “Xây dựng Trung tâm điều hành tác nghiệp KTTV”...;

- Thẩm định phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2017-2019 của các đơn vị sự nghiệp kinh tế trực thuộc Trung tâm trình Bộ xem xét, phê duyệt; xây dựng Bộ đơn giá hoạt động các trạm KTTV trình Bộ phê duyệt và ban hành làm cơ sở giao dự toán ngân sách hàng năm theo hình thức đặt hàng, giao nhiệm vụ; thẩm định trình Lãnh đạo Trung tâm, trình Bộ danh mục dự án, nhiệm vụ chuyên môn mở mới năm 2018 của Trung tâm nay là tổng cục KTTV;

- Tiếp tục ban hành các văn bản dưới Luật, nhất là các văn bản có liên quan đến các quy chuẩn, quy định, quy phạm về công tác điều tra cơ bản và dự báo KTTV, công tác dịch vụ KTTV, công tác xã hội hóa KTTV; tăng cường trao đổi, làm việc với các cấp lãnh đạo địa phương về việc hỗ trợ ngân sách cho các hoạt động của ngành KTTV; tăng cường hợp tác quốc tế và đẩy mạnh ứng dụng KHCN, đặc biệt là công nghệ tự động hóa công tác điều tra cơ bản (ĐTCB) và dự báo KTTV; đôn đốc các đơn vị sửa đổi, ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản, Quy chế quản lý nhà công vụ; tổ chức tuyển dụng viên chức, xét nâng ngạch viên chức theo đúng quy định; Tăng cường chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch và dự toán NSNN từ Tổng cục KTTV đến các đơn vị cơ sở; chuẩn bị nhân lực, vật lực sẵn sàng thích ứng với nhiệm vụ mới được giao khi chuyển đổi cơ cấu tổ chức từ Trung tâm lên Tổng cục;

- Hướng dẫn các đơn vị dự toán cấp III theo dõi biến động tài sản; Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án lớn, trọng điểm (dự án WB5, ODA Hàn Quốc, ODA Phần Lan, ODA Italia - giai đoạn II), sớm đưa dự án vào sử dụng nhằm phát triển ngành KTTV đồng bộ theo hướng hiện đại hoá và tự động hóa; tiếp tục hướng dẫn các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện các văn bản mới của Nhà nước, Chính phủ, của các Bộ, Ngành, quản lý đầu tư XD CB;

- Quản lý và tổ chức thực hiện 75 nhiệm vụ thuộc nguồn kinh phí sự nghiệp phải trình, duyệt dự toán kinh phí (gồm chi mua sắm, sửa chữa lớn - xây dựng nhỏ, chi đặc thù, dự án chuyên môn, nhiệm vụ khoa học công nghệ), trong đó: 53 nhiệm vụ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Trung tâm; 22 nhiệm vụ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ;

- Thực hiện 16 dự án đầu tư, trong đó: 06/16 dự án đã hoàn thành được phê

duyệt quyết toán và cấp kinh phí trả nợ, các đơn vị đang triển khai thực hiện; 10/16 dự án chuyển tiếp; Quản lý và chỉ đạo thực hiện 36 đề tài, trong đó: 24 đề tài cấp Bộ (18 đề tài chuyển tiếp 06 đề tài mở mới); tỷ lệ giải ngân là 197.471 triệu đồng/253.474 triệu đồng, đạt 78% so với kế hoạch giao, đến 31/12/2017 đã giải ngân được 100%; Phối hợp với Ban Tổ chức cán bộ dự thảo chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Vụ; giải trình sự cần thiết thành lập Vụ; đề xuất kế hoạch hoạt động của Hội đồng tư vấn chính sách tài nguyên và môi trường năm 2017 và giai đoạn 2017-2020;

- Trình Bộ: Đề án “Thuê dịch vụ đo mưa tự động phục vụ công tác dự báo KTTV, đặc biệt là mưa, lũ” theo Công văn số 310/TTg-NN ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ; Trình Tổng cục trưởng ban hành Quy chế quản lý hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo đổi mới và phát triển hoạt động dịch vụ KTTV của Tổng cục KTTV tại Quyết định số 654/QĐ-TCKTTV ngày 26 tháng 10 năm 2018; Quy chế quản lý hoạt động dịch vụ KTTV tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tổng cục KTTV tại Quyết định số 655/QĐ-TCKTTV ngày 26 tháng 10 năm 2018; Xây dựng 03 Quy trình quản lý tài sản, tài chính, đầu tư tại các đơn vị trực thuộc của Tổng cục KTTV, gồm: Quy trình thẩm định nội dung, dự toán dự án, nhiệm vụ sử dụng ngân sách nhà nước thuộc Tổng cục KTTV; Quy trình thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản bằng vốn NSNN thuộc Tổng cục KTTV; Quy trình quyết toán năm tại Tổng cục KTTV; Xây dựng 02 Quy chế gồm: Quy chế quản lý, sử dụng nhà công vụ tại Tổng cục KTTV (sửa đổi); Quy chế quản lý và sử dụng vốn tài trợ nước ngoài thuộc thẩm quyền quản lý của Tổng cục KTTV (sửa đổi) (đang tổng hợp ý kiến góp ý của các đơn vị, hoàn thiện để trình Tổng cục trưởng ban hành tháng 12 năm 2018); Hoàn thành xây dựng 03 bộ đơn giá (quan trắc KTTV; dự báo, cảnh báo KTTV; điều tra khảo sát KTTV) trình Bộ ban hành làm cơ sở giao dự toán cho các đơn vị theo hình thức đặt hàng theo quy định tại Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ; Hoàn thành nhiệm vụ xây dựng Định mức KT-KT công tác thông tin và dữ liệu KTTV trình Bộ ban hành. Trình Tổng cục trưởng trình Bộ ban hành Thông tư về việc ban hành Định mức KT-KT và công tác thông tin và dữ liệu KTTV tại Quyết định số 29/QĐ-BTNMT ngày 26/12/2018;

- Đối với nguồn kinh phí sự nghiệp, Tổng cục được Bộ giao thực hiện 82 nhiệm vụ phải trình, duyệt dự toán kinh phí, trong đó: 55 nhiệm vụ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Tổng cục; 27 nhiệm vụ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ. Hiện tại, hoàn thành phê duyệt 82/82 nhiệm vụ; Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển, Tổng cục được Bộ giao vốn thực hiện 10 dự án chuyển tiếp năm 2018. Vụ

KHTC đã trình Lãnh đạo Tổng cục phê duyệt dự toán các gói thầu, kết quả đấu thầu theo thẩm quyền đối với các gói thầu thuộc dự án WB5, ODA Phần Lan 3 và các dự án đầu tư khác của Tổng cục; đến hết tháng 11 năm 2018, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư là 393.221 triệu đồng/623.918 triệu đồng, đạt 63%; tỷ lệ giải ngân nguồn kinh phí sự nghiệp là 424.718/521.167 triệu đồng, đạt 81%. Dự kiến đến 31 tháng 01 năm 2019 hoàn thành 100% dự toán NSNN được giao năm 2018.

- Ban hành 03 Quy chế về chuyên môn, nghiệp vụ:

+ Quy chế Quản lý hoạt động dịch vụ tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Trung tâm KTTV quốc gia;

+ Quy chế Quản lý Dự án đầu tư của Trung tâm KTTV quốc gia;

+ Quy chế quản lý và sử dụng nhà công vụ thuộc sở hữu nhà nước tại các đơn vị trực thuộc Trung tâm KTTV quốc gia;

- Rà soát, đánh giá và đề xuất điều chỉnh quy mô, tiêu chuẩn, định mức xây dựng nhà trạm KTTV cho phù hợp với mục tiêu từng bước đồng bộ, hiện đại hóa Ngành KTTV. Ban hành văn bản gửi các đơn vị trực thuộc Trung tâm về việc quy mô diện tích xây dựng và đầu tư trang thiết bị chuyên môn cho các trạm KTTV trong các dự án đầu tư xây dựng của Trung tâm KTTV quốc gia;

Kết quả giải ngân vốn sự nghiệp và vốn đầu tư năm các năm đầu đạt 100% đảm bảo tiến độ và Kế hoạch công tác đã được giao.

Kết quả thực hiện các đề án, dự án và các văn bản quy phạm pháp luật cũng có những chuyển biến rõ rệt trong các năm qua:

- Năm 2016, Ban KHTC đã quản lý, chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện 06 dự án, nhiệm vụ chuyên môn (04 dự án, nhiệm vụ chuyên tiếp và 02 dự án, nhiệm vụ mở mới); 04 dự án ODA sử dụng vốn tài trợ nước ngoài; 30 dự án đầu tư (06 dự án đầu tư chuyên tiếp; 07 dự án đầu tư khởi công mới và 09 dự án trả nợ quyết toán dự án hoàn thành và 08 dự án chuẩn bị đầu tư);

- Trình Bộ phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án “Nâng cấp khả năng đo mưa và giông sét của Trung tâm KTTV quốc gia” (ODA Phần Lan);

- Trình Bộ xem xét, phê duyệt Dự án “Điều tra, đánh giá tổng thể nguồn nước, cảnh báo, phòng chống khô hạn, xâm nhập mặn ứng phó với biến đổi khí hậu khu vực Đồng bằng sông Cửu Long” (Dự án phối hợp với các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ) và hiện Bộ đang thẩm định;

- Đề xuất thực hiện 02 dự án để ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long, cụ thể:

+ Dự án Xây dựng hệ thống cảnh báo hạn hạn, xâm nhập mặn ở khu vực Nam Bộ (thời gian thực hiện năm 2017-2019; kinh phí là 9,7 tỷ đồng);

+ Dự án Xây dựng hệ thống giám sát biến đổi khí hậu, hạn hán, xâm nhập mặn vùng Đồng bằng sông Cửu Long phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững (thời gian thực hiện năm 2018-2022; kinh phí là 450 tỷ đồng).

- Trình Tổng cục trưởng ban hành Quy chế quản lý hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo đổi mới và phát triển hoạt động dịch vụ KTTV của Tổng cục KTTV tại Quyết định số 654/QĐ-TCKTTV ngày 26 tháng 10 năm 2018; Quy chế quản lý hoạt động dịch vụ KTTV tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tổng cục KTTV tại Quyết định số 655/QĐ-TCKTTV ngày 26 tháng 10 năm 2018;

- Hoàn thành nhiệm vụ Xây dựng 02 Quy chế gồm: Quy chế quản lý, sử dụng nhà công vụ tại Tổng cục KTTV (sửa đổi); Quy chế quản lý và sử dụng vốn tài trợ nước ngoài thuộc thẩm quyền quản lý của Tổng cục KTTV (sửa đổi);

- Hoàn thành xây dựng 03 bộ đơn giá (quan trắc KTTV; dự báo, cảnh báo KTTV; điều tra khảo sát KTTV) trình Bộ ban hành làm cơ sở giao dự toán cho các đơn vị theo hình thức đặt hàng theo quy định tại Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ;

- Hoàn thành nhiệm vụ xây dựng Định mức KT-KT công tác thông tin và dữ liệu KTTV trình Bộ ban hành tại Quyết định số 29/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2018;

- Giúp Lãnh đạo Tổng cục thực hiện hợp phần 2, 3 của Dự án “Quản lý tổng hợp tài nguyên nước Mê Công” theo Quyết định phân công giao nhiệm vụ của Bộ trưởng Bộ TN&MT;

- Tăng cường công tác quản lý tài sản nhà nước, đặc biệt tài sản là nhà, đất. Hướng dẫn, đôn đốc các Đài KTTV khu vực giải quyết dứt điểm các sai phạm trong quản lý đất đai, nhà công vụ; Đối với nguồn kinh phí sự nghiệp, Tổng cục được Bộ giao thực hiện 82 nhiệm vụ phải trình, duyệt dự toán kinh phí, trong đó: 55 nhiệm vụ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Tổng cục; 27 nhiệm vụ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ. Hiện tại, hoàn thành phê duyệt 82/82 nhiệm vụ;

- Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển, Tổng cục được Bộ giao vốn thực hiện 10 dự án chuyển tiếp năm 2018. Vụ KHTC đã trình Lãnh đạo Tổng cục phê duyệt dự toán các gói thầu, kết quả đấu thầu theo thẩm quyền đối với các gói thầu thuộc dự án WB5, ODA Phần Lan 3 và các dự án đầu tư khác của Tổng cục;

- Hoàn thành đạt chỉ tiêu các nhiệm vụ công tác thường xuyên định kỳ cũng như đột xuất khác theo chức năng, nhiệm vụ được Lãnh đạo Tổng cục và Lãnh đạo Bộ giao;

- Năm 2019 là năm thứ 02 Vụ thực hiện chức năng quản lý Nhà nước, thực thi pháp luật; là năm thứ 02 thực hiện cơ chế tài chính thay đổi về phân loại loại hình đơn vị sự nghiệp công lập; về giao dự toán theo danh mục dịch vụ sự nghiệp công và đơn giá; các quy định của Chính phủ về đặt hàng, giao nhiệm vụ chưa được sửa đổi, ban hành đồng bộ dẫn đến việc trình, phê duyệt phương án tự chủ tài chính, đơn giá kéo dài, ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ và chỉ đạo, điều hành công tác tài chính, kế toán gặp khó khăn.

- **Công tác Kế hoạch – Tổng hợp:** Xây dựng Kế hoạch của Tổng cục KTTV; thực hiện Quyết định của Bộ trưởng Bộ TN&MT về việc ban hành Chương trình hành động của Bộ thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán NSNN năm 2019; Thẩm định phê duyệt dự toán kinh phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm thiết bị phục vụ công tác dự báo và mạng lưới quan trắc KTTV năm 2019 của các đơn vị trực thuộc Tổng cục KTTV; Tổng hợp Báo cáo Bộ số liệu thống kê ngành Tài nguyên và môi trường hàng năm; Kiểm tra công tác kế hoạch tài chính đầu tư và tài sản, cụ thể: tập trung vào các dự án chuẩn bị đầu tư, mở mới, chuyển tiếp và hoàn thành...; các công trình SCL-XDN hoàn thành năm 2019 và mở mới năm 2020.

- **Công tác Tài chính:** Xây dựng, hướng dẫn thực hiện các quy định, quy chế về quản lý tài chính, kế toán và tài sản; Góp ý kiến về chính sách chế độ tài chính, kế toán báo cáo Bộ TN&MT; Thuyết minh, giải trình phân bổ dự toán ngân sách năm 2019 với Bộ. Trình Bộ phương án điều chỉnh Kế hoạch và dự toán NSNN năm 2019 cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng cục; Hoàn thành nhiệm vụ xét duyệt quyết toán thu chi NSNN năm 2018 đối với các đơn vị dự toán cấp III trực thuộc; làm việc với Vụ KHTC, Bộ về công tác quyết toán NSNN năm 2018 của Tổng cục;

Thẩm định trình Lãnh đạo Tổng cục phê duyệt hoặc trình Bộ phê duyệt hoặc kiểm tra đơn vị phê duyệt theo phân cấp về dự toán kinh phí, kế hoạch đấu thầu đối với: nhiệm vụ chi đặc thù; điều chuyển và thanh lý TSNN; dự toán đối với các dự án, đề án, nhiệm vụ chuyên môn mở mới; đề tài nghiên cứu Khoa học (NCKH) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Tổng hợp trình Bộ đề nghị điều chỉnh Kế hoạch, dự toán kinh phí và giao điều chỉnh, bổ sung kế hoạch và dự toán NSNN năm 2019 cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng cục; Hướng dẫn

các đơn vị dự toán cấp III xây dựng kế hoạch và dự toán NSNN năm 2020, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2020-2022; Xây dựng kế hoạch và dự toán NSNN năm 2020, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2020-2022 của Tổng cục; Trình Bộ danh mục các nhiệm vụ chuyên môn mở mới năm 2020 của Tổng cục.

- **Công tác Đầu tư; Sửa chữa lớn xây dựng nhỏ:** Cập nhật chế độ chính sách, các quy định mới về công tác đầu tư xây dựng và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Tổng cục thực hiện; Thẩm định trình Tổng cục trưởng hoặc trình Bộ phê duyệt theo phân cấp: dự án (hoặc Báo cáo KT-KT), kế hoạch lựa chọn nhà thầu; phê duyệt thiết kế, dự toán (tổng dự toán); Trình Bộ phê duyệt bổ sung chủ trương đầu tư một số dự án cấp bách; tổng hợp kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Tổng cục KTTV trình Bộ; Thẩm định trình Tổng cục trưởng phê duyệt Báo cáo KT-KT các công trình SCL-XDN thuộc kế hoạch và dự toán NSNN năm 2019, 2020 theo quy định hiện hành.

- **Công tác khác:** Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, viên chức trong Vụ theo thẩm quyền; Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, làm việc trên môi trường mạng, chung tay xây dựng Chính phủ điện tử theo Đề án của Bộ, cải cách lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương thực hiện văn hóa công sở, đạo đức nghề nghiệp và phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực; Rà soát 03 Quy trình chuyên môn theo tiêu chuẩn chất lượng Việt nam ISO 9001: 2015 đã được Tổng cục ban hành; Thực hiện chế độ công tác biệt phái theo yêu cầu của Tổng cục. Các công việc khác theo sự phân công của Lãnh đạo Tổng cục và Lãnh đạo Bộ; Hoàn thành công tác Quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý đối với chức danh Vụ trưởng và Phó vụ trưởng Vụ KHTC giai đoạn 2019-2021 và 2021-2026, trình Tổng cục trưởng xem xét, phê duyệt.

Năm 2019 Vụ được Hội đồng công nhận sáng kiến ghi nhận 02 sáng kiến và đề nghị công nhận đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở đối với các sáng kiến sau:

Sáng kiến thứ nhất: Tên sáng kiến: Đề án “Thuê dịch vụ đo mưa tự động phục vụ công tác dự báo KTTV, đặc biệt là mưa, lũ theo phương thức thuê bao khai thác dữ liệu”. Sáng kiến được áp dụng trong quá trình hoàn thiện mạng lưới đo mưa tự động theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 12 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy hoạch mạng lưới quan trắc TNMT quốc gia giai đoạn 2016-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (thuê dịch vụ đo mưa tự động theo phương thức thuê bao khai thác dữ liệu đối với 1000 trạm tại các khu vực thượng nguồn miền núi phía Bắc, Bắc Trung Bộ và Tây Nguyên). Lợi ích thu được hoặc

dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả:Việc xây dựng Đề án “Thuê dịch vụ đo mưa tự động phục vụ công tác dự báo KTTV, đặc biệt là mưa, lũ theo phương thức thuê bao khai thác dữ liệu” trình Bộ, trình Chính phủ phê duyệt góp phần hoàn thành theo đúng kế hoạch phát triển mạng lưới trạm đo mưa tại Quyết định số 90 của Thủ tướng Chính phủ.

Việc đầu tư phát triển mạng lưới trạm đo mưa tự động theo phương án thuê dịch vụ đo mưa tự động theo phương thức thuê bao khai thác dữ liệu phục vụ công tác dự báo KTTV, đặc biệt là mưa, lũ là phương án hiệu quả kinh tế nhất về khối lượng số liệu, chất lượng số liệu và kinh phí đầu tư nhằm đan dày mật độ, tăng cường năng lực giám sát thiên tai, phục vụ hiệu quả cho công tác dự báo KTTV và giám sát biến đổi khí hậu trên phạm vi cả nước, góp phần nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo của các công nghệ dự báo KTTV, đặc biệt dự báo mưa, lũ dựa trên các hệ thống mô hình dự báo KTTV khách quan và định lượng.

Sáng kiến thứ hai: Tên sáng kiến: “Quy trình thẩm định nội dung, dự toán dự án, nhiệm vụ chuyên môn; nhiệm vụ đặc thù, mua sắm, sửa chữa; nhiệm vụ khoa học công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước thuộc Tổng cục KTTV”. Lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả:Việc ban hành Quy trình quy định chi tiết trình tự, thủ tục và trách nhiệm thẩm định nội dung, dự toán dự án, nhiệm vụ sử dụng NSNN của Tổng cục nhằm mô tả các bước thực hiện cũng như thể hiện rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của các đơn vị liên quan trực thuộc Tổng cục, xác định trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân trong quá trình thực hiện, đảm bảo việc trình duyệt, thẩm định dự toán ngân sách theo đúng các quy định quản lý tài chính hiện hành cũng như nâng cao chất lượng, tiến độ công việc, thực hiện hoàn thành nhiệm vụ và dự toán NSNN được giao trong năm ngân sách.

4. Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của tập thể đã được khen thưởng đã đạt được trong năm năm qua:

- Từ năm 2015-2019 Vụ KHTC liên tục đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến và Tập thể lao động xuất sắc.

- Các hình thức khen thưởng:

Năm 2015: Tập thể Vụ nhận Giấy khen của Tổng Giám đốc Trung tâm KTTV quốc gia; Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Năm 2016: Tập thể Vụ nhận Giấy khen của Tổng Giám đốc Trung tâm KTTV quốc gia; Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ.

Năm 2017 tập thể Vụ nhận Giấy khen của Tổng Giám đốc Trung tâm KTTV quốc gia; Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Cờ thi đua cấp Bộ .

Năm 2018: Tập thể Vụ nhận Giấy khen của Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV; Huân Chương Lao động hạng Ba của Chủ tịch nước.

Năm 2019: Tập thể Vụ nhận Giấy khen của Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV./.

ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO THI ĐUA TOÀN DIỆN TRÊN CÁC MẶT CÔNG TÁC

Đài KTTV khu vực Trung Trung Bộ

Đài KTTV khu vực Trung Trung Bộ được thành lập theo Quyết định số 2284/QĐ- TCKTTV ngày 26/8/1994 của Tổng cục KTTV (cũ), trên cơ sở hợp nhất Đài KTTV tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng, Đài KTTV Bình - Trị - Thiên và các đơn vị KTTV trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (thuộc Đài KTTV Nghĩa Bình). Từ năm 2003, do sự thay đổi về tổ chức của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, chức năng nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Đài được quy định theo các quyết định gồm: Quyết định số 373/2003/QĐ-BTNMT ngày 28/3/2003 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Quyết định số 767/QĐ-KTTVQG ngày 28/10/2008 và Quyết định số 148/QĐ-KTTVQG ngày 11/4/2014 của Trung tâm KTTV quốc gia. Hiện nay chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài được quy định theo Quyết định số 690/QĐ-BTNMT ngày 08/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Về cơ cấu bộ máy tổ chức của Đài khu vực bao gồm:

Tổng số cán bộ, viên chức và người lao động theo chỉ tiêu được giao là 261 người. Hiện Đài có Văn phòng và 05 phòng chức năng, gồm: Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Dự báo KTTV, Phòng Quản lý mạng lưới trạm, Phòng Thông tin và Dữ liệu KTTV và Phòng Thí nghiệm phân tích môi trường khu vực II; 05 Đài KTTV tỉnh; 15 trạm khí tượng, 03 trạm khí tượng hải văn, 01 trạm hải văn, 02 trạm ra đa thời tiết, 01 trạm vô tuyến thám không, 01 trạm khí tượng nông nghiệp, 01 trạm môi trường tự động, 42 trạm thủy văn, 04 trạm thủy văn môi trường nước sông, 51 điểm đo mưa, 07 điểm đo dòng chảy cạn, 13 điểm đo mặn, 05 điểm đo gió, và 01 điểm đo môi trường biển.

Chức năng nhiệm vụ chính được giao: Tổ chức thực hiện công tác điều tra cơ bản; dự báo và phục vụ về khí tượng, thủy văn, môi trường không khí và nước trong phạm vi khu vực gồm các tỉnh thành: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi và Thành phố Đà Nẵng.

Hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể: Có 01 đảng bộ với 80 đảng viên, 08 chi bộ trực thuộc, mỗi tỉnh có tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

Với cơ cấu tổ chức của Đài như trên, có những thuận lợi, khó khăn trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác thi đua khen thưởng. Đài đã

thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, hàng năm có bổ sung, sửa đổi phù hợp điều kiện thực tế. Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, quy định chức năng, nhiệm vụ và phân công cụ thể cho từng thành viên trong Hội đồng. Hàng năm, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tổ chức sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua yêu nước, đổi mới công tác thi đua, làm cho công tác thi đua khen thưởng thật sự trở thành động lực mạnh mẽ trong việc nâng cao hiệu quả lao động.

I. Công tác tổ chức phát động phong trào thi đua

Thực hiện lời dạy của Bác Hồ: *“Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua, những người thi đua là những người yêu nước nhất”*, *“cùng nhau đẩy mạnh thi đua yêu nước thì khó khăn gì cũng khắc phục được, nhiệm vụ gì cũng hoàn thành tốt”*. Quán triệt tinh thần Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 21 tháng 5 năm 2004 và Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến, Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục KTTV, hàng năm Đài KTTV khu vực Trung Trung Bộ đã tổ chức phát động phong trào thi đua sâu rộng, nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chương trình, nhiệm vụ công tác của Đài trong từng thời kỳ.

Tổ chức đăng ký, giao ước thi đua tại các đơn vị từ đó làm căn cứ để bình bầu ra những cá nhân thực sự xuất sắc, tiêu biểu đề nghị cấp trên khen thưởng.

Hướng phong trào thi đua vào việc thực hiện có hiệu quả công tác với những nội dung thi đua thiết thực, chủ yếu sau:

- Thi đua thực hiện cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh". Thực hiện chương trình cải cách hành chính trong các đơn vị trực thuộc Đài.

- Thi đua thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện nếp sống văn minh, ứng xử có văn hóa; an toàn, lành mạnh trong cán bộ viên chức, không có cán bộ, viên chức vi phạm tệ nạn xã hội; vệ sinh môi trường, hạn chế tối đa rác thải nhựa.

- Thi đua giữ gìn, bảo dưỡng máy, thiết bị, công trình KTTV trước mùa mưa, bão, lũ trong năm. Đảm bảo đầy đủ các phương tiện đo, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật; kiểm định kịp thời máy, thiết bị đo, đáp ứng yêu cầu của mạng lưới.

- Thi đua học tập và thực hiện tốt các quy trình, quy phạm trong chuyên môn nghiệp vụ; theo dõi, dự báo, cảnh báo kịp thời về tình hình KTTV, nhất là các hiện tượng KTTV nguy hiểm.

- Đảm bảo đầy đủ về mọi mặt: Máy móc, thiết bị; nhân lực; nắm vững các quy trình, quy phạm chuyên môn và nội quy của đơn vị; sẵn sàng mọi điều kiện để hoàn thành nhiệm vụ điều tra cơ bản, phục vụ dự báo KTTV và phục vụ phòng, chống thiên tai.

- Theo dõi chặt chẽ mọi diễn biến thời tiết, thủy văn; đảm bảo công tác dự báo thường xuyên và định kỳ; phát hiện và đưa tin cảnh báo kịp thời các hiện tượng KTTV nguy hiểm trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu công nghệ và ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến trong công tác quan trắc và dự báo nhằm nâng cao chất lượng điều tra cơ bản và chất lượng dự báo KTTV.

II. Chỉ đạo các phong trào thi đua

- Sự chuyển biến về nhận thức và vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trước yêu cầu đổi mới của công tác thi đua, khen thưởng theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác thi đua, khen thưởng và Chỉ thị số 39-CT/TW và Chỉ thị số 34-CT/TW của Bộ Chính trị.

- Nhận thức rõ về tầm quan trọng của công tác thi đua, khen thưởng trong giai đoạn cách mạng hiện nay, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Chính quyền đối với công tác thi đua, khen thưởng.

- Kế thừa và phát huy những thành quả đạt được trong những năm trước đây, 5 năm qua, căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ công tác được giao, tình hình đặc điểm của đơn vị và nhiệm vụ cụ thể của từng giai đoạn, Đài đã phát động các đợt thi đua với các nội dung sát thực nhằm đảm bảo dung lượng và chất lượng điều tra cơ bản, nâng cao chất lượng và kéo dài thời gian dự kiến của các bản tin dự báo KTTV, đưa số liệu KTTV phục vụ ngày càng có hiệu quả cho việc phát triển kinh tế- xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng và việc phòng chống, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra của các tỉnh, thành trong khu vực.

- Dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ, Lãnh đạo Đài đã phối hợp chặt chẽ với các tổ chức quần chúng, làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, động viên cán bộ viên chức, người lao động khắc phục khó khăn, phát huy trí tuệ, hưởng ứng tích cực các đợt thi đua do Tổng cục KTTV, Đài và địa phương phát động.

- Có hình thức phù hợp như phân theo cụm, mời báo cáo viên để phổ biến, tuyên truyền các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, các chế độ chính sách của Nhà nước, của Ngành, các văn bản hướng dẫn về công tác Thi đua khen thưởng của Tổng cục KTTV, Bộ Tài nguyên và Môi trường, của các tỉnh thành và của Nhà

nước đến tận CBVC và người lao động, giúp mọi người hiểu rõ ý nghĩa, mục đích và tầm quan trọng của công tác thi đua khen thưởng.

- Động viên, tạo điều kiện về kinh phí và thời gian để cán bộ viên chức và người lao động học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, ngoại ngữ, vi tính, nhằm khai thác và sử dụng có hiệu quả các loại phương tiện đo mới, các công nghệ tiên tiến đã và đang được trang bị.

- Theo dõi, đôn đốc và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Đài thực hiện các phong trào thi đua, phát hiện, xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến; sơ kết, tổng kết phong trào thi đua và đề xuất các giải pháp thực hiện có hiệu quả

III. Kết quả đạt được qua các phong trào thi đua

1. Thực hiện chức năng nhiệm vụ

Trong 5 năm qua, Đài đã triển khai chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ được giao theo đúng kế hoạch. Đã thực hiện đầy đủ các ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Tổng cục KTTV và ý kiến của các đoàn kiểm tra của Tổng cục KTTV. Quản lý tốt kinh phí được cấp trên giao, chi tiêu đúng chế độ chính sách và các quy định của Nhà nước.

Thực hiện tốt Quy chế làm việc của Tổng cục, bổ sung và điều chỉnh Quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ của Đài sát với tình hình thực tế. Ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; Quy chế thực hành tiết kiệm chống lãng phí và quy chế dân chủ trong hoạt động của Đài. Tổ chức quán triệt Quy tắc ứng xử của CBVC làm việc trong cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường. Xây dựng và thực hiện tiêu chí đạo đức nghề nghiệp trong toàn Đài. Xây dựng Website của Đài và ban hành quy chế quản lý Website.

Thực hiện các dự án, đề tài nghiên cứu khoa học về lĩnh vực KTTV và môi trường, tham gia các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới vào công tác dự báo nhằm nâng cao chất lượng các bản tin dự báo KTTV.

Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học, hội thảo đánh giá công tác dự báo vụ hàng năm, các lớp tập huấn tiếp thu khoa học công nghệ, trao đổi thảo luận và đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ dự báo KTTV. Thực hiện thảo luận dự báo trực tuyến về công tác dự báo các cơn bão giữa Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia với các Đài. Chất lượng các bản tin dự báo hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu được giao.

Hàng năm, Đài KTTV khu vực Trung Trung Bộ đều triển khai ký kết các hợp đồng trách nhiệm với Ban chỉ huy PCLB các tỉnh, thành phố cũng như các cơ quan ban ngành ở địa phương, nhằm phục vụ có hiệu quả cho sản xuất và an sinh xã hội.

2. Công tác điều tra cơ bản

Đài đã ưu tiên đầu tư tu bổ, bảo dưỡng công trình đo, phương tiện đo, mua sắm máy móc, xây dựng các phương án quan trắc đo đặc bão to lũ lớn phù hợp để đảm bảo quan trắc thu thập số liệu trong mọi tình hình thời tiết thủy văn nguy hiểm có thể xảy ra. Tăng cường công tác kiểm tra, giúp các đơn vị sửa chữa kịp thời các sự cố về máy móc và những sai sót trong việc thực hiện quy trình quy phạm. Chất lượng điều tra cơ bản của Đài trong năm năm qua được Tổng cục KTTV xếp loại tốt. Chất lượng điều tra cơ bản bình quân năm năm đạt 93,8 điểm.

3. Công tác dự báo và phục vụ

Việc cảnh báo, dự báo tình hình thời tiết, thủy văn, nhất là các hiện tượng thời tiết thủy văn nguy hiểm là một nhiệm vụ hết sức quan trọng và nặng nề, là một chương trình trọng yếu của Ngành KTTV. Vì vậy, phong trào thi đua trên lĩnh vực này của Đài là phải tập trung mọi cố gắng để phấn đấu nâng cao chất lượng và kéo dài thời gian dự kiến của các bản tin dự báo. Năm năm qua, Phòng Dự báo và các Đài KTTV tỉnh đã có nhiều cố gắng trong việc khai thác và ứng dụng có hiệu quả các phương tiện mới lắp đặt và các công nghệ mới như ảnh mây vệ tinh, ra đa, các trạm tự động (ODA)... vào việc xây dựng, ứng dụng các mô hình, phương án dự báo phù hợp với đặc điểm tình hình thời tiết, thủy văn của khu vực. Chất lượng dự báo KTTV tính trung bình 5 năm qua đều vượt chỉ tiêu của cấp trên giao từ 3-12%.

4. Công tác thông tin chuyên ngành và kiểm định thiết bị đo KTTV

Công tác thông tin đảm bảo sự hoạt động ổn định của hệ thống máy chủ, các hệ thống thông tin chuyên ngành KTTV đảm bảo liên lạc thông suốt trong mọi tình huống. Từ năm 2015, Đài từng bước thực hiện vi tính hoá toàn bộ công tác truyền tin, thu thập, xử lý, lưu trữ số liệu KTTV phục vụ công tác chỉnh biên tài liệu và dự báo KTTV. Đến nay đã trang bị đủ máy vi tính cho toàn bộ mạng lưới trạm và kết nối Internet cho toàn bộ các đơn vị thuộc Đài; sử dụng phần mềm chuyên dụng truyền số liệu qua Internet cho tất cả các trạm. Chất lượng thông tin trong 5 năm qua luôn vượt chỉ tiêu giao. Quản lý Website của Đài khu vực hoạt động ổn định và đưa tin tức lên Website hằng ngày. Duy trì hoạt động của các Website thuộc các dự án của Đài được đầu tư.

Công tác kiểm định thiết bị đo KTTV: Đài đã thực hiện việc kiểm định theo phân cấp các yếu tố, nhiệt, ẩm áp cho Đài KTTV khu vực Trung Trung Bộ và Tây Nguyên. Kết hợp trong đợt kiểm tra mạng lưới trạm, Đài khu vực đã tiến hành kiểm tra, so mẫu các phương tiện đo tại chỗ cho các trạm để Trung tâm quan trắc KTTV cấp giấy kiểm định mới, chỉ đạo các trạm thay máy hết hạn sử dụng và bổ sung ngay máy dự phòng để luôn đảm bảo tốt công tác đo đạc thu thập số liệu ĐTCB.

5. Sáng kiến, cải tiến và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật:

Đề khai thác có hiệu quả số liệu KTTV phục vụ ngày càng có hiệu quả cho việc phát triển kinh tế-xã hội và giữ gìn an ninh quốc phòng, Đài đã tạo điều kiện và động viên lực lượng cán bộ khoa học tham gia nghiên cứu khoa học, thực hiện các đề tài, ứng dụng các công nghệ mới trong nước và trên thế giới vào công tác điều tra cơ bản và dự báo.

Đã thực hiện Đề tài cấp tỉnh: “Nghiên cứu xây dựng công cụ cảnh báo, dự báo sớm thiên tai do tác động của biến đổi khí hậu tại thành phố Đà Nẵng”; Đề tài cấp Bộ: “Nghiên cứu, xây dựng công nghệ dự báo dòng chảy mùa cạn và cảnh báo hạn hán, xâm nhập mặn phục vụ vận hành điều tiết liên hồ chứa hệ thống sông Vu Gia - Thu Bồn trong mùa cạn”. Đề tài: “Nghiên cứu xây dựng bộ công cụ dự báo, cảnh báo dông, mưa lớn cho khu vực Trung Trung Bộ”....

Mỗi năm đều có từ 2 sáng kiến trở lên và được Tổng cục KTTV công nhận là Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

6. Công tác kế hoạch tài chính - Văn phòng

Làm tốt công tác thông tin, xây dựng các báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất, tình hình thực hiện nhiệm vụ về các lĩnh vực công tác của Đài theo quy định của Tổng cục KTTV .

Thực hiện tốt công tác tổ chức bộ máy, biên chế, tuyển dụng, nâng lương, chuyển ngạch, đào tạo bồi dưỡng viên chức, thực hiện chế độ tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chính sách đối với viên chức, người lao động theo quy định hiện hành. Thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo đúng quy định, kịp thời, tạo điều kiện cho sự hoạt động ổn định, có hiệu quả cao tại các đơn vị trực thuộc.

Sắp xếp, bố trí chỗ làm việc, sinh hoạt cho các đơn vị trên cơ sở hiện có, bảo đảm cho các đơn vị các phương tiện làm việc. Chỉ đạo các đơn vị làm các thủ tục xin cấp giấy chứng nhận nhà ở, đất ở và lập báo cáo đầy đủ về tình hình quản lý nhà ở, đất ở và các tài sản gắn liền trên đất. Hầu hết tất cả các đơn vị trực thuộc

Đài đã được cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất ở và nhà ở. Thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng người CBVC trung thành, tận tụy sáng tạo, gương mẫu, xây dựng nếp sống văn minh công sở, cơ quan xanh sạch đẹp.

Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước cho CBVC; tích cực tìm kiếm, ký kết các hợp đồng dịch vụ; vận động CBVC tận dụng quỹ thời gian, quỹ đất để làm dịch vụ, tăng gia sản xuất để tăng thu nhập và cải thiện đời sống. Trong các năm qua, Đài đã trích từ kinh phí hợp đồng các dịch vụ, các đề tài, hỗ trợ cho mỗi CBVC trung bình khoảng 300.000đ/tháng/người. Ngoài việc chăm lo đời sống vật chất, Đài đã mua, sắm nhiều thiết bị nghe nhìn, sách báo và kết hợp với các đoàn thể quần chúng tổ chức, phát triển phong trào văn thể mỹ sâu rộng, tạo được khí thế vui, khỏe trong đơn vị. Tham gia tích cực các đợt thi đấu cầu lông, bóng đá mini do các địa phương tổ chức.

7. Công tác tuyên truyền, phát hiện và nhân rộng điển hình tiên tiến

Hàng năm, Đài đã cùng các đoàn thể bàn bạc tìm ra biện pháp cụ thể, tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân và đơn vị được chọn xây dựng điển hình phấn đấu đạt kết quả. Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn nghiệp vụ tạo điều kiện giúp đỡ về mọi mặt, kiểm tra, đánh giá kịp thời những mặt mạnh và những tồn tại và đề ra kế hoạch, biện pháp giúp các cá nhân và đơn vị hướng phấn đấu. Mỗi năm, Đài đã có chủ trương xây dựng 03-05 cá nhân điển hình, 5-7 đơn vị điển hình.

Trên cơ sở bình xét thi đua trong 5 năm, Đài đã chọn ra một số đơn vị và cá nhân có những thành tích xuất sắc để bồi dưỡng và nhân rộng. Danh sách các cá nhân và tập thể điển hình tiên tiến như sau:

a. Cá nhân

- 1- Ông Đinh Phùng Bảo, Giám đốc Đài;
- 2- Ông Lê Viết Xê, Phó Giám đốc Đài;
- 3- Ông Phạm Văn Chiến, Phó Giám đốc Đài;
- 4- Ông Trương Tuyên, Giám đốc Đài KTTV tỉnh Quảng Nam;
- 5- Ông Phan Văn Hiếu, Trưởng Trạm Thủy văn Thượng Nhật;
- 6- Bà Phạm Thị Lan, Trạm Thủy văn Đông Hà;

Đây là những cá nhân luôn đạt được thành tích xuất sắc trong công tác trong nhiều năm liền đạt được danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, cấp ngành, Bằng Khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Giấy khen của Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV.

b. Tập thể

1. Đài KTTV khu vực Trung Trung Bộ;
2. Đài KTTV tỉnh Quảng Nam;
3. Đài KTTV tỉnh Quảng Ngãi;
4. Văn phòng;
5. Phòng Thí nghiệm và phân tích môi trường khu vực II;
6. Phòng Thông tin và Dữ liệu KTTV;
7. Phòng Dự báo;
8. Phòng Kế hoạch Tài chính;
9. Trạm Ra đa Thời tiết Tam Kỳ.

8. Kết quả công tác khen thưởng

Thực hiện các văn bản hướng dẫn của Nhà nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục KTTV, các địa phương trong khu vực, 5 năm qua Đài đã xét khen thưởng và đề nghị các cấp khen thưởng kịp thời cho các đơn vị và cá nhân có thành tích xuất sắc hoặc thành tích đột xuất. Từ năm 2015 đến nay, nhiều tập thể và cá nhân được tặng thưởng nhiều Giấy khen và Bằng khen của các cấp.

Có 03 cá nhân và 01 tập thể được Bộ Tài nguyên và Môi trường tặng Bằng khen; 25 cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; 01 cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ; 17 lượt tập thể đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc; 61 cá nhân và 55 tập thể được Tổng cục KTTV tặng Giấy khen. Hằng năm có hơn 185 cá nhân và 40 tập thể đạt danh hiệu lao động tiên tiến.

Ngoài ra, Đài KTTV khu vực Trung Trung Bộ còn được UBND thành phố Đà Nẵng, UBND tỉnh Quảng Nam, Quảng Bình và Quảng Trị và Ban Chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương tặng nhiều Bằng khen, các tổ chức Công đoàn và Đảng ủy các cấp khen thưởng.

Công tác thi đua, khen thưởng đã được Đảng ủy, lãnh đạo Đài khu vực, Đoàn thể quan tâm chỉ đạo sâu sát. Công tác thi đua, khen thưởng và phong trào thi đua yêu nước của Đài đã chuyển biến mạnh mẽ, có tác động tích cực, đem lại hiệu quả cao trên các lĩnh vực công tác. Nhiều đơn vị đã có những việc làm hay, những bài học tốt về phương thức tổ chức triển khai các phong trào thi đua. Tuy nhiên, Đài KTTV khu vực Trung Trung Bộ vẫn còn những tồn tại, hạn chế cần được khắc phục, cụ thể như: Việc triển khai các hoạt động thi đua và các phong trào thi đua của một vài đơn vị còn chậm; công tác tổ chức thi đua tuy đã có đổi mới song chưa đồng đều; nội dung tiêu chí thi đua ở một số đơn vị chưa được cụ thể hóa sát với nhiệm vụ của đơn vị. Cá biệt, công tác thi đua ở một số đơn vị đôi khi còn mang

tính hình thức. Công tác xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến ở một số đơn vị chưa được quan tâm đúng mức. Việc bình xét thi đua và đề nghị khen thưởng cần phải có sự cải tiến về phương pháp nhằm từng bước đưa kết quả thi đua phản ánh đúng thực chất, để thi đua thực sự là động lực thúc đẩy tinh thần làm việc, nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc.

IV. Phương hướng, nhiệm vụ những năm tới

Phát huy những thành tích đã đạt được, những năm tới Đài sẽ tập trung phấn đấu nâng cao chất lượng công tác dự báo, điều tra cơ bản, hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao. Thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức thi đua, khen thưởng, phát động các đợt thi đua với nội dung thiết thực, hướng phong trào thi đua vào việc thực hiện có hiệu quả cao các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Hưởng ứng phong trào thi đua do Tổng cục KTTV phát động, phối hợp giữa cấp ủy Đảng, chính quyền, Công đoàn, Đoàn thanh niên trong thực hiện thi đua khen thưởng, làm cho công tác thi đua khen thưởng thật sự trở thành động lực mạnh mẽ trong việc nâng cao hiệu quả lao động.

Tiếp tục ban hành các văn bản hướng dẫn các đơn vị nghiên cứu và thực hiện Luật Thi đua Khen thưởng, các Nghị định hướng dẫn thi hành về công tác thi đua; các văn bản của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Tổng cục KTTV về công tác thi đua khen thưởng.

Theo dõi, đôn đốc và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Đài thực hiện các phong trào thi đua, phát hiện, xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến; sơ kết, tổng kết phong trào thi đua và đề xuất các giải pháp thực hiện có hiệu quả.

Tuyên truyền, giáo dục cán bộ, viên chức trong toàn Đài học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt trong Ngành, trong Đài xuất phát từ những việc đơn giản hàng ngày như thường xuyên ôn luyện quy trình, quy phạm chuyên môn, thực hiện tốt trong quan trắc khi có hiện tượng bất thường xảy ra như lũ, mưa lớn, bão; thông báo, cảnh báo các hiện tượng KTTV nguy hiểm.

Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nâng cao hiệu quả công tác, chất lượng chuyên môn KTTV đạt và vượt các chỉ tiêu nhiệm vụ cấp trên giao.

Kịp thời khen thưởng động viên các đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc dự báo phục vụ, quan trắc, đo đạc thu thập số liệu chính xác, kịp thời phục vụ có hiệu quả cho công tác phòng tránh thiên tai nhằm khích lệ, động viên các phong trào thi đua tại các đơn vị.

* **Đánh giá chung:** Trong 5 năm qua Đài KTTV khu vực Trung Trung Bộ đã nhận thức rõ về tầm quan trọng của công tác thi đua, khen thưởng trong giai đoạn cách mạng hiện nay, khẳng định tốt vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Chính quyền đối với công tác thi đua, khen thưởng, góp phần tích cực vào phong trào thi đua do Trung tâm KTTV quốc gia, Tổng cục KTTV phát động./.

**ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ HỢP
TÁC QUỐC TẾ GÓP PHẦN THỰC HIỆN MỤC TIÊU
HIỆN ĐẠI HÓA NGÀNH KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN**

Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế

Trong những năm gần đây, cùng với sự biến đổi khí hậu (BĐKH) toàn cầu, thời tiết, kèm theo là các hiện KTTV ở nước ta ngày càng biến động phức tạp. Các thiên tai bão, lũ, hạn hán, mưa lớn, tố lốc, triều cường... có xu hướng xảy ra thường xuyên với quy mô lớn cùng mức độ tàn phá nặng nề hơn. Chỉ riêng những tháng đầu năm 2020, liên tục các trận mưa đá bất thường xảy ra tại các tỉnh miền núi phía Bắc, xâm nhập mặn diện rộng xảy ra tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long,... Những bất thường của thời tiết đang là mối đe dọa thường xuyên đối với sản xuất và đời sống của người dân, ảnh hưởng đến tốc độ phát triển kinh tế của đất nước.

Nhằm góp phần giảm thiểu các tác động tiêu cực của thời tiết, trong những năm gần đây ngành KTTV được Nhà nước quan tâm đầu tư hiện đại hóa ngành và đã có nhiều đóng góp tích cực phục vụ phòng, tránh thiên tai, phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Mạng lưới các trạm quan trắc đã được đầu tư và từng bước đồng bộ như mạng lưới trạm ra đa thời tiết hiện đại gồm 5 ra đa thời tiết mới hiện đại nhất từ Phần Lan, tích hợp với 02 ra đa của Nhật và các ra đa hiện có tạo nên một mạng lưới tích hợp bao phủ toàn bộ lãnh thổ Việt Nam. Ngoài ra, lần đầu tiên ngành KTTV được trang bị mạng lưới định vị sét hoàn chỉnh gồm 18 trạm, góp phần quan trọng vào công tác dự báo, cảnh báo các hiện tượng thời tiết nguy hiểm. Bên cạnh đó, mạng lưới các trạm KTTV tự động đang từng bước được đầu tư đã mang lại một diện mạo hoàn toàn mới cho ngành KTTV.

Cùng với đó, hệ thống thông tin truyền dẫn số liệu KTTV cũng được từng bước hiện đại hóa và tự động hóa, nâng cao tốc độ đường truyền và mở rộng băng thông, chuyên dữ liệu kịp thời từ mạng lưới trạm quan trắc về hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung phục vụ công tác dự báo đồng thời đảm bảo truyền các bản tin dự báo, cảnh báo kịp thời đến các bộ, ban, ngành có liên quan và đến người dân. Các công nghệ dự báo KTTV hiện đại, tiên tiến được đầu tư, nâng cấp góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng dự báo KTTV, đặc biệt là những hiện tượng thời tiết nguy hiểm nhằm đáp ứng đầy đủ và kịp thời những yêu cầu cấp thiết của đất nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập là vô cùng cần thiết và cấp bách.

Với hơn 100 năm hình thành và phát triển Ngành KTTV Việt Nam đã có nhiều đóng góp quan trọng cho đất nước cũng như nhiều thành tựu đáng ghi nhận. Có được kết quả này là nhờ có đầu tư đúng hướng cho ngành KTTV, sự cố gắng vượt bậc của các cán bộ trên toàn quốc và đặc biệt là chỉ đạo của Lãnh đạo Tổng cục KTTV. Bên cạnh nhiệm vụ hiện đại hóa mạng lưới trạm quan trắc, đầu tư phát triển hạ tầng, công nghệ truyền tin, nâng cao chất lượng dự báo, đa dạng hóa các sản phẩm dự báo KTTV thì công tác khoa học công nghệ và mở rộng hợp tác quốc tế với các nước tổ chức quốc tế trong thời gian qua cũng được quan tâm đẩy mạnh.

Tại Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 22/6/2010, Thủ tướng chính phủ đã phê duyệt Chiến lược phát triển ngành KTTV đến năm 2020 trong đó nhấn mạnh vấn đề khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế cụ thể là:

- Tăng cường các nghiên cứu ứng dụng công nghệ hiện đại về dự báo, đo đạc, chỉnh lý dữ liệu, tính toán KTTV; đánh giá tài nguyên nước, tài nguyên khí hậu, biến đổi khí hậu và tác động của biến đổi khí hậu.

- Tích cực tham gia nghiên cứu những vấn đề toàn cầu về KTTV và biến đổi khí hậu.

- Tăng cường hoạt động với tư cách nước thành viên Tổ chức Khí tượng thế giới và các tổ chức quốc tế khác có liên quan mà Việt Nam tham gia.

- Khai thác hiệu quả quan hệ quốc tế song phương và đa phương về KTTV và biến đổi khí hậu.

Trong thời gian qua, các công tác hợp tác song phương và đa phương với các quốc gia và các tổ chức khu vực và thế giới đã và đang triển khai hiệu quả như Tổ chức Khí tượng thế giới (WMO), Ủy ban bão (TC), Ủy ban Khí tượng Vật lý địa cầu ASEAN (ASCMG), các cơ quan KTTV các nước bao gồm Phần Lan, Na Uy, Hàn Quốc, Vương Quốc Anh, Italia, Hoa Kỳ... Thông qua một số chương trình, dự án hợp tác quốc tế, đã tranh thủ được sự hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật, công nghệ để tăng cường mạng lưới trạm, hệ thống thông tin, công tác dự báo, truyền thông, tăng cường năng lực cán bộ... Đây là những tiền đề để Việt Nam đã từng bước tăng cường mạng lưới quan trắc, hệ thống thông tin, công nghệ dự báo để tiến đến hiện đại hóa Ngành.

Ngoài ra, ngành KTTV Việt Nam đã có những đóng góp tích cực cho cộng đồng KTTV quốc tế. Cụ thể là tham gia Dự án Trình diễn dự báo thời tiết nguy hiểm và Việt Nam được chọn làm Trung tâm Hỗ trợ dự báo khu vực. Qua việc được chọn làm Trung tâm Hỗ trợ dự báo khu vực của WMO, chúng ta đã từng

bước nâng cao năng lực dự báo thời tiết nguy hiểm cho khu vực Việt Nam nói riêng và khu vực Đông Nam Á nói chung tạo điều kiện để Việt Nam nâng cao vị thế trên trường quốc tế trong lĩnh vực phòng chống và giảm nhẹ thiên tai. Ngoài ra, kể từ khi Việt Nam được chọn làm Trung tâm Hỗ trợ dự báo khu vực của WMO đến nay đã có rất nhiều lượt cán bộ được cử đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, kỹ thuật tiếp cận trình độ quốc tế ở một số nước tiên tiến như: Vương Quốc Anh, Na Uy, Nhật Bản, Hồng Kông, Hàn Quốc,...

Mặt khác, để có thể thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của Tổng cục KTTV trong việc phục vụ phòng, chống thiên tai và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng trên phạm vi cả nước, công tác khoa học, công nghệ cũng được đẩy mạnh không ngừng. Việc ứng dụng các sản phẩm KHCN của các tổ chức quốc tế, các nước tiên tiến được thực hiện sâu rộng từ cấp trung ương đến địa phương, đồng thời khuyến khích các đơn vị tham gia nhiều hơn vào hoạt động nghiên cứu khoa học.

Trong thời gian vừa qua, theo khung chương trình nghiên cứu của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục KTTV đã thực hiện 07 đề tài cấp Nhà nước, 64 đề tài cấp Bộ và 104 đề tài cấp cơ sở, trung bình hơn 10 năm vừa qua, Tổng cục KTTV được phê duyệt 5-6 đề tài cấp Bộ/năm và 8-9 đề tài cấp cơ sở/năm. ***Như vậy, số lượng đề tài được phê duyệt thực hiện hàng năm rất thấp và chỉ đáp ứng khoảng 50% đề xuất của Tổng cục.*** Đồng thời, các đề tài có sự phân bố không đồng đều giữa các đơn vị. Các đề tài được đề xuất và thực hiện chủ yếu tại Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia và các đơn vị tại Hà Nội (đề tài cấp bộ: các đơn vị tại Hà Nội chiếm 29%, TTDB: 56%, Đài KTTV KV: 15%; Đề tài cấp cơ sở: các đơn vị tại Hà Nội: 45%, TTDB: 21% và Đài KTTV KV: 34%).

Để tăng cường các hoạt động nghiên cứu KHCN, rất nhiều biện pháp đã được thực hiện như khuyến khích, tạo điều kiện để mỗi cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ ngoại ngữ; phát huy tính chủ động, sáng tạo trong đề xuất nhiệm vụ hoặc tăng cường khả năng hợp tác của bản thân với các đơn vị khác khi được giao nhiệm vụ (đây cũng là tiền đề, quá trình tích lũy kinh nghiệm cho việc đề xuất nhiệm vụ, thực hiện nhiệm vụ KHCN).

Phối hợp với các đơn vị để tiếp tục hoàn thiện hệ thống VBQPPL, hệ thống TCVN, QCVN phục vụ công tác quản lý về KTTV, ngoài việc chủ trì đề xuất nhiệm vụ, cần tăng cường đẩy mạnh công tác đặt hàng đối với các đơn vị trực thuộc; tiếp tục rà soát, xây dựng, mở rộng hệ thống QLCL theo TCVN ISO 9001:2015.

Ngành KTTV có vị trí quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, đặc biệt là trong công tác phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai. Để phát triển ngành KTTV đồng bộ theo hướng hiện đại hoá; thì việc đầu tư cho khoa học, công nghệ khai thác triệt để thành tựu khoa học, công nghệ trong nước, mở rộng hợp tác quốc tế để ứng dụng chọn lọc những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến trên thế giới là điều kiện tiên quyết để phát triển./.

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG CUNG CẤP, CHIA SẺ, QUẢN LÝ, KHAI THÁC THÔNG TIN DỮ LIỆU PHỤC VỤ DỰ BÁO, CẢNH BÁO, TRUYỀN TIN THIÊN TAI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

*Phòng Ứng dụng phát triển Công nghệ thông tin
Trung tâm Thông tin và Dữ liệu KTTV*

Phòng Ứng dụng phát triển công nghệ thông tin trực thuộc Trung tâm Thông tin và Dữ liệu KTTV được thành lập theo quyết định số 350/QĐ-TCKTTV ngày 06 tháng 6 năm 2018 có chức năng giúp Giám đốc Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin trong công tác thu nhận, xử lý, lưu trữ, chia sẻ khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV; thực hiện các dịch vụ về thông tin, dữ liệu KTTV và ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật. Phòng gồm 09 viên chức, có trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin, tin học, khí tượng, trong đó gồm: 03 thạc sỹ, 06 kỹ sư và cử nhân.

Trong những năm qua Phòng luôn phát huy mạnh tốt vai trò chức năng, hoàn thành tốt các nhiệm vụ, kế hoạch được giao, duy trì hoạt động ổn định của hệ thống thu nhận, xử lý, chia sẻ, cung cấp khai thác thông tin dữ liệu KTTV phục vụ dự báo, cảnh báo KTTV đặc biệt là phục vụ công tác dự báo cảnh báo thiên tai và cung cấp thông tin dữ liệu KTTV phục vụ công tác quản lý, điều hành phòng chống thiên tai. Đồng thời, phòng tích cực tham gia các hoạt động nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thu nhận, xử lý, chia sẻ, cung cấp, khai thác thông tin, dữ liệu KTTV và tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, nghiên cứu khoa học.

1. Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật KTTV.

Luật KTTV được Quốc hội khóa XIII thông qua vào ngày 23 tháng 11 năm 2015. Luật được ban hành tạo ra bước thay đổi quan trọng cho công tác quản lý nhà nước về KTTV; bảo đảm điều kiện cho hoạt động KTTV phát triển, cung cấp và sử dụng thông tin KTTV trong các lĩnh vực kinh tế-xã hội có hiệu quả. Để triển khai thi hành Luật, cần xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật dưới luật, đặc biệt là các nghị định, thông tư. Các cán bộ của Phòng đã tích cực tham gia xây dựng nội dung các thông tư, như: Thông tư 14/2018/TT-BTNMT Quy định kỹ thuật về quy trình công tác thông tin, dữ liệu KTTV; Thông tư 29/2018/TT-BTNMT ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác thông tin dữ liệu KTTV; Thông tư 30/2018/TT-BTNMT Quy định kỹ thuật về quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu KTTV đối với trạm KTTV chuyên dùng. Ngoài ra, các cán bộ của phòng cũng tích cực chủ trì và tham gia xây dựng các quy định, quy trình nội bộ

về công tác vận hành các hệ thống công nghệ thông tin của Tổng cục KTTV và Trung tâm.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghiệp vụ

Trong những năm qua, được sự quan tâm đầu tư của nhà nước, hệ thống mạng lưới quan trắc KTTV quốc gia được hiện đại hóa. Hệ thống quan trắc KTTV được tăng cường và hiện đại hóa theo quyết định 90/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch mạng lưới trạm quan trắc Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2016-2025, tầm nhìn đến năm 2030, số lượng trạm quan trắc tự động được đầu tư tăng lên rất nhanh. Phòng đã chủ trì thực hiện xây dựng hệ thống thu nhận, xử lý, lưu trữ, chia sẻ, khai thác dữ liệu quan trắc tự động phục vụ công tác dự báo, cảnh báo KTTV, thiên tai KTTV. Hệ thống thực hiện thu nhận, lưu trữ dữ liệu gần của 1500 trạm quan trắc KTTV thuộc hệ thống quan trắc quốc gia và gần 500 trạm quan trắc chuyên dùng theo thời gian thực.

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra, số lượng thiết bị di động cầm tay có thể truy cập internet tăng lên rất lớn và nhu cầu truy cập thông tin về dự báo, cảnh báo KTTV chính thống của người dân cần nhanh, tiện lợi, Phòng đã chủ động xây dựng ứng dụng khai thác thời tiết trên mobile. Ứng dụng này cung cấp các thông tin dự báo, cảnh báo về thời tiết tại tất cả các điểm thuộc lãnh thổ Việt Nam và các bản tin thiên tai KTTV một cách nhanh chóng và tiện lợi trên các thiết bị di động.

Theo quy định của Nghị định 38/2015/NĐ-CP và Thông tư 30/2018/TT-BTNMT Quy định kỹ thuật về quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu KTTV đối với trạm KTTV chuyên dùng, các công trình quan trắc KTTV phải cung cấp thông tin, dữ liệu về Tổng cục KTTV. Đến nay, rất nhiều đơn vị có quan trắc KTTV chuyên dùng đã cung cấp thông tin dữ liệu quan trắc KTTV về Tổng cục KTTV. Phòng đã chủ động nghiên cứu thiết lập hệ thống thực hiện thu nhận, lưu trữ, khai thác loại số liệu này. Cụ thể, Phòng đã thực hiện thu nhận dữ liệu quan trắc của gần 400 trạm đo mưa tự động của hệ thống VRain, hơn 100 trạm quan trắc KTTV của công ty Agrimedia, số liệu quan trắc của các hồ chứa thủy điện. Các số liệu quan trắc này được tích hợp vào hệ thống khai thác số liệu quan trắc tự động để cung cấp thêm nguồn dữ liệu phục vụ công tác dự báo, cảnh báo KTTV phục vụ phòng chống thiên tai.

Trong năm 2019, Phòng chủ trì công tác cung cấp, chia sẻ dữ liệu đến Tổng cục Phòng chống thiên tai, gồm các loại dữ liệu sau:

- Số liệu quan trắc truyền thống (quan trắc thủ công) nội địa thuộc hệ thống quan trắc quốc gia trên phạm vi cả nước bao gồm: 185 trạm quan trắc khí tượng synop bề mặt, 246 trạm quan trắc thủy văn, 08 trạm đo gió pilot, 06 trạm thám không vô tuyến và dữ liệu quan trắc OBSTYPH khi có bão/ATNĐ ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta.

- Số liệu quan trắc từ các trạm quan trắc tự động bao gồm: Số liệu quan trắc mưa của 353 trạm đo mưa thuộc dự án đo mưa TP1, 61 trạm đo gió Young tự động, 74 trạm KTTV và đo mưa tự động thuộc Đài KTTV khu vực Trung Trung Bộ được đầu tư trong dự án ODA Italia Giai đoạn 1, 101 trạm quan trắc KTTV tự động thuộc Đài KTTV khu vực Nam bộ, 50 trạm khí tượng và đo mực nước tự động thuộc Đài KTTV Khu vực Đông Bắc, 169 trạm KTTV và đo mưa tự động mới được đầu tư trong dự án Hợp phần 2 WB5, 370 điểm đo mưa nhân dân tự động trên toàn quốc, 48 điểm đo mưa tự động trên toàn quốc.

- Số liệu quan trắc toàn cầu synop bề mặt, TEMP, PILO, BOUY, SHIP, số liệu máy bay trên phạm vi toàn cầu từ các kênh GTS Hà Nội - Bắc Kinh, Hà Nội - Moscow, Hà Nội - Băng Cốc và kênh WIS Hà Nội - Tokyo.

- Đối với các loại dữ liệu khác như dữ liệu viễn thám (radar, vệ tinh, định vị sét), sản phẩm NWP cũng được Trung tâm Thông tin và Dữ liệu KTTV thu nhận đầy đủ và cung cấp, chia sẻ kịp thời đến các đơn vị trong và ngoài Tổng cục phục vụ công tác dự báo, cảnh báo KTTV và phòng chống thiên tai.

3. Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ

Các cán bộ của Phòng đã chủ trì và tham gia nhiều đề tài KH-CN từ cấp quốc gia đến cấp cơ sở có liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin, như:

- Chủ trì xây dựng kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Tài nguyên và Môi trường cho lĩnh vực KTTV;

- Đề tài Khoa học công nghệ cấp quốc gia “Nghiên cứu cơ sở khoa học và giải pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo để nhận dạng, hỗ trợ dự báo và cảnh báo một số hiện tượng KTTV nguy hiểm trong bối cảnh biến đổi khí hậu tại Việt Nam”;

- Đề tài Khoa học công nghệ cấp Bộ “Nghiên cứu xây dựng hệ thống thông tin KTTV cho thiết bị di động trên nền điện toán đám mây”;

- Đề tài Khoa học công nghệ cấp cơ sở “Nghiên cứu giao thức SNMP để giám sát băng thông và hoạt động của các thiết bị trong hệ thống mạng”;

- Hiện tại, các cán bộ của Phòng đang đề xuất đề tài liên quan đến việc nghiên cứu chế tạo trạm quan trắc trên nền tảng IoT.

Về thực hiện các nhiệm vụ khác: Cán bộ viên chức trong Phòng luôn thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế của cơ quan đơn vị. Luôn cải tiến lề lối làm việc, thường xuyên tổ chức kiểm tra và trao đổi nghiệp vụ với các đơn vị liên quan. Cán bộ viên chức trong phòng luôn tích cực tham gia đăng ký “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; tham gia tích cực các phong trào của Trung tâm phát động như: phong trào văn nghệ, thể thao...

Tóm lại: Trong những năm qua cán bộ, viên chức Phòng Ứng dụng phát triển công nghệ thông tin luôn đoàn kết, tích cực học tập, vượt qua mọi khó khăn nỗ lực phấn đấu vươn lên để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hiện tại và trong tương lai, công tác Phát triển công nghệ thông tin ngày càng phát triển nhanh chóng. Vì vậy phòng Ứng dụng phát triển công nghệ thông tin luôn đoàn kết quyết tâm, tích cực học tập nâng cao trình độ, nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới vào thực tiễn; đồng thời tiếp tục triển khai tốt các nhiệm vụ được giao, góp phần vào thành tích thi đua chung của toàn Trung tâm./.

**HĂNG HÁI THI ĐUA GÓP PHẦN NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN
CÁC NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TỐT PHONG
TRÀO THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ**

Văn phòng Đài KTTV khu vực đồng bằng Bắc Bộ

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH ĐƠN VỊ

1. Đặc điểm, tình hình

- Tên đơn vị: Văn phòng, Đài KTTV khu vực đồng bằng Bắc Bộ

- Quá trình thành lập: Thành lập theo Quyết định số 787/QĐ-KTTVQG ngày 31 tháng 10 năm 2008 của Tổng Giám đốc Trung tâm KTTV quốc gia, trên cơ sở tách riêng từ phòng Hành chính Tổng hợp của Đài KTTV khu vực Đồng bằng Bắc Bộ.

Tổng số cán bộ, viên chức, người lao động và hợp đồng đến thời điểm báo cáo: 16 người (trong đó có 09 viên chức, 02 hợp đồng NĐ 68, 02 biệt phái từ Trạm Thủy văn Thượng Cát và Phòng Mạng lưới trạm và Thông tin KTTV, 03 hợp đồng lao động). Trình độ cán bộ, viên chức của Văn phòng hiện nay: trình độ Đại học: 08 người, Cao đẳng: 01 người.

Tổ chức Đảng: thuộc Chi bộ Văn phòng - Kế hoạch Tài chính, trực thuộc Đảng bộ Đài KTTV khu vực đồng bằng Bắc Bộ. Tổng số cán bộ, viên chức của Văn phòng là đảng viên đến thời điểm hiện tại là 09 đồng chí.

Tổ chức đoàn thể: Thuộc Tổ Công đoàn Văn phòng - Kế hoạch Tài chính, trực thuộc Công đoàn Đài KTTV khu vực đồng bằng Bắc Bộ. Tổng số đoàn viên công đoàn của Văn phòng là 16 đồng chí.

2. Chức năng, nhiệm vụ

Văn phòng là tổ chức trực thuộc Đài KTTV khu vực đồng bằng Bắc Bộ (sau đây gọi tắt là Đài) có chức năng tham mưu, tổng hợp giúp Giám đốc Đài tổng hợp thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ công tác của Đài; thực hiện công tác tổ chức cán bộ, thi đua, khen thưởng, công tác hành chính, quản trị, văn thư, lưu trữ và công tác cải cách hành chính của Đài; tuyên truyền và phổ biến kiến thức KTTV, phòng chống thiên tai trong phạm vi quản lý của Đài; tổ chức thực hiện các dịch vụ KTTV theo quy định của pháp luật.

3. Thuận lợi và khó khăn

* *Thuận lợi*

Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Lãnh đạo Đài KTTV khu vực, Tổng cục KTTV về mọi mặt; trong đó có sự đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc theo hướng hiện đại hoá; sự quan tâm, hỗ trợ và giúp đỡ của các đơn vị trực thuộc đã tạo điều kiện thuận lợi cho Văn phòng trong việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch hàng năm.

Các cán bộ, viên chức, người lao động của Văn phòng có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, luôn đoàn kết, hỗ trợ nhau nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

*** *Khó khăn***

Trong thời gian qua, Văn phòng có nhiều biến động về mặt nhân sự, đặc biệt là Lãnh đạo đơn vị vì vậy đôi lúc còn gặp một số khó khăn trong công tác chỉ đạo triển khai thực hiện, nhất là trong các giai đoạn chuyển giao. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, các công việc ở Văn phòng đã dần đi vào ổn định, nề nếp. Đội ngũ viên chức của Văn phòng hiện tại có nhiều đồng chí tuổi đời còn trẻ do vậy còn thiếu kinh nghiệm trong xử lý công việc, cần thời gian để tích lũy, trau dồi thêm về nghiệp vụ.

II. THÀNH TÍCH XUẤT SẮC ĐẠT ĐƯỢC

A. Báo cáo thành tích xuất sắc theo chức năng nhiệm vụ được giao

1. Thực hiện đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước các văn bản, ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Tổng cục KTTV, Lãnh đạo Đài khu vực

Trong 5 năm qua, Văn phòng đã thực hiện nghiêm túc theo ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo về việc tổ chức triển khai phổ biến các nghị định, thông tư và các văn bản pháp quy mới được ban hành liên quan đến lĩnh vực KTTV đến các cán bộ, viên chức, người lao động (CBVC) trong toàn Đài.

Đã tổ chức quán triệt, phổ biến và thực hiện nghiêm Công văn số 1729/BTNMT-TCCB ngày 16/5/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về tăng cường kỷ luật, kỷ cương thực hiện văn hóa công sở và phòng ngừa tham nhũng tiêu cực.

Triển khai tìm hiểu, nghiên cứu về Luật KTTV; 100% cán bộ, viên chức trong đơn vị tham gia cuộc thi viết bài tìm hiểu Luật KTTV do Đài khu vực tổ chức (đã thực hiện trong tháng 4 và tháng 6 năm 2016); đã cử viên chức tham gia cuộc thi tuyên truyền Luật KTTV (ngày 29 tháng 6 năm 2016).

CBVC chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định, quy chế của Đài khu vực.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao

a. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ về công tác tổ chức cán bộ

- Về công tác tổ chức bộ máy

Đã xây dựng và hoàn thiện đề án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức, bộ máy biên chế đối với các đơn vị trực thuộc Đài;

Tham mưu tốt cho Lãnh đạo Đài trong việc xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu quả, thực hiện đồng bộ các biện pháp cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương lao động kết hợp với kiểm tra, giám sát việc thực hiện, bảo đảm tinh thần thượng tôn pháp luật;

Tham mưu về thực hiện phân cấp các mặt công tác Dự báo, Điều tra cơ bản, Kế hoạch - tài chính và một phần về công tác tổ chức cán bộ cho các Đài KTTV tỉnh.

- Về công tác biên chế

Đã tham mưu cho Lãnh đạo Đài đảm bảo thực hiện đúng kế hoạch biên chế được giao. Đến nay, toàn bộ các đơn vị trực thuộc Đài đều được sắp xếp, bố trí đủ số người làm việc, đảm bảo đủ số lượng và đáp ứng tốt chất lượng theo quyết định giao chỉ tiêu biên chế và nhiệm vụ công tác hàng năm của Giám đốc Đài KTTV khu vực, giúp cho các đơn vị trực thuộc Đài hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn được giao;

Đã thực hiện Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2015-2021, đến thời điểm hiện tại đã vượt so với chỉ tiêu 10% được giao.

Trong năm 2019, bộ phận Tổ chức cán bộ (TCCB) của Văn phòng đã xây dựng và hoàn thiện, trình Giám đốc ký Quyết định ban hành đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Đài theo Quyết định số 338/QĐ-ĐKVĐBBB ngày 16/5/2019; Tổ chức bố trí, sắp xếp nhân lực theo định mức đã ban hành bảo đảm phù hợp, đúng người, đúng việc. Mọi cán bộ viên chức đều có việc làm ổn định theo năng lực và khả năng của từng người.

- Về công tác cán bộ

Đã hoàn thành công tác quy hoạch chức danh lãnh đạo Đài, lãnh đạo cấp phòng và tương đương, lãnh đạo cấp trạm KTTV giai đoạn 2019-2021 và 2021-2026;

Thực hiện nâng ngạch, chuyển, xếp ngạch viên chức theo đúng quy định;

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở trong nước và ngoài nước hàng năm và tiến hành lập danh sách, làm các thủ tục cử viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận và chuyên môn theo đúng yêu cầu chỉ đạo của Lãnh đạo Đài và của Tổng cục;

Đã rà soát và tham mưu cho Lãnh đạo Đài trong việc sắp xếp bố trí nhân sự cho các đơn vị, bảo đảm đủ biên chế, ổn định tổ chức.

- Về thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách cho viên chức người lao động

Đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với cán bộ, viên chức, hợp đồng lao động của đơn vị:

- Về thực hiện chế độ dân chủ ở cơ sở

Về thực hiện chế độ dân chủ ở cơ sở luôn được Lãnh đạo Đài KTTV khu vực đồng bằng Bắc Bộ quan tâm. Trong những năm qua, Văn phòng luôn thực hiện tốt vai trò của mình trong việc thường xuyên đón đóc các đơn vị trực thuộc thực hiện tốt chế độ dân chủ ở cơ sở theo chỉ đạo của Lãnh đạo Đài.

Trong nội bộ tập thể, đã luôn nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc quản lý và điều hành hoạt động của đơn vị; thường xuyên lắng nghe ý kiến phản ánh, phê bình của cán bộ, viên chức, người lao động kịp thời đưa ra ý kiến giải đáp những khúc mắc đồng thời động viên tinh thần để cán bộ, viên chức, người lao động yên tâm công tác; thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai tài chính và có những biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng...

+ Công tác quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng cũng như công tác tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm lãnh đạo quản lý được đảm bảo thực hiện theo đúng quy trình, đảm bảo chặt chẽ, khách quan, dân chủ, công khai.

+ Đã tổ chức triển khai thực hiện tốt chính sách sử dụng và quản lý cán bộ, viên chức; chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức; chính sách tiền lương; chính sách, cơ chế đặc thù cho quan trắc viên, dự báo viên và kiểm soát viên, chính sách về ngành nghề nặng nhọc, độc hại, ... Văn phòng luôn xác định việc xây dựng và thực hiện tốt chính sách cán bộ chính là việc làm cho cán bộ, viên chức có đủ năng lực tổ chức thực hiện hoàn thành chức trách của mình.

+ Đã xây dựng kế hoạch công tác hàng quý, sáu tháng và hàng năm; thường xuyên giám sát việc thực hiện nội quy, quy chế hoạt động, quy chế dân chủ cơ sở của cơ quan, kỷ luật lao động, kỷ cương trong chấp hành phân công nhiệm vụ,

công khai kinh phí hoạt động của các đơn vị trực thuộc Đài nhằm đảm bảo thực hiện tốt chỉ tiêu kế hoạch công tác được giao. Kết quả, qua 5 năm (2015-2019), Văn phòng luôn hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao, góp phần giúp bộ máy của Đài hoạt động ổn định, dân chủ cơ sở được đảm bảo, nội bộ đoàn kết, an ninh trật tự cơ quan được an toàn.

- *Về công tác phòng, chống tham nhũng*: Đã thường xuyên quán triệt các cán bộ, viên chức và người lao động trong đơn vị nâng cao nhận thức về phòng, chống tham nhũng, đặc biệt là các cán bộ, đảng viên cần thể hiện tốt vai trò nêu gương, tiên phong gương mẫu của mình trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm cho cán bộ, viên chức và người lao động về phòng, chống tham nhũng luôn được chú trọng; chủ động tiết kiệm trong chi tiêu, đảm bảo công khai, minh bạch trong tất cả các hoạt động của đơn vị góp phần vào sự phát triển chung của Đài.

- *Về cải cách hành chính*: Đã thường xuyên đôn đốc các đơn vị trong toàn Đài tăng cường nghiên cứu các giải pháp thực hiện cải cách hành chính, cải cách lề lối làm việc và đổi mới cơ chế quản lý nhằm nâng cao hiệu quả công tác, hiệu lực quản lý điều hành. Sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nhất là nguồn lực con người để phục vụ cho yêu cầu phát triển hiện đại hóa ngành KTTV trong thời kỳ mới; thực hiện tốt Chỉ thị số 02-CT/BTNMT ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (TNMT) về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, viên chức và người lao động thuộc ngành tài nguyên và môi trường và Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, cụ thể hóa vào việc tăng cường chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

b. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ khác

Đã thực hiện nghiêm túc quy trình xử lý văn bản trên môi trường mạng; thường xuyên đôn đốc thủ trưởng các đơn vị và các cán bộ được cấp tài khoản trên hệ thống tăng cường triển khai xử lý công việc trên môi trường mạng, đảm bảo không để xảy ra tình trạng nợ đọng văn bản; kịp thời hướng dẫn và hỗ trợ các đơn vị giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; thống kê tình hình thực hiện ký số văn bản điện tử theo định kỳ hàng tuần đối với các đơn vị trực thuộc Đài gửi các đơn vị vào sáng thứ 2 đầu tuần; tổng hợp tình hình thực hiện các nhiệm vụ Lãnh đạo Đài giao gửi các đơn vị vào chiều thứ 6 hàng tuần đảm bảo các văn bản đến hạn trả lời hoàn thành đúng thời gian quy định;

Tăng cường trong công tác quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo đúng quy định, đặc biệt là quản lý trụ sở làm việc, đất và nhà công vụ theo quy chế đã ban hành;

Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 288/QĐ-TCKTTV ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV về việc ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí đến toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động trong toàn đơn vị; Tiếp tục thực hiện điểm tin báo chí liên tục và kịp thời đặc biệt là khi có hiện tượng KTTV nguy hiểm xảy ra;

Đẩy mạnh triển khai và mở rộng công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về KTTV, phòng chống thiên tai cho đối tượng học sinh, từng bước đưa hoạt động tuyên truyền thành hoạt động dịch vụ có thu;

Tổ chức tốt các Hội nghị, Hội thảo và các sự kiện khác của Đài khu vực theo chỉ đạo của Lãnh đạo Đài;

Cán bộ, viên chức và người lao động tích cực tham gia các hoạt động phong trào do địa phương phát động như quỹ phòng chống lụt bão, quỹ khuyến học, quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ chất độc màu da cam, quỹ vì người nghèo, đóng góp ủng hộ nhân dân miền trung bị ảnh hưởng do lũ, lụt.

B. Tổ chức các phong trào thi đua và những kết quả đạt được

Với vai trò là cơ quan giúp việc cho Hội đồng Thi đua Khen thưởng của Đài, hàng năm, Văn phòng đã tổ chức phát động các phong trào thi đua đến các đơn vị trực thuộc, đồng thời kêu gọi các tập thể, cá nhân tích cực tham gia hưởng ứng các phong trào thi đua, tạo không khí thi đua hăng hái, sôi nổi, quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ đã đề ra. Trong các đợt thi đua, Văn phòng luôn là một trong những đơn vị thể hiện được vai trò tiên phong, xung kích và đã gặt hái được nhiều thành tích được cấp Bộ, cấp Tổng cục khen thưởng, cụ thể:

Năm 2015, Văn phòng đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.

Năm 2017, hưởng ứng phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 15 năm thành lập Bộ, ngay từ đầu năm 2017, tập thể cán bộ viên chức Văn phòng đã cùng nhau thống nhất đề ra 02 nhiệm vụ trọng tâm cần đẩy mạnh thực hiện trong năm, đó là: Phối hợp cùng các đơn vị đẩy mạnh triển khai quản lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng và đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức về lĩnh vực KTTV tới cộng đồng.

Xác định rõ những mục tiêu cần thực hiện, trong đợt phát động thi đua của Trung tâm KTTV quốc gia: "Thi đua lập thành tích kỷ niệm 15 năm ngày thành lập Bộ Tài nguyên và Môi trường (05/8/2002-05/08/2017)", tập thể cán bộ, viên chức Văn phòng đã tích cực, hăng hái thi đua quyết tâm hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, kết quả được Lãnh đạo Đài và Hội đồng thi đua khen thưởng của Đài ghi nhận và đánh giá cao, trong đó:

- Đã thực hiện tốt việc đẩy mạnh triển khai quản lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng, cụ thể:

Thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Trung tâm KTTV quốc gia (nay là Tổng cục KTTV), kể từ tháng 09 năm 2016, Văn phòng đã bắt đầu triển khai thực hiện nghiên cứu về cách thức sử dụng và quản lý văn bản trên hệ thống hồ sơ công việc của Bộ. Trong quá trình triển khai, Văn phòng đã theo sát Cục Công nghệ thông tin, Bộ Tài nguyên và Môi trường để kịp thời tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình cài đặt và sử dụng. Trong suốt năm 2017, Văn phòng đã thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các cán bộ được cấp tài khoản trên hệ thống hồ sơ công việc để triển khai quy trình xử lý văn bản được thuận thực. Đến thời điểm cuối năm, toàn bộ việc thực hiện xử lý văn bản đã được cán bộ của Đài thực hiện rất tốt trên hệ thống hồ sơ công việc. Toàn bộ quy trình xử lý văn bản từ lúc đến, phân phối, tiếp nhận, xử lý văn bản, soạn thảo văn bản, trình Lãnh đạo ký nháy, ký duyệt và cấp số phát hành đều được thực hiện hoàn toàn trên hệ thống hồ sơ công việc. Việc này đã giúp tiết giảm rất nhiều về mặt thời gian thay vì quy trình xử lý văn bản bằng giấy thông thường như trước đây, đồng thời tăng tính bảo đảm an toàn về mặt nội dung văn bản do đã được thực hiện ký số, tiết kiệm và giảm thiểu được đáng kể chi phí sử dụng giấy theo quy cách cũ. Từ năm 2018 tới nay, Văn phòng đã tiếp tục phát huy và duy trì thực hiện tốt quy trình xử lý văn bản trên môi trường mạng đồng thời mở rộng quy trình này đến các cấp Đài KTTV tỉnh trực thuộc. Đến nay, đã hoàn thành việc cấp tài khoản và chữ ký số cho các cán bộ, viên chức khối Văn phòng Đài và Trưởng, Phó các Trạm Khí tượng, Thủy văn, Môi trường. Các văn bản đi đến đã triển khai đến tất cả các đơn vị thông qua Hệ thống hồ sơ công việc.

- Đã hoàn thành việc nhập liệu hồ sơ cho tất cả các cán bộ, viên chức của Đài vào phần mềm quản lý cán bộ, công chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường sớm nhất trong các đơn vị trực thuộc Tổng cục KTTV.

- Về đẩy mạnh triển khai hoạt động dịch vụ, tuyên truyền và phổ biến kiến thức về lĩnh vực KTTV tới cộng đồng:

Trong năm 2017, Văn phòng đã tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về KTTV tới cộng đồng. Năm 2017 là năm hoạt động tuyên truyền của Đài được đánh dấu bằng nhiều sự kiện nổi bật, cụ thể: Văn phòng đã chủ động xúc tiến việc ký biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Đài KTTV khu vực Đồng bằng Bắc Bộ với trường Trung học cơ sở Bế Văn Đàn và Trang trại Giáo dục Erahouse để triển khai lắp đặt trạm thời tiết tự động và một số mô hình giáo dục cụ thể nhằm tăng cường hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức về KTTV, biến đổi khí hậu và các biện pháp phòng tránh, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai tới các em học sinh trên địa bàn thành phố Hà Nội. Hoạt động này đã được các trường học, điểm vui chơi, giáo dục đón nhận do đây là xu hướng hoạt động ngoại khóa hết sức lành mạnh đồng thời kết hợp giảng dạy, trang bị cho học sinh các kiến thức cần thiết trong cuộc sống. Để triển khai có hiệu quả hoạt động này, Văn phòng đã phối hợp cùng các đơn vị xây dựng và biên soạn tài liệu, bài giảng để triển khai áp dụng thực tế. Chất lượng tài liệu được các đơn vị hợp tác đánh giá cao và đã bắt đầu đưa vào hoạt động giảng dạy, tuyên truyền. Văn phòng cũng đã tích cực phối hợp với một số trạm khu vực Hà Nội để dẫn các đoàn học sinh đến thăm quan và tìm hiểu về công việc cụ thể của các cán bộ làm công tác quan trắc, đo đạc các yếu tố KTTV.

Kể từ thời điểm 2017 đến nay, đã có rất nhiều Đoàn học sinh các cấp, thuộc các trường học và các tổ chức giáo dục trên địa bàn thành phố Hà Nội đến tham quan, trải nghiệm, học tập ngoại khóa tại điểm tuyên truyền của Đài là Trạm KTNN Hà Đông với số lượng tiếp đón trung bình khoảng 700 học sinh/năm. Nội dung tuyên truyền được chuyển tải bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú như: Xem các clip ngắn về sự thay đổi thời tiết, biến đổi khí hậu,... thực hành tương tác với học sinh thông qua nhiều câu hỏi xung quanh nội dung clip đã trình chiếu; giới thiệu về các hiện tượng thiên tai và kỹ năng phòng tránh qua các Poster; thực hành, làm thí nghiệm với các thiết bị đo đạc (máy đo mưa, đo gió,...); tham quan, tìm hiểu các thiết bị đo tại vườn khí tượng v...v...

Hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức KTTV và trải nghiệm thực tế tại Trạm đo thời tiết của Đài đã nhận được nhiều phản hồi tích cực từ phía các trường học, cơ sở giáo dục, hứa hẹn sự phát triển, mở rộng hơn nữa trong các năm tiếp theo.

Tiếp nối những thành tích đã đạt được, năm 2018, hưởng ứng đợt phát động phong trào thi đua thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TW ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Ban Bí thư do Bộ Tài nguyên và Môi trường phát động, tập thể cán bộ viên chức Văn phòng đã cùng nhau đoàn kết, quyết tâm phấn đấu hoàn thành xuất sắc

các nhiệm vụ được giao. Trong đó, phải kể đến thành tích nổi bật đã được Lãnh đạo và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Đài đánh giá cao, đó là ***Triển khai Dự án Văn phòng Xanh*** tại đơn vị với mục tiêu đạt chứng nhận từ Dự án trong năm 2018.

Dự án “Thúc đẩy và Nhân rộng Lối sống Văn phòng Xanh tại Việt Nam” (gọi tắt là dự án Văn phòng Xanh) là sáng kiến thuộc Chương trình Khung 10 năm (10YFP) nhằm thúc đẩy và nhân rộng các mô hình và hành vi của Lối sống Bền vững các-bon thấp cho nhóm người tiêu dùng là nhân viên văn phòng, tập trung vào các lĩnh vực chính của tiêu dùng (năng lượng, chất thải, nước). Sáng kiến góp phần giảm tác động đến môi trường và khí hậu, từ đó góp phần thực hiện Kế hoạch hành động tổng thể về Chiến lược Tăng trưởng xanh của Việt Nam, lộ trình quốc gia giảm phát thải khí nhà kính và các kế hoạch hành động chiến lược sản xuất và tiêu dùng chiến lược bền vững khác.

Đài KTTV khu vực Đồng bằng Bắc Bộ là một trong những đơn vị sự nghiệp công lập đầu tiên được Viện Công nghệ Châu Á tại Việt Nam (AIT-VN) lựa chọn khảo sát và triển khai thực hiện Dự án. Đây là một tác động tích cực vô cùng lớn đối với toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động toàn đơn vị, trong nhận thức cũng như thay đổi thói quen, hành vi tiêu dùng chưa hợp lý...để tiến tới có một môi trường sống xanh, sạch bền vững...; giảm chất thải khí nhà kính, nhất là trong giai đoạn Biến đổi khí hậu toàn cầu ngày càng diễn biến khốc liệt như hiện nay.

Trong quá trình triển khai Dự án Văn phòng Xanh tại Đài khu vực, Văn phòng là đơn vị đầu mối; tổ chức và triển khai các nội dung; giải pháp của Dự án. Nhận thức được vai trò quan trọng đó, trong thực hiện các giải pháp của Dự án, Văn phòng luôn là đơn vị đi đầu trong các hoạt động: Từ tổ chức các buổi tập huấn Văn phòng Xanh cho CBVC, NLĐ, Khảo sát tổng hợp, thống kê số liệu các thiết bị phát thải điện, nước, xăng dầu, lập báo cáo năm cơ sở, từ đó đề xuất các giải pháp tiết giảm năng lượng; giảm phát thải; phối hợp cùng các tập huấn viên, tư vấn viên dự án, lập báo cáo phát thải khí nhà kính phiên bản 1.2.

Dự án Văn phòng Xanh được triển khai tại đơn vị cũng gặp không ít những khó khăn, thách thức. Cán bộ, viên chức, người lao động công tác tại các đơn vị trong Tòa nhà, bước đầu tiếp xúc với các giải pháp của dự án đã gặp rất nhiều khó khăn trong việc thay đổi hành vi, thói quen sử dụng các thiết bị điện, nước, các thiết bị phục vụ chuyên môn, xả rác thải, v.v.; Điều này cũng tác động đến tiến trình và hiệu quả khi thực hiện dự án Văn phòng Xanh tại đơn vị.

Bên cạnh những khó khăn, được sự quan tâm, động viên, chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Đài và sự phối hợp tốt của các đơn vị, vượt qua những thách thức trở ngại Dự án Văn phòng Xanh đã đạt được những kết quả khả quan, gặt hái được những thành công nhất định.

Thành công lớn nhất đó là Dự án đã tác động một cách sâu sắc tới việc thay đổi hành vi thói quen sử dụng các thiết bị, máy chuyên môn, thiết bị điện, nước, theo hướng tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm nước, tiết giảm sử dụng giấy, đổi mới không gian làm việc, giảm thiểu phát thải, giữ gìn cảnh quan môi trường, học cách tiêu dùng thông minh; Trong quá trình tập huấn dự án, các thành viên thuộc các nhóm tham gia, được chia sẻ rất nhiều kiến thức về Lối sống Xanh, những hiểu biết về năng lượng sạch, các loại chất thải hủy hoại môi trường, sự phân hủy của các chất thải đối với môi trường sống và làm việc, từ đó có ý thức sử dụng đồ uống, thực phẩm, hạn chế sử dụng các hộp đựng không thân thiện với môi trường như hộp xốp, túi nilon, v.v.

Tại buổi Hội thảo: Từ Xám đến Xanh - Hành trình câu chuyện Văn phòng Xanh, được tổ chức tại khách sạn Furtuna ngày 7/11/2018; Đài KTTV khu vực đồng bằng Bắc Bộ đã vinh dự được Viện Công nghệ Châu Á tại Việt Nam (AIT – VN) công nhận và trao Chứng chỉ văn phòng đạt chuẩn nâng cao.

Thành công của Dự án Văn phòng Xanh đã tác động và khơi dậy một phong trào sống Xanh tại đơn vị. 100% các cán bộ được tiếp cận và truyền thông, mặc dù chỉ có 25/64 người tham gia tập huấn dự án, các CBVC không chỉ thay đổi hành vi, thói quen trong sinh hoạt tại cơ quan, mà mỗi CBVC còn thay đổi hành vi trong gia đình mình và những người xung quanh, hướng tới mục tiêu của dự án đặt ra đó là tiến tới một môi trường sống, làm việc Xanh; Sạch bền vững.

Thành tích chung của Văn phòng có sự đóng góp không nhỏ của các cán bộ, viên chức và người lao động của Văn phòng đã luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, quyết tâm phấn đấu hoàn thành tốt các mục tiêu đã đề ra. Một số cán bộ, viên chức đã đạt được thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong giai đoạn 2015-2019, cụ thể như: Bà Hoàng Thị Tơ - Nguyên Phó Chánh Văn phòng được tặng thưởng 01 danh hiệu Chiến sỹ thi đua ngành TNMT, 01 danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở và được tặng 01 Giấy khen của Tổng Giám đốc Trung tâm KTTV quốc gia (nay là Tổng cục KTTV), ông Nguyễn Văn Lượng được tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, bà Vũ Thị Thịnh và ông Bùi Ngọc Bính được tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, ...

III. Những tồn tại, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

1. Những tồn tại, nguyên nhân

Trong 5 năm vừa qua, mặc dù đã đạt được những thành tích nhất định, nhưng bên cạnh đó vẫn còn một số tồn tại cần đưa ra trao đổi, thảo luận và cùng nghiên cứu, đề xuất biện pháp khắc phục nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ được giao trong thời gian tới, cụ thể:

- Chưa xây dựng được cá nhân điển hình tiên tiến để học tập, nêu gương trong toàn đơn vị. Nguyên nhân: do chưa có sự quan tâm, đầu tư đúng mức để bồi dưỡng, xây dựng thành điển hình tiên tiến.

- Việc tìm tòi, nghiên cứu đề xuất các giải pháp, sáng kiến chỉ tập trung vào một số ít cá nhân, chưa có nhiều giải pháp, sáng kiến mang tính đột phá, được cấp có thẩm quyền xét công nhận. Nguyên nhân: với lĩnh vực công tác Văn phòng, việc nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, sáng kiến có tính đột phá, phạm vi ảnh hưởng rộng bị hạn chế hơn so với các lĩnh vực chuyên môn khác. Nhiều cán bộ, viên chức có ý tưởng sáng kiến góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ được giao của cá nhân nhưng chưa đạt đủ điều kiện để cấp có thẩm quyền xem xét, công nhận.

- Việc đẩy mạnh triển khai thực hiện công tác tuyên truyền còn gặp nhiều khó khăn do nhiều lý do: cán bộ, viên chức của Đài không được qua đào tạo nghiệp vụ về tuyên truyền nên còn thiếu kỹ năng trong quá trình truyền đạt cho học sinh; mặt bằng các điểm tuyên truyền còn hẹp không tiếp đón được các đoàn học sinh có số lượng đông; cần đầu tư thêm về trang thiết bị, cơ sở vật chất cho các điểm tuyên truyền và xây dựng các tài liệu, bài giảng tuyên truyền đa dạng, phong phú hơn nhằm tạo được sự thu hút đối với các đoàn học sinh đến tham quan, trải nghiệm.

2. Bài học kinh nghiệm

Qua quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao và kết quả thực hiện các phong trào thi đua trong giai đoạn 2015 - 2019, Văn phòng đã rút ra được những bài học kinh nghiệm như sau:

- Lãnh đạo đơn vị cần có nhận thức đúng về vị trí, vai trò của công tác thi đua, khen thưởng trong xây dựng đơn vị. Tập trung giáo dục cho cán bộ, viên chức và người lao động nắm vững mục đích, ý nghĩa chính trị - xã hội của thi đua, những quan điểm của Đảng ta và của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thi đua, làm tốt việc giáo dục ý thức tập thể, tinh thần đoàn kết, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trên tình đồng chí vì lợi ích chung, kiên quyết đấu tranh chống tư tưởng ăn thua,

ganh đua, cục bộ, chạy theo thành tích, vì lợi ích động cơ cá nhân và những biểu hiện thiếu trung thực trong thi đua.

- Phát huy vai trò trách nhiệm của lãnh đạo đơn vị trong việc tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng, coi đây là yếu tố quyết định chất lượng và hiệu quả phong trào thi đua.

- Tích cực, chủ động phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua. Việc phát hiện và bồi dưỡng điển hình tiên tiến đòi hỏi người lãnh đạo đơn vị phải đi sâu, đi sát với phong trào thi đua, tìm hiểu kỹ kinh nghiệm và thành tích của từng tập thể, cá nhân trong phong trào thi đua để từ đó nhanh chóng bồi dưỡng điển hình ngày một hoàn thiện, hoàn chỉnh, trở thành mẫu mực để toàn đơn vị học tập. Nội dung bồi dưỡng toàn diện trên tất cả các mặt, chú trọng bồi dưỡng về phẩm chất, năng lực, động cơ thi đua đúng đắn, ý thức trách nhiệm, biết giữ gìn và phát huy tác dụng trong mọi thời gian, có tinh thần tương trợ giúp đỡ lẫn nhau, ý thức tổ chức kỷ luật trong thực hiện phong trào thi đua, khắc phục tư tưởng thỏa mãn, dừng lại, tự cao, tự đại. Bồi dưỡng các điển hình tiên tiến bằng nhiều biện pháp như giao nhiệm vụ kết hợp chặt chẽ với động viên, khích lệ, đặt ra yêu cầu cao để họ phấn đấu rèn luyện. Tránh hiện tượng áp đặt, chủ quan cố tạo ra điển hình, khắt khe trong xây dựng điển hình hoặc đề cao quá mức phản tác dụng.

- Xây dựng các tiêu chí điển hình tiên tiến phù hợp với đặc điểm, tính chất, nhiệm vụ của đơn vị; lồng ghép nội dung, tiêu chí xây dựng điển hình tiên tiến của các cuộc vận động, các phong trào thi đua và hướng vào thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị trọng tâm của cơ quan, đơn vị.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến để cán bộ, viên chức người lao động trong đơn vị học tập, phấn đấu.

- Trong công tác sơ, tổng kết phong trào thi đua phải đúc rút, tìm ra được những kinh nghiệm hay, chọn được tập thể và cá nhân tiên tiến xuất sắc, đồng thời khen thưởng đúng mức để động viên mọi người phấn đấu thực hiện tích cực hơn nữa.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2020

- 2025

1. Tiếp tục quán triệt tới toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động trong đơn vị thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua khen thưởng; Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07 tháng 4 năm 2014 về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen

thưởng của Bộ Chính trị; Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành điều lệ sáng kiến; Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ban hành Điều lệ sáng kiến; Thông tư 21/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác thi đua, khen thưởng ngành tài nguyên và môi trường.

2. Tích cực tham gia hưởng ứng các phong trào thi đua hàng năm do Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục KTTV, Đài khu vực phát động; Thường xuyên động viên, khuyến khích các cán bộ, viên chức và người lao động chủ động tìm tòi, phát huy tính sáng tạo, đưa ra sáng kiến, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả công việc, đặc biệt tập trung vào nghiên cứu đưa ra giải pháp khai thác các công nghệ mới đưa vào ứng dụng trong thực tiễn đạt hiệu quả cao.

3. Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu cho Lãnh đạo Đài về các mặt công tác của Văn phòng theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Tăng cường tự kiểm tra việc tổ chức thực hiện Luật thi đua khen thưởng và công tác nhân rộng các điển hình tiên tiến; kịp thời tổ chức tuyên truyền, học tập và làm theo các tấm gương người tốt, việc tốt, tạo không khí thi đua sôi nổi, cổ vũ mọi người phát huy mọi khả năng và phẩm chất tốt đẹp, xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động trong toàn đơn vị phát triển toàn diện, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

5. Thường xuyên theo dõi, đánh giá, kịp thời phát hiện những nhân tố mới trong phong trào thi đua; báo cáo các trường hợp có thành tích tiêu biểu trong việc đưa ra các sáng kiến, giải pháp hiệu quả, dẫn đầu trong các phong trào thi đua, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước để Hội đồng thi đua khen thưởng của Đài ĐBBB xét khen thưởng kịp thời.

IV. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

1. Các danh hiệu thi đua

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của Quyết định khen thưởng, cơ quan ban hành quyết định
2015 - 2019	Hàng năm đều đạt danh hiệu Lao động tiên tiến	
Năm 2015	Tập thể lao động xuất sắc	Quyết định số 647/QĐ- BTNMT ngày 30/3/2016 của Bộ trưởng Bộ TN&MT

Năm 2017	Tập thể lao động xuất sắc	Quyết định số 1203/QĐ - BTNMT ngày 16/04/2018 của Bộ trưởng Bộ TN&MT
----------	---------------------------	----------------------------------------------------------------------

2. Các hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Quyết định số ngày tháng năm và đơn vị ban hành
Năm 2017	Bằng khen	QĐ số 1715/QĐ/BTNMT ngày 28/5/2018 của Bộ trưởng Bộ TN&MT
Năm 2019	Bằng khen	QĐ số 3158/QĐ-BTNMT ngày 10/12/2019 của Bộ trưởng Bộ TN&MT

Nhận xét chung: Trong 05 năm qua, kể từ sau Hội nghị điển hình tiên tiến của Trung tâm KTTV quốc gia trước đây (nay là Tổng cục KTTV), tập thể cán bộ, viên chức, người lao động của Văn phòng đã tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, cùng nêu cao tinh thần đoàn kết, vượt qua mọi khó khăn, quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác được giao; tích cực tham gia hưởng ứng các phong trào thi đua do Ngành phát động; đã có sáng kiến góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, đóng góp chung cho những thành tích đã đạt được của Đài./.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC MẠNG LƯỚI TRẠM VÀ THÔNG TIN KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

*Phòng Mạng lưới trạm và Thông tin KTTV
Đài KTTV khu vực Tây Bắc*

1. Đặc điểm tình hình

Phòng Mạng lưới trạm và Thông tin KTTV (MLT&TT) được thành lập theo Quyết định số 274/QĐ-TCKTTV ngày 30/5/2018 của Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV. Viên chức của Phòng được điều chuyển từ hai Phòng Quản lý mạng lưới trạm và Phòng Thông tin và Dữ liệu KTTV. Phòng MLT&TT có chức năng tham mưu, tổng hợp giúp Giám đốc Đài quản lý, chỉ đạo và thực hiện quan trắc, điều tra, khảo sát KTTV, môi trường và quan trắc định vị sét; thông tin dữ liệu KTTV trong phạm vi quản lý của Đài; thực hiện các hoạt động dịch vụ KTTV theo quy định của pháp luật.

Biên chế của Phòng hiện có 25 đ/c trong đó: Kỹ sư: 17 đ/c chiếm 68,0 %; Cao đẳng: 06 đ/c chiếm 24,0 %; Trung cấp: 02 đ/c chiếm 8,0 %.

Thuận lợi: Phòng luôn được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, Lãnh đạo Đài, cấp ủy Chi bộ, cùng với sự phối kết hợp và tạo điều kiện của các Phòng chuyên môn nghiệp vụ, các trạm KT, TV, MT và các Đài KTTV tỉnh. Tập thể phòng luôn có sự đoàn kết, thống nhất. Viên chức có trình độ chuyên môn, công tác lâu năm, có nhiều kinh nghiệm trong công tác chuyên môn và luôn có tinh thần chủ động đối với nhiệm vụ được giao.

Khó khăn: Phòng MLT&TT mới được thành lập, triển khai thực hiện chức năng nhiệm vụ mới với nhiều lĩnh vực chuyên môn, có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức lãnh đạo đơn vị do đó có sự khó khăn nhất định trong việc chỉ đạo điều hành, triển khai thực hiện nhiệm vụ. Bên cạnh đó, hiện nay hầu hết các trạm thủy văn chế độ dòng chảy bị ảnh hưởng điều tiết, tình hình thời tiết, khí hậu diễn biến phức tạp vì vậy công tác chỉ đạo đo đạc của các trạm cũng gặp không ít khó khăn.

2. Thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ

Hàng năm do có sự chuẩn bị tốt từ đầu năm về các phương án, kế hoạch bảo quản, bảo dưỡng công trình đo đạc nên công trình quan trắc tại các trạm KT, TV, MT ổn định, những sự cố hư hỏng nhẹ đều được khắc phục, sửa chữa kịp thời. Phương tiện đo (PTĐ): Phòng chỉ đạo các trạm trên toàn mạng lưới hàng năm thực hiện bảo dưỡng, bảo quản tốt các PTĐ, kịp thời thay thế các PTĐ hết hạn sử dụng. Do vậy, trên toàn mạng lưới PTĐ hoạt động tốt, đảm bảo chất lượng

và đúng chủng loại đạt yêu cầu kỹ thuật. Thực hiện tốt công tác bảo dưỡng PTĐ và kiểm định PTĐ.

Kiểm tra Mạng lưới trạm hàng năm phòng đã lập và triển khai Kế hoạch kiểm tra kỹ thuật toàn bộ mạng lưới trạm; Trong các đợt đi kiểm tra kỹ thuật định kỳ ngoài việc kiểm tra kỹ thuật viên chức phòng còn hướng dẫn trạm khắc phục sửa chữa các PTĐ tại trạm và kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn; tham gia cùng đoàn kiểm tra kỹ thuật của Trung tâm Quan trắc KTTV trước mùa mưa lũ tại các trạm KTTV thuộc Đài khu vực và tham gia cùng đoàn Kiểm tra công tác phòng, chống thiên tai hàng năm của Tổng cục KTTV đối với Đài KTTV khu vực Tây Bắc.

Kiểm soát, thẩm định tài liệu được duy trì thực hiện tốt, đánh giá tài liệu trung thực, chính xác, giao nộp đúng thời gian quy định. Viên chức quản lý thường xuyên trao đổi với các trạm để kịp thời khắc phục những sai sót, tồn tại. Việc sử dụng chương trình phần mềm kiểm soát tài liệu có nhiều thuận lợi, giúp cho công tác kiểm soát tài liệu nhanh và chính xác hơn. Giao nộp file số liệu KTTV về Trung tâm Thông tin và Dữ liệu KTTV đúng thời gian quy định.

Thông tin liên lạc được đảm bảo hệ thống mạng LAN và Internet của Đài KTTV khu vực Tây Bắc hoạt động ổn định. Công tác nhận, chuyển số liệu khí tượng, thủy văn, đo mưa hàng ngày, obs typh, số liệu lượng mưa, mực nước giờ bổ sung từ trạm KTTV môi trường về Trung tâm Thông tin và Dữ liệu KTTV, các địa chỉ theo quy định.

Hàng năm phòng đã thực hiện công tác kiểm tra, bảo dưỡng, khắc phục sự cố hệ thống cảnh báo lũ, lũ quét Nậm La - Nậm Pàn và hệ thống 47 trạm đo mưa tự động.

Công tác kho lưu trữ được bảo quản đúng quy định về công tác lưu trữ tài liệu; lưu trữ thống kê các yếu tố đặc trưng KTTV theo đúng kế hoạch công tác đã lập. Hoàn thành lập biểu cung cấp số liệu đặc trưng hàng năm theo quy định.

3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

Chất lượng tài liệu Khí tượng sau khi phúc tra của Trung tâm Mạng lưới KTTV và Môi trường (TTML) đánh giá qua các phiếu nhận xét chất lượng tài liệu đạt: 99,1%.

- Tài liệu chỉnh biên Thủy văn đảm bảo chất lượng, nộp tài liệu 14/14 trạm đúng so với thời gian quy định.

- Tài liệu chỉnh biên kiệt đảm bảo chất lượng, nộp tài liệu 8/8 điểm sớm so với thời gian quy định.

- Công tác ĐTCB của Đài được các đoàn kiểm tra đánh giá công tác chuẩn bị đo đạc hàng năm cơ bản đạt kết quả tốt.

- Chất lượng ĐTCB năm của Đài, TTML đánh giá trung bình các bộ môn đạt 93,6 điểm vượt so với chỉ tiêu Đài giao.

- Chất lượng hoạt động của hệ thống các trạm KTTV tự động các năm do Trung tâm Quan trắc KTTV đánh giá trung bình đạt 86,9 điểm, xếp loại tốt.

- Chất lượng thông tin chuyên ngành của Đài các năm Trung tâm Thông tin và Dữ liệu KTTV đánh giá trung bình đạt 100%.

Tham gia giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã trong cơ quan đơn vị, đoàn kết, bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ tài sản của Nhà nước và cơ quan.

* Trong những năm qua các mặt công tác của Phòng MLT&TT có những khó khăn nhất định. Nhưng được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo Đài, sự đoàn kết thống nhất của tập thể viên chức trong Phòng. Đặc biệt với sự nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn trong từng công việc của mỗi viên chức. Tập thể Phòng MLT&TT đã xác định rõ vai trò trách nhiệm và nhiệm vụ được giao hoàn thành tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao.

4. Sáng kiến cải tiến kỹ thuật

Hưởng ứng phong trào thi đua do Tổng cục KTTV và Đài phát động trong hàng năm đều có những sáng kiến cải tiến kỹ thuật góp phần vào thành tích chung của Đài; kết quả nổi bật là đồng chí Nguyễn Văn Nguyên Phó Trưởng phòng MLT&TT đã chủ trì nghiên cứu Đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp cơ sở, được Tổng cục KTTV (KTTV) công nhận tại quyết định số 707/QĐ-TCKTTV ngày 20 tháng 11 năm 2018 về việc công nhận kết quả thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp cơ sở: “*Nghiên cứu cải tiến phương pháp chuyển mã điện tử công từ các trạm khí tượng, thủy văn, môi trường thuộc Đài KTTV khu vực Tây Bắc*”. Sản phẩm của đề tài có ý nghĩa thực tiễn cao trong thực hiện nhiệm vụ thu nhận số liệu từ các trạm KTTV, môi trường, đo mưa về Đài KTTV khu vực Tây Bắc; rút ngắn thời gian nhận và truyền từ các trạm KTTV, hạn chế được sai sót qua các khâu trung gian, nâng cao chất lượng mã điện từ các trạm KTTV; thuận tiện cho công tác quản lý, lưu trữ, khai thác, đánh giá chất lượng điện.

5. Công tác khác

Trong những năm qua viên chức phòng MLT&TT thực hiện nghiêm chỉnh chấp hành các chế độ chính của Đảng pháp luật của Nhà nước, tích cực thực hành tiết kiệm, không tham nhũng lãng phí; mọi viên chức của phòng đều tích cực tham gia các phong trào văn nghệ thể thao được phát động; nội bộ phòng đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn.

Thực hiện tốt các phong trào thi đua do Tổng cục KTTV và Đài phát động trong hàng năm nhằm phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác trong năm, 100% viên chức trong Phòng đã đăng ký thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn trong năm. Chính quyền và tổ Công đoàn phòng duy trì tốt các phong trào thi đua, trong các phong trào thi đua đã xây dựng và phát hiện những nhân tố mới, gương điển hình tiên tiến.

Phòng thực hiện động viên viên chức tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn để đáp ứng với chủ chương hiện đại hóa ngành: Chỉ đạo viên chức tham gia đầy đủ các khóa bồi dưỡng, tập huấn, 02 viên chức đã tốt nghiệp Đại học, 03 viên chức hiện đang theo học Cao học. Sau khi tốt nghiệp các bậc học, trình độ, năng lực của viên chức được nâng lên.

6. Quá trình khen thưởng

Năm 2018 phòng Mạng lưới trạm và Thông tin KTTV đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, Quyết định số 322/QĐ-ĐKVTB ngày 22 tháng 12 năm 2018 của Giám đốc Đài KTTV khu vực Tây Bắc, Tổng cục Trưởng Tổng cục KTTV tặng Giấy khen tại Quyết định số: 60/QĐ-TCKTTV ngày 30/01/2019./.

ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC MẠNG LƯỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐIỀU TRA CƠ BẢN

Phòng Mạng lưới trạm và thông tin KTTV Đài KTTV khu vực Việt Bắc

Phòng Mạng lưới trạm & Thông tin KTTV (MLT&TT) là một trong 4 Phòng của Đài KTTV khu vực Việt Bắc. Phòng được thành lập từ ngày 30 tháng 5 năm 2018 ngay sau khi thành lập Đài KTTV khu vực Việt Bắc. Phòng MLT&TT có chức năng tham mưu, tổng hợp giúp Giám đốc Đài quản lý, chỉ đạo và thực hiện quan trắc, điều tra, khảo sát KTTV, môi trường và quan trắc định vị sét; thông tin dữ liệu KTTV trong phạm vi quản lý của Đài; thực hiện các hoạt động dịch vụ KTTV theo quy định của pháp luật.

Từ khi thành lập đến nay Phòng Mạng lưới trạm & Thông tin KTTV luôn phát huy tốt vai trò chức năng, hoàn thành tốt các nhiệm vụ, kế hoạch được giao, duy trì hoạt động ổn định của mạng lưới trạm đồng thời từng bước phát triển mạng lưới theo hướng hiện đại hóa; không ngừng củng cố nâng cao chất lượng điều tra cơ bản phục vụ kịp thời cho công tác dự báo KTTV.

Kết quả các phong trào thi đua được thể hiện trên các lĩnh vực công tác cụ thể.

1. Đặc điểm tình hình

Hiện tại Phòng MLT&TT đang có tổng số 30 cán bộ, viên chức. Số cán bộ làm việc tại khu vực Văn phòng Đài là 28 cán bộ, làm việc tại trạm khí tượng Lào Cai 02 cán bộ (kiểm soát viên khí tượng). Số cán bộ là nữ giới 17 đ/c chiếm 58%, cán bộ nam giới 14 đ/c chiếm 42%

Trong đó có: Trình độ đều từ chuyên môn KTTV từ Cao đẳng trở lên; Thạc sĩ: 02 đ/c chiếm 6%; Kỹ sư: 25 đ/c chiếm 84%; Cao đẳng: 3 đ/c chiếm 10%;

Về tổ chức: phòng có 01 Chi bộ với 19 đảng viên, 01 tổ công đoàn với tổng số 36 đoàn viên.

Thuận lợi và khó khăn

* *Thuận lợi:* Phòng MLT&TT được giao biên chế đủ số lượng cán bộ. Đội ngũ cán bộ viên chức của phòng đa số ở độ tuổi còn trẻ, có sức khỏe, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhất định, có lập trường tư tưởng vững vàng, luôn yên tâm công tác, yêu ngành, yêu nghề, có tinh thần đoàn kết nội bộ tốt. Chúng tôi lại luôn được sự quan tâm giúp đỡ về chuyên môn nghiệp vụ của các cán bộ trong

Trung tâm Quan trắc KTTV, Trung tâm Thông tin và Dữ liệu KTTV, cùng với sự quan tâm của Lãnh đạo Đài đã dành cho Phòng những điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao.

* *Khó khăn:* Đài KTTV khu vực Việt Bắc có nét đặc thù riêng là mạng lưới trạm KTTV, môi trường của Đài nằm phân tán rải rác trên địa bàn 8 tỉnh miền núi phía Bắc, với đặc điểm địa lý tự nhiên rất đa dạng về hình thái thời tiết, khí hậu; các hiện tượng khí tượng, thủy văn diễn biến phức tạp. Điều kiện giao thông, thông tin liên lạc ở nhiều nơi còn nhiều trở ngại. Đây cũng là điều khó khăn nhất mà Phòng thường xuyên phải đối mặt trong công tác quản lý, chỉ đạo chuyên môn kỹ thuật đối với mạng lưới trạm KTTV, môi trường.

Mặt khác Phòng MLT&TT KTTV luôn có sự thay đổi luân chuyển ở các đơn vị khác đến hoặc các trạm KTTV có sự thay đổi, nhất là đội ngũ quan trắc viên và các trưởng đơn vị KTTV nên Phòng thường xuyên phải chỉ đạo hướng dẫn về chuyên môn, công tác quản lý cán bộ các trạm KTTV.

Lực lượng cán bộ nữ chiếm quá nửa số biên chế của phòng. Trình độ chuyên môn kỹ thuật của kiểm soát viên không đồng đều, thiếu kinh nghiệm thực tế, năng lực công tác độc lập còn hạn chế, nhất là công tác đi kiểm tra mạng lưới, khảo sát thực địa khi di chuyển hoặc xây dựng mới trạm KTTV.

Với những đặc điểm nói trên, phần nào đã phản ánh được sự khó khăn cho việc điều hành, phân công nhiệm vụ của Phòng. Để hoàn thành được nhiệm vụ chính trị được giao, Phòng Mạng lưới trạm đã phát huy vai trò lãnh đạo của Chi bộ, của cán bộ phòng trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ nên trong nhiều năm qua đơn vị luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao. Điều đó được thể hiện trên các mặt dưới đây.

2. Thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ

Với số nhân lực hiện có, Phòng đã phân công rõ trách nhiệm, nhiệm vụ cho từng mảng công tác, mảng công tác giao nhiệm vụ cho từng cá nhân trong tổ phù hợp với năng lực của mỗi người. Hàng năm, Phòng đều đăng ký thi đua theo nội dung Cơ quan và Công đoàn Cơ sở thành viên phát động ngay từ đầu năm với nội dung và chỉ tiêu cụ thể. Thống nhất quyết tâm trong từng CBVC của Phòng, phấn đấu hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao.

Phân công, điều chỉnh hợp lý đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm soát tài liệu KTTV tại Văn phòng để đảm bảo khối lượng và chất lượng công tác được giao. Tích cực áp dụng công nghệ mới vào nghiệp vụ kiểm soát và chỉnh biên tài liệu KTTV.

Hàng năm Phòng đã tham mưu cho lãnh đạo Đài giao kế hoạch, chỉ tiêu về khối lượng và chất lượng công tác ĐTCB, Thông tin và dữ liệu KTTV phù hợp với năng lực cán bộ, biên chế tổ chức và cơ sở vật chất, kỹ thuật của từng đơn vị trạm.

Theo dõi, đôn đốc và giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện chỉ tiêu nhiệm vụ của các trạm thông qua công tác kiểm tra, thanh tra kỹ thuật, đề xuất những biện pháp giải quyết giúp cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đài và tổ chức thực hiện của các trạm được kịp thời. Trong những năm qua, 100% các Trạm KTTV trong khu vực đều đã hoàn thành chỉ tiêu công tác được giao, kỹ thuật chuyên môn được giữ vững và tăng cường.

Chỉ đạo các trạm KTTV làm tốt công tác tu bổ, bảo dưỡng công trình, sân vườn máy móc trước mùa mưa lũ. Chất lượng công trình đảm bảo, máy móc trang bị đủ số lượng và chất lượng đáp ứng cơ bản được yêu cầu đo đạc quan trắc thường xuyên trong năm của các trạm trong mọi tình huống. Hướng dẫn các trạm KTTV làm tốt công tác bổ sung, xây dựng mới phương án đo lũ cao, phương án quan trắc thời tiết nguy hiểm.

Chỉ đạo công tác quan trắc môi trường được thực hiện theo quy định. Công tác đầu tư, chỉ đạo giám sát kỹ thuật đã được quan tâm đúng mức. Các trạm đều được trang bị đầy đủ, gửi mẫu về Phòng phân tích Môi trường đúng quy định, đảm bảo chất lượng, chất lượng luôn đạt và vượt chỉ tiêu.

Duy trì tốt hệ thống cáp truyền dữ liệu, hệ thống mạng cho toàn khu vực văn phòng Đài, duy trì đường truyền hợp, hội thảo trực tuyến giữa Tổng cục KTTV với Đài khu vực và các Đài KTTV tỉnh đảm bảo đường truyền thông suốt để phục vụ việc họp trực tuyến và truyền nhận số liệu điện báo KTTV và số liệu trạm Ra đa thời tiết.

Tổ chức bảo trì, bảo dưỡng định kỳ các máy chủ, toàn bộ máy vi tính trong Đài khu vực. Theo dõi duy trì hoạt động hệ thống đồng bộ dữ liệu KTTV; Hệ thống các trạm KTTV, đo mưa tự động theo dự án của Đài và của Tổng cục đảm bảo hoạt động ổn định.

Cập nhật tài liệu KTTV, môi trường bằng phần mềm quản lý và khai thác số liệu KTTV hàng tháng dưới dạng file số, duy trì cập nhật số liệu của 98 điểm đo mưa tự động trên toàn Đài KTTV khu vực đảm bảo tốt cho công tác dự báo, cảnh báo thiên tai.

Các Nhiệm vụ khác: Lập kế hoạch và tổ chức thành công các hội thi QTV giỏi cấp Đài lần thứ XII XIII của ba bộ môn Khí tượng, Thủy và Môi trường.

Kết hợp cùng các đơn vị liên quan giải quyết về hành lang kỹ thuật tuyến đo các trạm KTTV trong Đài KTTV khu vực. Bước đầu hoàn thành kế hoạch khảo sát công khai hành lang kỹ thuật cho 07 trạm KTTV tỉnh Bắc Kạn. Hoàn thành hồ sơ công khai hành lang kỹ thuật tỉnh Lào Cai, Phú Thọ, Vĩnh Yên, chuẩn bị kế hoạch để công khai vào năm 2020.

Hoàn thành khảo sát và di chuyển trạm KTTV Đạo Đức lên vị trí mới và trạm Thủy văn Yên Sơn (Chiêm Hoá) và hồ sơ nâng cấp trạm Khí tượng Việt Trì lên hạng I.

Cử cán bộ tham gia các lớp học bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tập huấn Tổng cục tổ chức đạt kết quả tốt (có 02 cán bộ theo học lớp thạc sỹ và 01 cán bộ đi học liên thông đại học).

-Thực hiện và hoàn thành các công văn trên hồ sơ công việc, đảm bảo đầy đủ, chất lượng báo cáo, thời gian theo chỉ đạo của cấp trên.

- Về chấp hành chủ trương chính sách, pháp luật của Nhà nước: 100% cán bộ viên chức trong Phòng không vi phạm pháp lệnh công chức, pháp luật của Nhà nước, các tệ nạn xã hội. Chấp hành đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của Cơ quan, quy định ở nơi cư trú, xây dựng gia đình và cơ quan văn hoá. Vận động cán bộ, viên chức trong đơn vị tham gia đầy đủ các cuộc vận động quên góp gây quỹ từ thiện như: quỹ xoá đói giảm nghèo, quỹ ủng hộ nạn nhân chất độc da cam,...

3 . Sáng kiến cải tiến kỹ thuật áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật

Đề khai thác có hiệu quả số liệu KTTV phục vụ ngày càng có hiệu quả cho việc phát triển kinh tế-xã hội và giữ gìn an ninh quốc phòng, Đài đã tạo điều kiện và động viên lực lượng cán bộ khoa học tham gia nghiên cứu khoa học, thực hiện các đề tài, ứng dụng các công nghệ mới trong nước và trên thế giới vào công tác điều tra cơ bản.

- Năm 2016, xây dựng “Công cụ hỗ trợ thu nhận và giải mã số liệu mực nước, lượng mưa của các trạm Thủy văn, đo mưa nhân dân thuộc Đài KTTV khu vực Việt Bắc”, Phục vụ tốt công tác thông tin, giúp người sử dụng, trực ca nhận thông tin rà soát, kiểm tra số liệu một cách nhanh chóng, đầy đủ, chính xác để chuyển số liệu về Trung tâm Thông tin và Dữ liệu được kịp thời. Số liệu sau khi được giải mã phục vụ kịp thời việc khai thác của các đơn vị, tiết kiệm thời gian làm việc.

- Năm 2018, xây dựng “Phần mềm quản lý máy và thiết bị KTTV”. Phần mềm đã phục vụ tốt công tác quản lý, cập nhật, thống kê thông tin chi tiết về các

loại máy và thiết bị trong toàn mạng lưới, phục vụ cấp phát máy và thiết bị, đổi trả linh hoạt cho các trạm KTTV.

- Năm 2019, xây dựng Website “Website tích hợp và khai thác số liệu đo mưa tự động”. Website phục vụ tốt công tác khai thác dữ liệu của các đơn vị, số hóa và lưu trữ số liệu đo mưa tự động theo đúng quy chuẩn của ngành, việc khai thác số liệu thuận tiện, nhanh chóng, tiết kiệm thời gian góp phần vào công tác dự báo, cảnh báo được kịp thời, chính xác.

Hưởng ứng phong trào thi đua do Tổng cục KTTV và Đài phát động trong hàng năm đều có những sáng kiến cải tiến kỹ thuật góp phần vào thành tích chung của Đài.

4. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

Trong những năm qua các mặt công tác của Phòng MLT&TT có những khó khăn nhất định. Nhưng được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo Đài, sự đoàn kết thống nhất của tập thể viên chức trong Phòng. Đặc biệt với sự nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn trong từng công việc của mỗi viên chức. Tập thể Phòng MLT&TT đã xác định rõ vai trò trách nhiệm và nhiệm vụ được giao hoàn thành tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao cụ thể.

Theo đánh giá của Trung tâm Quan trắc KTTV, chất lượng ĐTCB của Đài KTTV khu vực Việt Bắc nhiều năm liền xếp loại tốt.

- Bộ môn Khí tượng bề mặt nhiều năm liền đứng ở tốp đầu toàn quốc năm 2016, 2017 đứng thứ 2, năm 2018 đứng thứ nhất đứng 1, năm 2019 đứng thứ 4 trong 9 Đài Khu vực;

- Bộ môn Thủy văn nhiều năm liền xếp đứng tốp đầu toàn quốc năm 2018 đứng thứ 3, năm 2019 đứng thứ 2 trong 9 Đài Khu vực;

- Bộ môn Môi trường luôn đạt loại tốt và cũng là bộ môn đứng ở tốp đầu trong 9 Đài KTTV khu vực;

- Mạng công tác tự động máy KTTV năm 2018 đứng thứ 2 trong 9 Đài khu vực, năm 2019 có hai yếu tố tự động (Đo mưa và Khí tượng và bức xạ xếp loại tốt và 2 yếu (đo gió và Thủy văn) loại khá;

- Bộ môn Cao không đạt: 96.8 điểm xếp loại tốt;

- Chất lượng thông tin chuyên ngành đạt: 100%;

- Chất lượng phát báo Quốc tế đạt: 100%.

5. Các hình thức khen thưởng đã đạt được trong 5 năm qua:

+ Năm 2015: Đơn vị Phòng Thông tin & Dữ liệu KTTV được tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” và được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên môi trường tặng Bằng khen. Chi bộ đạt tiêu chuẩn “Trong sạch vững mạnh”. Công đoàn bộ phận đạt tiêu chuẩn “Vững mạnh xuất sắc”.

+ Năm 2016: Đơn vị được tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được Tổng Giám đốc Trung tâm KTTV tặng Giấy khen. Chi bộ đạt tiêu chuẩn “Trong sạch vững mạnh”. Công đoàn bộ phận đạt tiêu chuẩn “Vững mạnh xuất sắc”.

+ Năm 2017: Đơn vị được công nhận là “Tập thể lao động tiên tiến”. Chi bộ đạt tiêu chuẩn “Trong sạch vững mạnh”. Hai tổ công đoàn bộ phận đạt tiêu chuẩn “Vững mạnh xuất sắc”.

- Năm 2019, Phòng được công nhận là “Tập thể lao động tiên tiến” và được Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV tặng Giấy khen. Chi bộ đạt tiêu chuẩn “Trong sạch vững mạnh”. Tổ Công đoàn bộ phận đạt tiêu chuẩn “Vững mạnh xuất sắc”.

Để tổ chức thực hiện tốt công tác mạng lưới, nâng cao chất lượng điều tra cơ bản và hưởng ứng phong trào thi đua trong thời gian tới Phòng Mạng lưới trạm & Thông tin KTTV, Đài KTTV khu vực Việt Bắc xác định một số giải pháp như sau:

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật mạng lưới trạm, công tác chỉ đạo sát sao việc thực hiện quy trình, quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên môn, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm giúp các đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Duy trì công tác kiểm soát, chỉnh lý tài liệu, Thông tin lưu trữ KTTV, đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ mới vào công tác nội nghiệp, phấn đấu nâng cao chất lượng Điều tra cơ bản vượt chỉ tiêu từ 1-2 điểm.

- Động viên cán bộ, viên chức trong đơn vị tích cực học tập hơn nữa để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao theo xu thế hiện đại hoá ngành KTTV.

- Phấn đấu 100% CBVC trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, trong đó có 1-2 cán bộ đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

- Phấn đấu giữ vững danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”./.

**TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC DỰ BÁO THỜI TIẾT THỦY VĂN
PHỤC VỤ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
CỦA TỈNH BẮC GIANG**

*Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Bắc Giang
Đài KTTV khu vực Đông Bắc*

Đài KTTV tỉnh Bắc Giang là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Đài KTTV khu vực Đông Bắc, Tổng cục KTTV, Bộ Tài nguyên và Môi trường. Tổng số cán bộ viên chức hiện có 06 người; trong đó 01 thạc sỹ khí tượng, 01 dự báo viên chính khí tượng, 02 kỹ sư dự báo khí tượng, 02 kỹ sư dự báo thủy văn, về tổ chức có 01 Giám đốc và 01 Phó giám đốc. Chi bộ trực thuộc Đảng bộ Đài KTTV khu vực Đông Bắc. Công đoàn trực thuộc Công đoàn viên chức tỉnh Bắc Giang.

Chức năng nhiệm vụ: Được Giám đốc Đài KTTV khu vực Đông Bắc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức trong lĩnh vực chính là dự báo KTTV phục vụ địa phương; Tham mưu cho Ủy ban Nhân dân tỉnh về lĩnh vực KTTV trên địa bàn, dự báo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của tỉnh. Ngoài ra còn thực hiện một số nhiệm vụ khác do Giám đốc Đài khu vực trực tiếp giao; Là thành viên Ban chỉ huy phòng chống lụt bão – tìm kiếm cứu nạn tỉnh và thành viên Ban chỉ đạo chương trình quốc gia ứng phó Biến đổi khí hậu tỉnh. Thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai...

- Thuận lợi: Đài KTTV tỉnh Bắc Giang được trang bị đầy đủ trang thiết bị, phương tiện làm việc; Tập thể luôn đoàn kết nhất trí và giúp nhau trong nhiệm vụ chuyên môn, trong cuộc sống sinh hoạt, Cán bộ, viên chức có kinh nghiệm, tâm huyết với nghề, nhiều năm làm công tác dự báo KTTV.

- Khó khăn: Nơi công tác và làm nhiệm vụ dự báo là một tỉnh có địa hình miền núi chiếm 72% và địa hình trung du 28%; Tình hình thời tiết thủy văn diễn biến phức tạp thường xuyên chịu tác động của các loại hình thời tiết thủy văn nguy hiểm như: Bão, ATNĐ, mưa lớn, lũ, tố, lốc, khô hạn và rét đậm rét hại. Mạng lưới trạm KTTV, trạm đo mưa tự động thưa rất khó khăn cho công tác thu thập số liệu phục vụ dự báo KTTV phục vụ địa phương.

Cơ sở vật chất: Đài KTTV tỉnh Bắc Giang được sự quan tâm của Đài KTTV khu vực, Tổng cục KTTV đã triển khai, thực hiện nhiều dự án; nhất là dự án tăng cường cơ sở vật chất, tăng cường năng lực công tác điều tra cơ bản phục vụ công tác cảnh báo, dự báo và công tác quản lý, giảm nhẹ thiên tai; Đài KTTV

Bắc Giang đã được quan tâm đầu tư lắp đặt, chuyển giao nhiều công nghệ tiên tiến đáp ứng yêu cầu thu thập, khai thác số liệu phục vụ dự báo, cảnh báo về thời tiết thủy văn và các hiện tượng thời tiết thủy văn nguy hiểm có thể xảy ra trên địa bàn. Hiện nay Đài KTTV tỉnh Bắc Giang đã được trang bị đầy đủ máy vi tính, các phương tiện thông tin liên lạc điện thoại cố định, di động, hệ thống thảo luận trực tuyến, phương tiện nghe nhìn để khai thác số liệu, nắm bắt kịp thời các thông tin về tình hình thời tiết thủy văn trong khu vực, chủ động và kịp thời ra các bản tin cảnh báo, dự báo phục vụ địa phương.

1. Thực hiện chức năng nhiệm vụ

Với nhiệm vụ được giao, ngay từ đầu hàng năm, Đài KTTV Bắc Giang đã quán triệt, triển khai nghiêm túc Luật Phòng, chống thiên tai. Luật KTTV có hiệu lực, phối hợp với chính quyền địa phương luôn quan tâm, tuyên truyền, bảo vệ các công trình KTTV. Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và của ngành về quy định trong công tác cảnh báo, dự báo đối với công tác phòng chống thiên tai xây dựng phát triển kinh tế, xã hội địa phương, phát động phong trào thi đua trong đơn vị; đăng ký thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Đài giao hàng năm.

- Ngoài các phương án đã xây dựng và sử dụng, hàng năm Đài KTTV tỉnh Bắc Giang vừa làm nhiệm vụ chuyên môn vừa cập nhật, bổ sung số liệu, hoàn thiện lại các phương án dự báo để đáp ứng phục vụ địa phương một cách tốt nhất.

- Việc cấp phát vật tư, trang thiết bị máy móc cho 09 trạm KTTV trong tỉnh đảm bảo an toàn, chính xác, kịp thời. Công tác đo mưa tự động hoàn thành tốt kế hoạch được giao, thu thập, kiểm tra cao độ các trạm thủy văn gửi số liệu và gửi về Đài KTTV khu vực đúng thời gian quy định.

- Chất lượng dự báo KTTV các hạn trong 5 năm qua đều vượt chỉ tiêu kế hoạch giao từ 1,5% trở lên.

- Thông tin liên lạc luôn được giữ vững và thông suốt trong mọi tình huống. thông tin điện báo số liệu KTTV về Đài KTTV khu vực luôn đảm bảo thời gian quy định.

Ngoài các bản tin dự báo thời tiết thủy văn hàng ngày, Đài KTTV tỉnh Bắc Giang nắm sát diễn biến thời tiết; nhận định tình hình thời tiết thủy văn đặc biệt có khả năng xảy ra, trao đổi, thống nhất, tham khảo ý kiến các Đài tỉnh bạn, phòng dự báo Đài KTTV khu vực, Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia và ra bản tin cảnh báo sớm, chính xác diễn biến của các đợt mưa, bão, lũ lớn xảy ra của khu vực đối với các sự kiện lớn của tỉnh. Các bản tin được chuyển kịp thời tới Tỉnh ủy, UBND, Ban chỉ huy phòng, chống lụt, bão – Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Đài phát thanh truyền hình, Báo Bắc Giang. Trao đổi thông tin, nắm bắt kịp thời

tình hình thiệt hại do thiên tai, nguyên nhân gây ra thiên tai trên địa bàn tỉnh và báo cáo kịp thời lên cấp trên. Những năm qua và đặc biệt các năm 2016, 2017, 2018 đã được Lãnh đạo Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia, Lãnh đạo Tổng cục, Lãnh đạo UBND tỉnh Bắc Giang ghi nhận và đánh giá cao về những bản tin cảnh báo, dự báo kịp thời, chính xác của Đài KTTV Bắc Giang.

2. Biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ Đài khu vực giao

Ngay từ đầu năm, Đài KTTV tỉnh Bắc Giang đã phát động phong trào thi đua và có bản đăng ký thi đua với Đài Khu vực: phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị hàng năm.

Chủ động bảo dưỡng các phương tiện được trang bị; các loại phương tiện được trang bị luôn hoạt động tốt, đáp ứng yêu cầu khai thác các sản phẩm phục vụ công tác dự báo. Các phương án dự báo tại Đài KTTV Bắc Giang được xây dựng với chuỗi số liệu có từ năm 1960 và được bổ sung chỉnh sửa hàng năm, đảm bảo đạt độ tin cậy trong sử dụng tác nghiệp dự báo; Các phương án đều được Lãnh đạo Đài KTTV khu vực phê duyệt cho sử dụng trong công tác dự báo.

Song song với thực hiện nhiệm vụ chính trị, Đài KTTV tỉnh Bắc Giang đã từng bước đổi mới công tác quản lý; giao nhiệm vụ cụ thể cho từng dự báo viên. Bám sát chỉ tiêu kế hoạch Đài KTTV khu vực giao hàng năm; tổ chức quán triệt và đưa ra các biện pháp thực hiện nhiệm vụ có khoa học; từ đó đã phát huy tối đa khả năng của từng dự báo viên trong nhiệm vụ được giao.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác

Ngoài thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, Đài KTTV tỉnh Bắc Giang luôn đoàn kết, thống nhất, thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; phối kết hợp tốt với các đơn vị tỉnh bạn trong công tác thu thập số liệu KTTV, luôn trao đổi thông tin với các đơn vị bạn, phòng dự báo KTTV để nắm bắt tình hình thời tiết thủy văn để ra bản tin dự báo, cảnh báo sát với với diễn biến thực tế. Chấp hành, thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ khác do Giám đốc Đài KTTV khu vực giao.

Tích cực hưởng ứng và tham gia đầy đủ các phong trào do ngành, địa phương phát động. Tập thể luôn đoàn kết, nhất trí, trao đổi kinh nghiệm, trau dồi kiến thức chuyên môn để đáp ứng cao nhất công tác dự báo KTTV phục vụ địa phương. Cử cán bộ tập huấn đầy đủ các lớp nghiệp vụ chuyên môn do ngành triệu tập, các hội thảo về KTTV, về biến đổi khí hậu ... do địa phương tổ chức.

Kết quả kiểm tra nhận xét đánh giá của các đoàn kiểm tra phòng, chống lụt bão hàng năm đã ghi nhận: “Công tác chuẩn bị phòng chống lụt bão của Đài KTTV tỉnh Bắc Giang luôn sẵn sàng chuẩn bị đầy đủ các phương án dự phòng về

cơ sở vật chất, con người, thông tin, dự báo trong điều kiện bất thường, nguy hiểm đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ trong mùa mưa, bão, lũ.

Tiếp tục cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Xây dựng đơn vị trong sạch vững mạnh.

4. Các danh hiệu thi đua đã được khen thưởng

Trong các Đảng và Công đoàn với gần 40 viên chức của ngành đang làm việc tại tỉnh. Nhiều năm liền, Chi bộ được công nhận là Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, riêng năm 2018 Chi bộ được Đảng ủy Tổng cục KTTV công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Công đoàn được công nhận là Công đoàn cơ sở vững mạnh.

Trong 5 năm qua, tập thể Đài KTTV tỉnh Bắc Giang được Đài KTTV khu vực Đông Bắc công nhận là “Tập thể lao động tiên tiến”. Ngoài ra, Đài KTTV tỉnh Bắc Giang còn đạt một số danh hiệu thi đua khác. Cụ thể:

+ Năm 2017, Tập thể Đài KTTV tỉnh Bắc Giang được tặng Giấy khen của Tổng Giám đốc Trung tâm KTTV quốc gia vì có thành tích hoàn thành tốt nhiệm vụ, theo Quyết định số 33/QĐ-KTTVQG, ngày 05/02/2018.

+ Năm 2017, Tập thể Đài KTTV Bắc Giang được tặng Bằng khen cấp tỉnh đạt chuẩn Cơ quan văn hóa tiêu biểu xuất sắc của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang theo QĐ số: 2119 /QĐ - UBND ngày 20/12/2017.

+ Năm 2018, Tập thể Đài KTTV Bắc Giang được tặng Giấy khen của Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV vì có thành tích hoàn thành tốt nhiệm vụ, theo Quyết định số 60/QĐ - TCKTTV, ngày 30/1/2019.

+ Các năm 2015, 2016, 2018, 2019 Tập thể đạt cơ quan văn hóa cấp thành phố.

+ Năm 2015, 01 cá nhân được Bằng khen Của Bộ trưởng - Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên, theo Quyết định số: 25/QĐ – TWPCCTT, ngày 08/4/2016.

+ Năm 2017, 01 cá nhân được tặng Giấy khen của Tổng Giám đốc Trung tâm KTTV quốc gia vì có thành tích hoàn thành tốt nhiệm vụ, theo Quyết định số: 33/QĐ - KTVQG ngày 05/02/2018.

+ Năm 2017, 01 cá nhân được Hội đồng khoa học Đài KTTV khu vực công nhận sáng kiến về dự báo đỉnh lũ các sông từ các hình thể thời tiết gây mưa lớn tại Bắc Giang.

+ Năm 2018, 01 Cá nhân được tặng Giấy khen của Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV vì có thành tích hoàn thành tốt nhiệm vụ, theo Quyết định số: 60/QĐ - TCKTTV ngày 30/01/2019.

Tự hào với các thành tích đã đạt được, Đài KTTV tỉnh Bắc Giang quyết tâm đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, bồi dưỡng nhân rộng các điển hình tiên tiến, năm 2020 và những năm tiếp theo: phấn đấu 100% cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến, một đến hai cá nhân đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, phục vụ tốt phòng chống thiên tai, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng và nâng cao vị thế của ngành tại địa phương./.

ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO THI ĐUA TOÀN DIỆN TRÊN CÁC MẶT CÔNG TÁC

Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ

Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tổng cục KTTV, thực hiện chức năng quan trắc, điều tra, khảo sát khí tượng, thủy văn, hải văn, môi trường và quan trắc định vị sét; dự báo, cảnh báo KTTV; thông tin dữ liệu KTTV, trong phạm vi khu vực các tỉnh: Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận và Bình Thuận; thực hiện các hoạt động dịch vụ KTTV theo quy định của pháp luật.

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục KTTV, Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ đã được kiện toàn, phát triển về tổ chức bộ máy và cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật công nghệ nhằm từng bước nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo phòng chống thiên tai của Chính phủ và các cấp các ngành.

Thực hiện tinh thần Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết nhân rộng điển hình tiên tiến. Hàng năm, Đài đã phát động các phong trào thi đua, chú trọng công tác xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến, qua đó đánh giá, bình chọn các tập thể, cá nhân tiêu biểu để khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng kịp thời, nhằm khích lệ, động viên tinh thần hăng say lao động sáng tạo của cán bộ, viên chức và người lao động trong toàn Đài.

Trên cơ sở những thành tích đã đạt được, Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ báo cáo về kết quả phong trào thi đua 5 năm qua và phương hướng, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua 5 năm (2020 - 2025) như sau:

I. Công tác tổ chức chỉ đạo phong trào thi đua

Từ sau Hội nghị Thi đua điển hình tiên tiến lần thứ III đến nay, Đài thường xuyên chỉ đạo các đơn vị quán triệt nội dung các Chỉ thị, Nghị quyết về công tác thi đua khen thưởng và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục KTTV nhằm khẳng định vai trò, tầm quan trọng của phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong thời kỳ mới.

Đài đã phát động thi đua, giao ước thi đua phân đấu thực hiện hoàn thành mọi chỉ tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch được giao; đẩy mạnh và hoàn thành các đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp cơ sở, cấp tỉnh, cấp Bộ... Phong trào thi đua của Đài đã được các đơn vị triển khai đến toàn thể cán bộ, viên chức theo các

mục tiêu: Cảnh báo, dự báo chính xác, kịp thời mọi diễn biến các hiện tượng thời tiết, thủy văn, nhất là các hiện tượng KTTV nguy hiểm như: bão, áp thấp nhiệt đới, lũ nhằm phục vụ tốt công tác chỉ đạo phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra; chủ động xây dựng các phương pháp dự báo, ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ dự báo, tiến bộ kỹ thuật vào khai thác số liệu điều tra cơ bản và nâng cao chất lượng dự báo KTTV; xây dựng các phương án tổ chức quan trắc đo đạc và thông tin liên lạc nhằm đảm bảo thu thập đầy đủ, chính xác, điện báo kịp thời số liệu KTTV và môi trường trong mọi tình huống; thường xuyên chăm lo đời sống tinh thần vật chất cho viên chức và người lao động.

Các chỉ tiêu thi đua đều được cụ thể hóa bằng các thang điểm cho từng hạng mục công việc được quy định trong Quy chế thi đua khen thưởng của Đài. Phong trào thi đua được gắn với việc thực hiện quy chế chỉ tiêu nội bộ, quy chế dân chủ trong cơ quan. Quy trình đánh giá xếp loại thi đua hàng năm gồm nhiều căn cứ để xem xét một cách toàn diện khách quan (dựa trên đánh giá của từng đơn vị). Cách làm này đã làm chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa nhận thức, trách nhiệm của viên chức và người lao động về công tác thi đua, khen thưởng.

II. Kết quả các phong trào thi đua

Hưởng ứng phong trào thi đua do Đài phát động, các đơn vị đã kết hợp với Chi bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên vận động toàn thể viên chức quán triệt tinh thần thi đua yêu nước và đăng ký thi đua hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được giao; hàng năm, 100% các đơn vị trực thuộc Đài đã đăng ký thi đua ngay từ đầu năm; mỗi viên chức, người lao động và từng tập thể đều đăng ký thi đua, phấn đấu đạt được các danh hiệu thi đua đã đăng ký. Đáng chú ý là các đợt thi đua hàng năm chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước và của ngành KTTV đã khơi dậy và phát huy ý thức quyết tâm phấn đấu thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch công tác được giao, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Với phương châm “Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua” 5 năm qua, phong trào thi đua của Đài đã thu được nhiều thành tích đáng khích lệ, cụ thể như sau:

1. Công tác dự báo và phục vụ KTTV

Trong những năm gần đây, sự biến đổi của khí hậu toàn cầu đã ảnh hưởng đến thời tiết, khí hậu, thủy văn ở Việt Nam gây ra những diễn biến bất thường, một số quy luật KTTV có sự thay đổi, trước yêu cầu ngày càng cao của xã hội, đòi hỏi các bản tin dự báo KTTV có thời gian dự kiến dài hơn, độ chính xác cao hơn, phong trào thi đua “Theo dõi, dự báo, cảnh báo kịp thời về tình hình KTTV,

nhất là các hiện tượng KTTV nguy hiểm, phát hiện và đưa tin cảnh báo, dự báo kịp thời các hiện tượng KTTV nguy hiểm trên các phương tiện thông tin đại chúng” đã được phát động rộng khắp trong toàn Đài, kết quả đem lại là chất lượng các bản tin cảnh báo, dự báo thời tiết, thủy văn ngày một nâng cao, nhiều tiến bộ khoa học đã được triển khai ứng dụng có hiệu quả; hình thức và nội dung các bản tin dự báo KTTV đã không ngừng được cải tiến qua từng năm theo hướng gần gũi, dễ hiểu hơn đối với người dân, thời gian dự báo của nhiều cơn bão đã được nâng lên mức 48-72 giờ; các bản tin cảnh báo dự báo đã kịp thời đưa lên Website của Đài, các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương, các cơ quan chỉ đạo phòng chống lụt bão, đã góp phần đáng kể vào công tác phòng chống và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra, được các cấp chính quyền ở Trung ương và địa phương ghi nhận.

Nhận thức rõ công tác dự báo và phục vụ KTTV là hoạt động vì xã hội và cộng đồng rất quan tâm theo dõi, nhất là dự báo bão, áp thấp nhiệt đới, lũ phục vụ cho công tác chỉ đạo phòng chống thiên tai. Do vậy, phong trào thi đua trên lĩnh vực này được lãnh đạo, viên chức trong toàn Đài quan tâm và tập trung mọi cố gắng theo dõi chặt chẽ, đảm bảo dự báo thường xuyên và định kỳ, phát hiện và cảnh báo, dự báo kịp thời các hiện tượng thời tiết, thủy văn.

Năm năm qua, về lĩnh vực dự báo KTTV đã có nhiều cố gắng trong việc khai thác và ứng dụng có hiệu quả các phương tiện mới lắp đặt và các công nghệ mới như ảnh mây vệ tinh, ra đa... vào việc xây dựng các mô hình, phương án dự báo phù hợp với đặc điểm tình hình thời tiết, thủy văn của khu vực. Đã tổ chức tập huấn và hội thảo về công tác dự báo, các đợt tập huấn đều được chuẩn bị tốt và có bước cải tiến, rút kinh nghiệm nhằm giúp cho đội ngũ Dự báo viên nâng cao năng lực, kiến thức, nghiệp vụ dự báo của cả khu vực và của mỗi địa phương. Đẩy mạnh và từng bước ứng dụng các công nghệ và sản phẩm mới trong dự báo, nhất là dự báo, cảnh báo thời tiết nguy hiểm; khai thác có hiệu quả số liệu quan trắc từ hệ thống các trạm KTTV tự động để nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả dự báo mưa lớn, nắng nóng cho các tỉnh khu vực Nam Trung Bộ. Đối với các Đài KTTV tỉnh đã từng bước nâng cao chất lượng dự báo, thể hiện qua các bản tin dự báo phục vụ địa phương kịp thời và chính xác. Chất lượng dự báo hạn ngắn, hạn vừa đều đạt và vượt chỉ tiêu Tổng cục KTTV giao.

2. Công tác điều tra cơ bản KTTV

Phong trào thi đua thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác điều tra cơ bản KTTV đã được triển khai rộng khắp trên toàn mạng lưới, với các nội dung: “Thi đua giữ gìn, bảo dưỡng máy móc, thiết bị, công trình KTTV trước mùa mưa, bão,

lũ; đảm bảo đầy đủ các phương tiện đo, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật; kiểm định kịp thời máy, thiết bị đo, đáp ứng yêu cầu của mạng lưới. Thi đua học tập và thực hiện tốt các quy trình, quy phạm trong chuyên môn nghiệp vụ; theo dõi kịp thời về tình hình KTTV, nhất là các hiện tượng KTTV nguy hiểm”. Đã được các đơn vị trạm và các quan trắc viên nhiệt tình hưởng ứng, phấn đấu vượt mọi khó khăn gian khổ để thu thập đầy đủ các yếu tố KTTV. Chất lượng tài liệu điều tra cơ bản hàng năm đối với các yếu tố khí tượng, thủy văn, hải văn, khí tượng nông nghiệp, khí tượng cao không, môi trường nước và không khí của các đơn vị đều được Trung tâm Quan trắc KTTV đánh giá xếp loại tốt và vượt chỉ tiêu chất lượng được giao.

Ý thức được trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, các quan trắc viên thường xuyên ôn tập quy trình, quy phạm, từ đó trình độ được củng cố và nâng lên, góp phần giữ vững và nâng cao chất lượng điều tra cơ bản, phục vụ kịp thời cho nhiệm vụ dự báo KTTV ở Trung ương và địa phương; các Hội thi Quan trắc viên giỏi cấp Đài thường xuyên được tổ chức 2 năm một lần vừa để nâng cao trình độ chuyên môn, vừa là dịp để tôn vinh, động viên những người làm nghề quan trắc KTTV, góp phần nâng cao lòng yêu nghề và ý thức nghề nghiệp.

Với sự chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Đài, sự hưởng ứng nhiệt tình của viên chức và quan trắc viên trên toàn mạng lưới trong các phong trào thi đua, nên khi xảy ra bão to, lũ lớn, mặc dù trang thiết bị, công trình đo đạc ở một số trạm bị hư hỏng, một số trạm mất thông tin liên lạc... nhưng trong 5 năm qua các Trạm KTTV trên toàn mạng lưới luôn đảm bảo quan trắc liên tục, đúng quy trình, quy phạm, đo được các đặc trưng bão, lũ,... điện báo kịp thời về Đài khu vực, không để mất số liệu, phục vụ tốt công tác dự báo. Mạng lưới trạm trong những năm qua được duy trì ổn định và phát triển và ngày càng mở rộng đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

Qua các phong trào thi đua đã xuất hiện nhiều gương điển hình tiên tiến của tập thể và cá nhân, tô đậm thêm truyền thống kiên cường, dũng cảm của những người Quan trắc viên. Đó là những tấm gương điển hình không quản ngại gian khổ, nguy hiểm đến tính mạng bất chấp bão lớn, lũ dữ, bám trạm, bám máy để thu thập đầy đủ các số liệu, yếu tố KTTV, truyền số liệu kịp thời phục vụ cho công tác dự báo.

3. Công tác thông tin và máy móc thiết bị

Công tác thông tin liên lạc được Đài quan tâm, chỉ đạo xây dựng kế hoạch cụ thể phù hợp với từng địa bàn, ổn định củng cố mạng lưới thông tin liên lạc,

truyền dẫn số liệu từ các trạm KTTV, các điểm điện báo, các Đài KTTV tỉnh về Đài và Trung ương. Do đó, thông tin liên lạc của Đài luôn thông suốt, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

Thiết bị thông tin được bảo dưỡng, duy tu thường xuyên. Duy trì mạng thông tin chuyên ngành, cung cấp trên mạng đầy đủ các số liệu trong mọi tình huống thời tiết. Đưa thêm vào mạng nội bộ nhiều cơ sở dữ liệu giúp các Đài KTTV tỉnh thuận tiện trong công tác dự báo phục vụ.

Để tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao công tác thông tin chuyên ngành, trong thời gian qua Đảng ủy Đài đã tập trung chỉ đạo thực hiện việc tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ mới vào công tác chuyên môn, đẩy mạnh việc tự nghiên cứu, đã xây dựng được thiết bị datalogger đo mưa tự động, phần mềm xem số liệu các trạm đo mưa tự động, kiểm tra mã điện... Chất lượng thông tin liên lạc luôn được duy trì ở mức cao, vượt chỉ tiêu được giao.

4. Công tác tham mưu

a, Công tác kế hoạch, tài chính

Trong công tác kế hoạch - tài chính đã lãnh đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ thường xuyên như: Hàng năm thực hiện cân đối ngân sách, giao kế hoạch, nguồn kinh phí cho các đơn vị trực thuộc từ những tháng đầu năm; công tác kế toán đã thực hiện đúng các quy định về tài chính; hàng năm ban hành quy chế chi tiêu nội bộ sửa đổi, bổ sung theo nhu cầu thực tế và phù hợp với chính sách, quy định mới của Nhà nước; hoàn thành quyết toán tài chính và xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách hàng năm theo đúng thời hạn quy định, xây dựng các kế hoạch hàng năm, trung hạn theo chỉ đạo của Tổng cục KTTV.

Nổi bật nhất về công tác kế hoạch - tài chính là trong những năm qua Đài Nam Trung Bộ được sự quan tâm của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục KTTV đã đầu tư xây dựng Trạm Ra đa Thời tiết Quy Nhơn (Vũng Chua); Trạm Ra đa Thời tiết Nha Trang (Hòn Tre); 04 trạm Thủy văn thuộc tỉnh Phú Yên: Trạm Thủy văn Xuân Quang, Trạm Thủy văn Đa Lộc, Trạm Thủy văn Xuân Lâm, Trạm Thủy văn Hòa Mỹ Tây, sửa chữa lớn trụ sở Văn phòng Đài, các trạm KTTV... Trong đầu tư xây dựng cơ bản đảm bảo đúng luật định, tiết kiệm, chất lượng các công trình sửa chữa lớn, xây dựng nhỏ đảm bảo tốt cả kỹ thuật lẫn mỹ thuật, không có biểu hiện tham nhũng, lãng phí. Việc được đầu tư xây dựng, trang bị máy móc hiện đại phục vụ công tác chuyên môn đã tạo sự phấn khởi, yên tâm công tác đối với cán bộ, viên chức của Đài và từng bước nâng cao cơ sở vật chất công trình đã xuống cấp chưa được đầu tư trong nhiều năm qua.

b, Công tác văn phòng và công tác khác:

Công tác văn phòng được Đảng ủy Đài tập trung lãnh đạo thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ về công tác tổ chức cán bộ, công tác BHXH, chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định của Tổng cục KTTV. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, kế hoạch cải cách hành chính và công tác phòng chống tham nhũng theo quy định. Tổ chức tuyên truyền Luật KTTV; xây dựng Kế hoạch, triển khai chương trình tổ chức thực hiện các điều khoản đã được quy định trong Luật KTTV. Thực hiện công tác hậu cần, cung ứng máy móc, vật tư, thiết bị, văn phòng phẩm phục vụ công tác chuyên môn.

Thực hiện nghiêm túc các quy định trong Quy chế làm việc của Tổng cục KTTV, giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trực thuộc Tổng cục trong thực thi nhiệm vụ. Làm tốt nhiệm vụ xây dựng Chương trình công tác hàng năm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Tổng cục KTTV.

Bên cạnh sự nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao, Đài còn quan tâm triển khai đến các đơn vị trực thuộc thực hiện tốt công tác an ninh, quốc phòng ở các địa phương trong khu vực, đặc biệt là 02 trạm đảo Trường Sa và Song Tử Tây, trong tình hình Biển Đông đang diễn biến phức tạp, viên chức tại trạm vừa thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, vừa là lực lượng tự vệ sẵn sàng nắm chắc tay súng bảo vệ Tổ quốc. Ngoài lực lượng bảo vệ, Đài đã xây dựng 01 trung đội tự vệ gồm 30 người và kiêm nhiệm luôn công tác phòng cháy chữa cháy. Lực lượng tự vệ của Đài thường xuyên tham gia tập huấn dân quân tự vệ do BCH quân sự Thành phố Nha Trang tổ chức.

Ngoài ra, công tác phòng cháy chữa cháy của Đài cũng đã đạt được nhiều thành tích xuất sắc, hệ thống thiết bị PCCC của Đài được trang bị theo đúng tiêu chuẩn quy định và được bảo dưỡng định kỳ, qua các đợt kiểm tra của cơ quan chức năng đều được đánh giá tốt, đáp ứng trong việc chủ động xử lý kịp thời các tình huống cháy nổ.

5. Phong trào thi đua cải cách thủ tục hành chính, đổi mới công tác chỉ đạo điều hành

Hưởng ứng phong trào thi đua đổi mới và cải cách thủ tục hành chính, Đài đã tiến hành rà soát, bổ sung xây dựng ban hành các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc, trên cơ sở Quyết định số 700/QĐ-BTNMT ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ

chức của Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ; bổ sung sửa đổi Quy chế làm việc của Đài. Ban hành các văn bản nhằm tăng cường hiệu quả trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa các đơn vị trong toàn Đài, phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm từng cá nhân, bộ phận; sắp xếp, tổ chức lại công việc, mỗi công việc đều có người chịu trách nhiệm chính, từ đó nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức của người viên chức.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chỉ đạo điều hành đã có những bước cải tiến, hầu hết các văn bản chỉ đạo, thông tin báo cáo giữa Đài và các đơn vị trực thuộc đã được thực hiện trên môi trường, triển khai thực hiện nghiêm túc Hồ sơ công việc theo chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục KTTV. Nhiều hội nghị giao ban giữa lãnh đạo Đài KTTV khu vực với các Đài tỉnh đã thực hiện qua hệ thống trực tuyến, giúp cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch và tháo gỡ các khó khăn vướng mắc của các đơn vị kịp thời và tiết kiệm chi phí.

6. Phong trào thi đua thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Phong trào thi đua thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã được viên chức trong toàn Đài nhiệt tình hưởng ứng, thông qua những công việc nhỏ nhất hàng ngày như: sử dụng điện, điện thoại, nước, văn phòng phẩm,... sắp xếp làm việc có kế hoạch, sử dụng thời gian một cách hợp lý khoa học; các đơn vị đã tiến hành rà soát các định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong sử dụng kinh phí hoạt động để thực hiện đúng định mức chi tiêu; tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để không ngừng nâng cao ý thức tiết kiệm chống lãng phí của viên chức và người lao động... Hàng năm Quy chế chi tiêu nội bộ của Đài đều được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với điều kiện thực tế, vừa đảm bảo nguồn tài chính trong thực hiện nhiệm vụ vừa tiết kiệm được nguồn kinh phí thường xuyên để góp phần điều chỉnh tiền lương tăng thêm cho viên chức, qua đó càng động viên được tinh thần tiết kiệm chống lãng phí trong đơn vị.

7. Phong trào thi đua đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, viên chức và người lao động

Trong điều kiện khó khăn bởi đặc thù của công tác KTTV, Lãnh đạo Đài đã có chủ trương và biện pháp tích cực trong việc chăm lo cải thiện và ổn định đời sống tinh thần, vật chất của viên chức và người lao động bằng việc động viên viên chức và người lao động tham gia thực hiện các đề tài, dự án, các hợp đồng tư vấn, dịch vụ KTTV, thực hành tiết kiệm trong các hoạt động sự nghiệp, sử dụng quỹ đất tại trạm để tăng gia sản xuất, nhờ đó viên chức và người lao động ở

một số đơn vị đã có thu nhập thêm ngoài lương, giải quyết khó khăn trước mắt và lâu dài. Đài đã quan tâm trang bị thiết bị nghe, nhìn cho các trạm, hầu hết các trạm đã được kết nối internet, đặc biệt ưu tiên cho các trạm đảo Trường Sa và Song Tử Tây... để phục vụ nắm bắt kịp thời thông tin, thời sự, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước.

Phong trào thi đua nâng cao vai trò, hoạt động của các tổ chức đoàn thể được đẩy mạnh, góp phần củng cố đoàn kết, tạo sự đồng thuận cao trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở cơ quan đơn vị. Nổi bật nhất là phong trào thi đua hưởng ứng cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” đã được triển khai rộng khắp đến từng cán bộ, viên chức và người lao động. Qua cuộc vận động đã tạo được sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của đoàn viên, cán bộ, viên chức và người lao động, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị trực thuộc Đài.

Hoạt động của tổ chức Công đoàn đã góp phần không nhỏ trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao. Công đoàn đã đẩy mạnh các phong trào thi đua phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn, phấn đấu đạt được các danh hiệu thi đua của cá nhân và tập thể; tiếp tục duy trì và hưởng ứng tích cực cuộc vận động xây dựng người viên chức “Trung thành, trách nhiệm, liêm chính, sáng tạo”; chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của viên chức và người lao động trong đơn vị; duy trì và đẩy mạnh các hoạt động văn nghệ, thể thao xây dựng một môi trường công tác lành mạnh; tích cực đẩy mạnh tuyên truyền phòng chống các tệ nạn xã hội xây dựng cơ quan văn minh, văn hoá. Thông qua công tác tuyên truyền của tổ chức công đoàn đã nâng cao nhận thức chính trị của đoàn viên, sự hiểu biết về chính sách pháp luật của Nhà nước đầy đủ hơn tạo điều kiện để cán bộ, viên chức đoàn viên công đoàn phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Đoàn thanh niên, với các phong trào “Thanh niên lập nghiệp”, “Tuổi trẻ giữ nước”, và “Thanh niên tình nguyện”, “Thanh niên xung kích” đã được tuổi trẻ đưa vào các nội dung chuyên đề, gắn với công tác chính trị tại đơn vị. Phong trào thanh niên tham gia nghiên cứu khoa học đã được đoàn viên tích cực hưởng ứng. Nhiều đề tài thanh niên, công trình thanh niên đã được ứng dụng có hiệu quả, phục vụ công tác chuyên môn.

Lãnh đạo Đài luôn tạo điều kiện cho cán bộ, viên chức, người lao động tham gia các Hội thi, Hội diễn văn nghệ, thể thao do Khối các cơ quan Trung ương, Công đoàn Viên chức tỉnh, Bộ TN&MT, Tổng cục KTTV và các đoàn thể, địa phương tổ chức. Qua đó góp phần xây dựng được phong trào văn hóa, văn nghệ,

thể thao nhằm rèn luyện sức khỏe, tạo không khí thi đua sôi nổi, xây dựng nếp sống vui tươi, lành mạnh.

III. Công tác khen thưởng

Trong 5 năm, qua các phong trào thi đua đã xuất hiện nhiều những tấm gương điển hình tiên tiến, nhiều tập thể và cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Nhà nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm KTTV quốc gia khen thưởng.

- Từ năm 2015 đến nay, các tập thể, cá nhân thuộc Đài đã được nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng với số lượng như sau:

- + 01 cá nhân được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua Toàn quốc;
- + 05 cá nhân được công nhận đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ;
- + 15 tập thể, cá nhân được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường tặng Bằng khen;
- + Có 21 tập thể được công nhận đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc;
- + Có 51 cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở;
- + 82 tập thể, cá nhân được Tổng cục Trưởng tặng Giấy khen;
- + 837 tập thể, cá nhân được công nhận đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

- Ngoài ra, các tập thể, cá nhân còn được tặng nhiều Bằng khen và giấy khen của UBND và các sở Ban ngành và các đoàn thể trong khu vực về công tác góp phần giảm nhẹ thiên tai, các hoạt động nghiên cứu khoa học cũng như các thành tích trong hoạt động của Khối Viện, Phân viện Trung ương.

IV. Những tồn tại hạn chế cần khắc phục

Mặc dù phong trào thi đua 5 năm qua của Đài đã có sự phát triển, đạt được một số kết quả đáng khích lệ, nhưng vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, cần rút kinh nghiệm để khắc phục trong thời gian tới:

- Ở một số đơn vị, phong trào thi đua còn mang tính hình thức, chưa đi vào chiều sâu; việc bình xét thi đua còn thiếu chặt chẽ, nên chưa phát huy được tác dụng tích cực.

- Việc tổ chức phong trào thi đua ở một số nơi còn thiếu tập trung, chưa có các nội dung mang tính chuyên đề, chưa thực sự biết gắn kết phong trào thi đua với yêu cầu nhiệm vụ chính trị được giao. Chế độ thông tin, báo cáo chưa đầy đủ, công tác kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung phát động thi đua tại đơn vị chưa

được tiến hành thường xuyên để kịp thời rút ra các bài học kinh nghiệm cần khắc phục.

V. Những kinh nghiệm rút ra từ phong trào thi đua

Từ thực tiễn kết quả trong phong trào thi đua của Đài trong 5 năm qua, Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ rút ra được một số bài học kinh nghiệm cần khắc phục về công tác thi đua khen thưởng như sau:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, học tập, quán triệt đối với cấp ủy đảng, các tổ chức đoàn thể và toàn thể viên chức và người lao động về thi đua yêu nước theo lời dạy của Bác Hồ, về đổi mới công tác thi đua khen thưởng theo tinh thần Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 21 tháng 5 năm 2004 và Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Bộ Chính trị; Luật thi đua, khen thưởng; các Nghị định, Thông tư hướng dẫn về công tác thi đua khen thưởng. Trên cơ sở nhận thức đúng đắn, đầy đủ về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác thi đua khen thưởng, nhằm tạo ra sự thống nhất trong chỉ đạo thực hiện, trong vận động, tổ chức các phong trào thi đua đúng hướng và đạt hiệu quả.

- Phải có nhận thức đúng về vai trò công tác thi đua, khen thưởng trong giai đoạn hiện nay. Thi đua phải xuất phát từ lợi ích tập thể và lợi ích người lao động. Thi đua để giúp nhau cùng tiến bộ, do đó cấp ủy Đảng phải quan tâm lãnh đạo và chỉ đạo các phong trào, các cấp chính quyền và các đoàn thể phải luôn phối hợp chặt chẽ lồng ghép các phong trào thi đua với việc thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ của đơn vị.

- Công tác thi đua, khen thưởng phải gắn với công tác tuyên truyền vận động, nhân rộng các điển hình tiên tiến để tác động các đối tượng trong tập thể.

- Cần chú trọng bình xét và đề nghị khen thưởng đảm bảo tính công bằng dân chủ, quá trình bình chọn chính là quá trình nêu gương tốt để học tập, việc trao thưởng phải tiến hành kịp thời, trang trọng nhằm tôn vinh thành quả thi đua.

- Phải có đăng ký chỉ tiêu thi đua hằng năm để thể hiện sự quyết tâm phấn đấu. Đồng thời phải có phân công theo dõi, có đánh giá sơ kết, tổng kết từng đợt thi đua, phong trào thi đua, chỉ ra những mặt mạnh cần phát huy, những mặt tồn tại yếu kém cần được khắc phục để chấn chỉnh kịp thời.

Trong những năm vừa qua, được sự quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ của Tổng cục KTTV, cùng với sự chỉ đạo chặt chẽ của Đảng ủy, lãnh đạo Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ, viên chức toàn Đài đã đoàn kết một lòng, nỗ lực không ngừng, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thách thức, hoàn thành vượt mức mọi chỉ tiêu kế hoạch được giao trên tất cả các lĩnh vực công tác. Những thành tích

xuất sắc của tập thể, cá nhân đã được cấp trên ghi nhận bằng nhiều hình thức khen thưởng. Trong 5 năm tiếp theo Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ quyết tâm giữ vững và phát huy những thành tích đã đạt được, gặt hái được nhiều thắng lợi to lớn hơn nữa, góp phần đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước của Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ nói riêng và toàn Ngành nói chung trong tình hình mới./.

ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO THI ĐUA YÊU NƯỚC HOÀN THÀNH XUẤT SẮC NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

Ban Quản lý các dự án KTTV

Ban Quản lý các dự án KTTV (Viết tắt là Ban) được thành lập năm 2012, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tổng cục KTTV, có chức năng giúp Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV quản lý các dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành KTTV do Tổng cục KTTV làm chủ đầu tư; thực hiện các hoạt động dịch vụ về KTTV theo quy định của pháp luật. Tính đến thời điểm báo cáo, tổng số cán bộ, viên chức, người lao động thuộc Ban là 29 người (trong đó có 19 viên chức, 10 hợp đồng lao động). Trình độ cán bộ, viên chức và người lao động hiện nay: Thạc sỹ 14 người; Đại học 15.

Nhận thức sâu sắc vai trò của công tác thi đua khen thưởng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Trong những năm qua Ban Quản lý các dự án KTTV luôn phát huy tốt vai trò, duy trì hoạt động ổn định hoàn thành tốt các nhiệm vụ, kế hoạch được giao, Chi ủy, Lãnh đạo Ban đã bám sát nhiệm vụ, kế hoạch được Tổng cục KTTV giao, tập trung chỉ đạo các đơn vị, các cán bộ, viên chức và người lao động bám sát chủ đề phong trào thi đua do Bộ Tài nguyên và Môi trường phát động đề nỗ lực, đoàn kết, khắc phục mọi khó khăn, hăng hái thi đua phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác đề ra mặc dù với đặc thù các dự án đầu tư thuộc ngành KTTV có địa bàn triển khai không tập trung, rải rác, rộng khắp cả nước nên trong quá trình tổ chức thực hiện Ban gặp không ít khó khăn nhất là trong công tác điều động, bố trí nhân lực bám sát hiện trường để triển khai thực hiện dự án.

I. Công tác tổ chức phát động phong trào thi đua

Các cấp ủy, chính quyền và các đơn vị trực thuộc Ban đã bám sát nhiệm vụ chính trị được giao để tổ chức, chỉ đạo triển khai thực hiện phong trào thi đua phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế tại đơn vị mình, coi công tác thi đua khen thưởng là nhiệm vụ trọng tâm, là động lực thúc đẩy mạnh mẽ các tập thể, cá nhân của đơn vị phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự lực vượt qua mọi khó khăn để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

Tổ chức thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị “Về việc tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng”; Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 19/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 và kế hoạch 5 năm (2016-2020) theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; Chỉ thị số 22-CT/TW

ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Ban Bí thư về đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước hướng tới kỷ niệm 71 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra “Lời kêu gọi thi đua ái quốc” (11/6/1948 - 11/6/2019).

Thực hiện lời dạy của Bác Hồ: “*Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua, những người thi đua là những người yêu nước nhất*”, “*cùng nhau đẩy mạnh thi đua yêu nước thì khó khăn gì cũng khắc phục được, nhiệm vụ gì cũng hoàn thành tốt*”. Quán triệt tinh thần Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 21 tháng 5 năm 2004 và Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến, Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục KTTV, hàng năm Ban Quản lý các dự án KTTV đã tổ chức phát động phong trào thi đua sâu rộng nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chương trình, nhiệm vụ công tác của Ban trong từng thời kỳ.

Tổ chức đăng ký, giao ước thi đua tại các đơn vị từ đó làm căn cứ để bình bầu ra những cá nhân thực sự xuất sắc, tiêu biểu đề nghị cấp trên khen thưởng. Hướng phong trào thi đua vào việc thực hiện có hiệu quả công tác với những nội dung thi đua thiết thực, chủ yếu sau:

- Thi đua thực hiện cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh". Thực hiện chương trình cải cách hành chính trong các đơn vị trực thuộc Ban.

- Thi đua thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện nếp sống văn minh, ứng xử có văn hóa; an toàn, lành mạnh trong cán bộ, viên chức, không có cán bộ, viên chức vi phạm tệ nạn xã hội.

II. Kết quả đạt được qua các phong trào thi đua

Trong 5 năm qua, Ban đã triển khai chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ được giao theo đúng kế hoạch. Thực hiện tốt Quy chế làm việc của Tổng cục KTTV, bổ sung và điều chỉnh Quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ của Ban sát với tình hình thực tế. Tổ chức quán triệt Quy tắc ứng xử của CBVC làm việc trong cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Thực hiện các dự án, đề tài nghiên cứu khoa học về lĩnh vực KTTV và môi trường, tham gia các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới vào công tác dự báo nhằm nâng cao chất lượng các bản tin dự báo KTTV.

1. Về công tác quản lý thực hiện dự án

Tăng cường công tác phối hợp với các địa phương, đơn vị chuyên môn trong và ngoài Tổng cục, các cơ quan phê duyệt để kịp thời trao đổi, giải trình, hoàn thiện các hồ sơ dự án trong quá trình xin ý kiến, thẩm định phê duyệt nhằm đẩy nhanh quá trình xem xét phê duyệt các hồ sơ, thủ tục.

Tập chung chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ các nhà thầu triển khai các hợp đồng đã ký đảm bảo tiến độ, chất lượng. Kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện.

Đẩy mạnh công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu để triển khai các gói thầu, kiểm tra, kiểm soát và đảm bảo giải ngân hết kinh phí đã được bố trí cho từng dự án theo đúng quy định.

Đẩy mạnh công tác xây dựng, báo cáo, giải trình đề cấp có thẩm quyền phê duyệt các dự án mới nhằm tăng cường cơ sở vật chất, năng lực cho công tác quan trắc, dự báo.

2. Các dự án và công việc phối hợp khác

Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các Đài KTTV khu vực; Đài KTTV khu vực đồng bằng Bắc Bộ; Đài Khí tượng cao không để thực hiện việc tư vấn quản lý dự án thông qua các hợp đồng đã ký với các Đài.

Phối hợp với Vụ KHTC và các đơn vị thuộc Tổng cục đề xuất các dự án mới phục vụ công tác chuyên môn của ngành.

Tích cực tìm kiếm các hợp đồng dịch vụ mới và thực hiện tiếp những hợp đồng chuyển tiếp từ những năm trước.

3. Các nhiệm vụ về công tác tổ chức hành chính

Làm tốt công tác thông tin, xây dựng các báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất, tình hình thực hiện nhiệm vụ về các lĩnh vực công tác của Ban theo quy định của Tổng cục KTTV.

Thực hiện nghiêm túc các nội dung chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường về công tác tổ chức bộ máy, biên chế và vị trí việc làm; công tác quy hoạch, luân chuyển, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý; công tác bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý; công tác cải cách hành chính.

Siết chặt kỷ cương hành chính; hướng tới việc hưởng lương theo năng lực và mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Xây dựng bộ máy có đủ năng lực để thực hiện chức năng tư vấn và cung cấp dịch vụ KTTV và biến đổi khí hậu theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao lý luận chính trị, trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, viên chức, đặc biệt là cán bộ, viên chức trẻ có năng lực chính trị, phẩm chất đạo đức.

Đổi mới công tác khen thưởng theo hướng công khai minh bạch, chính xác, kịp thời và quan tâm người lao động trực tiếp; khen thưởng phản ánh đúng kết quả phong trào thi đua và có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương. Thường xuyên phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến gắn phong trào thi đua yêu nước với việc thực hiện chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Các đơn vị trong Ban đã thường xuyên nghiên cứu các giải pháp thực hiện cải cách hành chính, cải cách lề lối làm việc và đổi mới cơ chế quản lý nhằm nâng cao hiệu quả công tác, hiệu lực quản lý điều hành. Sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nhất là nguồn lực con người để phục vụ cho yêu cầu phát triển hiện đại hóa ngành KTTV trong thời kỳ mới; thực hiện tốt Chỉ thị số 02-CT/BTNMT ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (TNMT) về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, viên chức và người lao động thuộc ngành tài nguyên và môi trường và Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, cụ thể hóa vào việc tăng cường chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

4. Đánh giá kết quả công tác khen thưởng

Xác định công tác khen thưởng rất quan trọng, có tác dụng thúc đẩy phong trào thi đua, vì vậy Ban đã rất chú trọng công tác bình xét khen thưởng đảm bảo đúng quy trình, công khai, dân chủ theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng và các quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng như của Tổng cục KTTV. Việc đề nghị xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo không vượt quá tỷ lệ, số lượng được phân bổ theo quy định. Các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng đều có thành tích nổi bật, có sự nỗ lực được ghi nhận trong thực hiện các nhiệm vụ được giao, được rà soát, sàng lọc kỹ từ các đơn vị trước khi đề nghị Hội đồng Thi đua khen thưởng Ban xem xét, đánh giá, các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được đề xuất khen.

Từ năm 2016 đến nay, nhiều tập thể và cá nhân được tặng thưởng nhiều Giấy khen và Bằng khen của các cấp.

- Hàng năm có 90% tổng số CBVC và đơn vị trong Ban đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

*** Khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện**

Mặc dù công tác thi đua đã được Ban quan tâm phát động đến cán bộ viên chức trong Ban hưởng ứng tham gia, tuy nhiên do đặc thù công việc của Ban các cán bộ, viên chức thường xuyên phải đi công tác nên gặp không ít khó khăn trong việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua của đơn vị. Trong mỗi đợt phát động các phong trào thi đua, việc phát hiện và biểu dương khen thưởng tại đơn vị đôi lúc chưa thực sự kịp thời, do vậy chưa thực sự khuyến khích được tinh thần cho cán bộ, viên chức, người lao động nỗ lực phấn đấu thi đua.

*** Giải pháp, biện pháp khắc phục**

- Tích cực, chủ động phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua. Thông qua cá nhân, tập thể điển hình tiên tiến để rút ra những sáng kiến hay, kinh nghiệm tốt, bổ ích cho việc động viên, thúc đẩy phong trào thi đua.

- Trong công tác sơ, tổng kết phong trào thi đua phải đúc rút, tìm ra được những kinh nghiệm hay, chọn được tập thể và cá nhân tiên tiến xuất sắc, đồng thời khen thưởng đúng mức để động viên mọi người phấn đấu thực hiện tích cực hơn nữa.

- Tiếp tục khuyến khích các đơn vị không ngừng tìm kiếm và huy động mọi sự đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân cho Quỹ thi đua khen thưởng và tăng cường đẩy mạnh phát triển các hoạt động dịch vụ công để có thêm nguồn kinh phí bổ sung cho hoạt động của Quỹ nhằm đáp ứng tốt hơn cho yêu cầu của công tác thi đua khen thưởng hàng năm.

- Việc xây dựng, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến luôn được Cấp ủy Chi bộ và Lãnh đạo Ban quan tâm. Chi ủy chi bộ đã thường xuyên quán triệt các Đảng viên cần đặc biệt chú trọng đến công tác xây dựng, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến tại đơn vị mình, coi đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng góp phần xây dựng Chi bộ ngày càng vững mạnh, có nhiều cá nhân có phẩm chất tốt, năng lực giỏi, tích cực tìm tòi, nghiên cứu đưa ra các giải pháp, sáng kiến mang tính thực tiễn cao đem lại hiệu quả trong công việc.

III. Về công tác tuyên truyền

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch công tác tuyên truyền

Trong những năm qua Ban đã xây dựng Kế hoạch tuyên truyền để triển khai thực hiện với mục đích thông qua các hoạt động tuyên truyền nhằm giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đồng thời cổ vũ, khích lệ, phát huy vai trò, trách nhiệm của cán bộ, viên chức và người lao động để tiến tới hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ theo Chương trình công tác của Ban và của các đơn vị đã xây dựng và đề ra.

2. Các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về KTTV và công tác phòng chống thiên tai

Hàng năm Ban tiếp tục đẩy mạnh triển khai công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong cộng đồng kiến thức về lĩnh vực KTTV, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu.

Đối với công tác tuyên truyền hưởng ứng các sự kiện quan trọng của ngành, các đơn vị trong Ban cũng đã nghiêm túc triển khai thực hiện theo yêu cầu chỉ đạo của Cấp trên. Cụ thể: về thực hiện các hoạt động hưởng ứng các phong trào “Hiển kế, đề xuất giải pháp, ý tưởng sáng tạo” theo kế hoạch số 13/KH-BTNMT ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; hưởng ứng phong trào “Cán bộ, công chức, viên chức ngành tài nguyên và môi trường thi đua thực hiện văn hóa công sở giai đoạn 2019-2025”, thiết thực kỷ niệm 71 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948-11/6/2019), 129 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1980-19/5/2019) và 50 năm thực hiện Di chúc của người. Các đơn vị trực thuộc Ban đã đều triển khai việc lồng ghép nội dung tuyên truyền vào trong các cuộc họp như họp sinh hoạt chi bộ, họp Công đoàn,... nhằm phổ biến kịp thời và động viên khích lệ cán bộ, viên chức và người lao động tích cực tham gia hưởng ứng. Tại các đơn vị, các cán bộ, viên chức và người lao động thường xuyên có ý thức tham gia các hoạt động vệ sinh đảm bảo sạch sẽ khu vực xung quanh nơi làm việc, có ý thức trong việc bảo vệ môi trường, không xả rác thải bừa bãi gây ô nhiễm; tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng do chính quyền địa phương phát động như: Chiến dịch thu gom xử lý chất thải, rác thải, không thải rác thải nhựa ra môi trường.

IV. Phương hướng, nhiệm vụ những năm tới

Phát huy những thành tích đã đạt được, những năm tới Ban sẽ tập trung phấn đấu nâng cao chất lượng công tác quản lý dự án hoàn thành tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao. Thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức thi đua, khen thưởng, phát động các đợt thi đua với nội dung thiết thực, hướng phong trào thi đua vào việc thực hiện thiết thực và có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, dưới đây là một số nội dung cụ thể:

1. Tiếp tục quán triệt thực hiện sâu rộng trong toàn Ban về Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua khen thưởng; Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07 tháng 4 năm 2014 về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng của Bộ Chính trị; Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành điều lệ sáng kiến; Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ban hành Điều lệ sáng kiến.

2. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tích cực tham gia hưởng ứng các đợt thi đua năm 2020 do Bộ Tài nguyên và Môi trường; Tổng cục KTTV phát động. Trong đó, lãnh đạo các đơn vị cần quan tâm, sát sao trong việc động viên, khuyến khích các cán bộ, viên chức và người lao động chủ động tìm tòi, phát huy tính sáng tạo, đưa ra sáng kiến, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả công việc, đặc biệt tập trung vào nghiên cứu đưa ra giải pháp khai thác các công nghệ mới đưa vào ứng dụng trong thực tiễn đạt hiệu quả cao.

3. Kiện toàn và nâng cao vai trò trách nhiệm của Hội đồng thi đua khen thưởng, phân công trách nhiệm từng thành viên, tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát; bố trí cán bộ có năng lực, trình độ phù hợp, đảm bảo hiệu quả công việc, nâng cao chất lượng công tác tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc tổ chức các phong trào thi đua.

4. Chỉ đạo các đơn vị thường xuyên theo dõi, đánh giá, kịp thời phát hiện những nhân tố mới trong phong trào thi đua; báo cáo các trường hợp có thành tích tiêu biểu trong việc đưa ra các sáng kiến, giải pháp hiệu quả, dẫn đầu trong các phong trào thi đua, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước để đề nghị Hội đồng thi đua khen thưởng của Ban xét khen thưởng kịp thời.

5. Tiếp tục kiện toàn và nâng cao vai trò trách nhiệm của Hội đồng thi đua khen thưởng tại Ban, phân công trách nhiệm từng thành viên, tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát, bố trí cán bộ có năng lực, trình độ phù hợp, đảm bảo hiệu quả công việc, nâng cao chất lượng công tác tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc tổ chức các phong trào thi đua.

6. Chỉ đạo các đơn vị thường xuyên theo dõi, đánh giá, kịp thời phát hiện những nhân tố mới trong phong trào thi đua; báo cáo các trường hợp có thành tích tiêu biểu trong việc đưa ra các sáng kiến, giải pháp hiệu quả, dẫn đầu trong các phong trào thi đua, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của

Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước để đề nghị Hội đồng thi đua khen thưởng xét khen thưởng kịp thời.

V. Giải pháp, biện pháp tổ chức thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả của phong trào thi đua; nâng cao chất lượng công tác khen thưởng

1. Tăng cường vai trò của người đứng đầu trong công tác xây dựng và phát triển cơ quan, đơn vị

Đây được xem là giải pháp then chốt, quan trọng nhất và mang tính quyết định đến hiệu quả của công tác thi đua, khen thưởng cần được nghiên cứu và có biện pháp triển khai thực hiện hiệu quả. Trong đó có cấp trên, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả công tác thi đua khen thưởng.

Cấp ủy chi bộ cần tăng cường sự lãnh đạo đối với công tác thi đua khen thưởng; các tổ chức đoàn thể cần phối hợp vào cuộc một cách quyết liệt để công tác thi đua khen thưởng phát triển đồng bộ, sâu rộng, đạt kết quả và thường xuyên được duy trì; các cơ quan, đơn vị cần xác định công tác thi đua khen thưởng là nhiệm vụ quan trọng, mỗi cán bộ, viên chức cần xác định tư tưởng thi đua, phấn đấu hết mình trong từng nhiệm vụ công tác, nâng cao chất lượng công tác về mọi mặt, hoàn thiện bản thân.

2. Thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức các phong trào thi đua theo hướng thiết thực, trọng tâm, hiệu quả, bám sát nhiệm vụ được giao.

Lãnh đạo đơn vị phối hợp chặt chẽ với cấp ủy Đảng, công đoàn quán triệt và cụ thể hóa các nội dung thi đua gắn liền với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của mỗi cá nhân về công tác thi đua khen thưởng.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng

Khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ nâng cao kiến thức, trình độ để công tác tham mưu có hiệu quả. Cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng có đầy đủ phẩm chất năng lực, kinh nghiệm thực tiễn đáp ứng yêu cầu công tác.

4. Nâng cao, nhận thức, đề cao vai trò, trách nhiệm của mỗi cán bộ, viên chức đối với công tác thi đua, khen thưởng.

5. Tích cực, chủ động phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua.

6. Tổ chức sơ, tổng kết, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua./.

TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC CÔNG TÁC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐIỀU TRA CƠ BẢN

*Phòng Mạng lưới trạm và Thông tin KTTV,
Đài KTTV khu vực Đông Bắc*

Phòng Mạng lưới trạm và Thông tin KTTV, Đài KTTV khu vực Đông Bắc có chức năng tham mưu, tổng hợp giúp Giám đốc Đài khu vực quản lý, chỉ đạo và thực hiện quan trắc, điều tra, khảo sát khí tượng, thủy văn, hải văn, môi trường; thông tin dữ liệu KTTV trong phạm vi quản lý của Đài KTTV khu vực Đông Bắc. Tổng số biên chế hiện có 27 cán bộ, viên chức (CBVC), trong đó có 12 viên chức là nữ, 15 viên chức là nam; 03 viên chức có trình độ Thạc sỹ, 16 viên chức có trình độ đại học, 08 viên chức có trình độ trung cấp.

Phòng có Chi bộ Đảng trực thuộc Đảng bộ Đài với 19 đảng viên, 04 đoàn viên thanh niên. Các viên chức của Phòng đều là đoàn viên công đoàn của Đài. Phòng được chia ra làm 5 bộ phận chuyên môn: Bộ phận quản lý, kiểm soát đánh giá chất lượng tài liệu các trạm Khí tượng bề mặt, Khí tượng nông nghiệp; bộ phận quản lý, kiểm soát đánh giá chất lượng tài liệu các trạm Thủy văn; bộ phận quản lý, kiểm soát đánh giá chất lượng tài liệu các trạm Hải văn, Môi trường; Bộ phận Công nghệ Thông tin và Dữ liệu KTTV; bộ phận Máy, thiết bị và tự động. Mỗi bộ phận chịu trách nhiệm phần việc được phân công thực hiện, hàng tháng báo cáo lãnh đạo phòng về tiến độ và chất lượng công việc được giao.

* *Thuận lợi:* Năm 2015 - 2019 là những năm toàn Đảng, toàn dân ra sức thi đua, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2010-2020, đây là điều kiện thuận lợi có tác dụng động viên CBVC trong toàn Đài KTTV khu vực Đông Bắc nói chung, Cán bộ viên chức Phòng MLT&TTKTTV nói riêng phấn khởi tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước thực hiện tốt chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ được giao.

- Phòng luôn nhận được sự quan tâm, động viên, chỉ đạo sát sao, kịp thời của các đồng chí lãnh đạo Đài, sự phối hợp chặt chẽ của các phòng chức năng, các Đài KTTV tỉnh.

- Đội ngũ cán bộ, viên chức của phòng được đào tạo cơ bản có năng lực, nghiệp vụ chuyên sâu, nhiệt tình công tác, có phẩm chất đạo đức, kỷ luật, kỷ cương; luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

* *Khó khăn:* Mạng lưới 51 trạm KTTV và 20 trạm đo mưa tự động độc lập rải khắp 6 tỉnh Đông Bắc (Gồm Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Ninh, Bắc Giang,

Quảng Ninh, Hải Phòng) nơi có kinh tế phát triển, cơ sở hạ tầng thay đổi liên tục ảnh hưởng rất nhiều đến công tác điều tra cơ bản, dự báo phục vụ. Các trạm ở phân tán, nhiều trạm ở vùng sâu vùng xa, biên giới hải đảo, điều kiện đi lại, làm việc, sinh hoạt của CBVC gặp nhiều khó khăn. Cơ sở làm việc, công trình quan trắc, thiết bị máy móc tuy đã được xây dựng, củng cố và trang bị hiện đại hơn, song vẫn còn một số trạm nhà cửa, công trình quan trắc, xây dựng đã lâu xuống cấp đang trong giai đoạn nâng cấp, cải tạo.

Trong 5 năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo của Lãnh đạo Đài KTTV khu vực Đông Bắc, Phòng thực hiện chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Đài quản lý, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các hoạt động điều tra cơ bản về Khí tượng, Thủy văn, Hải văn, quan trắc Môi trường không khí và môi trường nước sông, nước biển, xâm nhập mặn, biến đổi khí hậu. Phục vụ tốt công tác dự báo KTTV, phòng chống thiên tai, phát triển kinh tế- xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh; thu nhận, chỉnh lý, chỉnh biên, quản lý, lưu trữ, khai thác và sử dụng tư liệu KTTV, hải văn và môi trường trong phạm vi khu vực Đông Bắc. Ngoài ra phòng còn phối hợp với các đơn vị trong cơ quan thực hiện các nhiệm vụ khác.

Gắn việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn với phong trào thi đua “Lao động giỏi, lao động sáng tạo” và cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, động viên mọi cán bộ, viên chức gương mẫu trong thực hiện chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, hoàn thành các nghĩa vụ công dân tại cơ quan cũng như ở địa phương nơi cư trú, nâng cao tinh thần trách nhiệm, khắc phục khó khăn để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Trong 5 năm liên tiếp (2015-2019) chất lượng điều tra cơ bản của Đài KTTV khu vực Đông Bắc luôn được Trung tâm Quan trắc KTTV đánh giá xếp loại tốt, vượt chỉ tiêu được giao, năm 2018-2019 hai năm liên tục xếp thứ hai toàn quốc.

Trong 5 năm 2015-2019, dưới sự chỉ đạo của Chi bộ, phòng đã phối hợp với Tổ công đoàn luôn quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các cán bộ, viên chức có điều kiện hoàn cảnh đặc biệt hoàn thành tốt nhiệm vụ bằng việc: Kiểm soát tài liệu hỗ trợ lẫn nhau, thực hiện giờ giấc làm việc linh hoạt, hiệu quả, ưu tiên những người có con nhỏ không phải đi công tác, không phải trực soát mã điện TYPH vào ngày nghỉ và ban đêm, tổ chức thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ cán bộ, viên chức trong phòng. Cán bộ, viên chức của Phòng MLT&TTKTTV luôn nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tích cực thực hành tiết kiệm, không tham nhũng, lãng phí; mọi Viên chức đều tích cực tham gia các hoạt động phong trào văn nghệ, thể thao

do Đài phát động; nội bộ đoàn kết, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau khi gặp khó khăn, xây dựng đạt các danh hiệu đơn vị văn minh, gia đình văn hóa.

Trong 5 năm qua, Phòng đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao và được các cấp khen thưởng cho tập thể và cá nhân cụ thể như sau:

- Về cá nhân: 142 lượt CBVC đạt danh hiệu lao động tiên tiến qua các năm; 10 Viên chức được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; 01 viên chức được công nhận chiến sĩ thi đua ngành Tài nguyên và Môi trường; 16 Viên chức được Tổng giám đốc Trung tâm KTTV quốc gia và Tổng cục KTTV tặng giấy khen.

- Về tập thể: 05 lần đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến; 04 lần được Tổng giám đốc Trung tâm KTTV quốc gia và Tổng cục KTTV tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác các năm (2016-2019), 01 lần được Bộ Tài nguyên và Môi trường tặng danh hiệu tập thể lao động xuất sắc.

Để tổ chức thực hiện tốt phong trào thi đua yêu nước trong thời gian tới, phòng Mạng lưới trạm và Thông tin KTTV, Đài KTTV khu vực Đông Bắc xác định một số giải pháp cụ thể như sau:

1. Phòng Mạng lưới trạm và Thông tin KTTV, Đài KTTV khu vực Đông Bắc phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan cần quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua khen thưởng nhằm làm cho CBVC của Phòng hiểu rõ vai trò, vị trí và tầm quan trọng của công tác thi đua khen thưởng và nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong công tác chuyên môn.

2. Trên cơ sở chương trình công tác hàng tháng, quý, năm, từng bộ phận chuyên môn kịp thời thực hiện đăng ký giao ước thi đua với cấp có thẩm quyền. Nội dung, mục tiêu thi đua phải gắn với việc thực hiện nhiệm vụ công tác của từng cá nhân, tập thể. Công đoàn phải thường xuyên động viên và giúp đỡ để CBVC hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

3. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm có sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác, nêu lên những ưu điểm cần phát huy; những tồn tại, nhược điểm cần chấn chỉnh, khắc phục. Biểu dương những CBVC hoàn thành xuất sắc công việc, nêu gương điển hình về người tốt, việc tốt.

4. Việc xét thi đua khen thưởng ở cơ quan, đơn vị phải đảm bảo dân chủ, đề nghị khen thưởng phải đúng đối tượng, đúng thành tích. Có như vậy, công tác thi đua khen thưởng mới thực sự thúc đẩy tinh thần lao động sáng tạo, phát huy tốt năng lực, sự cống hiến của CBVC./.

TÍCH CỰC ÁP DỤNG, CẢI TIẾN CÔNG NGHỆ PHÂN ĐÁU HOÀN THÀNH XUẤT SẮC NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

*Phòng Dự báo KTTV
Đài KTTV khu vực Nam Bộ*

Những năm gần đây, thiên tai nói chung, bão, lũ, hạn hán, mưa lớn nói riêng, diễn biến ngày càng phức tạp hơn và có nhiều dấu hiệu khác thường về quy mô tác động, phạm vi ảnh hưởng, cường độ thiên tai có xu thế gia tăng trên thế giới cũng như ở Việt Nam nói chung, tại khu vực Nam Bộ nói riêng. Đặc biệt những thập kỷ gần đây tại đồng bằng sông Cửu Long, Bão số 5 Linda năm 1997, Bão số 9 Durian 2006, Bão Pakha 2012 và gần nhất là Bão Usagi tháng 11/2018 đổ bộ vào Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh đã gây ra tốc mái nhà, đổ cây, mưa rất to gây ngập lụt. Đồng bằng sông Cửu Long thường xuyên mất mùa lũ, hạn hán, mặn xâm nhập sâu, lũ kiệt nhất so với nhiều năm đã xảy ra vào năm 2015, 2016.

Công tác dự báo đã có một bước tiến quan trọng, đưa những tiến bộ khoa học và công nghệ vào nghiệp vụ dự báo, khai thác những thông tin về KTTV của các Trung tâm dự báo lớn của nước ngoài cũng như sự đầu tư của Bộ Tài Nguyên và Môi trường, Tổng cục KTTV do đó công tác dự báo đã đáp ứng được nhiều yêu cầu của công cuộc phòng, chống thiên tai và giảm nhẹ thiệt hại cũng như phục vụ công cuộc phát triển kinh tế và an ninh - quốc phòng.

Phòng Dự báo KTTV là tổ chức của Đài KTTV khu vực Nam Bộ, Tổng cục KTTV, có chức năng giúp Giám đốc Đài KTTV khu vực Nam Bộ tổ chức thực hiện công tác dự báo khí tượng, thủy văn lục địa, KTTV biển; giám sát biến đổi khí hậu phục vụ phòng, chống thiên tai, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng trong phạm vi các tỉnh, thành thuộc Đài KTTV khu vực Nam Bộ quản lý.

Cơ cấu tổ chức: Phòng Dự báo có 2 bộ phận chuyên môn là bộ phận dự báo Khí tượng và bộ phận dự báo Thủy văn. Lãnh đạo phòng gồm có Trưởng phòng và 2 phó Trưởng phòng. Tổng số cán bộ viên chức của Phòng hiện tại là 16 người (so với năm 2015 là 23 người), trong đó có 04 nam và 12 nữ; trình độ học vấn có 05 thạc sĩ, 10 kỹ sư, 01 trung cấp. Chi bộ Phòng Dự báo gồm có 7 đảng viên và tổ chức Công đoàn bộ phận có 16 đoàn viên.

Từ 2015 đến nay, được sự chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Đài, sự phối hợp của các phòng chức năng, các Đài KTTV tỉnh và đặc biệt là sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ viên chức, Phòng dự báo KTTV đã theo dõi chặt

chê tình hình KTTV trên phạm vi khu vực và lân cận, cảnh báo, dự báo kịp thời các cơn bão, ATNĐ hoạt động trên biển Đông, nhất là cơn Bão số 9 (Usagi) năm 2018 đổ bộ vào Thành phố Hồ Chí Minh, ảnh hưởng trực tiếp đến các tỉnh miền Đông Nam Bộ; Phòng tham mưu cho Đài KTTV khu vực Nam Bộ ban hành Công văn số 756/CV-ĐKVN ngày 22 tháng 11 năm 2018, về việc “Tăng cường quan trắc và dự báo phục vụ chỉ đạo phòng chống ATNĐ/bão” (từ khi còn là ATNĐ). Ngoài chỉ đạo bằng văn bản, Phòng còn tham mưu cho Đài Nam Bộ tổ chức Hội thảo trực tuyến nội bộ 2 lần để quán triệt, chỉ đạo trực tiếp các Đài KTTV tỉnh trong việc dự báo cơn Bão số 9. Tham gia họp với Ban CHPCTT & TKCN Thành phố, có phát biểu nhận định giúp lãnh đạo Thành phố có kế hoạch ứng phó, giảm đến mức thấp nhất thiệt hại khi bão đổ bộ vào địa bàn Thành phố. Tổng cộng đã phát 38 bản tin ATNĐ và bão theo quy định và phát 02 bản tin nhanh phục vụ khi bão sắp đổ bộ vào đất liền. Bên cạnh đó những thông tin về bão được cập nhật đưa lên trang web của Đài, Thông tin cho các Đài truyền hình: HTV, VTV, Thông tấn xã Việt Nam, Truyền hình Quốc hội, phát thanh VOV với bản tin chính và các bản tin bổ sung; Đài tiếng nói nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cập nhật liên tục khi có bản tin.

Năm 2018, sau nhiều năm Đồng bằng sông Cửu Long không có lũ. Khi nhận định lũ sẽ xuất hiện ở thượng nguồn sông Mê Công, trong bản tin ngày 27/7, Phòng Dự báo KTTV đã phát tin cảnh báo lũ đầu tiên ở đầu nguồn sông Cửu Long; các bản tin cảnh báo lũ tiếp theo được phát cách 3 ngày một bản tin. Từ ngày 1/8 Phòng Dự báo KTTV thường xuyên phát tin lũ trên sông Cửu Long (1 ngày/1 bản) Thực hiện bản tin dự báo thủy văn 5 ngày cho toàn bộ các trạm thủy văn 13 tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long phục vụ cho Ban Chỉ huy PCTT địa phương (Tổng số trạm dự báo là 62 trạm). Bản tin thể hiện trên bảng số liệu và bản đồ. Mỗi bản tin có 1 bảng số liệu và 6 bản đồ: 1 bản đồ thể hiện mực nước Hmax thực đo 24 giờ qua. 5 bản đồ thể hiện mực nước cao nhất dự báo cho 5 ngày tới. Thực hiện chỉ đạo của lãnh đạo Tổng cục KTTV, trong mùa lũ, phòng Dự báo KTTV đã cử Dự báo viên phối hợp Chi cục Phòng chống thiên tai phía nam tham gia Hội thảo trực tuyến hàng ngày với Văn phòng thường trực Ban chỉ huy phòng chống thiên tai trung ương, có các phát biểu nhận định tình hình mưa, lũ ở lưu vực sông Mê Công và Đồng bằng sông Cửu Long.

Trong những năm gần đây triều cường vùng hạ lưu các sông Nam Bộ, đặc biệt là tại hạ lưu sông Sài Gòn – Đồng Nai luôn ở mức cao, phá vỡ những giá trị lịch sử. Tại Phú An sông Sài Gòn và sông Tiên, sông Hậu, phòng dự báo đã theo dõi chặt chẽ thông báo kịp thời đến các cơ quan chức năng theo quy định, cũng như các cơ quan thông tấn báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng để phục

vụ công tác phòng, chống thiên tai và phục vụ cộng đồng, được các địa phương trong khu vực đánh giá cao. Dưới đây là số liệu triều cường đã quan trắc, đo đạc được tại một số trạm thuộc Đài KTTV khu vực Nam Bộ:

Số TT	Trạm	Hmax (cm)	Ngày	Hmax lịch sử	Ngày	Ghi chú
1	Tân Châu	363	17/9/2019			Đỉnh lũ
2	Châu Đốc	316	28/9/2019			Đỉnh lũ
3	Mỹ Thuận	212	30/9/2019	207	09/10/2018	
4	Cần Thơ	225	30/9/2019	223	10/10/2018	
5	Đại Ngãi	215	30/9/2019	214	27/10/2011	
6	Trần Đề	243	30/9/2019	239	28/10/2015	
7	Chợ Lách	206	30/09/2019	199	10/10/2018	
8	Bình Đại	189	30/09/2019	186	02/02/2018	
9	Hòa Bình	178	30/9/2019	176	06/12/2017	
10	Mỹ Tho	187	30/9/2019	186	02/02/2018	
11	Phú An	177	30/9/2019	171	02/02/2018	
12	Nhà Bè	180	30/9/2019	172	02/02/2018	
13	Thủ Dầu Một	167	30/9/2019	164	02/02/2018	

Trong mùa lũ và các đợt triều cường, trả lời điện thoại tư vấn cho bà con khu vực đầu nguồn, Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các tỉnh đồng bằng Sông Cửu Long. Trả lời phỏng vấn báo, Đài Truyền hình, cung cấp thông tin cho cộng đồng và có những khuyến cáo trong công tác phòng tránh nhằm giảm đến mức thấp nhất thiệt hại do lũ lụt, triều cường gây ra.

Thường xuyên thực hiện thảo luận dự báo trực tuyến giữa Đài KTTV khu vực với 18 Đài KTTV tỉnh và Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia để nâng cao chất lượng bản tin dự báo thời tiết hàng ngày, nhất là khi xảy ra các tình huống thời tiết nguy hiểm như: ATNĐ, bão, lũ, triều cường, mưa lớn có khả năng ảnh hưởng đến khu vực Nam Bộ.

Định kỳ hàng năm tổ chức hội thảo và phát hành bản tin nhận định xu thế mùa mưa lũ từ 2015 - 2019 vào cuối tháng 3, đầu tháng 4; đã dự báo khá sát thời kỳ bắt đầu - kết thúc của mùa mưa trên khu vực Nam Bộ, nhận định xu thế mưa lũ, triều cường, xâm nhập mặn... khá phù hợp với thực tế xảy ra.

Trong thời gian qua, Phòng đã tham mưu cho lãnh đạo Đài đổi mới phương thức tổ chức Hội thảo nhận định mùa; trước đây chỉ làm Hội thảo nhận định mùa trong nội bộ Đài, Phòng Dự báo KTTV và 18 Đài KTTV tỉnh, từ năm 2015 đến nay, Hội thảo nhận định mùa là diễn đàn làm công tác tuyên truyền, cung cấp thông tin Khí tượng – Thủy văn – Khí hậu phục vụ phòng chống thiên tai với sự tham dự của các đại biểu đến từ Sở TNMT, Sở NN&PTNT, Chi cục PCTT, các chủ hồ chứa trên lưu vực sông Sài Gòn-Đồng Nai, các Công ty khai thác Dầu Khí các Đài phát thanh Truyền hình, Báo chí ở khu vực Nam Bộ. Trong năm 2018 và 2019 Hội thảo đã tiếp đón hơn 140 đại biểu khách mời tham dự.

Phối hợp với Ban chỉ huy PCLB Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành trong khu vực tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về KTTV đến cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành và nhân dân trong việc ứng phó, phòng chống thiên tai, bão, lũ, triều cường. Các dự báo viên của đơn vị tham gia trả lời trực tuyến về tình hình thời tiết trên Đài Phát thanh Thành phố, trên VOV Giao thông hàng ngày.

Chất lượng bản tin dự báo ngày càng được cải tiến phù hợp cho đối tác sử dụng, tuân thủ theo quy định của Tổng cục KTTV.

Chất lượng dự báo hạn ngắn, hạn vừa đều đạt và vượt chỉ tiêu Tổng cục KTTV giao. Theo đánh giá chất lượng cụ thể hàng năm:

Năm	Khí tượng (%)		Thủy văn (%)	
	Hạn ngắn	Hạn vừa	Hạn ngắn	Hạn vừa
2015	81,5	81,6	77,1	97,2
2016	81,2	81,7	81,9	97,5
2017	82,7	77,6	92,0	90,9
2018	82,0	79,0	93,0	89,9
2019		66,0	91,3	83,3

Để từng bước ứng dụng các phương pháp dự báo mới vào nghiệp vụ và nâng cao năng lực cho dự báo viên, trong những năm gần đây, được sự quan tâm sát sao của lãnh đạo Đài, Phòng đã tập trung đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học: tham gia các báo cáo vào hội thảo khoa học của Viện Khoa học KTTV và BDKH, Trường Đại học Tài Nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh và các báo cáo chuyên đề khác. Ứng dụng phần mềm dự báo lưu lượng tự động về hồ Đơn Dương để thực hiện bản tin dự báo cho Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi, được Công ty đánh giá cao hiệu quả phục vụ.

Thực hiện tốt nhiệm vụ hướng dẫn chuyên môn và kiểm tra các Đài KTTV tỉnh, tham gia đoàn kiểm tra PCTT của Đài KTTV khu vực đi kiểm tra công tác PCTT, dự báo phục vụ của các Đài KTTV tỉnh; góp ý, đề nghị một số Đài KTTV tỉnh hoàn thiện các loại hồ sơ, phương án dự báo để phục vụ tốt hơn. Đặc biệt trong các năm 2015 - 2019, Phòng thường xuyên chỉ đạo các Đài KTTV tỉnh theo dõi sát tình hình xâm nhập mặn, mưa, bão, lũ và triều cường. Chính vì vậy trong các nhận xét về công tác dự báo phục vụ phòng, chống thiên tai trong các năm qua các Đài KTTV tỉnh đều được các địa phương đánh giá tốt, phục vụ có hiệu quả.

Song song với việc thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, đơn vị còn đẩy mạnh công tác dự báo chuyên đề cho các công ty Dầu khí, các Đài truyền hình, các công ty Thủy điện, Ban chỉ huy PCTT Thành phố, và nhiều tổ chức, cá nhân khác. Doanh thu từ các hợp đồng dịch vụ mà Phòng thực hiện đã đóng góp phần quan trọng cho các hoạt động dịch vụ của Đài khu vực, nâng cao thu nhập cho viên chức và người lao động.

1. Công tác dự báo và phục vụ KTTV

- Về áp dụng công nghệ

Từ chỗ chỉ sử dụng công cụ dự báo chủ yếu bằng phương pháp Synop truyền thống, phương pháp thống kê đơn giản... là chủ yếu đến nay Phòng đã ứng dụng sản phẩm của các mô hình dự báo số vào nghiệp vụ như WRF có đồng hóa dữ liệu thám không vô tuyến cho dự báo thời tiết kết hợp phân tích các sản phẩm của Rađa thời tiết Nhà Bè; ảnh mây vệ tinh, mô hình Mike cho dự báo thủy văn; phát triển các phần mềm dự báo tại Đài như Hydrogis, Donaflood để phục vụ dự báo triều, dự báo xâm nhập mặn. Các phần mềm SynoexportPro, SynopviewPro, phần mềm tính toán dự báo sóng WDS2 phục vụ cho công việc dự báo cho bản tin truyền hình, các công ty dầu khí. Đặc biệt năm 2019 Đài KTTV khu vực Nam Bộ đã phát triển phần mềm phân tích bản đồ synop trên màn hình cảm ứng, sử dụng bút cảm ứng để phân tích do đó đã tiết kiệm thời gian, văn phòng phẩm (giấy in bản đồ, bút chì, gôm...) chất lượng bản đồ được nâng cao (các đường phân tích chơn chu, rõ ràng hơn), rất thuận lợi cho việc lưu trữ, truy vấn. Phòng Dự báo KTTV cũng đã xây dựng được phần mềm truy xuất dữ liệu MeteoSys trong đó có nhiều tính năng như tích hợp tất cả các nguồn dữ liệu khí tượng, hải văn từ các hệ thống đo như từ dự án WB4, hệ thống đo mưa Hàn Quốc, Vnrain... công cụ thống kê, truy xuất dữ liệu, hỗ trợ cho dự báo viên có nhiều thông tin trong công tác dự báo. Phòng cũng đã phát triển phần mềm dự báo, đánh giá dự báo điểm 10 ngày cho thành phố Hồ Chí Minh.

Nhờ áp dụng các công nghệ dự báo mới vào nghiệp vụ nên trong suốt những năm qua chất lượng các bản tin dự báo ngày càng được nâng lên, đạt và vượt chỉ tiêu của Tổng cục KTTV giao, đáp ứng yêu cầu của các cấp, các ngành trong khu vực về phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai. Các trận lũ lớn trên sông Cửu Long năm, tình hình xâm nhập mặn đồng bằng Sông Cửu Long đã được Đài KTTV khu vực dự báo, cảnh báo kịp thời và được các cấp đánh giá cao về hiệu quả phục vụ; các trận bão, áp thấp nhiệt đới ảnh hưởng đến khu vực đã được Đài theo dõi và dự báo kịp thời giúp các địa phương chủ động phòng chống giảm thiểu thiệt hại do bão gây ra.

- Về đối tượng phục vụ

Duy trì các Hợp đồng phục vụ các công ty dầu khí trong điều kiện giá dầu giảm, cạnh tranh của các đơn vị làm công tác dự báo KTTV, đến nay Đài đã và đang thực hiện dự báo thời tiết biển cho nhiều công ty Dầu khí. Ngoài việc tăng cường dự báo phục vụ cho các công ty Dầu khí, Đài cũng đã thực hiện dự báo thời tiết trên truyền hình, từ chỗ chỉ ra 1 bản tin cho Đài Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh đến nay Đài đang thực hiện bản tin cho các kênh truyền hình khác nhau như HTV7, HTV, THKG, VTC14, VOV giao thông... Đồng thời Đài cũng đa dạng hóa, mở rộng các đối tượng phục vụ như các công ty Thủy điện, Ban chỉ huy PCTT và TKCN Tp.HCM, Công ty điện lực Thành Phố, các đơn vị tàu cao tốc đi ra các đảo, Côn Đảo, Phú Quốc, Công ty thoát nước đô thị Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh thành trong khu vực cũng như nhiều tổ chức cá nhân khác.

- Về công tác dự báo và phục vụ KTTV

Đài đã triển khai thực hiện nhiều dự án nhằm nâng cao năng lực dự báo KTTV. Hiện nay, hệ thống máy móc, trang thiết bị cho công tác dự báo KTTV đã được trang bị, nâng cấp đồng bộ gồm: radar thời tiết, thám không vô tuyến, hệ thống thông tin, điện báo, quan trắc và truyền số tự động, có những máy hiện đại, tiên tiến của thế giới. Nét nổi bật trong công tác dự báo của Đài là việc tập trung đầu tư, ứng dụng khoa học kỹ thuật, nâng cao chất lượng dự báo và cải tiến công tác dự báo theo hướng định lượng hoá, tự động hoá và hiện đại hoá; đã áp dụng nhiều tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ, khai thác tốt các mô hình dự báo tiên tiến do Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia chuyển giao.

Bằng nhiều phương pháp dự báo khác nhau, trên cơ sở bản tin dự báo nền của Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia, kết hợp các số liệu quan trắc trên địa bàn khu vực, với kinh nghiệm dự báo tại địa phương, Đài đã làm tốt công tác dự báo KTTV trong khu vực; đã chi tiết hóa, cảnh báo, dự báo kịp thời hướng di chuyển,

cường độ, thời gian và vị trí của các cơn bão, áp thấp nhiệt đới ảnh hưởng tới khu vực Nam Bộ.

Trong những năm qua, bằng sự nỗ lực phấn đấu của chính mình cùng với sự hỗ trợ chuyên môn của Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia, được Nhà Nước tăng cường đầu tư, trang thiết bị máy móc, công nghệ dự báo... Vì vậy, chất lượng dự báo đã được nâng lên, công tác phục vụ KTTV ngày càng đa dạng và đạt hiệu quả cao.

Công tác phục vụ KTTV ở địa phương đã được Đài hết sức quan tâm; Đài và các Đài KTTV tỉnh đã luôn bám sát các yêu cầu phục vụ của địa phương, cung cấp kịp thời các bản tin dự báo KTTV, tham mưu cho địa phương có kế hoạch, phương án chỉ đạo sản xuất, phòng chống thiên tai có hiệu quả, được các địa phương đánh giá cao.

- Các danh hiệu thi đua đã được khen thưởng

- Năm 2015: Được Bộ trưởng công nhận “Tập thể lao động xuất sắc năm 2015” tại QĐ số 647/QĐ-BTNMT ngày 30/3/2016.

- Năm 2015: Được Giám đốc Đài KTTV khu vực Nam Bộ công nhận “Tập thể lao động tiên tiến năm 2015” tại Quyết định số 683/QĐ-ĐKVNB ngày 22/12/2015.

- Năm 2016: Được Giám đốc Đài KTTV khu vực Nam Bộ công nhận “Tập thể lao động tiên tiến năm 2016” tại Quyết định số 451/QĐ-ĐKVNB ngày 20/12/2016.

- Năm 2017: Được Giám đốc Đài KTTV khu vực Nam Bộ công nhận “Tập thể lao động tiên tiến năm 2017” tại Quyết định số 507/QĐ-ĐKVNB ngày 19/12/2017.

- Năm 2018: Được Giám đốc Đài KTTV khu vực Nam Bộ công nhận “Tập thể lao động tiên tiến năm 2018” tại Quyết định số 664/QĐ-ĐKVNB ngày 21/12/2018.

- Năm 2018: Được Giám đốc Đài KTTV khu vực Nam Bộ công nhận “Tập thể lao động tiên tiến năm 2018” tại Quyết định số 664/QĐ-ĐKVNB ngày 21/12/2018.

- Năm 2019: Được Giám đốc Đài KTTV khu vực Nam Bộ công nhận “Tập thể lao động tiên tiến năm 2019” tại Quyết định số 434/QĐ-ĐKVNB ngày 20/12/2019.

Nhiều cá nhân của Phòng đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, cấp ngành do có các sáng kiến cải tiến phục vụ công tác dự báo phục vụ.

*** Đánh giá chung**

Trong những năm qua, đã dự báo, tư vấn tốt cho cho các địa phương trong việc ứng phó với thiên tai, mặc dù nhân sự của Phòng Dự báo KTTV còn thiếu so với yêu cầu, trong khi nhiệm vụ lại nặng nề hơn nhất là trong tình hình thời tiết diễn biến phức tạp mà đặc biệt là các đợt triều cường cao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh ven biển Nam Bộ đã phá vỡ những giá trị lịch sử; Hạn hán xâm nhập mặn khốc liệt mùa khô 2015-2016, dông mạnh kèm theo sét, lốc xoáy, mưa đá xảy ra ở nhiều tỉnh, thành trong khu vực; Bão số 9 (Usagi) đổ bộ trực tiếp vào Thành Phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Lãnh đạo Đài và sự đoàn kết, nỗ lực của cán bộ, viên chức, Phòng Dự báo KTTV đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao; trong đó công tác dự báo phục vụ; công tác nghiên cứu khoa học cũng như công tác dịch vụ dự báo KTTV có bước phát triển mạnh cả về chất và lượng. Kết quả công tác của Phòng đã góp phần tích cực vào thành tích chung của Đài KTTV khu vực Nam Bộ trong những năm vừa qua./.

**THÔNG TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN NGUY HIỂM
PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG NHẪM GÓP PHẦN HẠN CHẾ NHỮNG THIẾT HẠI
DO THIÊN TAI GÂY RA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM**

*Đài KTTV tỉnh Quảng Nam,
Đài KTTV khu vực Trung Trung Bộ*

Như quý Đại biểu đã biết, trong dịp nói chuyện tại Đại hội Anh hùng, Chiến sĩ thi đua lần thứ IV, tại Thủ đô Hà Nội tháng 01/1967. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: “*Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua, những người thi đua là những yêu nước nhất*”. Quan điểm ấy chính là động lực to lớn làm cho phong trào thi đua yêu nước có sức mạnh tinh thần vô cùng mạnh mẽ, tồn tại lâu dài, phát triển không ngừng, gắn liền với sự phát triển của dân tộc. Quan điểm thi đua là yêu nước được xây dựng trên nền tảng truyền thống của lịch sử văn hoá dân tộc, đó là lòng yêu nước, ý chí quật cường của con người Việt Nam. Người đã dạy: Muốn thực hiện tốt và hiệu quả phong trào thi đua yêu nước, thì phải có phương hướng đúng và vững, nghĩa là phải nâng cao lòng yêu nước và giác ngộ chính trị của mọi người. Phải có kế hoạch tỉ mỉ, kế hoạch ấy phải do từng đơn vị nhỏ, từng cá nhân bàn bạc kỹ, hiểu biết thấu, vui vẻ làm, nội dung của kế hoạch phải thiết thực, rõ ràng, đúng mực, phải hướng phong trào đi vào thực chất, tránh hình thức và bệnh thành tích. Đồng thời, Người cũng chỉ ra rằng: Để phong trào thi đua đạt hiệu quả cao thì phải có sự đánh giá, tổng kết thực tiễn, trên cơ sở đó rút ra những kinh nghiệm và đề ra những nội dung phù hợp, sát với thực tiễn của phong trào.

Vận dụng lời dạy của Người về thi đua yêu nước, trong 5 năm qua (2015-2019), Đài KTTV tỉnh Quảng Nam được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Đài KTTV khu vực Trung Trung Bộ, sự giúp đỡ của Tổng cục KTTV và tỉnh Quảng Nam đã phấn đấu, nỗ lực không ngừng, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, được công nhận là Tập thể lao động xuất sắc, được Tổng cục KTTV tặng giấy khen, tỉnh Quảng Nam tặng bằng khen. Dưới đây xin tóm tắt tình hình chung của địa phương và đơn vị.

I. Khái quát về điều kiện địa lý, đặc điểm khí hậu, thủy văn tỉnh Quảng Nam

1. Điều kiện địa lý

Quảng Nam là một tỉnh duyên hải miền trung, có tọa độ địa lý nằm trong khoảng từ 14⁰ 57’ đến 16⁰ 04’ vĩ độ Bắc, 107⁰ 13’ đến 108⁰ 44’ độ kinh Đông, phía Bắc giáp tỉnh Thừa Thiên Huế và thành phố Đà Nẵng, phía Nam giáp tỉnh

Quảng Ngãi, phía Tây giáp nước CHDCND Lào và tỉnh KonTum, phía Đông giáp Biển Đông. Ngoài đất liền Quảng Nam còn có đảo Cù Lao Chàm.

Quảng Nam có diện tích tự nhiên 10.574,74 km² với 18 đơn vị hành chính cấp huyện, bao gồm: thành phố Tam Kỳ, thành phố Hội An, các huyện đồng bằng là Duy Xuyên, Điện Bàn, Thăng Bình và Núi Thành; các huyện trung du là: Quế Sơn, Đại Lộc và các huyện miền núi là: Bắc Trà My, Nam Trà My, Nam Giang, Đông Giang, Tây Giang, Phước Sơn, Hiệp Đức, Tiên Phước, Phú Ninh và Nông Sơn. Dân số tỉnh Quảng Nam năm 2018 là 1,5 triệu người. Địa hình Quảng Nam rất phức tạp có đầy đủ các dạng núi cao, đồi núi trung du, đồng bằng, bãi cát ven biển và đầm hồ. Phần lớn diện tích là đồi núi, địa hình thấp dần từ Tây sang Đông và có sự thay đổi đột ngột từ vùng đồi núi đến đồng bằng.

Bờ biển Quảng Nam dài khoảng 125km, qua 6 huyện thị gồm: Hội An, Điện Bàn, Duy Xuyên, Thăng Bình, Tam Kỳ và Núi Thành.

2. Đặc điểm khí hậu

Lượng mưa trung bình năm trên toàn tỉnh khoảng 2400 - 2700mm, riêng vùng núi, Xuân Bình (Núi Thành), Trà My 4000 - 5000mm là một trong những trung tâm mưa lớn nhất nước ta. Mùa mưa kéo dài từ tháng 9 đến tháng 12; Mùa khô từ tháng 01 đến tháng 8 hàng năm. Lượng mưa mùa mưa chiếm khoảng 60% - 70% lượng mưa cả năm.

Trung bình hàng năm có 1 - 2 cơn bão hoặc ATNĐ đổ bộ hoặc ảnh hưởng trực tiếp đến Quảng Nam, tập trung nhiều nhất vào các tháng 9, 10 và 11. Bão, ATNĐ hoặc dải hội tụ nhiệt đới có tác động hết hợp của không khí lạnh, đới gió Đông thường gây mưa to diện rộng với cường độ rất lớn, thời gian mưa kéo dài, gây lũ, lũ quét, sạt lở, ngập lụt rất nghiêm trọng.

Nhiệt độ trung bình năm vào khoảng 24 đến 26°C, nhiệt độ tối thấp năm xuống xấp xỉ 10⁰C, nhiệt độ cao nhất năm lên đến 40 - 41⁰C.

3. Đặc điểm thủy văn

Tỉnh Quảng Nam có 2 hệ thống sông: Vu Gia - Thu Bồn và sông Tam Kỳ.

Hệ thống sông Vu Gia - Thu Bồn có diện tích lưu vực là 10350km², chiếm trên 80% diện tích toàn tỉnh, là một trong 9 hệ thống sông lớn nhất của cả nước và lớn nhất của khu vực Trung Trung Bộ. Dòng chính là sông Thu Bồn và sông Vu Gia, chiều dài sông chính khoảng 205km.

Hệ thống sông Tam Kỳ có diện tích lưu vực 994km², dòng chính có chiều dài khoảng 64km.

Ngoài ra, còn có Sông Trường Giang với chiều dài khoảng 60km, theo hướng Bắc Nam chạy dọc bờ biển. Ở phía bắc, sông Trường Giang nối với hạ lưu hệ thống sông Vu Gia - Thu Bồn, ở phía nam nối với hạ lưu hệ thống sông Tam Kỳ.

4. Tình hình hồ chứa thủy điện, thủy lợi trên địa bàn.

Với chế độ mưa dồi dào, điều kiện địa lý, địa hình và điều kiện sông ngòi, Quảng Nam là một trong những tỉnh có nhiều hồ chứa. Hồ Thủy điện bậc thang trên sông Vu Gia - Thu Bồn, gồm 10 hồ (A Vương; Sông Côn; Sông Tranh 2; Đak Mi 2,3, 4A, 4B; Sông Bung 2, 4, 5), tổng điện lượng 4,5 triệu kW/h. Thủy điện vừa và nhỏ gồm 34 hồ, tổng điện lượng 1,7 triệu kW/h. Trên toàn tỉnh có 74 hồ thủy lợi, trong đó tỉnh quản lý 17 hồ, 57 hồ còn lại các địa phương quản lý.

II. Hệ thống mạng lưới trạm và nhân lực KTTV tỉnh Quảng Nam

Hiện nay, mạng lưới KTTV tỉnh Quảng Nam có 2 hệ thống: một là mạng lưới trạm KTTV quốc gia và hai là mạng lưới trạm KTTV dùng riêng của UBND tỉnh Quảng Nam, các chủ hồ chứa, các công trình phải quan trắc KTTV theo Nghị định 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

Mạng lưới trạm KTTV quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Nam có tổng số 36 trạm, điểm đo, gồm: 1 trạm Ra đa; 3 trạm Khí tượng; 9 trạm Thủy văn; 12 trạm đo mưa tự động; 7 điểm đo mặn, môi trường; 4 điểm đo dòng chảy cạn.

Tổng số CBVC KTTV tỉnh Quảng Nam hiện có 33 người; Trong đó có: 8 đại học, 11 cao đẳng, 14 trung cấp; Nam 20, nữ 13.

III. Những thuận lợi, khó khăn

- **Thuận lợi:** Có được những thành tích trong 5 năm qua, Đài KTTV tỉnh Quảng Nam nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, Ban Giám đốc Đài KTTV khu vực Trung Trung Bộ, sự hỗ trợ tận tình các phòng, ban chức năng của Đài; sự quan tâm giúp đỡ của Tổng cục KTTV, của tỉnh Quảng Nam. Bên cạnh đó là sự nỗ lực phấn đấu, đồng thuận, đoàn kết của tập thể đơn vị cũng như sự phối hợp của các đoàn thể và mạng lưới các trạm KTTV trong tỉnh.

- **Khó khăn:** Điều kiện địa hình trên địa bàn Quảng Nam rất phức tạp, các hiện tượng thời tiết thủy văn nguy hiểm xảy ra rất ác liệt. Năng lực CBVC có lúc còn chưa đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

Tranh thủ sự chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo cấp trên, sự giúp đỡ của trung ương và địa phương, sự phối hợp của các phòng ban Đài và các đoàn thể; với những giải pháp phù hợp phát huy nhưng thuận lợi, hạn chế những khó khăn; Tập

thể Đài KTTV Quảng Nam đã đoàn kết, thống nhất hành động để đạt thành tích cao trong các mặt công tác. Đài KTTV tỉnh Quảng Nam đã được Đài KTTV khu vực Trung Trung Bộ, Tổng cục KTTV, UBND tỉnh Quảng Nam ghi nhận và khen thưởng.

Đến với hội nghị điển hình tiên tiến hôm nay, Đài KTTV tỉnh Quảng Nam xin được báo cáo tham luận với chủ đề:

"THÔNG TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO KTTV NGUY HIỂM PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG NHẪM GÓP PHẦN HẠN CHẾ NHỮNG THIẾT HẠI DO THIÊN TAI GÂY RA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM"

Quảng Nam có 15/17 loại thiên tai có nguồn gốc KTTV, đó là: Áp thấp nhiệt đới, bão, lốc, sét, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, nước dâng, xâm nhập mặn, nắng nóng, hạn hán, mưa đá. (Chỉ thiếu 2 loại thiên tai là rét hại và sương muối).

Trong 5 năm qua (2015-2019): Về bão, ATNĐ, cả nước có 80 cơn bão, ATNĐ trên biển Đông, trung bình mỗi năm có 16 cơn; Riêng từ tháng 9 - 12 (mùa bão lũ tại Quảng Nam) có 37 cơn bão ATNĐ, trung bình mỗi năm có 7,4 cơn; Trong đó có 2 cơn bão ảnh hưởng trực tiếp đến Quảng Nam (Bão số 3 năm 2015 và bão số 4 năm 2016). Về lũ: Năm 2015 chỉ có một đợt lũ nhỏ; năm 2016, có 4 đợt lũ, trong đó có 01 đợt lũ nhỏ, 01 đợt lũ vừa và 02 đợt lũ lớn, đỉnh lũ trên sông Vu Gia, Thu Bồn cao hơn báo động III từ 0,30m đến 0.53m; Năm 2017 có 4 đợt lũ tập trung trong tháng 11, đỉnh lũ cao nhất trên sông Vu Gia và sông Thu Bồn đều vượt báo động III từ 0.90m đến 1.17m; Năm 2018 trên hệ thống sông Vu Gia, Thu Bồn không có lũ nhưng trên sông Tam Kỳ đã xuất hiện một đợt với đỉnh lũ đạt 3,23m trên mức báo động III là 0,53m lúc 21h ngày 10/12/2018. Đặc biệt là từ ngày 8 - 11/12/2018 tình hình ngập lụt nghiêm trọng tại TP Tam Kỳ; năm 2019 chỉ xuất hiện một đợt lũ nhỏ trên sông Vu Gia ở mức trên báo động I 0.57m vào ngày 31/10/2019.

Ngoài ra, trong thời gian qua, tình hình dông sét, nắng nóng, hạn hán, sạt lở bờ sông, bờ biển cũng xảy ra với tần suất cao, mức độ ngày càng nghiêm trọng.

Như vậy, trong 5 năm gần đây, tình hình thiên tai trên địa bàn Quảng Nam diễn biến rất thất thường, cực đoan về lượng mưa, về nhiệt độ, về mực nước, về độ mặn và mức độ xâm nhập mặn. Mỗi năm có một số loại thiên tai điển hình chi phối. Như năm 2015, 2019 hạn hán, xâm nhập mặn nghiêm trọng và kéo dài; Năm 2016, 2017 có lũ lớn và đặc biệt lớn, từ ngày 01-06/11/2017 mưa đặc biệt lớn lượng mưa từ 1000-1400mm đã gây sạt lở kinh hoàng tại Trà My và Phước Sơn; Năm 2018, có trận mưa đặc biệt lớn từ ngày 8 - 11/12, lượng mưa 800-

1000mm (nhằm ngày 2 - 5 tháng 11 âm lịch, đã qua thời điểm kinh nghiệm về lũ lụt là ngày 23/10 âm lịch) tập trung vùng đồng bằng ven biển, gây lũ trên sông Tam Kỳ và ngập lụt nghiêm trọng thành phố Tam Kỳ.

Theo thống kê chưa đầy đủ (năm 2019 chưa cập nhật) thiên tai 5 năm qua tại Quảng Nam đã làm: 35 người chết, 40 người bị thương; khoảng 6.000 ngàn nhà bị tốc mái, hư hỏng, khoảng 17.000 hộ bị ngập; nhiều công trình, hạ tầng bị hư hỏng; sản xuất Nông nghiệp bị thiệt hại nặng nề. Tổng thiệt hại ước tính khoảng 1.700 tỷ đồng.

Trước tình hình thiên tai nghiêm trọng và thiệt hại do thiên tai rất nặng nề tại địa phương như đã trình bày ở trên; Đài KTTV tỉnh Quảng Nam đã tổ chức đo đạc, quan trắc, thông tin dữ liệu, cảnh báo, dự báo và phục vụ thế nào để góp phần hạn chế thiệt hại thấp nhất do thiên tai gây ra.

Trước hết, muốn dự báo, cảnh báo, phục vụ thông tin thiên tai kịp thời, đầy đủ và có độ tin cậy cao, Đài KTTV tỉnh phải quán triệt và tổ chức thực hiện các văn bản: Quy phạm pháp luật, chỉ đạo, hướng dẫn về dự báo cảnh báo KTTV, như:

- Quyết định 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai;

- Quyết định 46/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định về cảnh báo, dự báo và truyền tin thiên tai;

- Quyết định 1537/QĐ-TTg ngày 07/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn;

- Quyết định số 392/QĐ-KTTVQG ngày 28/9/2017 của Tổng giám đốc Trung tâm KTTV quốc gia về phân cấp trách nhiệm dự báo, cảnh báo trong điều kiện thời tiết thủy văn nguy hiểm;

- Quyết định 505/QĐ-TCKTTV ngày 12/7/2018 của Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV về ban hành Hướng dẫn thực hiện Quy trình dự báo, cảnh báo lũ, ngập lụt;

- Quyết định 506/QĐ-TCKTTV ngày 12/7/2018 của Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV về ban hành Hướng dẫn thực hiện Quy trình cảnh báo lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy;

- Nghị định 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

- Quyết định 147/QĐ-TCKTTV ngày 25/3/2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV về việc Hướng dẫn thực hiện Quy trình kỹ thuật và Quy trình phân công trách nhiệm trong việc cảnh báo dông, sét, tố, lốc, mưa đá, mưa lớn cục bộ.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo dự báo, cảnh báo nói trên, Đài KTTV tỉnh Quảng Nam cụ thể qua các nhiệm vụ chính sau:

Thường xuyên theo dõi diễn biến của thời tiết thủy văn, nhất là các loại TTTVNH, như: Bão, ATNĐ, KKL, mưa lớn diện rộng, lũ lụt, lũ quét, sạt lở, dông sét tố lốc, mưa đá, mưa lớn cục bộ, nắng nóng, hạn hán, xâm nhập mặn.

Kết quả công tác cảnh báo, dự báo, phục vụ KTTV phòng tránh thiên tai

Trong 5 năm qua, Đài KTTV tỉnh đã phát hành 1552 tin bão và ATNĐ; 384 tin KKL; 138 tin lũ; 364 tin TTTVNH; 649 tin TTTVNHTB, 449 tin nắng nóng và 504 tin cảnh báo dông sét. Các bản tin này đã được gửi đến các địa chỉ theo quy định kịp thời, đầy đủ, được cụ thể hóa đến cấp huyện, có cảnh báo cấp độ rủi ro cho từng loại thiên tai tại địa phương và độ tin cậy ngày càng phù hợp

Các bản tin cảnh báo, dự báo thời tiết thủy văn nguy hiểm đã tham mưu có hiệu quả cho Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh, các địa phương và các cơ quan liên quan chủ động trong phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai. Các bản tin TTTVNH được cập nhật trên hệ thống thông tin đại chúng, như Đài PTTH tỉnh, trên hệ thống tin nhắn đến tất cả thuê bao di động trong thời gian chịu ảnh hưởng thiên tai và lan tỏa trên mạng xã hội như Zalo, Facebook.

Tổ chức quan trắc, đo đạc, cảnh báo, dự báo, truyền thông tin KTTV phục vụ kinh tế, xã hội đặc biệt là phòng chống thiên tai tại Quảng Nam.

Kết quả công tác đo đạc và thông tin số liệu KTTV

Đài KTTV tỉnh đã chỉ đạo các trạm KTTV trên địa bàn tổ chức đo đạc, điện báo, đảm bảo số liệu mưa, mực nước, sản phẩm ra đa thời tiết theo yêu cầu của Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh và Đài KTTV khu vực. Tần suất đo đạc, truyền tin ít nhất là 6h/1 lần và nhiều nhất là 30 phút/1 lần.

Số liệu đo đạc đúng theo quy trình, quy phạm Ngành và được truyền kịp thời về Đài KTTV tỉnh. Sau khi kiểm tra mức độ chính xác của số liệu, Đài KTTV tỉnh chuyển số liệu đầy đủ, kịp thời cho Đài KTTV khu vực, Văn phòng Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh, một số địa phương và cơ quan, ban ngành khi có yêu cầu.

Đài KTTV tỉnh đã thu thập các thông tin hồ chứa thủy điện, thủy lợi trên địa bàn và thông báo kịp thời đến các trạm thủy văn nhằm chủ động trong đo đạc.

Thông tin liên lạc giữa các Trạm KTTV với Đài KTTV tỉnh, giữa Đài KTTV tỉnh với Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh, Đài KTTV khu vực và các cơ quan liên quan bảo đảm thông suốt, kịp thời, đầy đủ.

Trong phòng chống thiên tai, do điều kiện thiên tai khắc nghiệt, điều kiện địa hình phức tạp, đặc biệt các trạm KTTV ở Quảng Nam đóng ở những vị trí đặc thù có thể bị chia cắt dài ngày, để đối phó với tình trạng này, chúng tôi thực hiện, vận dụng phương châm 4 tại chỗ như sau:

“Chỉ huy tại chỗ”: đó là phải thống nhất cao trong chỉ huy, chỉ đạo về đo đạc, quan trắc, dự báo, cảnh báo phục vụ PCTT; “Lực lượng tại chỗ”: là có phối hợp nhịp nhàng giữa các hệ thống quan trắc đo đạc, thông tin dữ liệu, cảnh báo, dự báo các loại thiên tai; “Vật tư tại chỗ” là tổ chức khắc phục kịp thời, nhanh nhất trong mọi tình huống về sự cố về máy móc, thiết bị, có dự phòng máy móc, thiết bị; “Hậu cần tại chỗ” là chuẩn bị dự phòng lương thực, thực phẩm, thuốc sơ cứu, nhiên liệu xăng dầu... nhằm duy trì nhiều ngày hệ thống quan trắc, đo đạc, truyền tin, dự báo, cảnh báo trong điều kiện khắc nghiệt của thiên tai.

Thiên tai xảy ra là quy luật từ ngàn xưa đến nay của đất nước ta, được đúc kết trong sự tích “Sơn Tinh, Thủy tinh”; hoặc lời của bài hát “Đất nước” có câu “Từ thừa còn năm nô, sáng chắn bão dông, chiều ngăn nắng lửa”. Biết vậy, nhưng số người chết, bị thương ít nhất, tài sản của nhà nước và của nhân dân thiệt hại ít nhất là niềm hạnh phúc của cả hệ thống PCTT&TKCN, trong đó có ngành KTTV.

Trong thời gian qua, tập thể CBVC Đài KTTV tỉnh Quảng Nam đã có một số thành tích trong công tác thông tin KTTV phục vụ cộng đồng về PCTT tại địa phương. Tuy nhiên, những thành tích đó còn quá nhỏ bé so với yêu cầu ngày càng cao của công cuộc PCTT&TKCN. Tập thể Đài KTTV tỉnh Quảng Nam định hướng cần tiếp tục phấn đấu, rèn luyện, không ngừng học tập trau dồi kỹ năng, kỹ thuật làm chủ công nghệ đo đạc, quan trắc, dự báo, cảnh báo KTTV nhằm đóng góp nhiều hơn, thiết thực hơn, hiệu quả hơn về phục vụ PCTT&TKCN nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra tại Quảng Nam./.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN PHỤC VỤ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI Ở ĐỊA PHƯƠNG

*Phòng Dự báo KTTV
Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ*

Phòng Dự báo KTTV, Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ được thành lập theo Quyết định số 320/QĐ-TCKTTV ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV. Phòng Dự báo KTTV có chức năng tham mưu, tổng hợp giúp Giám đốc Đài quản lý, chỉ đạo và thực hiện công tác dự báo, cảnh báo khí tượng, thủy văn, hải văn, thiên tai KTTV và cấp độ rủi ro thiên tai trên phạm vi 5 tỉnh từ Bình Định đến Bình Thuận thuộc khu vực duyên hải Nam Trung Bộ.

Với chức năng, nhiệm vụ được giao, trong 5 năm qua Phòng Dự báo phát huy truyền thống thi đua, đoàn kết nội bộ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần tích cực trong công tác phòng chống thiên tai (PCTT), giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra ở các địa phương.

*** Thuận lợi:**

Đội ngũ cán bộ viên chức (CBVC) của Phòng đa phần là cán bộ trẻ, nhiệt huyết, có năng lực, đoàn kết, có ý chí phấn đấu cao, tích cực học tập nâng cao trình độ. Bên cạnh đó, được sự quan tâm Ban Lãnh đạo Đài, hàng năm tạo điều kiện cho CBVC của Phòng tham các lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong công tác dự báo, cảnh báo thời tiết, thủy văn trong và ngoài nước; được tiếp nhận chuyển giao các phương pháp và công nghệ mới.

*** Khó khăn:**

Khu vực Nam Trung Bộ có mùa mưa, lũ kéo dài (từ tháng 5 đến tháng 12) và chính nơi đây cũng là nơi chịu ảnh hưởng của nhiều loại hình thiên tai như bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ ngập lụt, lũ quét sạt trượt lở đất, nắng nóng, khô hạn...

Nhiều vấn đề khách quan và chủ quan tác động đến công tác dự báo, cảnh báo KTTV, như tác động của biến đổi khí hậu, hạn chế về khoa học công nghệ, mạng lưới trạm còn thưa, trình độ của cán bộ, thu nhập của người lao động còn thấp so với mặt bằng xã hội.

I. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác Dự báo, cảnh báo KTTV

Thực hiện theo nhiệm vụ được giao, CBVC phòng Dự báo thường xuyên đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, luôn nỗ lực phấn đấu nên trong những năm qua đã thực hiện xuất sắc toàn diện nhiệm vụ chuyên môn được giao, thể hiện ở các mặt:

- Toàn bộ CBVC của phòng nâng cao tinh thần kỉ cương, kỷ luật lao động, theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết thủy văn, đặc biệt là các hiện tượng thời tiết nguy hiểm để tổng hợp báo cáo lãnh đạo; ra bản tin dự báo, cảnh báo đầy đủ kịp thời. Sau mỗi đợt thiên tai, phòng có tổ chức họp đánh giá rút kinh nghiệm từ đó nâng cao chất lượng bản tin dự báo, cảnh báo và công tác phục vụ địa phương.

- Chủ động tiếp thu và ứng dụng các công nghệ dự báo mới, khai thác và sử dụng hiệu quả các thiết bị máy móc hiện có để nâng cao năng lực dự báo. Trong các năm qua, phòng đã tiếp nhận và ứng dụng nhiều kết quả của đề tài, sáng kiến cải tiến kỹ thuật vào công tác chuyên môn nghiệp vụ như: phần mềm tích hợp thông tin khí tượng, khí hậu phục vụ dự báo nghiệp vụ; phần mềm CPT để dự báo khí hậu; mô hình Mike Nam, Mike 21, Mike Flood để dự báo lũ và xây dựng bản đồ ngập lụt; mô hình ROMS, SWAN để dự báo sóng, thủy triều...

- Đổi mới, cải tiến bản tin dự báo phục vụ theo hướng đối tượng, cảnh báo theo tác động của rủi ro thiên tai. Ngoài các bản tin theo quy định, phòng còn thực hiện các bản tin dự báo chuyên đề theo yêu cầu của địa phương. Các bản tin dự báo, cảnh báo được chi tiết cho địa phương và gắn với cấp độ rủi ro thiên tai.

- Thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn thực hiện các văn bản pháp luật, quyết định, quy định về lĩnh vực dự báo KTTV tới đơn vị. Kiểm tra công tác chuẩn bị PCTT trước mỗi mùa mưa lũ và tổ chức hội thảo chuyên giao công nghệ dự báo KTTV đến với các đơn vị làm công tác dự báo trong Đài.

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thực hiện dự báo trong Tổng cục KTTV để trao đổi thông tin, thảo luận và đưa ra những dự báo, cảnh báo chính xác nhất về các hiện tượng thiên tai. Đặc biệt là phối hợp chặt chẽ với các địa phương để cung cấp về diễn biến của thiên tai và đưa ra dự báo, cảnh báo sớm phục vụ công tác chỉ đạo PCTT.

- Thực hiện công tác tuyên truyền Luật KTTV, các thiên tai có nguồn gốc KTTV trên Đài phát thanh truyền hình tỉnh, báo địa phương, Website của Đài để Chính quyền và người dân địa phương hiểu biết về kiến thức KTTV, tác hại của thiên tai và có cách tự phòng chống hiệu quả.

Mặc dù trong những năm qua, tình hình thời tiết, khí hậu thủy văn diễn biến ngày càng có nhiều bất thường, phức tạp do tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu đã gây thiệt hại lớn về người và của, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất và đời sống đối với các địa phương trong khu vực Nam Trung Bộ, như đợt mưa lũ “đặc biệt lớn” kéo dài cả 1 tháng cho các tỉnh Bình Định đến Khánh Hòa năm 2016; cơn bão số 12 (Damrey) đổ bộ vào Phú Yên - Khánh Hòa năm 2017; đợt mưa lớn gây sạt lở đất cho thành phố Nha Trang năm 2018... Nhưng nhờ sự đoàn kết thống nhất của cán bộ, viên chức trong phòng, sự phối hợp chặt

chê giữa các đơn vị làm dự báo trong Tổng cục KTTV, ứng dụng tiến bộ khoa học vào công tác nghiệp vụ, đổi mới phương pháp và nâng cao được chất lượng dự báo qua đó phục vụ hiệu quả cho công tác PCTT và được địa phương ghi nhận. Chất lượng dự báo KTTV của phòng được Vụ Quản lý Dự báo KTTV, Trung tâm Dự báo quốc gia, đánh giá qua các năm đều đạt và vượt chỉ tiêu được giao.

2. Nghiên cứu khoa học và phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật

Bên cạnh các nhiệm vụ được giao hoàn thành hàng năm. Phòng đã thường xuyên động viên, quan tâm sâu sát đến các viên chức trong đơn vị về việc nghiên cứu, phát huy sáng kiến, cải tiến khoa học kỹ thuật, ứng dụng và khai thác có hiệu quả của công nghệ thông tin, thiết bị phục vụ nghiệp vụ dự báo vào thực tiễn chuyên môn hàng ngày nhằm nâng cao năng suất lao động, giảm thời gian làm việc, tăng hiệu quả và chất lượng công tác. Trong những năm qua, CBVC của Phòng đã tham gia nhiều Hội thảo khoa học, thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học (NCKH), đưa các sáng kiến cải tiến kỹ thuật vào công tác chuyên môn để nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo KTTV, cụ thể:

1) Thực hiện 2 đề tài NCKH, dự án cấp Bộ: đề tài “Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do lũ và ngập lụt cho các địa phương thuộc khu vực Nam Trung Bộ. Áp dụng thí điểm cho lưu vực sông Kôn - Hà Thanh” năm 2017 - 2019; Dự án “Xây dựng cột cảnh báo lũ trên các sông khu vực Nam Trung bộ” năm 2015 – 2019.

2) Thực hiện 03 đề tài NCKH cấp tỉnh: “Bổ sung Đặc điểm Khí hậu thủy văn tỉnh Ninh Thuận” năm 2015 - 2016; “Nghiên cứu xây dựng hệ thống cảnh báo, dự báo chi tiết theo các cấp độ rủi ro thiên tai do bão, mưa lớn, lũ lụt, nắng nóng, hạn hán đến cấp xã (vùng), huyện thuộc tỉnh Ninh Thuận” năm 2017 - 2018; “Nghiên cứu xây dựng hệ thống cảnh báo, dự báo chi tiết theo các cấp độ rủi ro thiên tai do bão, mưa lớn, lũ lụt, nắng nóng, hạn hán đến cấp xã (vùng), huyện thuộc tỉnh Phú Yên” năm 2019 - 2020.

3) Thực hiện 02 dự án cấp tỉnh “Rà soát đánh giá cột mốc báo lũ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa” năm 2017 - 2018; “Xây dựng, triển khai nhân rộng các mô hình phòng tránh và cứu trợ phù hợp để kịp thời ứng phó và hạn chế các tác động xấu của thiên tai” năm 2019 - 2020.

4) Thực hiện 03 đề tài NCKH cấp cơ sở: “Nghiên cứu xây dựng Quy trình dự báo thời tiết, sóng, gió cho vùng biển Bình Thuận và đưa vào dự báo nghiệp vụ tại Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ” năm 2016; “Nghiên cứu xây dựng bản đồ cảnh báo sớm thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai do lũ gây ra tại các sông chính khu vực Nam Trung Bộ” năm 2016; “Nghiên cứu ứng dụng mô hình mưa - dòng

chảy thông số phân bố để xây dựng công cụ dự báo thủy văn cho lưu vực sông Dinh Ninh Hòa” năm 2017 - 2018.

5) Tiếp nhận chuyển giao công nghệ và đưa vào sử dụng nghiệp vụ các kết quả đề tài, dự án như: tiếp nhận mô hình dự báo sóng SWAN, nước dâng do gió mùa ROMS 2D, công cụ dự báo thủy triều trong khuôn khổ đề tài Cấp nhà nước của Tiến sĩ Trần Quang Tiến “Nghiên cứu nguyên nhân và xây dựng quy trình công nghệ cảnh báo, dự báo hiện tượng mực nước biển dâng dị thường tại miền Trung và Nam Bộ Việt Nam”; tiếp nhận mô hình dự báo dòng chảy, nước dâng ROMS 3D trong khuôn khổ hợp tác giữa Tổng cục KTTV và Viện Khí tượng Na Uy.

6) Ngoài ra, CBVC trong phòng tích cực phát huy các sáng kiến, hàng năm đều có từ 01 - 02 sản phẩm sáng kiến, cải tiến kỹ thuật áp dụng trong công tác chuyên môn dự báo có hiệu quả, được Tổng cục KTTV công nhận; trong đó có 01 sáng kiến được công nhận sáng kiến toàn quốc.

3. Thực hiện các công tác khác

Mọi hoạt động của Phòng Dự báo KTTV luôn bám sát các Nghị quyết của Đảng ủy Đài, các CBVC Phòng trong năm qua chấp hành nghiêm chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, thường xuyên rèn luyện phẩm chất đạo đức lối sống, thực hiện nếp sống văn minh, giản dị, lành mạnh, vận động viên chức trong phòng tích cực thực hiện xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư.

Hưởng ứng tích cực phong trào thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng và các biểu hiện tiêu cực khác, vận động các thành viên trong gia đình luôn thực hiện tốt chính sách pháp luật của Nhà nước.

Tham gia và thực hiện tốt công tác thi đua do Tổng cục KTTV và Đài phát động. Hưởng ứng phong trào học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII của Đảng. CBVC Phòng Dự báo luôn có lập trường tư tưởng kiên định vững vàng tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Mọi đảng viên đều thực hiện đúng quy định về những điều đảng viên không được làm. Kết quả trong những năm qua, không một đồng chí nào vi phạm kỷ luật.

Luôn tạo mọi điều kiện cho CBVC trong Phòng được tham gia các phong trào văn - thể của cơ quan, tham quan du lịch cùng Công đoàn, Thanh niên Đài. Tích cực tìm kiếm các hợp đồng phục vụ dự báo KTTV tăng thêm thu nhập cho CBVC.

4. Những bài học kinh nghiệm

Xây dựng phân khai kế hoạch nhiệm vụ cụ thể, chi tiết và thường xuyên theo dõi tiến độ thực hiện các công việc đến từng CBVC.

Triển khai thực hiện nghiêm túc các quy trình trong dự báo, cảnh báo KTTV. Các bản tin dự báo, cảnh báo phải có hồ sơ kỹ thuật kèm theo; công tác đánh giá chất lượng bản tin dự báo, cảnh báo KTTV phải thường xuyên và đúng quy định.

Quan tâm và tạo điều kiện cho các viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong và ngoài nước để thực hiện và ứng dụng có hiệu quả các mô hình, công nghệ, thiết bị phục vụ dự báo mới theo hướng hiện đại hóa của Ngành.

Phối hợp chặt chẽ với các Sở ban ngành của các địa phương trong việc triển khai và thực hiện công tác phòng chống thiên tai hàng năm.

II. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

Năm 2015: Được Bộ Tài nguyên và Môi trường công nhận danh hiệu "Tổ lao động xuất sắc" năm 2015 tại quyết định số 647/QĐ-BTNMT, ngày 30 tháng 3 năm 2016.

Phòng được Trung tâm KTTV quốc gia công nhận 03 viên chức đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", 01 viên chức được tặng Giấy khen.

Năm 2016: Được Bộ Tài nguyên và Môi trường công nhận danh hiệu "Tổ lao động xuất sắc" năm 2015 tại quyết định số 1441/QĐ-BTNMT, ngày 16 tháng 5 năm 2017.

Phòng được Trung tâm KTTV quốc gia công nhận 02 viên chức đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", 01 viên chức được tặng Giấy khen.

Năm 2017: Được Trung tâm KTTV quốc gia tặng Giấy khen tại quyết định số QĐ số 33/QĐ-KTTVQG, ngày 05 tháng 02 năm 2018.

Phòng được Trung tâm KTTV quốc gia công nhận 02 viên chức trong danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", 05 viên chức được tặng Giấy khen.

Năm 2018: Phòng được Tổng cục KTTV công nhận 02 viên chức trong danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", 01 viên chức được tặng Giấy khen.

Năm 2019: Phòng được đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường công nhận danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" năm 2019 và Tổng cục KTTV công nhận 01 viên chức danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", tặng Giấy khen 01 viên chức.

*** Đánh giá chung:** Trong những năm vừa qua, tập thể cán bộ, viên chức phòng Dự báo KTTV, Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ đã nỗ lực sáng tạo, đoàn kết nhất trí, vượt qua những khó khăn và thách thức, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Thường xuyên thi đua, học tập, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ứng dụng các mô hình, công nghệ vào công tác dự báo

và nghiên cứu khoa học có hiệu quả. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu, chấp hành nghiêm túc chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, góp phần vào thành tích chung của Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ. Trong nhiều năm qua, chất lượng dự báo của phòng được Vụ Quản lý dự báo KTTV, Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia đánh giá đạt và vượt chỉ tiêu được giao, công tác dự báo phục vụ được địa phương ghi nhận và đánh giá cao./.

ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO THI ĐUA THỰC HIỆN TỐT CÔNG TÁC DỰ BÁO KTTV TRÊN KHU VỰC TÂY BẮC

*Phòng Dự báo KTTV
Đài KTTV khu vực Tây Bắc*

Đài KTTV khu vực Tây Bắc là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tổng cục KTTV, Bộ Tài nguyên và Môi trường, thực hiện chức năng điều tra cơ bản về KTTV, quan trắc môi trường không khí và môi trường nước, quan trắc định vị sét, giám sát biến đổi khí hậu, dự báo KTTV, tổ chức thực hiện các dịch vụ công theo quy định của Pháp luật phục vụ phòng chống thiên tai (PCTT) phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng trên phạm vi khu vực Tây Bắc, gồm 04 tỉnh: Lai Châu, Điện Biên, Sơn La và Hòa Bình.

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục KTTV, Đài KTTV khu vực Tây Bắc đã kiện toàn về tổ chức và cơ sở vật chất, trang thiết bị, kỹ thuật công nghệ nhằm từng bước nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai phục vụ có hiệu quả công tác chỉ đạo PCTT của ngành KTTV nói chung và của khu vực Tây Bắc nói riêng.

I. Công tác tổ chức chỉ đạo phong trào thi đua

Từ sau Hội nghị Thi đua điển hình tiên tiến lần thứ III đến nay, Đài KTTV khu vực Tây Bắc thường xuyên chỉ đạo các đơn vị làm công tác Dự báo thực hiện tốt các Quy định của Chính phủ, của Tổng cục KTTV, của Đài khu vực và của địa phương về công tác dự báo, cảnh báo KTTV; hàng năm đã xây dựng Kế hoạch PCTT và giao chỉ tiêu nhiệm vụ dự báo KTTV cho các đơn vị thuộc Đài.

Đài đã phát động thi đua, phân đấu thực hiện hoàn thành mọi chỉ tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch được giao; đẩy mạnh và hoàn thành các đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp Cơ sở, cấp Bộ... Phong trào thi đua của Đài đã được các đơn vị triển khai đến toàn thể cán bộ, viên chức theo các mục tiêu: Dự báo, cảnh báo kịp thời, chính xác mọi diễn biến hiện tượng thời tiết, thủy văn, nhất là các hiện tượng KTTV nguy hiểm như: ATNĐ, bão, mưa lớn, nắng nóng, hạn hán, rét hại, sương muối, lũ, lũ quét và sạt lở đất nhằm phục vụ tốt công tác chỉ đạo phòng, chống lũ, bão, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra. Chủ động xây dựng các phương án dự báo, cảnh báo KTTV, ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ kỹ thuật vào công tác Dự báo và nâng cao chất lượng dự báo KTTV; thường xuyên chăm lo đời sống tinh thần vật chất cho viên chức và người lao động.

II. Chức năng nhiệm vụ các đơn vị Dự báo

Đài KTTV khu vực Tây Bắc có 4 đơn vị làm công tác dự báo KTTV đóng trên đại bàn của 4 tỉnh: Lai Châu, Điện Biên, Sơn La và Hòa Bình. Các đơn vị

làm công tác dự báo có chức năng, nhiệm vụ tham mưu giúp Giám đốc Đài KTTV khu vực quản lý, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác dự báo KTTV và giám sát biến đổi khí hậu phục vụ PCTT, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng trong phạm vi khu vực Tây Bắc.

Tổng số cán bộ, viên chức làm công tác dự báo trực thuộc Đài có 23 viên chức, trong đó có 14 dự báo viên khí tượng 09 dự báo viên thủy văn. Trong đó có 01 đồng chí có trình độ thạc sỹ khí tượng và 22 đồng chí có trình độ Đại học.

III. Công tác dự báo và phục vụ KTTV

- Công tác tham mưu cho Lãnh đạo Đài

Lãnh đạo phòng Dự báo và các Đài KTTV tỉnh đã tham mưu tốt cho Lãnh đạo Đài KTTV khu vực chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt Quy định của Chính phủ, của Tổng cục KTTV, của Đài KTTV khu vực và của địa phương về công tác dự báo, cảnh báo KTTV; hàng năm đã xây dựng Kế hoạch PCTT và giao chỉ tiêu nhiệm vụ dự báo KTTV cho các đơn vị thuộc Đài khu vực.

Sau các đợt kiểm tra PCTT trước mùa mưa, lũ của Tổng cục KTTV tại Đài KTTV khu vực Tây Bắc, các tồn tại hạn chế đã được Tổng cục KTTV nhắc nhở các Dự báo viên KTTV đã nghiêm túc thực hiện tốt các Quy trình, Quy định về chuyên môn, đặc biệt là ý thức được trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao, các Dự báo viên thường xuyên ôn tập quy trình quy định, từ đó trình độ được củng cố và nâng lên, góp phần giữ vững và nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo KTTV, phục vụ kịp thời công tác PCTT ở Trung ương và địa phương.

Hàng năm đã tham mưu để Lãnh đạo Đài Khu vực trình Tổng cục KTTV các nội dung Dự thảo sửa đổi các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Luật KTTV, các Quyết định của Bộ Tài nguyên và Môi trường, của Tổng cục KTTV. Hiện nay đang tham gia ý kiến đề xuất sửa đổi, bổ sung Quyết định số 392/QĐ-KTTVQG ngày 3/10/2017 và Quyết định 410/QĐ-KTTVQG ngày 3/10/2017 về phân cấp trách nhiệm ban hành bản tin dự báo, cảnh báo KTTV, tiến tới thực hiện tham gia góp ý sửa đổi Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định chi tiết cấp độ rủi ro thiên tai.

Các báo cáo tháng, quý, năm và báo cáo thiên tai xảy ra trong khu vực luôn được cập nhật thông tin và thực hiện đầy đủ, kịp thời gửi đến Lãnh đạo Tổng cục KTTV và Đài KTTV khu vực.

- Chấp hành chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước

Các dự báo viên KTTV đã thực hiện nghiêm túc chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị. 100% cán bộ, viên chức tham gia học tập đầy đủ các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Nhà nước.

- Công tác dự báo và phục vụ

Trong những năm gần đây, sự biến đổi của khí hậu đã ảnh hưởng đến thời tiết, thủy văn ở khu vực Tây Bắc đã gây ra những diễn biến bất thường, một số hiện tượng thời tiết trái quy luật xảy ra ở nhiều nơi trên khu vực. Trước yêu cầu ngày càng cao của xã hội, đòi hỏi các bản tin dự báo KTTV có thời gian dự kiến dài hơn, độ chính xác cao hơn, phong trào thi đua “*Theo dõi, dự báo, cảnh báo kịp thời về tình hình KTTV, nhất là các hiện tượng KTTV nguy hiểm, phát hiện và ban hành sớm các bản tin cảnh báo, dự báo các hiện tượng KTTV nguy hiểm trên các phương tiện thông tin đại chúng*” đã được phát động rộng khắp trong toàn Đài, kết quả đã đem lại chất lượng các bản tin cảnh báo, dự báo thời tiết, thủy văn ngày một nâng cao, nhiều tiến bộ khoa học đã được triển khai ứng dụng có hiệu quả; hình thức và nội dung các bản tin dự báo KTTV đã không ngừng được cải tiến qua từng năm theo hướng dễ hiểu hơn đối với người dân, thời gian dự báo của các bản tin cảnh báo, dự báo đã kịp thời đưa lên Website của Đài, các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương, các cơ quan chỉ đạo PCTT, đã góp phần đáng kể vào công tác giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra, được các cấp chính quyền ở Trung ương và địa phương ghi nhận.

Trong 5 năm qua dự báo viên Đài KTTV khu vực Tây Bắc đã thực hiện nghiêm túc Luật PCTT, Luật KTTV các Quyết định, Quy trình, Quy định đối với công tác dự báo, cảnh báo KTTV; theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết thủy văn trên toàn khu vực, đặc biệt là việc theo dõi các hình thế thiên tai nguy hiểm như: ATNĐ, bão; rét hại, sương muối; mưa lớn diện rộng; lốc, sét, mưa đá, mưa lớn cục bộ; lũ, lũ quét, sạt lở đất..., để kịp thời ra các bản tin dự báo, cảnh báo KTTV gửi đến Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh, các huyện, các thành viên Ban chỉ huy PCTT Đài KTTV khu vực, Lãnh đạo các đơn vị, các trạm KTTV trực thuộc Đài và các đơn vị trong tỉnh đúng quy định.

Đã thực hiện tốt các buổi thảo luận dự báo thời tiết, thủy văn với Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia và các Đài KTTV tỉnh, khi có khả năng xảy ra thời tiết thủy văn nguy hiểm đã báo cáo và gửi Lãnh đạo Đài KTTV khu vực nội dung thảo luận và nhận định thời tiết thủy văn trong thời gian tiếp theo để kịp thời đưa ra các bản tin dự báo, cảnh báo KTTV.

Các bản tin dự báo thời tiết thủy văn hàng ngày được phát trên Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh, thành phố; các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như: không khí lạnh, rét đậm, rét hại, nắng nóng, mưa lớn, mưa lớn diện rộng, lũ, lũ quét, sạt lở đất đều được cảnh báo kịp thời; các bản tin nhận định KTTV mùa mưa lũ, nhận định mùa khô hạn, tuần báo, thông báo, đặc điểm KTTV được gửi

đến các cơ quan ban ngành để kịp thời phục vụ chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, đảm bảo quốc phòng - an ninh và công tác PCTT.

Hàng năm các đơn vị làm công tác dự báo KTTV ban hành các bản tin dự báo chuyên đề phục vụ các ngày Lễ lớn trong năm. Đã phối hợp tốt với Ban Chỉ huy PCTT, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh Lai Châu, Điện Biên, Sơn La và Hòa Bình làm tốt việc cấm mốc bảo đảm an toàn hành lang kỹ thuật công trình đo đạc KTTV và công tác chỉ đạo các chủ hồ chứa cung cấp số liệu KTTV phục vụ PCTT, giảm nhẹ thiệt hại đáng kể về người và tài sản của Nhà nước và nhân dân.

Với thành tích đó, nhiều đơn vị, cá nhân đã được UBND các tỉnh trong khu vực, các địa phương ghi nhận và đánh giá cao công tác dự báo, cảnh báo KTTV trên khu vực Tây Bắc, đã có nhiều hình thức khen thưởng kịp thời, qua đó các Dự báo viên KTTV đã hăng say tìm hiểu các phương pháp dự báo mới áp dụng trong đơn vị, phục vụ tốt công tác PCTT ở địa phương.

IV. Tồn tại và nguyên nhân

1. Tồn tại

Ngoài những kết quả đã đạt được trong những năm qua, công tác Dự báo, cảnh báo KTTV trên khu vực Tây Bắc còn có những mặt tồn tại như sau:

Một là, khi có thiên tai xảy ra trên khu vực, một số đơn vị còn chưa kịp thời nắm bắt thông tin về thiệt hại, do đó việc báo cáo thiên tai của Đài KTTV khu vực đôi lúc còn chậm.

Hai là, tin nhanh về mưa lớn cảnh báo lũ quét, sạt lở đất: Khi tại các trạm KTTV xảy ra mưa lớn từ 25mm/h và còn tiếp tục mưa, các trạm điện về các Đài KTTV tỉnh, có Đài KTTV tỉnh ban hành bản tin cảnh báo chậm hơn so với thực tế xảy ra thiên tai.

Ba là, bản tin cảnh báo lũ: Có Đài KTTV tỉnh còn chưa chủ động theo dõi diễn biến thời tiết để ra bản tin cảnh báo; đến giờ quan trắc khi nhận số liệu thì đã xuất hiện lũ. Do vậy đã bỏ qua bản tin cảnh báo lũ mà làm luôn bản tin lũ.

Bốn là, việc tổ chức tham gia ý kiến vào các dự thảo văn bản về công tác chuyên môn thì rất ít hoặc không có ý kiến tham gia, phần lớn các ý kiến là đồng ý, do đó khi văn bản đã được ban hành, thì thấy có chỗ chưa phù hợp, lúc đó lại có ý kiến đề nghị chỉnh sửa.

2. Nguyên nhân

- Thủ trưởng đơn vị chưa thật sự quan tâm và việc tổ chức triển khai thực hiện các Thông tư, Quy trình, Quy định áp dụng vào công tác chuyên môn; mặt khác Dự báo viên còn ít đọc tài liệu chuyên môn, chưa nắm rõ các Quy trình, Quy định trong công việc.

- Trong ca làm dự báo, có Dự báo viên còn chưa thực hiện nghiêm túc việc xem xét phân tích các hình thể thời tiết, thu thập số liệu theo đúng Quy trình dự báo.

V. Bài học kinh nghiệm

1. Tổ chức, sắp xếp công việc hợp lý

Những năm gần đây Dự báo viên Đài KTTV khu vực Tây Bắc hầu hết là các dự báo viên trẻ, kinh nghiệm cho công tác dự báo còn nhiều hạn chế đặc biệt trong xử lý các bản tin thiên tai; trình độ chuyên môn nghiệp vụ còn chưa cao, trong khi đó đòi hỏi của xã hội ngày rất lớn đã gây áp lực rất nặng nề lên đội ngũ Dự báo viên.

Nhận thức đúng được các nhược điểm đó, hàng năm Đài KTTV khu vực Tây Bắc đã cử các Dự báo viên có khả năng tiếp thu các sản phẩm công nghệ, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào công tác chuyên môn, qua đó đã có những tiến bộ vượt bậc, các Dự báo viên đã phát huy được hết khả năng của mình áp dụng tốt các sản phẩm được chuyển giao từ Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia và các đơn vị khác thuộc Tổng cục.

2. Nâng cao chất lượng các bản tin dự báo

Do nhu cầu của xã hội hiện nay, đặc biệt là từ các cơ quan chỉ đạo phòng chống thiên tai địa phương ngày càng cao. Các bản tin dự báo đòi hỏi độ chính xác ngày càng nhiều và mang tính định lượng hóa cao. Chính từ yêu cầu này Đài Tây Bắc đã chỉ đạo Phòng Dự báo KTTV và các Đài KTTV tỉnh xây dựng những mẫu bản tin theo yêu cầu của từng đại phương, cụ thể: Bản tin nhanh về mưa lớn, tin cảnh báo mưa lớn diện rộng, tin lũ cho từng khu vực dự báo ... Hướng các bản tin đến việc định lượng hóa các yếu tố thời tiết cho từng khu vực, dự báo chi tiết hóa đến các huyện, thành phố trực thuộc tỉnh.

Để xây dựng các bản tin có tính chuyên môn hóa, định lượng hóa một cách chi tiết, các đơn vị làm công tác dự báo thường xuyên phải đổi mới và tăng cường các phiên thảo luận trước mỗi một đợt thiên tai. Hiện tại Đài KTTV khu vực Tây Bắc đang duy trì 2 phiên thảo luận mỗi ngày (01 giữa Phòng Dự báo KTTV với các Đài KTTV tỉnh, 01 giữa các đơn vị làm dự báo với Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia) với tiêu chí không để lọt bất cứ một hiện tượng thời tiết thủy văn nguy hiểm nào. Trong trường hợp xuất hiện các hiện tượng thiên tai thì mật độ các phiên thảo luận có thể được tăng thêm.

Các bản tin dự báo, đặc biệt là các bản tin cảnh báo, dự báo thiên tai liên tục được đổi mới về nội dung cho phù hợp với đòi hỏi của công tác phòng tránh thiên tai hiện nay.

VI. Giải pháp và kiến nghị trong các năm tiếp theo

1. Giải pháp

- Tiếp tục tổ chức và sắp xếp lại công việc cho hợp lý, phối hợp chặt chẽ với các phòng chuyên môn trong Đài KTTV khu vực và các Đài KTTV tỉnh nâng cao hơn nữa chất lượng của các bản tin dự báo.

- Cải tiến các bản tin dự báo, đặc biệt là bản tin dự báo thiên tai cho phù hợp với đòi hỏi của công tác phòng tránh thiên tai hiện nay.

- Tăng cường năng lực dự báo, áp dụng tốt các sản phẩm khoa học công nghệ, tăng cường việc cảnh báo kịp thời các loại bản tin rét hại, nắng nóng, mưa lớn, lũ, lũ quét và sạt lở đất chi tiết đến cấp huyện.

- Nghiên cứu xây dựng và ban hành bản tin cảnh báo thiên tai chi tiết đến cấp xã, đặc biệt là bản tin sạt lở đất đá do mưa, lũ và bản tin cảnh báo sương mù thường xảy ra trên các cung đường giao thông.

2. Kiến nghị

Để công tác dự báo, cảnh báo các hiện tượng KTTV có độ tin cậy cao hơn, Phòng Dự báo KTTV, Đài KTTV khu vực Tây Bắc có một số kiến nghị như sau:

- Cần lắp đặt các thêm trạm đo mưa, trạm khí tượng và trạm đo mực nước tự động mật độ dày hơn nữa, đặc biệt là các điểm dự báo thời tiết thủy văn mà hiện nay trên khu vực Tây Bắc chưa có trạm KTTV điều tra cơ bản.

- Hàng năm tăng cường tổ chức các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ cho dự báo viên KTTV, tập huấn về phân tích radar thời tiết; số liệu thám không phục vụ công tác dự báo cho Dự báo viên của Đài.

- Bổ sung, nâng cấp các trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn theo hướng hiện đại.

- Tiếp tục chuyển giao các sản phẩm công nghệ, đề tài nghiên cứu khoa học về công tác dự báo, cảnh báo KTTV cho Đài KTTV khu vực Tây Bắc để ứng dụng và nâng cao công tác phát hành sớm các bản tin thiên tai có nguồn gốc từ KTTV.

- Tăng cường hội thảo trực tuyến dự báo với Đài KTTV khu vực và các Đài KTTV tỉnh khi có diễn biến thời tiết thủy văn nguy hiểm để theo dõi kịp thời các hiện tượng thời tiết thủy văn nguy hiểm./.

THI ĐUA HOÀN THÀNH TỐT NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THU THẬP SỐ LIỆU PHỤC VỤ CÔNG TÁC DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG HẢI VẤN

*Trạm Khí tượng Hải văn môi trường Hoàng Sơn
Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ*

Trạm Khí tượng hải văn môi trường Hoàng Sơn là tổ chức sự nghiệp trực thuộc Đài KTTV khu vực Bắc trung Bộ. được thành lập theo Quyết định số 85/QĐ-TCKTTV ngày 09 tháng 02 năm 2001. Trạm có chức năng nhiệm vụ Quan trắc các yếu tố khí tượng, hải văn, môi trường phát báo số liệu theo đúng qui trình quy phạm hiện hành. Tổ chức thực hiện thu thập số liệu khí tượng hải văn phục vụ công tác điều tra cơ bản khí tượng, hải văn, quan trắc khí tượng hải văn, môi trường phục vụ công tác dự báo bão, lũ lụt, nước dâng và sóng góp phần phòng chống thiên tai, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trong phạm vi khu vực Bắc Trung Bộ nói chung và tỉnh Hà Tĩnh nói riêng.

Trong những năm qua Trạm khí tượng hải văn môi trường Hoàng Sơn luôn phát huy sức mạnh tốt vai trò chức năng, hoàn thành tốt các nhiệm vụ, kế hoạch được giao, duy trì hoạt động ổn định trạm đồng thời từng bước phát triển đi lên theo hướng hiện đại hóa; không ngừng củng cố nâng cao chất lượng điều tra cơ bản phục vụ kịp thời cho công tác dự báo khí tượng hải văn. Kết quả các phong trào thi đua được thể hiện trên các lĩnh vực công tác như sau:

- **Thuận lợi:** Được sự quan tâm giúp đỡ của cấp trên Trạm được trang bị đầy đủ trang thiết bị, phương tiện làm việc; Tập thể trạm luôn đoàn kết nhất trí và giúp nhau trong nhiệm vụ chuyên môn, trong cuộc sống sinh hoạt, cán bộ, viên chức có kinh nghiệm nhiều năm làm công tác quan trắc số liệu khí tượng hải văn.

- **Khó khăn:** Trạm nằm ở một vị trí đón đầu của những cơn bão và áp thấp nhiệt đới của Đài KTTV khu vực Bắc Trung bộ. Thời tiết khí tượng, hải văn diễn biến phức tạp và là trạm thường xuyên chịu tác động của các loại hình thời tiết thủy văn nguy hiểm như tố, lốc, mưa lớn, sóng lớn, độ mặn cao làm ảnh hưởng đến các thiết bị đo đạc nhanh xuống cấp, khô hạn và rét đậm rét hại, rất khó khăn cho công tác thu thập quan trắc số liệu phục vụ dự báo khí tượng hải văn phục vụ địa phương.

1. Quan trắc khí tượng hải văn ven bờ

Quan trắc khí tượng hải văn giai đoạn 5 năm từ năm 2015- 2020 luôn được củng cố và phát triển, hoạt động ổn định, đáp ứng được yêu cầu cho công tác dự báo khí tượng hải văn. quan trắc khí tượng hải văn phục vụ công tác dự báo Khí

tượng Hải văn, phòng chống thiên tai, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng.

Hàng năm, Trạm khí tượng hải văn môi trường Hoàn Sơn tham gia các hoạt động phòng chống bão lụt tại địa phương và thị xã Kỳ Anh để kiểm tra công tác phòng chống bão, lụt ở phường, xã. Qua những lần đến kiểm tra nhằm hạn chế những sai sót trong công tác phòng chống lụt, bão, đồng thời hướng dẫn các vướng mắc chưa giải đáp. Sau các đợt công tác kiểm tra phòng chống bão, lũ hàng năm đều có tổng kết giải đáp vướng mắc; kiến nghị giải quyết và khắc phục những tồn tại ở địa phương qua những đợt kiểm tra. Hoạt động này đã góp phần hạn chế những sai sót không đáng có trong công tác phòng, chống thiên tai.

Trạm thường xuyên tổ chức diễn tập TYPH. trực khi có bão, áp thấp nhiệt đới, khi có mưa lớn 30mm trở lên báo cáo kịp thời lên cấp trên để nắm tình hình, trực tiếp chỉ đạo các quan trắc viên về công tác quan trắc, phát báo, khắc phục kịp thời các sự cố đảm bảo số liệu đo đạc liên tục. Sau các cơn bão đều có báo cáo nhanh gửi Đài KTTV tỉnh Hà Tĩnh và Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ đánh giá tình hình quan trắc thực tế trong vùng ảnh hưởng của bão, lũ.

Tham gia tích cực vào công tác học tập và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, hướng dẫn kiến thức chuyên môn cho các quan trắc viên trong các hoạt động của Đài tỉnh cũng như Đài khu vực.

2. Công tác báo cáo tài liệu hàng tháng, hàng quý, hàng năm

Công tác làm báo cáo tài liệu và đánh giá chất lượng điều tra cơ bản khí tượng, hải văn hàng tháng, quý, năm luôn hoàn thành tốt, đúng thời hạn và vượt chỉ tiêu. Trạm luôn chú trọng nâng cao chất lượng tài liệu, đánh giá chất lượng tài liệu khí tượng hải văn, đây là một khâu quan trọng trong công tác điều tra cơ bản khí tượng hải văn, qua đó phát hiện ra những sai sót về chuyên môn, hoặc những sai lệch do máy móc hoặc công trình gây ra để khắc phục kịp thời, đảm bảo chất lượng số liệu quan trắc khí tượng hải văn.

3. Công tác kiểm tra máy móc thiết bị hiện có tại trạm

Công tác kiểm tra máy móc thiết bị luôn đáp ứng được nhu cầu của thiết bị và đạt chất lượng chuyên môn, đảm bảo hệ thống các thiết bị kiểm định hoạt động thường xuyên liên tục. Thực hiện kiểm tra thiết bị nhiệt, ẩm, áp, gió... phục vụ cho công tác chuyên môn, phương tiện đo được kiểm định luôn vượt chỉ tiêu ở mức cao. Trung bình hàng tháng Trạm kiểm tra lau chùi thiết bị phương tiện đo các loại ít nhất một lần, sau những trận mưa xong trạm phải lau chùi máy móc thiết bị không để nước mặn và hơi nước mặn làm hỏng trang thiết bị máy móc.

Cùng với máy dự phòng hiện có góp phần chấm dứt tình trạng sử dụng máy, phương tiện đo không đảm bảo chất lượng. Duy trì tốt các bảo dưỡng luôn luôn thực hiện tốt.

4. Thực hiện công tác chuyên môn nghiệp vụ

Trong 5 năm qua, đã được sự quan tâm của lãnh đạo cấp trên như: Đài KTTV khu vực Bắc Trung bộ và Đài KTTV tỉnh Hà Tĩnh quan tâm đầu tư nhiều thiết bị hiện đại góp phần phục vụ cho nhiệm vụ chính của ngành, Trạm đã được giao trọng trách triển khai thực hiện nhiều nhiệm vụ khai thác số liệu quan trắc có hiệu quả. Trạm đã cử cán bộ, viên chức tham gia các lớp đào tạo tập huấn trong lĩnh vực chuyên môn đồng thời nghiêm túc quán triệt trong cán bộ, viên chức ý thức, kỷ luật để thực hiện và hoàn thành đúng mục tiêu, trọng điểm đã được cấp trên giao, đáng chú ý là các lớp tập huấn nâng cao công nghệ Đài KTTV khu vực tổ chức.

Đi đôi với việc thực hiện các học tập nâng cao nhiệm vụ chuyên môn được giao, Trạm đã tích cực đề xuất xây dựng các sáng kiến chuyên môn khác có liên quan đến nhu cầu khí tượng hải văn.

5. Sáng kiến, cải tiến chất lượng

Hàng năm Trạm đều có đăng ký các sáng kiến và triển khai thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tiến độ và chất lượng của các sáng kiến, kịp thời đưa vào tác nghiệp và ứng dụng. Để thực hiện được công việc như vậy Trạm đã gắn kết nhiệm vụ chuyên môn với các phong trào thi đua. Công tác thi đua, đã trở thành hoạt động thường xuyên và có tác dụng thúc đẩy tập thể cán bộ, viên chức không ngừng phấn đấu, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, xây dựng nề nếp kỷ cương, môi trường văn hóa và đặc biệt là sự đoàn kết thống nhất trong cơ quan.

6. Trạm thực hiện các nhiệm vụ khác

Tất cả những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có liên quan đã được toàn thể cán bộ, viên chức Trạm thực hiện nghiêm túc. Các cán bộ viên chức gương mẫu thực hiện đầy đủ chế độ chính sách và pháp luật có liên quan tại cơ quan cũng như nơi cư trú, không có cán bộ, viên chức nào vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội.

Công tác chăm lo đời sống: cán bộ, viên chức, tổ Công đoàn Trạm quan tâm tìm cách đẩy mạnh nhằm đảm bảo ổn định về tư tưởng và vật chất cho cán bộ, viên chức. Trong năm qua, Trạm đã tập trung vào các nội dung: Đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách hiện hành đối với cán bộ, viên chức một cách kịp thời; Tổ chức thăm hỏi, động viên và giúp đỡ về vật chất đối với cán bộ, viên

chức gặp khó khăn hoàn nạn nhằm giúp đỡ cán bộ, viên chức vượt qua khó khăn, yên tâm công tác; Tích cực tìm kiếm thêm việc làm trong khuôn khổ pháp luật và chức năng, nhiệm vụ của cơ quan nhằm cải thiện đời sống vật chất cho cán bộ, viên chức.

Công tác xây dựng Đảng, đoàn: Trong công tác xây dựng Đảng, Trạm đặc biệt quan tâm đến công tác chính trị tư tưởng, tạo sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng và trong cán bộ, viên chức; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên vững vàng về tư tưởng chính trị, trong sạch về đạo đức lối sống, có tinh thần cách mạng tiến công, tận tụy phục vụ lợi ích của Đảng và của nhân dân...

Công tác thi đua, khen thưởng: Đây là một hoạt động thường xuyên của Trạm và có tác dụng thúc đẩy tập thể cán bộ viên chức không ngừng phấn đấu, nâng trình độ chuyên môn, xây dựng nề nếp kỉ cương, môi trường văn hóa và đặc biệt là sự đoàn kết thống nhất trong tập thể cán bộ viên chức Trạm.

Với sự nỗ lực của cán bộ, viên chức, sự lãnh đạo sâu sát và tận tình của của lãnh đạo Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ, Đài KTTV tỉnh Hà Tĩnh và các đơn vị liên quan, trong 5 năm qua Trạm đã đạt được những thành tích đáng khích lệ, khẳng định các lĩnh vực hoạt động của Trạm đã đóng góp một phần không nhỏ vào thành tích chung công tác điều tra cơ bản KTTV, phục vụ dự báo KTTV giảm nhẹ các thiệt hại do bão lũ gây ra, cụ thể như sau:

- Năm 2016, Trạm được Công đoàn Trung tâm KTTV quốc gia tặng Giấy khen của;

- Năm 2017, Trạm được Trung tâm KTTV quốc gia tặng Giấy khen;

- Năm 2018, Trạm Trạm được Tổng cục KTTV tặng Giấy khen;

- Trạm 5 năm liền đạt “Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm và lãng phí được phổ biến đến mọi cán bộ, viên chức, Trạm luôn quán triệt thực hiện và giám sát thực hiện theo quy định. Công tác cải cách hành chính, thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí luôn được Trạm thực hiện triệt để bằng những việc cụ thể như: cán bộ, viên chức thực hiện đúng Quy chế làm việc, Quy chế dân chủ. Hoạt động phong trào khác: Toàn thể cán bộ, viên chức tham gia tích cực các phong trào đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ đồng bào gặp bão lũ thiên tai, ủng hộ người nghèo. Giữ vững và bảo đảm tốt an ninh, an toàn cơ quan về mọi mặt.

7. Những bài học kinh nghiệm trong công tác

- Trạm luôn phát huy vai trò của tổ chức, các đoàn thể và cán bộ, viên chức trong đơn vị; Luôn duy trì sức mạnh đoàn kết của tập thể, phát huy tốt mặt mạnh của cá nhân;

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế làm việc, tạo lòng tin trong cán bộ, viên chức, xây dựng đơn vị thành một khối đoàn kết thống nhất cao;

- Xây dựng phân khai kế hoạch nhiệm vụ cụ thể, chi tiết và thường xuyên theo dõi tiến độ thực hiện các công việc;

- Luôn chủ động nắm bắt thông tin báo cáo kịp thời;

- Tranh thủ sự chỉ đạo, giúp đỡ của cấp trên và các đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đồng thời phối hợp chặt chẽ với các Trạm trong các lĩnh vực;

- Đi sâu, đi sát chuyên môn, kịp thời giải quyết những vướng mắc, tồn đọng thỏa đáng, kịp thời;

- Thực hiện nghiêm minh chế độ khen thưởng, kỷ luật, biểu dương kịp thời các gương người tốt, việc tốt, nhân rộng điển hình tiêu biểu;

- Quan tâm và có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ viên chức và người lao động có đủ phẩm chất, năng lực và trình độ chuyên môn, kịp thời đáp ứng công cuộc hiện đại hóa đất nước.

Với các thành tích đã đạt được, toàn thể cán bộ, viên chức Trạm quyết tâm đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, nhân rộng các điển hình tiên tiến nhằm mục đích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị, quan trắc số liệu phục vụ dự báo, phục vụ phòng chống thiên tai, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng và nâng cao vị thế của ngành tại địa phương./.

ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀO CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DỰ BÁO, CẢNH BÁO

Ông Trần Văn Hưng

Trưởng phòng Dự báo KTTV

Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ

Trong những năm qua, tình hình thời tiết, khí hậu thủy văn diễn biến ngày càng có nhiều bất thường, phức tạp do tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu đã gây thiệt hại lớn về người và của, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất và đời sống đối với các địa phương trong khu vực Nam Trung Bộ, như đợt mưa lũ “đặc biệt lớn” kéo dài cả 1 tháng cho các tỉnh Bình Định đến Khánh Hòa năm 2016; cơn bão số 12 (Damrey) đổ bộ vào Phú Yên - Khánh Hòa năm 2017; đợt mưa lớn gây sạt lở đất cho thành phố Nha Trang năm 2018... Trong khi đó, các hoạt động kinh tế - xã hội ngày càng phát triển đa dạng với nhiều ngành, nghề khác nhau và địa bàn của các hoạt động kinh tế - xã hội cũng ngày càng mở rộng cả ở vùng núi và vùng biển, trong đó nhiều vùng có nguy cơ thiên tai KTTV cao dẫn đến những thách thức và khó khăn mới trong công tác dự báo KTTV.

Để thực hiện nhiệm vụ được giao và trước yêu cầu ngày càng cao của xã hội về thông tin thời tiết, đặc biệt là thời tiết nguy hiểm. Tôi đã cùng với cán bộ, viên chức (CBVC) trong Phòng nỗ lực phấn đấu và tích cực nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật phục vụ công tác chuyên môn như: Ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng chương trình giải mã số liệu KTTV; phần mềm tích hợp thông tin khí tượng, khí hậu phục vụ dự báo nghiệp vụ; ứng dụng phần mềm CPT để dự báo khí hậu; xây dựng hệ thống tích hợp hiển thị thông tin KTTV; ứng dụng mô hình Mike Nam, Mike 21, Mike Flood để dự báo lũ và xây dựng bản đồ ngập lụt; mô hình ROMS, SWAN để dự báo sóng, thủy triều...

Bên cạnh đó, nhằm từng bước nâng cao chất lượng bản tin dự báo, cảnh báo KTTV của Phòng cũng như của các Đài KTTV tỉnh, trong những năm qua tôi cùng CBVC phòng đã cải tiến bản tin, đổi mới và nâng cao chất lượng hội thảo dự báo trực tuyến với Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia và các Đài KTTV tỉnh; thường xuyên hướng dẫn chuyên môn và kiểm tra các Đài KTTV tỉnh; chỉ đạo phòng và các Đài KTTV tỉnh xây dựng, cập nhật các hồ sơ, phương án dự báo để phục vụ tốt hơn và có hiệu quả nhất.

Nhờ ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, cùng sự nỗ lực, đoàn kết của CBVC trong phòng, sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị dự báo từ Trung ương tới địa phương, chất lượng bản tin dự báo, cảnh báo KTTV không ngừng được cải thiện, qua đó phục vụ công tác PCTT đạt hiệu quả cao và được nhiều địa phương ghi nhận. Chất lượng dự báo KTTV của Đài được Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia, Vụ Quản lý dự báo KTTV đánh giá qua các năm đều đạt và vượt chỉ tiêu được giao. Phòng Dự báo KTTV nhiều năm liền đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, tham mưu cho lãnh đạo Đài thực hiện việc quản lý chỉ đạo công tác dự báo, tôi cùng ban lãnh đạo phòng đã xây dựng chiến lược, kế hoạch dự báo KTTV của Đài theo định hướng của Tổng cục và phù hợp với thực tế của khu vực; phối hợp tổ chức Hội nghị sơ kết đáng giá rút kinh nghiệm công tác dự báo, cảnh báo phục vụ phòng chống thiên tai của Đài hàng năm; xây dựng kế hoạch tập huấn chuyển giao các sản phẩm công nghệ về dự báo cho các đài tỉnh. Bên cạnh đó, tham mưu cho Đài ký kết các bản bản quy chế phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Công ty Khai thác các công trình thủy lợi, Công ty thủy điện để thực hiện Luật KTTV, Luật Phòng, chống thiên tai một cách hiệu quả nhất. Ngoài ra, bản thân tôi thường xuyên viết bài tuyên truyền, phổ biến kiến thức KTTV, nhất là các hiện tượng thời tiết thủy văn nguy hiểm trên các Báo và Tạp chí khoa học địa phương.

Bên cạnh thực nhiệm vụ chuyên môn, bản thân rất tích cực tham gia thực hiện công tác nghiên cứu khoa học (NCKH), trong 5 năm qua tôi đã tham gia 5 Đề tài, Dự án cấp tỉnh, 02 đề tài NCKH cấp bộ; chủ nhiệm 01 đề tài cấp cơ sở và 01 Dự án cấp tỉnh. Các đề tài, dự án sau khi được nghiệm thu đã được đưa vào ứng dụng trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Ngoài ra tôi đã nghiên cứu ứng dụng nhiều sáng kiến, giải pháp phục vụ vào công tác chuyên môn, trong đó có 1 giải pháp ***“Xây dựng phần mềm tích hợp thông tin khí tượng, khí hậu phục vụ dự báo nghiệp vụ”*** đã được công nhận sáng kiến cấp toàn quốc năm 2016.

Với nhận thức được vai trò, trách nhiệm của bản thân đối với công việc được phân công phụ trách, nên trong suốt quá trình công tác bản thân tôi luôn gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ, đoàn kết nội bộ, chấp hành nghiêm chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của đơn vị, nỗ lực học tập nâng cao trình độ chuyên môn; phối hợp tốt với các đơn vị ở trong và ngoài cơ quan thực hiện nhiệm vụ được giao.

Trong chỉ đạo điều hành công việc của phòng có trọng tâm, trọng điểm, phân công các nhóm làm việc theo chủ đề và phân công trách nhiệm cụ thể cho

từng thành viên trong nhóm nhằm tập hợp được trí tuệ của tập thể trong giải quyết công việc, vận động các cán bộ, viên chức trong phòng luôn tự học tập để vươn lên, do vậy phát huy được trí tuệ tập thể và giải quyết công việc hiệu quả.

Với trách nhiệm là Bí thư Chi bộ Dự báo KTTV-Ra đa thời tiết, mặc dù chưa có nhiều kinh nghiệm, nhưng tôi cũng có nhiều nỗ lực trong công tác lãnh đạo Chi bộ, Công đoàn và Đoàn Thanh niên. Đã cùng cấp ủy, tổ chức cho cán bộ, đảng viên, người lao động được thường xuyên học tập nắm vững mọi chủ trương, đường lối, Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng; phấn đấu học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Trong các năm qua, chi bộ luôn đạt danh hiệu chi bộ trong sạch vững mạnh, Công đoàn bộ phận và Đoàn Thanh niên đạt danh hiệu vững mạnh xuất sắc. Bên cạnh đó tham gia tích cực các phong trào của cơ quan và các phong trào ở địa phương.

Với thành tích đạt được trong 5 năm qua, bản thân đã được khen tặng các danh hiệu thi đua như sau: Liên tục đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Năm 2015, 2016 và 2017 đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở”. Năm 2015 đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua ngành Tài nguyên và Môi trường”. Năm 2016 được tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Năm 2017 đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

Để đạt được những kết quả như trên ngoài sự cố gắng của bản thân, cá nhân tôi cũng nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Ban Giám đốc Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ, sự đoàn kết của hỗ trợ hết lòng của tập thể lãnh đạo Phòng và tập thể đồng nghiệp Phòng Dự báo KTTV, đó là sự động viên, cổ vũ rất lớn về mặt tinh thần để tôi vượt qua khó khăn hoàn thành nhiệm vụ. Tôi tin tưởng rằng trong thời gian tới, cùng với sự nỗ lực của bản thân, sự quan tâm chỉ đạo của Ban lãnh Đài khu vực và sự phối hợp giúp đỡ của đồng nghiệp, tôi và CBVC phòng Dự báo KTTV đoàn kết, phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ của cơ quan giao cho./.

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA KỸ THUẬT NHẪM GIỮ VỮNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐIỀU TRA CƠ BẢN

Ông Trần Cảnh Tiêu
Trưởng Phòng Mạng lưới trạm và Thông tin KTTV
Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ

Khu vực Bắc Trung Bộ là một vùng địa lý có chế độ khí hậu khắc nghiệt, là nơi hứng chịu nhiều thiên tai như: bão, áp thấp nhiệt đới, nước dâng, lũ lụt, tố, lốc, mưa đá, hạn hán... với tần suất và cường độ lớn nhất nước ta. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, khi sự gia tăng về quy mô và cường độ các hiện tượng thời tiết, thủy văn cực đoan, ngoài các nguyên nhân khách quan do thời tiết, khí hậu, còn có những nguyên nhân chủ quan khác như sự phát triển của các công trình thủy lợi, giao thông và sự tác động vào mặt đệm trên các lưu vực sông có thể làm cho vấn đề thiên tai ngày càng nghiêm trọng hơn. Gắn bó với ngành KTTV suốt quá trình công tác hơn 25 năm qua, với vai trò và trách nhiệm được giao cá nhân tôi luôn trăn trở và ý thức về trách nhiệm của bản thân làm thế nào thực hiện tốt nhất công tác quản lý kỹ thuật mạng lưới trạm, công tác quan trắc, đo đạc, tính toán, kiểm tra, chỉnh biên, chỉnh lý, truyền tin các yếu tố KTTV thực đo trên mạng lưới trạm KTTV phục vụ tốt nhất cho công tác dự báo, cảnh báo KTTV và phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh quốc phòng trên khu vực. Nhận thức được tầm quan trọng của công việc mà cơ quan giao, được sự quan tâm chỉ đạo của các đồng chí lãnh đạo Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ, với sự nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao của bản thân cùng với sự phối hợp nhiệt tình, năng động của tập thể cán bộ, viên chức trong Phòng Mạng lưới trạm và Thông tin KTTV, các đơn vị có liên quan trong và ngoài đơn vị nên trong 5 năm qua, bản thân tôi đã đạt được những thành tích nhất định đó là:

Làm tốt công tác quản lý mạng lưới trạm khí tượng, thủy văn, hải văn, môi trường, quan trắc định vị sét, giám sát biến đổi khí hậu (gọi tắt là các trạm KTTV); Kịp thời chỉ đạo các trạm KTTV đo đạc các yếu tố đầy đủ về số lượng cũng như chất lượng đặc biệt quan tâm chỉ đạo để số liệu thực đo tại các trạm KTTV đảm bảo tính chính xác, kịp thời phục vụ công tác dự báo. Tham gia các đợt thanh kiểm tra kỹ thuật tại các trạm KTTV của Phòng Mạng lưới trạm và Thông tin KTTV cũng như của các đoàn cấp trên đạt chất lượng, đúng quy trình, kịp thời nhắc nhở, hướng dẫn các trạm thực hiện quy trình, quy phạm chuyên môn. Chỉ đạo kỹ thuật các trạm khắc phục, sửa chữa công trình đo đạc bị hư hỏng sau các đợt lũ lớn do ảnh hưởng của các cơn bão; Trong năm 2019 tôi tham gia với vai trò là thành viên Đoàn kiểm tra thi hành pháp luật KTTV của Bộ Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Kết thúc đợt kiểm tra tôi đã

manh dạn đề xuất với lãnh đạo Đài chỉ đạo các đơn vị có liên quan phối hợp với chính quyền địa phương là xã và huyện đã giải quyết triệt để tình hình vi phạm hành lang kỹ thuật tại Trạm Thủy văn Yên Thượng.

Hoàn thành tốt chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao về công tác máy, thiết bị, phương tiện đo đạc tại các trạm KTTV trong khu vực, tham mưu cho Lãnh đạo Đài về công tác đầu tư mua sắm máy, thiết bị đo đạc KTTV, Hải văn và Môi trường đúng mục đích, chủng loại, chất lượng đảm bảo. Chỉ đạo sửa chữa, bảo dưỡng kịp thời khi máy, thiết bị đo đạc bị hỏng đột xuất đặc biệt một số hỏng nặng do ảnh hưởng của thời tiết như: máy đo gió Yuong, máy tự ghi mực nước Stenvens của trạm thủy văn. Chỉ đạo các thành viên trong Phòng Mạng lưới trạm và Thông tin KTTV thực hiện tốt công tác thanh, kiểm tra máy, thiết bị đo đạc tại các trạm KTTV, nên trên mạng lưới trạm không còn tình trạng các trạm sử dụng máy, thiết bị đo quá hạn kiểm định hoặc không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

Chỉ đạo hoàn thành công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống trạm KTTV tự động, đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định phục vụ tốt cho công tác dự báo KTTV và điều tra cơ bản. So với những năm đầu khi đưa hệ thống vào hoạt động chính thức, hệ thống đã được cải tiến phương thức truyền dữ liệu từ SMS sang phương thức truyền GPRS nên đã giảm được chi phí vận hành đáng kể, mức độ ổn định của hệ thống ngày được nâng cao và duy trì liên tục. Ứng dụng phần mềm chỉnh lý tài liệu thủy văn do Trung tâm Tư liệu KTTV chuyển giao vào công tác chỉnh biên, chỉnh lý tài liệu Thủy văn năm 2015 - 2019 đạt kết quả tốt, đặc biệt trong năm 2018 ứng dụng các phần mềm Excel kết hợp với các bộ phần mềm chuyên ngành để xử lý, chỉnh biên phần lưu lượng nước tại Trạm Thủy văn Cửa Đạt bị ảnh hưởng hồ chứa được Trung tâm Quan trắc KTTV đánh giá cao.

Chỉ đạo duy trì ổn định hệ thống thông tin liên lạc tại khối văn phòng Đài như: Mạng Internet, mạng nội bộ, đường truyền hình trực tuyến đảm bảo hệ thống phát huy tối đa hiệu quả đầu tư và phục vụ tốt nhất cho công tác lãnh đạo, điều hành của Lãnh đạo Đài; Ứng dụng khoa học trong việc thu nhận số liệu obs, typh, khắc phục việc thu, gom số liệu thủ công, tăng thời gian kiểm tra, kiểm soát nội dung, chất lượng các bản tin trước khi gửi đi; thực hiện công tác thu, nhận dữ liệu KTTV đầy đủ, đúng quy định, đảm bảo chất lượng, quản lý kho tư liệu đúng quy phạm hiện hành. Thực hiện công tác thu, nhận dữ liệu KTTV đầy đủ, đúng quy định, đảm bảo chất lượng, quản lý kho tư liệu đúng quy phạm hiện hành.

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác vận hành hệ thống HPC, vận hành, duy tu, bảo dưỡng, khai thác mạng lưới trạm KTTV tự động được đầu tư trên khu vực, đảm bảo chủ động trong việc khắc phục, sửa chữa hư hỏng đột xuất trong quá trình quản lý, vận hành hệ thống.

Đã cải tiến công tác quản lý, chỉ đạo các trạm KTTV trong mạng lưới trạm do Đài quản lý, chú trọng việc quản lý và bảo dưỡng công trình, máy móc trang thiết bị chuyên môn tại trạm nhằm giữ vững và nâng cao chất lượng điều tra cơ bản của các trạm ngay từ gốc. Trong giai đoạn 2015-2019 bản thân tôi đã nghiên cứu, cải tiến và áp dụng khoa học kỹ thuật một số sáng kiến vào lĩnh vực quan trắc, đo đạc các yếu tố KTTV được các trạm KTTV áp dụng rộng rãi đó là: Nghiên cứu chuyển đổi thành công phương pháp hút chân không trong bình điều tiết của các công trình đặt máy tự ghi mực nước bằng bơm điện thay bằng hệ thống bơm thủ công; Nghiên cứu cải tiến phần hiển thị song song trên Datadoger và trên máy tính đối với máy tự ghi mực nước Stenvens để sử dụng tại các trạm thủy văn; Nghiên cứu xây dựng hỗn hợp chống trôi, mờ, bám bẩn và phát quang để đánh số vị trí các cọc, thủy chí các tuyến đo mực nước tại các trạm thủy văn; Nghiên cứu chế tạo phao nổi để đo tốc độ dòng chảy vào ban đêm tại các trạm thủy văn đo lưu lượng nước; Nghiên cứu cải tiến vị trí lắp đặt đầu đo mực nước tự động theo nguyên lý áp lực màng tại các trạm thủy văn không có công trình giằng lấy nước trên khu vực Bắc Trung Bộ. Tham gia thực hiện đề tài cấp Bộ *“Nghiên cứu nhận dạng lũ lớn, phân vùng nguy cơ lũ lớn và xây dựng bản đồ ngập lụt, phục vụ cảnh báo lũ lớn lưu vực sông Lam”* và *“Nghiên cứu sự thay đổi một số đặc trưng lưu vực sông Lam phục vụ theo dõi, giám sát và phát triển bền vững nguồn nước”* do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội chủ trì thực hiện. Tham gia thực hiện dự án cấp tỉnh *“Xây dựng công nghệ dự báo lũ phục vụ vận hành hệ thống hồ chứa trên lưu vực sông Cả”* do Ths Nguyễn Xuân Tiến, Phó Giám đốc Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ chủ nhiệm.

Trong 5 năm qua với sự nỗ lực phấn đấu thực hiện nhiệm vụ được giao, bản thân tôi cùng với đội ngũ cán bộ, viên chức thực hiện công tác điều tra cơ bản đã hoàn thành xuất sắc công tác quản lý mạng lưới trạm KTTV, công tác quan trắc, đo đạc, kiểm tra, kiểm soát, xử lý tài liệu nên chất lượng điều tra cơ bản chung trên toàn Đài đều được Tổng cục KTTV xếp loại tốt, và là một trong các Đài KTTV khu vực có chất lượng điều tra cơ bản cao nhất vượt chỉ tiêu được giao lớn nhất, cụ thể: Năm 2015 đạt 94,6% xếp thứ 2/9 Đài khu vực; năm 2016 đạt 94,6% xếp thứ 1/9 Đài khu vực; năm 2017 đạt 95,1% xếp thứ 1/9 Đài khu vực; năm 2018 đạt 94,9% xếp thứ 2/9 Đài khu vực; năm 2019 đạt 95,2% xếp thứ 1/9 Đài khu vực.

Là Bí thư Chi bộ Mạng lưới trạm và Thông tin KTTV, tôi luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ mà cấp ủy cấp trên giao cho; cùng các đồng chí trong Chi ủy xây dựng Chi bộ trong sạch vững mạnh; có ý thức và trách nhiệm cao trong công tác phát triển đảng viên; có tinh thần xây dựng khối đoàn kết nội bộ; là đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao 5 năm liền. Là Phó Chủ tịch Công đoàn Cơ sở thành viên Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ, bản thân tôi nêu

cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ, chức trách của mình; tham gia nhiệt tình các phong trào mà Công đoàn cấp trên và Công đoàn ngành phát động; cùng các đồng chí trong Ban Chấp hành xây dựng Công đoàn Cơ sở thành viên Đài hoạt động có nề nếp và ngày một hiệu quả hơn, nhiều năm được Công đoàn Viên chức Việt Nam, Công đoàn Bộ Tài nguyên và Môi trường, Công đoàn Tổng cục KTTV khen thưởng. Là Đảng viên sinh hoạt nơi cư trú bản thân tôi tích cực tham gia và có nhiều đóng góp xây dựng khu dân cư văn hoá, nhiều năm liền được Tổ dân phố tuyên dương khen thưởng.

*** Các danh hiệu thi đua và hình thức đã được khen thưởng**

- Về đoàn thể:

+ Liên tục đạt danh hiệu Đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được tặng Giấy khen của Đảng bộ Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ năm 2016, 2017, 2018, 2019, năm 2019 được đề nghị Đảng ủy khối cơ quan Trung ương tặng Bằng khen.

+ Giấy khen của Công đoàn Trung tâm KTTV quốc gia năm 2014; 2015; Bằng khen của Công đoàn Viên chức Việt Nam các năm 2016; Giấy khen của Công đoàn Bộ Tài nguyên và Môi trường 2017 và 2018.

- Về chính quyền:

+ Liên tục đạt danh hiệu Lao động tiên tiến và được công nhận đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” từ năm 2015, 2016, 2017, 2018. Năm 2016 được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường tặng Bằng khen.

+ Năm 2019 được Bộ Tài nguyên và Môi trường công nhận sáng kiến cấp Bộ và được đề nghị tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở và Chiến sỹ thi đua ngành Tài nguyên môi trường.

Trong những năm qua, tôi luôn luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao trong mọi lĩnh vực công tác, đã góp một phần công sức nhỏ bé của mình trong thành tích chung của Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ. Nhân dịp này tôi xin trân thành cảm ơn Đảng uỷ và Lãnh đạo Đài, Lãnh đạo Tổng cục KTTV, các đơn vị trong và ngoài Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ và các bạn đồng nghiệp đã giúp đỡ, tạo mọi điều kiện cho tôi hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên tôi tự thấy bản thân còn nhiều khiếm khuyết cần phải học hỏi nhiều, tiếp tục từng bước hoàn thiện và tôi cũng mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm giúp đỡ nhiều hơn nữa của lãnh đạo các cấp và các đồng nghiệp./.

NÊU CAO TINH THẦN TRÁCH NHIỆM GÓP PHẦN ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG QUAN TRẮC KTTV PHỤC VỤ DỰ BÁO, CẢNH BÁO PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

Ông Dương Văn Khánh

Giám đốc Trung tâm Quan trắc KTTV

Mạng lưới trạm quan trắc KTTV trải dài trên cả nước, từ núi cao vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, nơi luôn phải chịu những đợt thiên tai như bão, lũ, lụt, lũ quét, hạn hán, v.v...; đặc biệt do biến đổi khí hậu, thiên tai nguy hiểm xảy ra ở nhiều nơi trên cả nước, diễn biến ngày càng phức tạp và mức độ ác liệt ngày càng gia tăng. Mạng lưới trạm quan trắc khí tượng với 181 trạm trạm khí tượng thủ công; 103 trạm tự động (53 trạm nằm trong trạm thủ công, 10 trạm đo tự động độc lập) và 40 trạm chưa có quyết định hoạt động); 29 trạm khí tượng nông nghiệp; 14 trạm bức xạ. 781 trạm đo mưa tự động, bao gồm: 370 trạm đo mưa đầu tư bằng nguồn xã hội hoá; 359 trạm đo thủy văn, trong đó: 234 trạm thủ công, 125 trạm tự động; 27 trạm khí tượng hải văn (KTHV) (tính cả trạm Hoàng Sa). Hiện tại có 26 trạm đang hoạt động, bao gồm: 9 trạm ven bờ, 12 trạm trên đảo và 05 trạm trên các nhà giàn DKI (DKI/7, DKI/14, DKI/9, DKI/19 và DKI/21); 180 trạm/điểm đo môi trường, trong đó có 88 trạm/điểm đo môi trường nằm trong điều tra cơ bản. Cụ thể: 01 trạm giám sát biến đổi khí hậu; 16 trạm lấy mẫu nước mưa - bụi lắng (trạm môi trường không khí); 51 trạm môi trường nước sông; 05 trạm môi trường nước hồ (hồ chứa Hoà Bình và Trị An); 06 trạm môi trường biển (biển ven bờ); 10 trạm quan trắc môi trường không khí tự động (bao gồm cả quan trắc nước mưa- bụi lắng); 91 điểm quan trắc xâm nhập mặn vùng cửa sông (điểm đo mặn).

Dưới sự chỉ đạo cụ thể, sát sao của Lãnh đạo Tổng cục KTTV, sự phối hợp giúp đỡ của các cơ quan chức năng thuộc Tổng cục KTTV; trên cương vị Giám đốc Trung tâm Quan trắc KTTV, tôi luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của cơ quan, trách nhiệm của các nhân, thực hiện chỉ đạo giải quyết các công việc thuộc lĩnh vực giúp Tổng cục trưởng chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn, đánh giá chất lượng của hoạt động mạng lưới trạm quan trắc KTTV bảo đảm mạng lưới trạm KTTV quốc gia hoạt động ổn định, đo đạc, quan trắc đúng quy định kỹ thuật của ngành, đảm bảo số liệu đo đạc chính xác, ổn định, truyền kịp thời phục vụ công tác dự báo, cảnh báo phòng chống thiên tai giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai có nguồn gốc KTTV gây ra.

Ngay từ đầu năm, Trung tâm đã triển khai xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai kịp thời công tác kiểm tra mạng lưới trạm quan trắc KTTV thường xuyên trước mùa mưa bão hay kiểm tra đột xuất hàng năm, giám sát nghiệp vụ và đánh giá hoạt động mạng lưới trạm KTTV quốc gia đảm bảo hiệu quả, hợp lý trong điều kiện kinh phí ngày càng hạn hẹp.

Đẩy mạnh đưa các công cụ thăm tra, đánh giá chất lượng tài liệu, số liệu quan trắc KTTV tự động, số liệu đo thủ công, đảm bảo chất lượng, giao nộp đầy đủ đúng thời gian quy định; đôn đốc nhắc nhở thực hiện nhiệm vụ phân tích môi trường, đo lường kiểm định bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng nhiệm vụ, bảo đảm đáp ứng được yêu cầu của hoạt động mạng lưới trạm.

Phối hợp với các Đài KTTV khu vực trong xử lý tình trạng vi phạm hành lang kỹ thuật công trình trạm quan trắc KTTV, hiện nay, tình trạng vi phạm đã giảm, ít phát sinh vi phạm mới mà chủ yếu là những vi phạm tồn tại, xuất hiện từ trước thời điểm ban hành Luật KTTV năm 2015.

Thúc đẩy, tăng cường công tác phối hợp giữa Trung tâm Quan trắc KTTV và các Đài KTTV khu vực trong nhiệm vụ bảo trì, bảo dưỡng, thay thế thiết bị định kỳ, duy trì hoạt động của các trạm KTTV tự động; khắc phục khi có sự cố đối với các trạm đo mưa, đo gió, mực nước sông và quan trắc tự động một số yếu tố hải văn; thực hiện tốt công tác kiểm định phương tiện đo KTTV; hướng dẫn các Đài KTTV bảo dưỡng và thay thế thiết bị định kỳ.

Chủ động rà soát các quy trình, quy định và đánh giá việc thực hiện công tác kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo KTTV; thúc đẩy việc ban hành danh mục các loại thiết bị phương tiện đo KTTV (Bộ KH-CN đã ban hành và chính thức có hiệu lực từ ngày 1/1/ 2020); Rà soát hiện trạng hệ thống chống sét trên mạng lưới trạm KTTV; xây dựng báo cáo đánh giá hiện trạng mạng lưới quan trắc KTTV, tình hình hoạt động của mạng trạm thủ công và tự động đề xuất từng bước đưa trạm tự động vào hoạt động thay thế trạm thủ công; đề xuất quy định tạm thời về quản lý, tích hợp, định dạng, cập nhật và sử dụng số liệu quan trắc KTTV.

Có ý kiến thăm định, tham mưu về chuyên môn, về việc thành lập trạm mới, nâng cấp, hạ cấp di chuyển giải thể trạm KTTV trình Tổng cục KTTV xem xét phê duyệt cho thực hiện trên mạng lưới và những vấn đề khác trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của Trung tâm Quan trắc KTTV. Phối hợp với Vụ Quản lý Mạng lưới KTTV xây dựng Quy chế thi quan trắc viên cấp Đài và cấp Ngành; xây dựng quy chế đánh giá hoạt động của mạng lưới trạm quan trắc KTTV; xây dựng quy định phối hợp với địa phương trong quản lý hành lang an toàn kỹ thuật hoạt động của trạm quan trắc KTTV.

Nâng cấp cải tiến phần mềm chỉnh biên tài liệu đo đạc thủy văn vùng sông ảnh hưởng triều và không ảnh hưởng triều để sớm đưa vào tác nghiệp trên hệ thống.

Quan tâm nghiên cứu thử nghiệm về các thiết bị đo tự động thủy văn, hải văn để đưa vào mạng lưới quan trắc.

Đôn đốc công tác thi quan trắc viên giỏi cấp Đài trong năm 2019 của các Đài KTTV khu vực, chuẩn bị nội dung đề thi cho kỳ thi quan trắc viên giỏi cấp ngành lần thứ VI năm 2020.

Đôn đốc nhắc nhở các Phòng trong Trung tâm trao đổi và phối hợp chặt chẽ với các Đài KTTV khu vực, các Đài KTTV tỉnh về kỹ thuật nghiệp vụ đo đạc quan trắc, trách nhiệm quản lý trạm, thực hiện quy trình quy định kỹ thuật đo đạc quan trắc KTTV, đặc biệt khi có các hiện tượng KTTV nguy hiểm xảy ra.

Tham gia tích cực vào công tác bồi dưỡng, hướng dẫn kiến thức KTTV và môi trường trong các hoạt động của Tổng cục, trong đó tham gia tổ chức 02 lớp tập huấn cho Trưởng trạm KTTV và Giám đốc Đài KTTV tỉnh tại thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội.

Trong quá trình làm việc, Tôi luôn luôn ý thức được trách nhiệm và nguyên tắc làm việc, thực hiện tốt các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; Nêu cao tinh thần đoàn kết cùng với tập thể Lãnh đạo Trung tâm Quan trắc KTTV lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của đơn vị; Luôn phấn đấu đưa đơn vị hoàn thành mọi chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ công tác được giao; luôn chủ động bám sát kế hoạch; triển khai sớm thực hiện kế hoạch nhiệm vụ của cơ quan; phân công, phân nhiệm cho các bộ phận giúp việc rõ ràng; thường xuyên, kiểm tra, chỉ đạo, điều chỉnh biện pháp để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao của Lãnh đạo Trung tâm; sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền, tổ chức cơ sở Đảng và các đoàn thể; biết khai thác các điểm mạnh sẵn có của các tổ chức chính trị xã hội và của mỗi CBVC trong cơ quan, đội ngũ cán bộ được trẻ hóa, năng động biết đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau, vượt qua khó khăn trở ngại để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Đẩy mạnh phong trào thi đua học tập, nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật về nghiệp vụ chuyên môn kỹ thuật hoạt động đo đạc quan trắc KTTV trong Trung tâm, trong cán bộ đoàn viên, thanh niên của Trung tâm. Tôi luôn gọi mở chỉ đạo các hướng nghiên cứu tiếp cận đổi mới nội dung, phương pháp quan trắc và nghiệp vụ quản lý, giải pháp khắc phục hạn chế từ thực tiễn hoạt động của mạng lưới trạm như: Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn để xác định chế độ đo đạc chất lơ lửng cho một số Trạm

Thủy văn trong điều kiện thay đổi chế độ dòng chảy và công nghệ đo”; “Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn để xây dựng chế độ đo đạc thủy văn tại các trạm thủy văn bị ảnh hưởng của hồ chứa thủy điện, thủy lợi”; “Nghiên cứu xây dựng Quy định tạm thời về vận hành, khai thác và bảo dưỡng các trạm KTTV tự động”; “Nghiên cứu xây dựng hệ tự động quản lý, truyền, nhận số liệu KTTV và hải văn ứng dụng mạng riêng ảo GPN tại Trung tâm KTTVQG”; “Xây dựng định mức kinh tế- kỹ thuật kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ các thiết bị chuẩn và thiết bị kiểm định phương tiện đo KTTV”; “Nâng cấp phần mềm kiểm soát, chỉnh biên tài liệu thủy văn vùng sông không ảnh hưởng thủy triều HYDPRODB 1.0 và vùng sông ảnh hưởng thủy triều HYDTID 1.0”; Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn xây dựng mô hình hoạt động của các trạm KTTV ở Việt Nam; Nghiên cứu phát triển hệ thống giám sát hoạt động mạng lưới trạm KTTV trên thiết bị di động,...

Phát huy và kế thừa những thành quả của các phong trào thi đua đã đạt được, hàng năm Đảng ủy, Lãnh đạo Trung tâm và các đoàn thể đã hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước do các cấp phát động, đặc biệt là phong trào thi đua lao động giỏi, đoàn kết, sáng tạo, kỷ cương, trách nhiệm... phát động và tổ chức thực hiện tốt các chủ đề thi đua yêu nước trong cơ quan nhằm động viên và huy động mọi nguồn lực của Trung tâm tập trung nâng cao hiệu quả công tác điều tra cơ bản, đo đạc quan trắc phục vụ dự báo KTTV, phòng chống lụt, bão và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra. Trung tâm đã có nhiều hoạt động thiết thực, cụ thể, nhằm phát huy tinh thần lao động, đoàn kết, sáng tạo, hiệu quả trong các hoạt động của tất cả CBVC và người lao động. Qua các đợt phát động phong trào thi đua kết quả phong trào thi đua đã nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình của tất cả CBVC và người lao động, dù ở bất cứ vị trí công tác nào lãnh đạo, quản lý cho đến từng cán bộ viên chức của Trung tâm.

Đảng ủy, Ban giám đốc Trung tâm luôn quan tâm đến công tác thi đua và tổ chức tốt các phong trào thi đua và phải phải tiếp tục quán triệt sâu rộng các chỉ thị của Bộ chính trị về tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng; Luật thi đua khen thưởng sửa đổi... triển khai, tổ chức thực hiện tốt các văn bản hướng dẫn của Bộ và Tổng cục KTTV về công tác thi đua khen thưởng, nâng cao nhận thức và tinh thần trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân trong việc thực hiện pháp luật về thi đua khen thưởng để công tác thi đua khen thưởng thực sự là động lực thúc đẩy việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng đơn vị, cá nhân của Trung tâm.

Thực hiện tốt Quy chế làm việc của Trung tâm, Quy chế dân chủ tại cơ sở, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế văn hóa công sở. Quán triệt đầy đủ và thực hiện nghiêm túc Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống

lãng phí. Tổ chức triển khai học tập đầy đủ các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Chính sách Pháp luật của Nhà nước;

Tiếp tục cải cách lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm, kỷ cương, kỷ luật của cán bộ, viên chức. Chú trọng công tác phối hợp, trao đổi thông tin với các cơ quan có nhiệm vụ chức năng nhằm tranh thủ sự giúp đỡ chỉ đạo và tạo điều kiện để thực hiện các dự án có hiệu quả và đúng theo quy định;

Thực hiện đánh giá cán bộ, viên chức và người lao động theo đúng quy chế, đánh giá đúng người, đúng việc đảm bảo tính khách quan, dân chủ, công bằng.

Gương mẫu, nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, nhiều năm tham gia cấp ủy từ Bí thư Chi bộ, Bí thư Đảng ủy Trung tâm Mạng lưới KTTV và môi trường, Bí thư Đảng ủy Trung tâm Quan trắc KTTV, Đảng ủy viên Trung tâm KTTV quốc gia, Đảng ủy viên Tổng cục KTTV, Đảng ủy viên Bộ Tài nguyên và Môi trường. Luôn thực hiện và chấp hành nghiêm túc những quy chế, nội quy cơ quan đề ra các quy định của Luật công chức, Luật viên chức, quy chế dân chủ trong lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị phụ trách, không vi phạm quy định 19 Điều đảng viên không được làm, trong sinh hoạt Đảng, được tập thể lãnh đạo Trung tâm Quan trắc KTTV tín nhiệm, các đồng nghiệp tin tưởng, quý mến.

Kết quả các phong trào thi đua đã góp phần đáng kể vào việc nâng cao chất lượng xây dựng các văn bản quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật góp phần nâng cao chất lượng đo đạc quan trắc KTTV phục vụ dự báo phòng chống thiên tai và phát triển kinh tế xã hội. Bản thân đã tham gia thực hiện và lãnh đạo, chỉ đạo đơn vị trong Trung tâm thực hiện và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, trong đó có nhiều nhiệm vụ tiêu biểu như: Tham gia xây dựng, trình các cấp thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực KTTV như các văn bản quy chuẩn, Tiêu chuẩn Quy định kỹ thuật:

Năm 2015

+ Xây dựng các văn bản quy định kỹ thuật và đã được Tổng Giám đốc ký Quyết định ban hành:

+ Quy định kỹ thuật tạm thời về đo gió trên mạng lưới trạm quan trắc KTTV;

+ Quy định kỹ thuật quan trắc gió EL;

+ Quy định chống sét cho các trạm KTTV;

+ Quy định bảo trì, bảo dưỡng trạm đo mưa tự động;

+ Quy định báo cáo khi có thời tiết nguy hiểm;

+ Hoàn thành xây dựng “Quy định kỹ thuật về quản lý, vận hành, khai thác, bảo dưỡng các trạm khí tượng hải văn tự động, đã được Tổng Giám đốc ban hành;

+ Hoàn thành “Hướng dẫn bảo dưỡng các thiết bị đo tự động trạm khí tượng hải văn” đã được Tổng Giám đốc Trung tâm KTTV quốc gia ký ban hành ngày 18 tháng 8 năm 2015;

+ Xây dựng “Quy định vận hành, kiểm chuẩn, bảo dưỡng thiết bị đo lưu lượng nước tự động theo nguyên lý siêu âm Doppler đã được Tổng Giám đốc Trung tâm KTTV quốc gia ký ban hành tại Quyết định số 454/QĐ-KTTVQG ngày 8/10/2015;

+ Thông tư “Quy định kỹ thuật và Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ các thiết bị chuẩn và thiết bị kiểm định phương tiện đo KTTV” đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường ký ban hành Thông tư số 44/2015/TT-BTNMT ngày 01 tháng 10 năm 2015, Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 16 tháng 11 năm 2015.

Năm 2016

- Góp ý “Quy định kỹ thuật về phân công quản lý hoạt động hệ thống thông tin, thu nhận, lưu trữ và khai thác số liệu của các trạm KTTV tự động;

- Xây dựng Định mức Kinh tế - Kỹ thuật hoạt động trạm KTTV”;

- Phối hợp xây dựng “Quy hoạch tổng thể mạng lưới trạm quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia giai đoạn 2016 đến 2025 tầm nhìn 2030”, được Thủ tướng Chính phủ ký ban hành tại *Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 12/01/2016*;

- Góp ý Thông tư quy định thời hạn bảo quản hồ sơ tài liệu chuyên ngành tài nguyên và môi trường;

- Góp ý dự thảo Thông tư quy định về hoạt động xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Bộ Tài nguyên và môi trường.

Năm 2017

Xây dựng và trình ban hành Định mức hoạt động của các trạm KTTV và 03 Thông tư, sau:

- Quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng tài liệu khí tượng bề mặt;
- Quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng tài liệu thủy văn;
- Quy định kỹ thuật về điều tra khảo sát xâm nhập mặn”

Năm 2018

Xây dựng 06 Tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia, như:

- Tiêu chuẩn quốc gia “Công trình quan trắc KTTV – phần 1: Vị trí, công trình quan trắc đối với trạm khí tượng bề mặt”;
- Tiêu chuẩn “Quan trắc KTTV - phần 1: Quan trắc khí tượng bề mặt”;
- Tiêu chuẩn quốc gia “Công trình quan trắc KTTV – phần 1: Vị trí, công trình quan trắc đối với trạm thủy văn”;
- Tiêu chuẩn “Quan trắc KTTV - phần 1: Quan trắc thủy văn”;
- Tiêu chuẩn quốc gia “Công trình quan trắc KTTV – phần 1: Vị trí, công trình quan trắc đối với trạm trạm hải văn ”;
- Tiêu chuẩn “Quan trắc KTTV - phần 1: Quan trắc hải văn”;

Năm 2019

Xây dựng 03 Tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia, cụ thể:

- Quan trắc bức xạ;
- Quan trắc lưu lượng nước sông vùng không ảnh hưởng thủy triều;
- Quan trắc lưu lượng nước sông vùng ảnh hưởng thủy triều.

Năm 2020

Xây dựng và trình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật

- Thông tư quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng tài liệu hải văn, môi trường không khí và nước (hoàn thành tháng 3/2020);
- Thông tư quy định kỹ thuật phương pháp quan trắc hải văn (hoàn thành tháng 9/2020);
- Thông tư ban hành định mức kinh tế kỹ thuật đánh giá chất lượng tài liệu khí tượng bề mặt và đánh giá chất lượng tài liệu thủy văn (hoàn thành tháng 10/2020);

Xây dựng các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc hải văn:

- + Tiêu chuẩn “Quan trắc KTTV Phần 10: Quan trắc lưu lượng chất lơ lửng vùng sông không ảnh hưởng thủy triều”;
- + Tiêu chuẩn “Quan trắc KTTV Phần 11: Quan trắc lưu lượng chất lơ lửng vùng sông ảnh hưởng thủy triều”
- + Tiêu chuẩn “Quan trắc KTTV Phần 13: Quan trắc khí tượng nông nghiệp”;
- + Quy chuẩn Quan trắc Hải văn;

Đặc biệt các văn bản có tầm quan trọng lớn như Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 12 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia giai đoạn 2016 -

2025, tầm nhìn đến năm 2030; Tham gia xây dựng ban hành Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật KTTV và nhiều nhiệm vụ quan trọng khác.

Với những đóng góp của bản thân và sự hỗ trợ của đồng nghiệp, trong 5 năm qua, Trung tâm Quan trắc KTTV và bản thân tôi đã đạt được nhiều thành tích, điển hình như:

* **Trung tâm Quan trắc KTTV:** nhiều năm liên tục Được Bộ TN&MT công nhận là Tập thể lao động xuất sắc; Tặng Cờ đơn vị thi đua xuất sắc.

* **Cá nhân:** Nhiều năm liên tục được xếp loại là Đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Lao động tiên tiến; đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở; danh hiệu CSTĐ cấp Bộ, năm 2014; Bằng khen của Bộ trưởng Bộ TNMT và năm 2014 được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen tại Quyết định số 1762/QĐ –TTg ngày 16 tháng 10 năm 2015 về thành tích công tác.

Khó khăn, tồn tại:

Bên cạnh thuận lợi trên, cũng bị ảnh hưởng do khó khăn chung của tình hình kinh tế thế giới và khu vực và trong nước, đồng thời giá cả trong nước có nhiều biến động, trong xu thế tinh giản bộ máy, tinh giản biên chế, cơ chế chính sách còn chưa hoàn chỉnh trong cơ chế tự chủ tài chính, đặc biệt trong tình hình dịch bệnh COVID – 19 ảnh hưởng mạnh đến kinh tế toàn cầu, trong đó Việt Nam cũng bị ảnh hưởng nhiều, điều đó cũng ảnh hưởng lớn đến hoạt động của hệ thống lưới trạm đo KTTV. Hiện nay, Trung tâm Quan trắc là đơn vị sự nghiệp đang từng bước chuyển đổi từ cơ chế được nhà nước trả lương sang tự chủ toàn phần, chưa tìm kiếm được nhiều dịch vụ thêm, nên đời sống của đa số CBVC còn khó khăn; Việc thu hút CBVC có trình độ chuyên môn cao cũng như cán bộ kỹ thuật ở lĩnh vực công nghệ cao như tin học, điện tử, viễn thông cũng khó khăn do đó việc thực hiện hiện đại hoá, tự động hoá trong hoạt động đo đạc, quan trắc KTTV còn hạn chế và chưa được triển khai sâu rộng.

Một số bài học kinh nghiệm để xem xét, vận dụng trong thời gian tới như sau:

- Luôn xác định tầm quan trọng của công tác thi đua: “thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua”, đó là động lực phát triển và là biện pháp quan trọng để giúp tạo ra sức mạnh của tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của của cơ quan trong tình hình mới yêu cầu mới. Phong trào thi đua yêu nước phải được tiến hành thường xuyên, liên tục hàng ngày.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và người lao động về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác

thi đua, khen thưởng. *(quán triệt sâu sắc, đầy đủ Chỉ thị số 39-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) “Về tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân điển hình tiên tiến” và các văn bản, luật về thi đua, khen thưởng gắn với đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” ở cơ quan, đơn vị. Thực tế chứng minh rằng, nếu có nhận thức đúng về vị trí, vai trò của công tác thi đua, khen thưởng thì việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng cũng như vai trò nòng cốt của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong phong trào thi đua được phát huy đúng mức, CBVC phấn khởi và tích cực hưởng ứng tham gia và phong trào thi đua thật sự là phong trào của mọi CBVC và người lao động).*

- Xác định đúng chủ đề, mục đích, ý nghĩa, hình thức, nội dung và tiêu chí của phong trào thi đua *(Phong trào thi đua càng thiết thực, cụ thể thì hiệu quả đạt được càng cao. Cần có phương pháp, định hướng thiết thực, rõ ràng, kiên quyết chống bệnh hình thức: nói cho hay, cho nhiều chứ không làm hoặc làm không kết quả; đồng thời gắn nhiệm vụ chung với nhiệm vụ cụ thể, động viên tinh thần kết hợp với khen thưởng vật chất xứng đáng, kịp thời).*

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức tốt phong trào thi đua, đăng ký thi đua và ký giao ước thi đua ngay từ đầu năm. Thường xuyên duy trì và phát triển các phong trào thi đua, nhằm động viên CBVC hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu, nhiệm vụ Trung tâm KTTV giao. Đẩy mạnh phong trào thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng có hiệu quả các phần mềm chuyên dụng và công nghệ tin học trong công tác quản lý và trong chuyên môn nghiệp vụ.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa cấp ủy, chính quyền và các tổ chức đoàn thể trong công tác tuyên truyền vận động cán bộ, viên chức và người lao động về vai trò, tầm quan trọng của các phong trào thi đua đối với việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của cơ quan. tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với các phong trào thi đua và coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cấp ủy và các tổ chức đảng trực thuộc.

- Các nội dung, chỉ tiêu thi đua phải cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị.

- Công tác đánh giá, bình xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng phải đảm bảo đúng quy định, công khai, chính xác, kịp thời nhằm động viên, khuyến khích các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc thực sự.

- Trung tâm Quan trắc KTTV phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, các tổ chức, các đoàn thể và CBVC trong đơn vị; Luôn duy trì sức mạnh đoàn kết của tập thể, phát huy tốt mặt mạnh của cá nhân.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế làm việc, tạo lòng tin trong CBVC, xây dựng đơn vị thành một khối đoàn kết thống nhất cao.

- Xây dựng phân khai kế hoạch nhiệm vụ cụ thể, chi tiết và thường xuyên theo dõi tiến độ thực hiện các công việc.

- Luôn chủ động nắm bắt thông tin mạng lưới để chỉ đạo kịp thời.

- Tranh thủ sự chỉ đạo, giúp đỡ của cấp trên và các đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đồng thời phối hợp chặt chẽ với các Đài KTTV khu vực trong các lĩnh vực được giao.

- Đi sâu, đi sát từng bộ phận, kịp thời giải quyết những vướng mắc, tồn đọng thỏa đáng, kịp thời.

- Thực hiện nghiêm minh chế độ khen thưởng, kỷ luật, biểu dương kịp thời các gương người tốt, việc tốt, nhân rộng điển hình tiêu biểu.

- Quan tâm và có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ CBVC và người lao động có đủ phẩm chất, năng lực và trình độ chuyên môn, kịp thời đáp ứng công cuộc hiện đại hóa Ngành.

Trên đây là một số ý kiến tham luận về nội dung ***“Nêu cao tinh thần, trách nhiệm góp phần đẩy mạnh hoạt động quan trắc KTTV phục vụ công tác dự báo, cảnh báo phòng chống thiên tai”***./.

THI ĐUA ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG QUAN TRẮC, KIỂM SOÁT SỐ LIỆU KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Ông Vũ Quyết Tiến

Phòng Mạng lưới trạm và Thông tin KTTV

Đài KTTV khu vực Đông Bắc

Với quãng thời gian 12 năm công tác tại đảo Bạch Long Vĩ, việc tiếp cận công nghệ thông tin với tôi là chuyện vô cùng khó khăn. Và tôi nhận thấy rằng mình đã làm nghề Kiểm soát viên (KSV) cần phải chuyên tâm, tâm huyết với nghề, tận tụy với công việc, đồng thời chuyên môn phải vững vàng, làm việc phải có phương pháp khoa học thì mới có hiệu quả cao. Vì vậy thời gian đầu về Phòng Quản lý mạng lưới trạm (nay là Phòng Mạng lưới và Thông tin KTTV) làm nghề KSV, ngoài thời gian soát tài liệu, tôi học kiến thức cơ bản về Excel. Đầu tiên với những hàm số đơn giản như SUM, MIN, MAX, VLOOKUP, Match, Index,... rồi dần làm quen với ngôn ngữ lập trình VBA, từng bước, từng bước nghiên cứu tìm hiểu giải các bài toán cơ bản. Sau vài năm tôi áp dụng kiến thức VBA vào công việc của mình. Với trách nhiệm là một KSV của Phòng Mạng lưới trạm và Thông tin KTTV tôi luôn nỗ lực học tập, nghiên cứu tìm tòi, trăn trở với những bài toán KTTV chưa làm được. Tôi được đồng nghiệp tin yêu, lãnh đạo Phòng động viên khuyến khích nên tôi đã đạt được một số kết quả cụ thể như sau:

Về công tác chuyên môn, nghiệp vụ, trong những năm qua bản thân tôi không ngừng tự học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Không chỉ giới hạn trong việc kiểm soát tài liệu mà còn bằng những hoạt động thực tiễn trong hưởng ứng các phong trào thi đua sáng tạo của Đài, nhất là ứng dụng tin học vào chuyên môn và nghiên cứu xây dựng, đề xuất các sáng kiến, đề tài khoa học và đạt được những kết quả cụ thể như sau: “Xây dựng tiện ích xử lý số liệu máy gió Young - Lập biểu BKT10. Tiện ích này hoạt động trên nền Excel, không phải cài đặt, không ấn định thời gian hoạt động của phần mềm, cập nhật và in được tất cả số liệu gió dễ dàng”; “Xây dựng phần mềm hải văn giúp cho các Quan trắc viên tại trạm và KSV ở Đài tiết kiệm nhiều thời gian trong việc làm báo cáo và soát tài liệu”; “Ra đời phần mềm cập nhật dữ liệu từ máy tự ghi STEVEN vào biểu Excel, tự động chọn các giá trị đặc trưng, vẽ đồ thị”; “Xây dựng tiện ích giúp Quan trắc viên ở trạm có thể cập nhật và làm báo cáo tháng nhanh bằng cách Click chuột là dữ liệu được cập nhật từ File *.txt (Khí tượng bề mặt) vào biểu và được tính toán tự động”; “Ra đời phần mềm Ứng dụng tin học trích xuất dữ liệu từ dự án ODA Hàn Quốc phục vụ dự báo và điều tra cơ bản tại Đài KTTV khu vực Đông Bắc”. Đặc biệt trong giai đoạn 2015-2020, bản thân tôi đã nghiên cứu các ứng dụng và xây dựng phần mềm ứng dụng trong công tác

điều tra cơ bản và công tác dự báo giúp các dự báo viên có cái nhìn tổng quan, cụ thể như: Trong công tác điều tra cơ bản “phần mềm đã cập nhật dữ liệu vào các biểu mẫu theo tiêu chuẩn Ngành: Nhiệt độ (BKT2a); Âm độ (BKT2a); Áp suất (BKT2b); Mưa (BKT14); Gió (BKT10)”. Trong công tác dự báo “phần mềm trích xuất số liệu 25 trạm Khí tượng và 25 trạm Thủy văn, mỗi trạm lấy 24 giờ (từ 00 giờ đến 23 giờ) và các giá trị đặc trưng (AV, MIN, MAX) với 05 yếu tố là Nhiệt Độ, Độ ẩm, Áp suất, Mưa, Gió, Mực nước”. Các đề tài, dự án bảo vệ nghiệm thu đều đạt kết quả xuất sắc và khá, được ứng dụng ngay trong thực tế để phục vụ công tác phòng chống thiên tai và quy hoạch định hướng phát triển kinh tế - xã hội ở các tỉnh khu vực Đông Bắc.

Với những đóng góp trong ứng dụng công nghệ thông tin, điện tử vào từng công việc cụ thể trong công tác đã góp ích trong thực hiện từng nhiệm vụ được giao, bước đầu cũng đã đem lại những hiệu quả đáng kể trong công tác tại Đài KTTV khu vực Đông Bắc trong 5 năm qua (giai đoạn 2015-2020), bản thân tôi liên tục được công nhận đạt danh hiệu “lao động tiên tiến” 5 năm liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở” và được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường công nhận đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành tài nguyên môi trường năm 2016”.

Song hành cùng nhiệm vụ chuyên môn là công tác xây dựng tập thể. Với trách nhiệm là một KSV của Phòng Mạng lưới trạm và Thông tin KTTV tôi luôn nỗ lực học tập, nghiên cứu tìm tòi, trăn trở với những bài toán KTTV chưa làm được. Tôi được đồng nghiệp tin yêu, lãnh đạo Phòng động viên khuyến khích đã giúp tôi luôn hoàn thành tốt công việc được giao, đảm bảo chất lượng kiểm soát tài liệu góp phần tạo những tiện ích để kiểm soát tài liệu nhanh, hiệu quả và chia sẻ cho đồng nghiệp. Bên cạnh những kết quả đạt đã được, sự nỗ lực học tập đã giúp tôi dần trau dồi kiến thức của mình, học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao. Đặc biệt, trong giai đoạn hiện đại hoá Ngành đòi hỏi cán bộ viên chức phải có đủ năng lực để nắm bắt các công nghệ mới, biết chọn lọc công nghệ phù hợp để ứng dụng tốt cho công tác. Với mong muốn rằng kiến thức của mình sẽ tiếp tục giúp ích trong công tác của bản thân và góp phần nhỏ cho sự phát triển của Ngành KTTV ngày càng đáp ứng yêu cầu về công tác dự báo, cảnh báo thiên tai phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Trong cuộc sống tôi luôn rèn luyện và thực hiện lối sống chân thực lành mạnh giản dị, luôn có ý thức giữ gìn tư cách người cán bộ, luôn hoà nhã sẵn sàng giúp đỡ mọi người cùng tiến bộ, do vậy luôn được đồng nghiệp tin tưởng quý trọng. Luôn gương mẫu chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước, tham gia tích cực đầy đủ các phong trào của địa phương nơi cư trú, hàng năm gia đình đạt Gia đình văn hoá./.

CẢI TIẾN PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN MÃ ĐIỆN THỦ CÔNG TỪ CÁC TRẠM KHÍ TƯỢNG, THỦY VĂN THUỘC ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN KHU VỰC TÂY BẮC

Ông Nguyễn Văn Nguyên

*Phó Trưởng phòng Mạng lưới trạm và thông tin KTTV
Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Bắc*

Trong các hoạt động của Ngành Khí tượng Thủy văn (KTTV) thì công tác đo đạc số liệu các yếu tố KTTV đóng vai trò quan trọng là cơ sở để thực hiện nhiệm vụ dự báo KTTV phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng và đặc biệt trong công tác chủ động phòng chống và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra. Trong bối cảnh hiện nay, việc ứng dụng khoa học công nghệ vào các lĩnh vực KTTV ngày càng được quan tâm phát triển mạnh mẽ và là một nhiệm vụ trọng yếu của Ngành, về công tác thông tin KTTV đòi hỏi cần có sự chính xác, kịp thời và hiện đại đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của công tác điều tra cơ bản, dự báo KTTV. Việc không ngừng tăng cường, mở rộng mạng lưới quan trắc, tự động hóa quá trình thu nhận thông tin quan trắc KTTV là một xu hướng phát triển tất yếu, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc Tổng cục KTTV mà trực tiếp là tại các Đài KTTV khu vực.

Trong phong trào thi đua giai đoạn 2015 - 2020, với sự đoàn kết, nỗ lực trong thực hiện nhiệm vụ của toàn thể viên chức trong phòng Mạng lưới trạm và Thông tin KTTV đã giúp tôi hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong đó có sáng kiến cải tiến phương pháp chuyển mã điện thủ công từ các trạm khí tượng, thủy văn thuộc Đài KTTV khu vực Tây Bắc đã được áp dụng hiệu quả tại đơn vị, cụ thể như sau:

I. Sơ lược thành tích của đơn vị

- Công tác điều tra cơ bản KTTV

+ Mạng lưới các trạm khí tượng, thủy văn và môi trường trên phạm vi Đài quản lý hoạt động ổn định, quan trắc đo đạc các yếu tố KTTV môi trường liên tục, đáp ứng được nhiệm vụ thường xuyên, sẵn sàng đảm bảo công tác đo đạc, thông tin liên lạc trước, trong mùa mưa lũ hàng năm. Các trạm trong toàn Đài luôn chấp hành tốt quy phạm chuyên môn; chất lượng công tác bảo dưỡng công trình, phương tiện thông tin liên lạc; các phương án quan trắc, đo đạc và công tác thông tin liên lạc đảm bảo thông tin truyền số liệu về Đài đạt kết quả tốt.

+ Đảm bảo công tác thay thế thiết bị, khắc phục sự cố, bảo dưỡng định kỳ, duy trì hoạt động ổn định thống các trạm KTTV tự động của Đài, hệ thống trạm tự động cung cấp số liệu thời gian thực phục vụ kịp thời công tác dự báo và phục

vụ KTTV. Thực hiện tốt công tác kiểm soát, phúc thăm tài liệu khí tượng, thủy văn, môi trường, đo mưa kịp thời, không để tài liệu bị ứ đọng. Chất lượng công tác ĐTCB trong các năm 2015 - 2019 đều vượt chỉ tiêu được giao.

- Công tác thông tin KTTV

Đảm bảo hệ thống thông tin chuyên ngành, mạng LAN, Internet, máy chủ hoạt động ổn định đảm bảo công tác nhận, chuyển số liệu KT, TV, MT từ Trạm về các đơn vị thuộc Tổng cục KTTV theo quy định. Các đơn vị thuộc Đài khu vực sử dụng hiệu quả phần mềm trên Website để chuyển mã điện số liệu KTTV đạt kết quả tốt.

+ Chất lượng thông tin chuyên ngành của Đài trong các năm 2015 - 2019 do Trung tâm Thông tin và Dữ liệu KTTV đánh giá đạt 100%; chất lượng điện Climat đạt 100%; chất lượng phát báo số liệu Synop đi quốc tế đạt 100%.

+ Công tác lưu trữ tài liệu: Kho lưu trữ tài liệu KTTV được bảo quản đúng quy định, kho thoáng mát và được vệ sinh sạch sẽ, có hệ thống phòng cháy chữa cháy đạt tiêu chuẩn quy định.

II. Thành tích cá nhân

- Nhiệm vụ được giao: Giúp Trưởng phòng chỉ đạo một số lĩnh vực công tác do Trưởng phòng phân công. Chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về công tác ĐTCB bộ môn Thủy văn - Môi trường nước thuộc nhiệm vụ phòng được giao. Thực hiện công tác quản lý các hệ thống máy, thiết bị tại các trạm, điểm quan trắc KTTV tự động; bảo dưỡng khắc phục sự cố các hệ thống tự động hiện có; lắp đặt các thiết bị đo theo công nghệ mới Đài KTTV khu vực được trang bị; quản lý, bảo dưỡng, lắp đặt hệ thống chống sét tại các đơn vị thuộc Đài KTTV khu vực.

- Thành tích đạt được: Giúp và tham mưu tốt cho Trưởng phòng thực hiện công tác quản lý điều hành hoạt động của bộ môn thủy văn, môi trường. Xây dựng các công văn, kế hoạch, tham gia ý kiến giải quyết công việc thực hiện nhiệm vụ công tác điều tra cơ bản về bộ môn thủy văn, môi trường trình Trưởng phòng đảm bảo chất lượng và thời gian. Chất lượng điều tra cơ bản bộ môn thủy văn, môi trường hàng tháng đều vượt chỉ tiêu Đài KTTV khu vực Tây Bắc giao. Thực hiện công tác đảm bảo các máy, thiết bị đo tự động, hệ thống điểm đo mưa tự động, hệ thống máy đo truyền số liệu tự động lưu vực Nậm La, Nậm Pàn hoạt động ổn định, hiệu quả phục vụ tốt công tác điều tra cơ bản, dự báo KTTV, phòng chống thiên tai. Trực tiếp thực hiện công tác kiểm tra, bảo dưỡng, khắc phục sự cố 47 điểm đo mưa tự động, tham mưu xây dựng phần mềm khai thác số liệu hệ thống các trạm đo tự động của Đài KTTV khu vực Tây Bắc, từ năm 2018 đảm bảo số trạm hoạt động tốt trên 85%, phần mềm khai thác số liệu ổn định,

thuận tiện cho việc quản lý, vận hành, khai thác số liệu. Tích cực nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ mới trong việc quan trắc, thông tin KTTV, bản thân là chủ nhiệm đề tài khoa học công nghệ cấp cơ sở được Tổng cục KTTV công nhận tại Quyết định số 707/QĐ-TCKTTV ngày 20 tháng 11 năm 2018 về việc công nhận kết quả thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp cơ sở. Thực hiện các nhiệm vụ công tác theo đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được giao, tuân thủ pháp luật, quy định của Ngành, của cơ quan. Phổ biến tuyên truyền và thực hiện Luật KTTV và các văn bản dưới Luật đến các viên chức trong đơn vị theo chỉ đạo của lãnh đạo Đài khu vực.

Công tác “Nghiên cứu cải tiến phương pháp chuyển mã điện tử công từ các trạm khí tượng, thủy văn, môi trường thuộc Đài KTTV khu vực Tây Bắc”

Với sự phát triển của khoa học công nghệ, việc áp dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả công việc được áp dụng rộng rãi trên tất cả mọi lĩnh vực. Việc triển khai áp dụng công nghệ thông tin trong việc đo đạc, truyền nhận thông tin, dự báo KTTV ngày càng được chú trọng và phát triển rộng rãi, quan đó tôi đã được Đài KTTV khu vực giao cho làm chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp cơ sở, được Tổng cục KTTV công nhận tại Quyết định số 707/QĐ-TCKTTV ngày 20 tháng 11 năm 2018 về việc công nhận kết quả thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp cơ sở: “Nghiên cứu cải tiến phương pháp chuyển mã điện tử công từ các trạm khí tượng, thủy văn, môi trường thuộc Đài KTTV khu vực Tây Bắc” nhằm áp dụng công nghệ thông tin, xây dựng phần mềm chuyển mã điện tử KTTV trên Website nhằm mục đích góp phần rút ngắn thời gian chuyển, nhận số liệu các loại mã điện hàng ngày từ các trạm khí tượng, thủy văn, môi trường về Đài KTTV khu vực Tây Bắc, hạn chế sai sót do việc ghi chép thủ công, tiết kiệm công lao động, thúc đẩy việc ứng dụng, sử dụng máy, thiết bị công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn của cán bộ, viên chức thuộc Đài, phục vụ tốt hơn cho công tác dự báo KTTV, phòng chống thiên tai tại địa phương.

Từ những hạn chế của việc chuyển mã điện tử công truyền thống, căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào nghiên cứu, xây dựng để cải tiến phương pháp chuyển mã điện tử số liệu KTTV. Nhóm tác giả đã áp dụng công nghệ thông tin, xây dựng phần mềm chuyển mã điện tử trên website, đây là phương pháp phù hợp, tối ưu, kinh tế, dễ triển khai áp dụng cho tất cả các đơn vị thuộc Đài KTTV khu vực Tây Bắc và có thể triển khai áp dụng cho các Đài KTTV khu vực khác. Khi áp dụng phần mềm chuyển mã điện tử qua Website www.thongtinkttvtaybac.com, sản phẩm của đề tài, các trạm KTTV sau khi quan trắc, thảo mã điện tử số liệu quan trắc viên tại trạm truy cập website và tải khoản của trạm (bằng máy tính, điện thoại thông minh) vào phần

chuyển mã điện tương ứng với các loại mã điện và các loại trạm (khí tượng, thủy văn) sau đó biên tập số liệu trên website với các mẫu trường số liệu, kiểm tra và ấn nút gửi, số liệu sẽ được chuyển về máy chủ website. Viên chức trực ca thông tin, thao tác trên địa chỉ website, xuất file số liệu và biên tập gửi về Trung tâm Thông tin và Dữ liệu KTTV bằng phần mềm HMS, DPS.

Đề áp dụng sáng kiến là kết quả của đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp cơ sở do Đài KTTV khu vực Tây Bắc thực hiện năm 2018 là phần mềm tích hợp trên www.thongtinkttvtaybac.com: Máy vi tính, điện thoại thông minh kết nối, sử dụng mạng Internet (ADSL, DCOM 3G, Wifi) và sử dụng các trình duyệt Web hiện có như Internet Explorer, Firefox, Google Chrome, Cốc cốc..., mỗi đơn vị sẽ được cấp Username (tài khoản) và password (mật khẩu) ban đầu để truy cập, sử dụng.

Việc áp dụng mềm chuyển số liệu mã điện KTTV trên Website www.thongtinkttvtaybac.com có ý nghĩa thực tiễn cao trong thực hiện nhiệm vụ của Phòng Mạng lưới trạm và Thông tin KTTV và các đơn vị chuyên môn về tổ chức thu nhận số liệu KTTV từ các trạm khí tượng, thủy văn, môi trường, đo mưa về Đài khu vực; cung cấp, chia sẻ số liệu KTTV về Tổng cục KTTV và các đơn vị thuộc Đài khu vực theo quy định hiện hành, kết quả việc áp dụng:

Từ khi đưa vào sử dụng đến nay có 22/22 (=100%) trạm khí tượng, 8/12 (=66.7%) trạm thủy văn, 03/03 Đài KTTV tỉnh, Phòng Dự báo, Phòng Mạng lưới trạm và Thông tin KTTV thuộc Đài KTTV khu vực Tây Bắc triển khai áp dụng thành thạo và hiệu quả phần mềm chuyển mã điện KTTV trên Website. Còn 04 trạm thủy văn do chưa có máy tính hoặc khu vực trạm chưa phủ sóng di động 3G ổn định, trong thời gian tới Đài KTTV khu vực Tây Bắc sẽ quan tâm đầu tư máy tính, nối mạng internet để các trạm thủy văn, môi trường còn lại áp dụng triển khai phần mềm chuyển mã điện hiệu quả.

Rút ngắn thời gian nhận và chuyển số liệu từ các trạm KTTV môi trường thuộc Đài KTTV khu vực về Trung tâm Thông tin và Dữ liệu KTTV, đảm bảo thời gian chuyển số liệu mã điện của Đài KTTV khu vực Tây Bắc trong khoảng từ phút thứ 15 đến 20 sau giờ tròn, sớm hơn thời gian quy định. Từ năm 2016 đến nay, Trung tâm Thông tin và Dữ liệu KTTV đánh giá chất lượng thời gian chuyển các loại mã điện đạt 100%, chất lượng nội dung mã điện đạt 100% (vượt chỉ tiêu từ 3 - 5%); nâng cao chất lượng mã điện KTTV từ các đơn vị khối trạm; từ khi áp dụng phần mềm không có hiện tượng quên ca chậm obs của các trạm; thuận tiện cho công tác quản lý, lưu trữ, khai thác, đánh giá chất lượng mã điện cho các Đài KTTV tỉnh và các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Đài KTTV khu vực.

Đảm bảo thời gian thực hiện nhiệm vụ của viên chức trực ca thông tin, kịp thời cung cấp số liệu cho lãnh đạo các đơn vị khi có yêu cầu góp phần phục vụ tốt công tác phòng chống thiên tai tại địa phương.

Tạo môi trường, phương pháp làm việc khoa học, thúc đẩy việc ứng dụng, áp dụng công nghệ thông tin tại các đơn vị trên toàn Đài.

Hiệu quả về kinh tế: Đã tiết kiệm được cước phí viễn thông của các đơn vị khối trạm do không hoặc ít sử dụng điện thoại để chuyển mã điện hàng ngày từ các trạm khí tượng, thủy văn môi trường về Tổ Thông tin.

Phần mềm có thể triển khai áp dụng rộng rãi tại các Đài KTTV khu vực khác hoặc phát triển để áp dụng cho toàn bộ mạng lưới các trạm KTTV cơ bản trên toàn quốc. Đài KTTV khu vực Tây Bắc sẵn sàng phối hợp và chuyển giao sản phẩm phần mềm cho các đơn vị khi có yêu cầu.

Với những thành tích đã đạt được trong thực hiện nhiệm vụ được giao, bản thân luôn được Giám đốc Đài KTTV khu vực Tây Bắc công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến. Năm 2016, được Trung tâm KTTV quốc gia (nay là Tổng cục KTTV) công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở theo Quyết định số 12/QĐ-KTTVQG ngày 23 tháng 01 năm 2017 của Tổng Giám đốc Trung tâm KTTV quốc gia. Năm 2015, 2016 được Tổng Giám đốc Trung tâm KTTV quốc gia tặng thưởng Giấy khen./.

THEO DÕI, GIÁM SÁT, DỰ BÁO VÀ CẢNH BÁO KỊP THỜI THIÊN TAI LIÊN QUAN ĐẾN NƯỚC KHU VỰC BẮC BỘ GIẢM THIỂU THIỆT HẠI RỦI RO THIÊN TAI VÀ ĐẢM BẢO AN SINH XÃ HỘI

Bà Trịnh Thu Phương
Trưởng phòng Dự báo thủy văn Bắc Bộ
Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia

Hàng năm, thiên tai lũ, lũ quét, sạt lở đất đã và đang diễn ra thường xuyên tại Việt Nam gây thiệt hại nặng nề về tài sản cũng như sinh mạng người dân. Nếu thực hiện được công tác cảnh báo sớm thiên tai mưa, lũ với độ chính xác cao và kịp thời sẽ giúp cho những nhà quản lý có được hành động thích hợp để bảo vệ cư dân tránh khỏi những rủi ro. Với tinh thần trách nhiệm của cán bộ dự báo KTTV, việc thường xuyên theo dõi, giám sát diễn biến KTTV, thực hiện các bản tin dự báo và cảnh báo thiên tai kịp thời chuyên đến các đơn vị phòng, chống thiên tai và các phương tiện thông tin đại chúng là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng đồng thời cũng là một vinh dự thực hiện nhiệm vụ chính trị đảm bảo an sinh xã hội.

Trong bối cảnh thiên tai tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, dưới sự quản lý, chỉ đạo sát sao của Tổng cục KTTV, Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia, với nỗ lực của từng cá nhân và toàn thể các cán bộ, viên chức trong phòng Dự báo thủy văn Bắc Bộ đã giúp tôi hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị và chuyên môn được giao, cụ thể:

I. Thành tích của tập thể Phòng Dự báo thủy văn Bắc Bộ

- Thường xuyên theo dõi, giám sát thiên tai, thực hiện dự báo và cảnh báo sớm các hiện tượng KTTV trong điều kiện bình thường và hiện tượng KTTV nguy hiểm; thực hiện các bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai kịp thời góp phần giảm thiểu rủi ro thiên tai và đảm bảo an sinh xã hội; thực hiện tốt công tác dự báo phục vụ khai thác, vận hành và phòng chống thiên tai theo Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng do Thủ tướng Chính phủ ban hành; theo dõi, dự báo mực nước phục vụ cấp nước đô thị vùng Đông Xuân.

- Tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan tới dự báo, cảnh báo KTTV như: Thông tư quy định về Quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo hiện tượng KTTV nguy hiểm, Thông tư quy định về Quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo hiện tượng KTTV trong điều kiện bình thường, Quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai, Quy định về phân cấp trách nhiệm ban hành bản tin dự báo, cảnh báo hiện tượng KTTV nguy hiểm đối với các đơn vị trong hệ thống dự báo, cảnh báo KTTV quốc gia thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục KTTV, Quy định về phân cấp trách nhiệm ban hành bản tin dự báo, cảnh báo

hiện tượng KTTV trong điều kiện bình thường đối với các đơn vị trong hệ thống dự báo, cảnh báo KTTV quốc gia thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục KTTV, Thông tư Quy định định mức kinh tế-kỹ thuật công tác dự báo, cảnh báo KTTV, Thông tư Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dự báo, cảnh báo lũ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi cả nước, Quy định về Quy trình kỹ thuật và phân công trách nhiệm trong việc cảnh báo lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy,...

- Tham gia xây dựng và thực hiện các Dự án trong nước như: "Xây dựng hệ thống khai thác số liệu quan trắc tự động và tích hợp dữ liệu phục vụ nghiệp vụ dự báo KTTV và bão"; Dự án "Xây dựng hệ thống công cụ hỗ trợ dự báo thiên tai KTTV nhằm thực hiện Luật Phòng, chống thiên tai giai đoạn 2016-2019"; Dự án "Xây dựng công nghệ dự báo lũ phục vụ vận hành các Quy trình liên hồ chứa trên toàn quốc".

- Tham gia Dự án quốc tế "Hệ thống hướng dẫn cảnh báo lũ quét khu vực Đông Nam Á" do WMO chủ trì với vai trò là đầu mối Trung tâm khu vực.

Với sự nỗ lực của các cán bộ trong phòng và các kết quả đạt được, trong 5 năm qua Phòng Dự báo thủy văn Bắc Bộ luôn là đơn vị xuất sắc trong đơn vị: Năm 2015, Phòng được công nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc ngành Tài nguyên và Môi trường, từ năm 2016-2019 Phòng được công nhận đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến.

II. Thành tích đạt được của cá nhân:

Với cương vị là Trưởng phòng, bản thân tôi luôn chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Nội quy, Quy định của đơn vị. Chỉ đạo sát sao các cán bộ trong phòng thực hiện tốt nhiệm vụ được giao đảm bảo đúng tiến độ và đạt chất lượng. Luôn tập hợp được trí tuệ của tập thể trong giải quyết công việc, vận động các cán bộ luôn tự học tập để vươn lên. Dân chủ trong điều hành công việc và phối hợp tốt với các đồng nghiệp cả trong và ngoài đơn vị.

Phân công các nhóm làm việc theo chủ đề và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên trong nhóm nhằm tập hợp được trí tuệ của tập thể trong giải quyết công việc, vận động các cán bộ luôn tự học tập để vươn lên, do vậy phát huy được trí tuệ tập thể và giải quyết công việc hiệu quả.

Ngoài việc chỉ đạo chung công việc của phòng, bản thân tôi đã chủ trì tổ chức theo dõi thường xuyên tình hình thủy văn, thực hiện dự báo thủy văn nghiệp vụ trong khu vực Bắc Bộ, ban hành các bản tin cảnh báo, dự báo các hiện tượng thủy văn nguy hiểm theo đúng các văn bản quy định về dự báo thủy văn đảm bảo

kip thời và chính xác, góp phần giảm thiểu rủi ro thiên tai và đảm bảo an sinh xã hội. Ngoài công tác dự báo, cảnh báo nghiệp vụ, tôi đã tham gia tích cực trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và các dự án tăng cường năng lực về dự báo, cảnh báo KTTV như: Tham gia Tổ soạn thảo với vai trò là Thư ký trong nhiệm vụ xây dựng “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dự báo, cảnh báo lũ”, Thành viên chính trong xây dựng Thông tư định mức-kinh tế kỹ thuật dự báo, cảnh báo KTTV, Tham gia Dự án Hệ thống định hướng cảnh báo lũ quét khu vực Đông Nam Á (SEAFFGS) do WMO chủ trì với vai trò là hỗ trợ đầu mối Trung tâm khu vực,...

Bên cạnh đó, trong 5 năm qua, tôi đã viết bài và tham gia báo cáo tại nhiều hội nghị khoa học trong và ngoài nước đồng thời là chủ nhiệm xây dựng và bảo vệ thành công đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ năm 2017; xây dựng 01 đề xuất đề cương Dự án năm 2016.

III. Các hình thức khen thưởng đã được ghi nhận

- Năm 2015, tôi được nhận Bằng khen Thủ tướng Chính phủ.
- Năm 2016, tôi được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua ngành tài nguyên và môi trường.
- Trong các năm 2016, 2017, 2018, tôi liên tục được Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

* **Đánh giá chung:** Với sự nỗ lực của bản thân cùng tập thể cán bộ, viên chức trong Phòng, tôi luôn có ý thức nỗ lực hết mình, nâng cao trách nhiệm trong công việc của mình, luôn luôn tìm hiểu, theo dõi, nắm bắt thông tin thời tiết KTTV nguy hiểm nhằm thực hiện các bản tin dự báo, cảnh báo kịp thời. Đồng thời, tôi luôn tuân thủ và thực hiện tốt những văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao./.

TỪNG BƯỚC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐIỀU TRA CƠ BẢN CHO MẠNG LƯỚI TRẠM KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN KHU VỰC NAM BỘ

*Ông Nguyễn Nam Đức
Trưởng phòng Quản lý Mạng lưới trạm
Đài KTTV khu vực Nam Bộ*

Đài KTTV khu vực Nam Bộ có một địa hình rộng lớn với các vùng kinh tế trọng điểm ở phía Nam đất nước như Tây Nam Bộ, Đông Nam Bộ. Với trách nhiệm là Trưởng phòng Quản lý mạng lưới trạm thực hiện công tác quản lý mạng lưới trạm KTTV, hải văn thuộc Đài KTTV khu vực Nam Bộ bao gồm: 35 trạm khí tượng (23 trạm tự động), 205 trạm thủy văn (155 trạm tự động), 09 trạm hải văn (8 trạm tự động), 01 trạm radar thời tiết, 01 trạm thám không vô tuyến, 01 trạm đo gió trên cao (pilot), 02 trạm bức xạ tự động, 13 trạm đo gió (8 trạm tự động), 131 điểm đo mưa tự động độc lập. Số trạm có trang bị thiết bị đo tự động là trên 331 trạm. Xác định được nhiệm vụ, trách nhiệm của mình, tôi đã không ngừng học tập, tự nghiên cứu. Đặc biệt được sự quan tâm, hỗ trợ của Lãnh đạo, sự hỗ trợ tận tình của các Phòng chuyên môn và nhất là sự cố gắng của các viên chức trong Phòng, các công việc của Phòng Quản lý mạng lưới trạm nhìn chung hoạt động ổn định và từng bước đi lên.

Chất lượng điều tra cơ bản (ĐTCB) của mạng lưới trạm KTTV toàn Đài được Trung tâm Quan trắc KTTV đánh giá đều đạt, vượt chỉ tiêu được giao và có nhiều tiến bộ qua các năm, cụ thể: Năm 2015 đạt 94,3 điểm vượt chỉ tiêu được giao 2,3 điểm; xếp thứ 4/9 Đài; năm 2016 đạt 94,3 điểm, xếp thứ 3/9 Đài, năm 2017 đạt 94,5 điểm, xếp thứ 4/9 Đài, năm 2018 đạt 94,5 điểm, xếp thứ 3/9 Đài, năm 2019 đạt 94,9 điểm vượt chỉ tiêu được giao 2,9 điểm, xếp thứ 2/9 Đài. Về mạng lưới trạm KTTV tự động, hiện nay Đài KTTV khu vực Nam Bộ đang quản lý 331 đầu trạm tự động bao gồm các trạm khí tượng, thủy văn, hải văn, rada, bức xạ, cao không...Tuy số lượng trạm nhiều và phân bố rộng trên khắp khu vực Nam Bộ, trong đất liền, ngoài hải đảo và trên các trạm giàn DKI nhưng trong những năm qua, tôi cùng các viên chức Phòng QLMLT, Phòng Thông tin - Dữ liệu của Đài đã có nhiều cố gắng học tập, làm chủ các thiết bị tự động hiện đại để vận hành, bảo dưỡng và khai thác tốt số liệu thu nhận được phục vụ cho công tác dự báo, công tác ĐTCB... Chất lượng hoạt động của trạm KTTV tự động được Trung tâm Quan trắc KTTV đánh giá qua các năm như sau: năm 2017 xếp thứ 7/9 Đài, năm 2018 xếp thứ 4/9 Đài (tăng 3 bậc) và năm 2019 đạt 80,6 điểm, xếp thứ 2/9 Đài khu vực. Về hoạt động của mạng lưới cao không, trong những năm

qua các trạm đều vượt chỉ tiêu và được Đài Khí tượng cao không đánh giá cao, năm 2019 Trạm radar thời tiết Nhà Bè, Trạm Khí tượng cao không Tân Sơn Hòa đạt chất lượng ĐTCB tốt, xếp thứ 2 toàn quốc, Trạm Pilot Cà Mau xếp thứ 1 trên toàn quốc.

Trong 05 năm qua, công tác ĐTCB đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo và động viên tích cực của Lãnh đạo Đài; nhận được sự hỗ trợ, phối hợp tốt của các đơn vị. Công tác ĐTCB của Phòng được quan tâm nhiều hơn như tăng cường công tác kiểm tra kỹ thuật các trạm, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị, dụng cụ chuyên môn cho các trạm... Tập thể Phòng QLMLT đoàn kết, những năm qua đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, chất lượng ĐTCB của mạng lưới trạm được nâng lên. Tập thể Phòng đã có nhiều cố gắng trong việc học tập, tiếp cận với các công nghệ mới, từng bước làm chủ công nghệ, thiết bị của hệ thống các trạm KTTV tự động. Công tác phục vụ địa phương đã được các viên chức hưởng ứng, tham gia như các dự án, đề tài của Thành phố Hồ Chí Minh, qua đó từng bước nâng cao được trình độ bản thân và nắm bắt được các phương pháp nghiên cứu, xây dựng đề tài, xây dựng chuyên đề... Các viên chức đều làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đội ngũ kỹ thuật nhiệt tình, chịu khó. Đồng thời, bản thân tôi luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, có tinh thần học hỏi nâng cao trình độ để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Ngoài ra còn nhận được sự động viên, giúp đỡ của các cấp lãnh đạo và sự hỗ trợ nhiệt tình của đồng nghiệp. Bên cạnh những thuận lợi và những mặt đã làm được trong công tác ĐTCB của Đài vẫn còn có những tồn tại, hạn chế đó là: Nguồn nhân sự của Phòng biến động nhiều. Hiện nay, số lượng trạm KTTV tự động của Đài KTTV khu vực Nam Bộ chiếm số lượng lớn trên mạng lưới, tuy nhiên năng lực quản lý, vận hành các viên chức của Phòng, Đài KTTV tỉnh cũng như ở các trạm tuy đã có nâng lên nhưng vẫn còn yếu so với yêu cầu chung.

Để đổi mới nâng cao chất lượng ĐTCB của Đài, trước hết tôi nhận thấy, bản thân phải gương mẫu trong công tác, tích cực trong công việc, cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao, gương mẫu trong việc học tập, tích cực nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật. Tạo được sự đoàn kết gắn bó trong tập thể, nắm bắt được năng lực từng đồng nghiệp trong đơn vị nhằm phát huy hợp lý khả năng của từng viên chức. Trong thời gian qua để nâng cao chất lượng chuyên môn, bản thân tôi đã tham mưu cho Lãnh đạo Đài triển khai áp dụng một số giải pháp tiêu biểu và đưa vào thực hiện đem lại hiệu quả cao trong công việc, đó là:

- Về tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn: Thực hiện tổ chức phân công công việc cho các viên chức trong Phòng theo hướng nâng cao trách nhiệm và từng bước nâng cao khả năng chuyên môn cho từng thành viên. Tổ chức phân công, phân nhiệm vụ hợp lý, rõ ràng công việc. Tổ chức trao đổi chuyên môn giữa các đồng nghiệp, khuyến khích các bạn trẻ học hỏi kinh nghiệm của đàn anh đi trước và phát huy ưu thế nắm bắt công nghệ nhanh của các bạn trẻ, từ đó hỗ trợ, bổ sung lẫn nhau đáp ứng yêu cầu chuyên môn ngày càng cao. Yêu cầu các kiểm soát viên tại các bộ phận chuyên môn tăng cường trao đổi với các quan trắc viên của các trạm bằng điện thoại hoặc ra câu hỏi chuyên môn để kiểm tra việc ôn tập chuyên môn. Nâng cao trách nhiệm của từng cá nhân trong tập thể và nâng cao khả năng chuyên môn cho từng thành viên trong Phòng. Tạo môi trường làm việc vui vẻ, hỗ trợ và bổ sung cho nhau trong công tác. Chấn chỉnh được nhiệm vụ chuyên môn, đưa chất lượng điều tra cơ bản của các trạm đi lên. Những năm qua, nhân sự của Phòng biến động nhiều, công việc chuyên môn nhiều nhưng toàn thể anh em trong phòng đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong công tác chuyên môn: áp dụng trong việc kiểm soát, chỉnh lý, chỉnh biên tài liệu: Đối với bộ phận chuyên môn tôi thực hiện từng bước nâng cao khả năng tiếp cận và ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn nhất là các kiến thức, năng lực chuyên môn về các thiết bị đo tự động. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hầu hết các mặt công tác. Các công việc về nhập số liệu, kiểm soát, phúc thẩm, chỉnh lý, chỉnh biên số liệu đều được thực hiện bởi các phần mềm nhằm tăng mức độ chính xác, nâng cao chất lượng và giảm thời gian lao động. Số liệu được khai thác thuận tiện, nhanh chóng đáp ứng yêu cầu của người sử dụng. Tiết kiệm thời gian, đảm bảo được độ chính xác của số liệu.

- Về đào tạo nguồn nhân lực: Đã tham mưu đề xuất Lãnh đạo Đài cho mở các lớp tập huấn chuyên môn về kiểm soát tài liệu KTTV; mở các lớp hướng dẫn việc bảo trì, bảo dưỡng các trạm mưa, khí tượng, thủy văn tự động cho kỹ thuật viên Đài KTTV tỉnh, QTV các trạm,... Tham gia tổ chức, soạn tài liệu, huấn luyện trong các lớp tập huấn nâng cao năng lực điều tra cơ bản cho các kiểm soát viên tại các Đài tỉnh về bộ môn Thủy văn. Cùng các đồng nghiệp tham gia, biên soạn, tập hợp tài liệu, xây dựng bộ đề cương ôn tập quy trình quy phạm. Huấn luyện các quan trắc viên dự thi QTV KTTV giỏi. Hiện nay, mạng lưới trạm của Đài KTTV khu vực Nam Bộ đang tồn tại nhiều hệ thống trạm KTTV tự động của nhiều hãng khác nhau, dẫn đến có khó khăn trong việc quản lý, vận hành, bảo dưỡng, khai thác số liệu của các trạm tự động này. Tôi đã động viên và cùng các anh em trong đơn vị tìm hiểu nguyên lý hoạt động, phương thức vận hành,... các

trạm tự động. So sánh đánh giá các chủng loại thiết bị... để từng bước nắm bắt và làm chủ thiết bị, từ đó từng bước nâng cao chất lượng hoạt động, độ ổn định và độ chính xác của số liệu các hệ thống tự động. Kết quả việc nghiên cứu, tìm hiểu tính năng, độ chuẩn xác của thiết bị đo sẽ hỗ trợ cho Phòng trong công tác nâng cao hiệu quả công tác quản lý, khai thác hệ thống các mạng lưới trạm KTTV tự động hiện có ở khu vực.

Những năm qua, bản thân tôi luôn tích cực trong công việc, cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao; có tinh thần tìm tòi học hỏi những điều mới nhằm phục vụ tốt cho công tác; nêu cao tinh thần đoàn kết, hòa đồng cùng các đồng nghiệp; gương mẫu trong công tác, tạo đoàn kết gắn bó với anh em, nắm bắt khả năng từng đồng nghiệp trong đơn vị nhằm phát huy hợp lý năng lực của mọi người. Bên cạnh đó Tập thể viên chức của Phòng đã có nhiều cố gắng trong việc học tập, tiếp cận với các công nghệ mới, từng bước làm chủ công nghệ, thiết bị của hệ thống các trạm KTTV tự động. Các viên chức luôn giữ gìn tốt mối quan hệ đồng nghiệp, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong công tác cũng như luôn giữ mối quan hệ tốt với các phòng khác trong Đài và luôn tạo sự hợp tác tôn trọng lẫn nhau cùng vì nhiệm vụ chung của cơ quan, đơn vị. Trong 5 năm qua tập thể Phòng liên tục đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” và đạt danh hiệu tập thể xuất sắc các năm 2015, 2016, 2017; Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2015; Giấy khen của Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV năm 2018. Ngoài những đóng góp cho phong trào thi đua chung đối với tập thể, bản thân tôi trong 5 năm qua đều đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”; danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở và danh hiệu Chiến sỹ thi đua ngành tài nguyên và môi trường năm 2015; Giấy khen của Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV năm 2018./.

CÔNG NGHỆ DỰ BÁO THỜI CƠ VÀ THÁCH THỨC CHO DỰ BÁO VIÊN

*Ông Hoàng Phúc Lâm
Phó Giám đốc Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia*

Tôi rất vinh dự và tự hào khi được đại diện cho các cá nhân có thành tích thi đua cao trong giai đoạn 2015-2020 của Tổng cục KTTV, trước tiên tôi xin cảm ơn sự quan tâm sâu sắc, sự chỉ đạo thường xuyên và kịp thời của Lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục KTTV và Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia.

Ngoài ra, trong suốt thời gian qua, tôi luôn nhận được sự tin tưởng, sự ủng hộ và hỗ trợ của Lãnh đạo các phòng Dự báo khí tượng, đặc biệt là Phòng Dự báo thời tiết và Phòng Dự báo khí hậu. Bản thân đã kiên trì tìm hiểu hệ thống công tác dự báo KTTV ở các nước trên thế giới, qua đó đúc kết được kinh nghiệm và tăng cường hiểu biết về lĩnh vực KTTV.

Trước những diễn biến phức tạp của các hiện tượng và thiên tai KTTV, liên tiếp xuất hiện nhiều loại hình thiên tai xảy ra ở nhiều vùng trên cả nước, áp lực lớn đến từ truyền thông và các đơn vị sử dụng bản tin cũng như người dân.

Trong 5 năm qua, vị trí công tác của tôi có nhiều thay đổi nên có nhiều khó khăn, đòi hỏi nỗ lực cá nhân trong việc tìm hiểu, tiếp cận và định hướng công tác cho Trung tâm, đặc biệt là trong công tác hợp tác quốc tế, dự báo khí hậu, dự báo thời tiết, truyền thông thiên tai và nghiên cứu ứng dụng khoa học.

Trở về công tác tại phòng Dự báo khí tượng hạn ngắn (nay là phòng Dự báo thời tiết) sau 4 năm du học ở Úc vào đầu năm 2016. Kể từ đó tới nay, tôi luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ thường xuyên được giao như: Tham gia vào các hoạt động dự báo nghiệp vụ của Trung tâm, trực tiếp tham gia vào công tác cảnh báo, dự báo bão, ATNĐ, mưa lớn cũng như các buổi thảo trực tuyến và thảo luận nội bộ của Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia khi có thời tiết nguy hiểm như bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn. Trao đổi, hướng dẫn bồi dưỡng nghiệp vụ cho các Dự báo viên trong Trung tâm trong các lĩnh vực dự báo; phụ trách trong công tác hợp tác quốc tế và truyền thông, báo chí của Trung tâm.

Một số thành tích nổi bật của cá nhân tôi trong thời gian qua như sau:

Năm 2017, tham gia xây dựng Thông tư Quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo khí tượng.

Từ tháng 8/2018, tôi được bổ nhiệm là Phó Giám đốc Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia, kể từ đó đến nay, tôi đã hoàn thành tốt các công việc theo phân công của Giám đốc Trung tâm. Trong đó, trọng tâm là công tác nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế. Tôi đã cùng các đơn vị trong Trung tâm bước đầu thiết lập các mối quan hệ với các đơn vị quốc tế như: Viện nghiên cứu quốc tế (IRI) của Hoa Kỳ; Trung tâm quốc tế về nông nghiệp nhiệt đới (CIAT), Cơ quan Khí tượng Anh (UK Met Office), Cơ quan Khí tượng Phần Lan (FMI), tham gia tích cực các hoạt động đa phương của Tổ chức Khí tượng thế giới (WMO), Ủy ban Bão.

Chủ động, tích cực cung cấp thông tin và giải đáp thắc mắc cho truyền thông trong lĩnh vực dự báo khí tượng hoặc khi được lãnh đạo Tổng cục KTTV yêu cầu, trực tiếp thực hiện các cuộc phỏng vấn trên truyền hình, phát thanh và báo giấy, báo mạng khi có các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như bão, mưa lớn.

Trong năm 2018, tôi đã xây dựng được bộ công cụ hỗ trợ thực hiện dự báo thời tiết địa điểm đến 10 ngày cho hệ thống dự báo KTTV quốc gia giúp tự động hóa một phần quá trình dự báo, tạo ra được một công nghệ dự báo chung cho toàn quốc cũng như một định dạng bản tin thống nhất trong hệ thống.

Năm 2019, cá nhân tôi đã chủ động và tích cực tham gia trong các hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) của Trung tâm (là Thư ký cho 01 đề tài NCKH cấp Nhà nước và chủ trì 01 đề tài NCKH cấp Bộ sẽ hoàn thành trong năm 2020), là tác giả và đồng tác giả của công bố 06 nghiên cứu trên Tạp chí trong nước và nước ngoài, tham gia hướng dẫn các Sinh viên Đại học và Học viên cao học; tham gia giảng dạy trong Khóa đào tạo Dự báo viên thuộc Dự án dự báo thời tiết nguy hiểm khu vực Đông Nam Á.

Từ năm 2017-2019, với nỗ lực của bản thân và được sự chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Tổng cục KTTV, sự ủng hộ của Ban Giám đốc Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia và sự đồng lòng, hỗ trợ của các đồng nghiệp nên đã hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, 3 năm liên tiếp là Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

Cùng với hội nhập quốc tế, Việt Nam đứng trước cơ hội đổi mới công nghệ dự báo, giải phóng sức lao động, nâng cao vai trò của Dự báo viên, hướng tới người dùng, nâng cao hiểu biết về tác động của thiên tai. Cùng với đầu tư của Chính phủ, sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, đây là thách thức lớn và thời cơ chín muồi để đổi mới. Lực lượng trẻ, công nghệ hiện đại, chúng ta phải nắm bắt để xây dựng các sản phẩm hướng tới người dùng, dựa trên tác động của thiên tai để đưa ra cảnh báo, khuyến cáo cho cộng đồng, nâng cao vai trò của dự báo viên trong chu trình dự báo mới, nơi máy móc đảm nhiệm phần lớn các công việc thủ

công, dự báo viên có thời gian để vận dụng trí tuệ, góp phần tăng thêm giá trị cho các thông tin dự báo, cảnh báo.

Các hình thức khen thưởng đã được ghi nhận: Hằng năm, tôi đều đạt danh hiệu Lao động tiên tiến. Năm 2017, 2018 và 2019 đều được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. Năm 2019 được đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường công nhận đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ./.

ÁP DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DỰ BÁO TẠI ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN KHU VỰC BẮC TRUNG BỘ

Ông Nguyễn Xuân Tiến

Phó Giám đốc Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ

Với gần 25 năm công tác và cống hiến cho nghề KTTV ở khu vực Bắc Trung Bộ. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ, cá nhân tôi luôn chấp hành và thực hiện sự đoàn kết thống nhất trong đơn vị và đặc biệt ở cương vị công tác nào tôi cũng luôn được sự đồng lòng của cán bộ, viên chức trong các phòng chuyên môn trong quá trình thực thi nhiệm vụ được giao. Điều đó giúp tôi tâm huyết và dốc sức nghiên cứu thúc đẩy phong trào nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ lĩnh vực dự báo KTTV để phục vụ hiệu quả cho đời sống xã hội và công cuộc phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, cụ thể như sau:

Từ tháng 5/1995, tôi được chuyển đến Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ và được điều đến Trạm Thủy văn Mường Xén, một trạm Thủy văn cấp 1, là trạm vùng sâu, vùng xa sát biên giới Việt Nam – Lào. Với nỗ lực trong công tác và học tập, tôi đã đạt giải nhì cuộc thi quan trắc viên giỏi cấp Đài khu vực năm 1996 và giải nhì cuộc thi quan trắc viên giỏi cấp Tổng cục năm 1997. Đầu năm 1998, tôi được điều về Phòng Quản lý mạng lưới. Tháng 3/2005, được bổ nhiệm chức vụ Tổ trưởng thuộc Phòng Quản lý lưới trạm. Tháng 8/2005, được bổ nhiệm chức vụ Phó Trưởng phòng Quản lý lưới trạm. Tháng 2/2007, được bổ nhiệm chức vụ Trưởng phòng Dự báo. Tháng 6/2010 được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy Đài. Tháng 11/2010, được bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Đài. Tháng 5/2019 được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Công đoàn cơ sở thành viên Đài.

Với trách nhiệm là Phó Giám đốc Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ, tôi được phân công phụ trách công tác dự báo KTTV, bản thân tôi đã chỉ đạo sát sao Phòng Dự báo KTTV, 02 Đài KTTV tỉnh, Trạm Ra đa thời tiết Vinh, Trạm Thám không vô tuyến và các trạm KTTV trên mạng lưới thực hiện công tác cảnh báo, dự báo KTTV phục vụ công tác PCTT và giảm nhẹ thiệt hại trên khu vực Bắc Trung Bộ. Chỉ đạo Phòng Dự báo và Đài KTTV tỉnh Thanh Hóa thực hiện quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Cả và sông Mã. Chất lượng dự báo KTTV trong 5 năm qua đều đạt chất lượng cao vượt chỉ tiêu được giao, không để xảy ra sai sót trong quá trình dự báo, cảnh báo gây ảnh hưởng xấu. Công tác dự báo KTTV của Đài đã phục vụ có hiệu quả công tác chỉ đạo sản xuất, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai, phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực. Đặc biệt,

đã phục vụ tốt dự báo mùa vụ, góp phần cho thắng lợi các mùa vụ trong các năm qua; các đợt mưa, bão, lũ lớn trong năm; các đợt mưa lớn gây lũ quét, sạt lở đất, ngập úng trên khu vực; các đợt nắng nóng, rét đậm rét hại. Trong các năm qua tôi đã tự xây dựng được nhiều chương trình phần mềm áp dụng cho công tác dự báo của Đài: Chương trình giải mã điện báo và báo cáo mưa, lũ cho khu vực; Mô hình TANK sử dụng thuật toán tối ưu hóa để dò tìm bộ thông số của mô hình; Mô hình TL để tính toán lũ và tối ưu hóa xả lũ của hệ thống hồ chứa trên vùng sông không ảnh hưởng bởi thủy triều. Đây là mô hình được đầu tư nhiều công sức nhất và đã áp dụng thành công trên các sông ở Bắc Trung Bộ như: sông Cả (hồ Bản Vẽ, Khe Bó, Chi Khê), sông Ngàn Sâu (Hố Hô, Ngàn Trươi), sông Chu (Hủa Na, Cửa Đạt), sông Mã (Trung Sơn, Bá Thước). Mô hình TL có thể thiết lập và tính toán cho bất cứ sông nào thuộc vùng không ảnh hưởng triều. Dữ liệu đầu vào cho mô hình có thể lấy từ số liệu điện báo, từ CSDL của chương trình Chinh biên tài liệu thủy văn, từ dữ liệu mưa tự động hoặc nhập bằng tay. Kết quả của mô hình được xuất ra dạng bảng hoặc biểu đồ thuận lợi cho dự báo viên tác nghiệp. Vì vậy, chất lượng dự báo thủy văn của Đài đã được nâng lên 1 bước, đặc biệt là công tác dự báo hồ chứa phục vụ vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Cả và sông Mã.

Về công tác nghiên cứu, áp dụng khoa học công nghệ nhằm nâng cao chất lượng dự báo tại Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ. Trong tình hình thực tế hiện nay, trước yêu cầu đòi hỏi ngày càng cao của xã hội đối với công tác dự báo KTTV nên tôi rất chú trọng việc áp dụng công nghệ mới vào các mặt công tác chuyên môn. Đặc biệt là các khâu quan trọng như: Thông tin, dự báo, điều tra cơ bản. Xác định được nhiệm vụ, trách nhiệm của mình, tôi đã không ngừng học tập, tự nghiên cứu. Đặc biệt thường xuyên trao đổi về chuyên môn với các cán bộ kỹ thuật của các phòng, thông qua đó đã giúp cho trong công tác chỉ đạo chuyên môn sát hơn và đưa ra các ý tưởng, phương án để áp dụng công nghệ, nâng cao chất lượng công tác chuyên môn hiệu quả hơn. Tôi đã cùng với tập thể xây dựng nghiên cứu đưa vào thử nghiệm các phần mềm phục vụ dự báo KTTV, ứng dụng tin học vào công tác chuyên môn nghiệp vụ nhằm nhanh chóng rút ngắn thời gian thực hiện công việc, trong đó đã triển khai “phân tích các bản đồ synop bằng máy tính”. Để từng bước ứng dụng các phương pháp dự báo mới vào nghiệp vụ và nâng cao năng lực cho dự báo viên, trong nhiều năm qua cùng với các đơn vị đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học đã tham gia thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ cấp cơ sở, cấp Bộ và cấp Nhà nước. Bản thân tôi đã triển khai thực hiện dự án: “Xây dựng chương trình tính toán dự báo lũ phục vụ vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Cả” đã cơ bản hoàn thành và đã đưa

vào phục vụ cho công tác dự báo thủy văn tác nghiệp hằng ngày. Hoàn thành Đề tài NCKH cấp cơ sở: “Nghiên cứu, xây dựng thử nghiệm dự báo lũ và tính toán tối ưu xả lũ cho hệ thống hồ chứa ở vùng sông không ảnh hưởng triều. Áp dụng cho lưu vực sông Cả”. Hoàn thành đề tài NCKH cấp Bộ: “Nghiên cứu đánh giá sự thay đổi một số đặc trưng lưu vực sông Lam phục vụ theo dõi, giám sát và phát triển bền vững nguồn nước” do trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thực hiện. Hiện nay, tôi đang tích cực tham gia thực hiện đề tài NCKH cấp Bộ: “Nghiên cứu chi tiết hóa cấp độ rủi ro thiên tai do ngập lụt gây ra ở vùng đô thị và đồng bằng ven biển khu vực Bắc Trung Bộ” do Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ thực hiện; đề tài NCKH cấp Nhà nước “Nghiên cứu xây dựng hệ thống cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai bão và áp thấp nhiệt đới theo các bản tin dự báo KTTV và áp dụng thử nghiệm cho khu vực Bắc Trung Bộ” do Viện Khoa học KTTV và Biến đổi khí hậu thực hiện và đề tài NCKH cấp cơ sở: “Nghiên cứu xây dựng mô hình đánh giá thiệt hại do lũ đối với cây trồng nông nghiệp – Thử nghiệm áp dụng cho xã Hưng Nhân, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An” do trường Đại học Khoa học tự nhiên thực hiện.

Kết quả việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ đã được áp dụng trong thực tế đem lại số lượng và chất lượng các bản tin cảnh báo, dự báo thời tiết, thủy văn ngày một nâng lên rõ rệt, nhất là trong công tác dự báo thời tiết điểm; nhiều tiến bộ khoa học đã được triển khai ứng dụng có hiệu quả; hình thức và nội dung các bản tin dự báo KTTV đã không ngừng được cải tiến qua từng năm theo hướng gần gũi, dễ hiểu hơn đối với người dân, thời gian dự báo của nhiều cơn Bão đã được nâng lên mức 48-72 giờ (trước đây là 24-48 giờ); các bản tin cảnh báo, dự báo đã đưa lên Website của Đài, các phương tiện thông tin đại chúng địa phương, các cơ quan chỉ đạo phòng chống lụt bão một cách kịp thời góp phần đáng kể vào công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra, được các cấp chính quyền ở Trung ương và địa phương ghi nhận.

Với vai trò là Phó Bí thư Đảng ủy Đài, bản thân tôi đã cùng với đồng chí Bí thư Đảng ủy chịu trách nhiệm trước Đảng ủy Tổng cục KTTV, duy trì hoạt động của Đảng bộ và các Chi bộ trực thuộc theo Quy chế hoạt động của Đảng bộ Đài khu vực; Phụ trách công tác phát triển Đảng; báo cáo viên của Đảng bộ, các công tác thuộc Văn phòng Đảng ủy; và chỉ đạo, theo dõi tình hình thực hiện Quy chế dân chủ trong cơ quan; Trực tiếp chỉ đạo và theo dõi các hoạt động của Chi bộ Dự báo KTTV và Chi bộ Đài KTTV Hà Tĩnh. Các chi bộ được phân công theo dõi hằng năm đều đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ, một số năm đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Là Chủ tịch Công đoàn cơ sở thành viên Đài, tôi đã phối hợp với chính quyền, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh lãnh đạo Công đoàn thực hiện tốt vai trò của tổ chức Công đoàn: bảo vệ quyền lợi chính đáng của đoàn viên công đoàn; vận động, tuyên truyền đoàn viên công đoàn thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan; thực hiện tốt đường lối chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; Kịp thời động viên thăm hỏi đoàn viên công đoàn khi có chuyện hiếu hay khi đoàn viên công đoàn hoặc gia đình gặp rủi ro, bệnh tật.

Ngoài ra đã tham gia tích cực và đã có những đóng góp nhất định trong công tác nâng cao nhận thức cộng đồng về KTTV thông qua các mục truyền thông, các diễn đàn, hội nghị do các Sở, Ban ngành trong tỉnh Nghệ An tổ chức; Cổng thông tin của Đài đã được triển khai đưa tin dự báo thời tiết hằng ngày, các hiện tượng KTTV nguy hiểm trên khu vực.

- Các danh hiệu thi đua và hình thức đã được khen thưởng: Bản thân tôi luôn gương mẫu trong lao động, học tập, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quản lý, lãnh đạo. Ngoài những đóng góp cho phong trào thi đua chung của Đài, bản thân tôi đã đạt được một số danh hiệu sau: Trong 5 năm qua đều đạt danh hiệu lao động tiên tiến và đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Năm 2015, 2017, 2018 tôi đều đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. Năm 2019 đã được Đài xét và đề nghị cấp trên xét duyệt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và cấp Bộ. Năm 2016 được BCH Đảng bộ Khối các cơ quan trung ương tặng bằng khen Đạt tiêu chuẩn đảng viên “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” 5 năm liên 2011-2015. Năm 2018 được tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường./.

THI ĐUA NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, NÂNG CAO NĂNG LỰC DỰ BÁO KHU VỰC TRUNG TRUNG BỘ

Ông Phạm Văn Chiến

Phó Giám đốc Đài KTTV khu vực Trung Trung Bộ

Khu vực Trung Trung Bộ từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi có địa hình rất phức tạp, phía đông là biển, phía tây là núi, dọc theo bờ biển có nhiều cồn cát án ngữ. Nền kinh tế khu vực này chủ yếu là nông nghiệp nhưng lại bấp bênh vì phụ thuộc vào diễn biến của thời tiết. Đây là khu vực từ đang khô hạn có thể chuyển sang ngập lụt và ngược lại trong mùa mưa lũ vẫn có nơi xảy ra hạn hán- thiếu nước. Bão, lũ là hai hiện tượng thiên tai nguy hiểm nhất, thường xuyên uy hiếp đến các địa phương trong khu vực Trung Trung Bộ. Hầu như, không có năm nào là khu vực Trung Trung Bộ không chịu ảnh hưởng, thiệt hại bởi bão, lũ. Với dải bờ biển dài hơn 500km, là nơi thường xuyên có bão đổ bộ hoặc ảnh hưởng trực tiếp, đặc biệt là vào thời gian từ tháng IX-XII.

Hàng năm khu vực Trung Trung Bộ chịu ảnh hưởng trực tiếp của 2-3 xoáy thuận nhiệt đới, đặc biệt trong những năm gần đây đã xuất hiện các cơn bão mạnh, siêu bão ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực. Điển hình như bão số 6 – 2006 (XANGSENE) đổ bộ vào thành phố Đà Nẵng ngày 01/10/2006 với sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão cấp 12, gió giật cấp 14 đã gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng cho các địa phương trong khu vực Trung Trung Bộ, đặc biệt là thành phố Đà Nẵng; bão số 9 (KETSANA) đổ bộ vào đất liền trên địa phận phía bắc tỉnh Quảng Ngãi ngày 29/9/2009 với sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão cấp 11, giật cấp 12-13 nên đã gây ra thiệt hại to lớn về người và của tại các địa phương trong khu vực. Khu vực Trung Trung Bộ có mạng lưới sông suối rất phức tạp, các sông đều bắt nguồn từ những vùng núi cao của dãy Trường Sơn và đổ ra Biển Đông. Trên toàn khu vực có 4 hệ thống sông lớn gồm: Hệ thống Sông Gianh, hệ thống Sông Hương, hệ thống sông Vu Gia-Thu Bồn và hệ thống sông Trà Khúc, vào mùa lũ các hệ thống sông này cùng các hệ thống sông nhỏ khác thường gây ngập lụt nghiêm trọng cho vùng hạ lưu và lũ quét ở vùng thượng lưu. Hầu hết các sông ở khu vực Trung Trung Bộ đều ngắn và có độ dốc lớn nên dòng chảy trong mùa lũ thường rất ác liệt, nhưng trong mùa cạn lại rất nghèo nàn.

Mùa mưa- lũ tại khu vực Trung Trung Bộ từ tháng IX đến tháng XII. Trung bình hàng năm có 3-4 trận lũ, năm nhiều nhất có 6-7 trận lũ, năm ít nhất cũng có 2 trận. Thời kỳ thường diễn ra mưa- lũ ác liệt là tháng X-XI. Tháng V-VI trong một số năm cũng xuất hiện lũ lớn do ảnh hưởng của mưa tiểu mãn như năm

1979, 1989. Từ 1976 đến 2019, lũ lớn và đặc biệt lớn xuất hiện vào các năm: 1980, 1983, 1986, 1987, 1996, 1998, 1999, 2004, 2005, 2007, 2009, 2011, 2013 trong đó điển hình là các năm 1999, 2005 và 2009. Ngoài bão, lũ, khu vực Trung Trung Bộ còn chịu nhiều loại hình thiên tai khác như: Nắng nóng, khô hạn, rét đậm, rét hại, dông tố lốc, mưa đá, sạt lở đất, xâm nhập mặn,... Tuy nhiên chịu thiệt hại nặng nề nhất thường do bão, lũ gây ra.

1. Công tác thi đua nghiên cứu khoa học kỹ thuật nâng cao năng lực, hiệu quả công tác dự báo KTTV khu vực Trung Trung Bộ

Sự diễn biến ngày càng phức tạp của các loại hình thiên tai; kinh tế xã hội phát triển với quy mô lớn làm cho nguy cơ rủi ro, thiệt hại do thiên tai có chiều hướng gia tăng. Vì vậy, công tác phòng chống thiên tai đã được Nhà nước, các địa phương đặc biệt quan tâm trong thời gian qua, thể hiện trong Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020, trong đó một trong những mục tiêu quan trọng của chiến lược là “*Nâng cao năng lực dự báo bão, lũ, hạn hán, xâm nhập mặn, báo tin động đất, cảnh báo sóng thần và các hiện tượng khí tượng, thủy văn nguy hiểm. Trọng tâm là nâng thời gian dự báo bão, áp thấp nhiệt đới trước 72 giờ.*” Điều đó đã khẳng định rõ vai trò, vị trí quan trọng của công tác dự báo trong phòng chống, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra. Xác định vai trò, trách nhiệm của công tác dự báo đối với kinh tế-xã hội, với thực trạng công tác dự báo trong thời gian qua, bản thân cùng đơn vị đã xác định nâng cao chất lượng dự báo là nhiệm vụ quan trọng được đặt lên hàng đầu, là mục tiêu thi đua phấn đấu không ngừng nghỉ để góp phần đạt được mục tiêu Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai của Chính phủ đã đề ra.

Nhìn lại thực trạng về công tác dự báo những năm trước đây, đó là hệ thống trạm quan trắc thưa thớt, số liệu đo thủ công, truyền về các đơn vị dự báo qua hệ thống vô tuyến điện được thực hiện trực tiếp bởi những quan trắc viên, những điện báo viên. Công nghệ dự báo khí tượng là bản đồ Synop, thủy văn là các phương án truyền thống thể hiện bằng các biểu đồ dự báo trên giấy (trạm trên-trạm dưới, mưa- dòng chảy, xu thế,...). Số liệu được thu thập, tổng hợp thủ công, quá trình thực hiện bản tin dự báo cũng vậy. Chính vì vậy, sản phẩm dự báo chủ yếu là dự báo thời tiết hàng ngày (24 giờ), dự báo lũ trước vài giờ; hầu như ít có khả năng cảnh báo, dự báo sớm hơn về diễn biến thời tiết, thủy văn, thiên tai cho cộng đồng; hạng mục dự báo cũng rất hạn chế, thông tin dự báo chưa cụ thể. Việc cung cấp thông tin dự báo cho các cấp, các ngành và cộng đồng cũng chưa kịp thời do mất nhiều thời gian thực hiện các công đoạn dự báo thủ công. Như vậy, để nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác dự báo, không có

cách nào khác là phải phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, song song với việc đầu tư trang thiết bị, máy móc hiện đại và đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dự báo.

Với tư tưởng và quan điểm trên, công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ dự báo và các lĩnh vực liên quan đã được bản thân và đơn vị thực hiện sớm tại Đài KTTV khu vực Trung Trung Bộ. Từng bước nghiên cứu, xây dựng công nghệ dự báo từ phạm vi hẹp, quy mô nhỏ đến phạm vi lớn, từ thấp đến cao. Bước đầu nghiên cứu các giải pháp hỗ trợ nghiệp vụ, làm giảm thời gian thực hiện như công nghệ tổng hợp dữ liệu, mô hình hoá các phương án dự báo thủ công được thực hiện trên giấy để có thể sử dụng trực tiếp trên máy tính như: Phần mềm dự báo lũ bằng các phương pháp thống kê; Phần mềm lưu trữ, tính toán dữ liệu phục vụ dự báo; Phần mềm tính toán đặc trưng KTTV phục vụ nhiệm vụ nghiên cứu, báo cáo tổng hợp; Nghiên cứu ứng dụng phần mềm quản lý, phân tích dữ liệu KTTV, công nghệ GIS trong nhiệm vụ đánh giá chế độ khí hậu, thủy văn; phân tích xây dựng các phương án dự báo.

Bên cạnh nghiên cứu ứng dụng những giải pháp trên, công tác nghiên cứu ứng dụng các mô hình dự báo tiên tiến cũng được Đài đẩy mạnh, cụ thể như: Đối với dự báo thủy văn: Mô hình MIKE, HEC-RAS, HEC-HMS, TANK, MARINE, VSAP, ARIMA, IFAS,... cùng với các công nghệ GIS hỗ trợ như: ArcGis, Mapinfo, Hec-GeoHms, Hec-GeoRas,... đã được nghiên cứu ứng dụng dự báo cho hầu hết các sông trong khu vực, như hệ thống Sông Gianh, Thạch Hãn, Sông Hương, Vu Gia- Thu Bồn, Trà Khúc,... Đối với dự báo khí tượng: Mô hình WRF đã được đơn vị dự báo triển khai ứng dụng tại Đài từ năm 2011. Sản phẩm mô hình đã hỗ trợ rất tốt cho nhiều hạng mục dự báo khí tượng, chi tiết hoá bản tin và cung cấp thông tin cụ thể cho dự báo thủy văn,...

Song song với việc tự nghiên cứu, để có điều kiện thuận lợi mở rộng phạm vi cũng như thành phần tham gia, nhiều nội dung nghiên cứu được thực hiện việc đề xuất, đăng ký nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh, thành phố, cấp cơ sở. Trong thời gian qua, với sự hỗ trợ của các địa phương, của Trung tâm KTTV quốc gia (nay là Tổng cục KTTV), các đề tài nghiên cứu khoa học của Đài đã được triển khai thực hiện theo các lĩnh vực như: Xây dựng bản đồ phân vùng ngập lụt và phương án cảnh báo, dự báo lũ các sông tỉnh Quảng Ngãi, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Đà Nẵng. Nghiên cứu xây dựng, hiệu chỉnh mức báo động lũ các sông ở Quảng Ngãi, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam,... Nghiên cứu xây dựng hệ thống mốc báo lũ phục vụ nhiệm vụ cảnh báo, dự báo nguy cơ ngập lụt tại nhiều địa phương trong khu vực. Nghiên cứu ứng dụng mô hình trong cảnh

báo xâm nhập mặn. Nghiên cứu đánh giá chế độ khí hậu thủy văn tại các địa phương.

Các nhiệm vụ khoa học công nghệ phối hợp với địa phương gồm: Điều tra lũ lịch sử, xây dựng bản đồ ngập lụt Sông Gianh; Nghiên cứu khả năng dự báo và cảnh báo sớm mức độ ngập lụt ở khu vực ven sông thí điểm cho thành phố Đà Nẵng; Đánh giá sự thay đổi thủy văn trên sông Vu Gia trong phạm vi thành phố Đà Nẵng.

Sản phẩm của những công trình nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trên đã góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiên cứu khoa học cho bản thân và những cán bộ cùng tham gia. Tạo lập được nhiều sản phẩm công nghệ hỗ trợ thiết thực trong dự báo tác nghiệp và phục vụ địa phương. Đa dạng, chi tiết hoá sản phẩm dự báo với chất lượng cao hơn, sản phẩm dự báo được phục vụ kịp thời hơn đến cộng đồng. Với tinh thần thi đua nghiên cứu khoa học trong những năm qua, các sản phẩm khoa học công nghệ đã đạt được cho thấy năng lực dự báo, cảnh báo KTTV của các DBV tại Đài khu vực, các Đài tỉnh đã được nâng cao rõ rệt, có khả năng chủ động tiếp cận, khai thác ứng dụng có hiệu quả các công nghệ mới trong xu thế phát triển khoa học công nghệ hiện nay và trong tương lai.

2. Định hướng phong trào thi đua nghiên cứu khoa học kỹ thuật nâng cao năng lực, hiệu quả công tác dự báo KTTV khu vực Trung Trung Bộ

Mặc dù đã có những thành công nhất định trong nghiên cứu khoa học, áp dụng tiến bộ kỹ thuật dự báo trong thời gian qua, nhưng dự báo KTTV nói chung, thiên tai nói riêng là lĩnh vực khoa học phức tạp; kinh tế-xã hội, phòng chống thiên tai trong bối cảnh hiện nay đòi hỏi chất lượng dự báo cần phải được nâng cao hơn, sản phẩm dự báo tiếp tục được cụ thể, chi tiết hơn về không gian và thời gian nên nhiệm vụ nghiên cứu phải luôn được duy trì và phát triển. Với thực trạng về trình độ năng lực, những vấn đề tồn tại, vướng mắc cần phải giải quyết, trong những năm tới nghiên cứu khoa học phục vụ dự báo cần tập trung vào các vấn đề sau: Nghiên cứu ứng dụng mô hình cảnh báo lũ quét, cụ thể hoá phạm vi có nguy cơ ảnh hưởng của lũ quét; Nghiên cứu hiệu chỉnh sản phẩm mô hình trong dự báo mưa; Nghiên cứu cảnh báo, dự báo ngập lụt theo thời gian thực; Nghiên cứu cảnh báo sóng lớn, nước dâng do bão, ngập lụt ven biển do nước dâng; Cảnh báo mưa dông, mưa lớn cục bộ; Kết nối hệ thống dự báo liên hồ chứa theo quy trình vận hành; Nghiên cứu cụ thể hoá cấp độ rủi ro thiên tai theo không gian và thời gian; Nghiên cứu tích hợp các công nghệ dự báo hỗ trợ thực hiện nghiệp vụ dự báo theo đúng quy trình kỹ thuật hiện hành; Kết nối thông tin thiên

tai giữa đơn vị dự báo và các đơn vị sử dụng, đảm bảo thông tin thiên tai, dự báo, cảnh báo thiên tai được cung cấp sớm, kịp thời nhất đến cộng đồng.

3. Một số bài học kinh nghiệm

Phong trào thi đua nghiên cứu khoa học kỹ thuật nâng cao năng lực, hiệu quả công tác dự báo KTTV khu vực Trung Trung Bộ. Qua thực tiễn về nghiên cứu khoa học nâng cao năng lực, chất lượng dự báo trong thời gian qua, để có được thành công hơn nữa, phong trào thi đua học tập, nghiên cứu khoa học cần tiếp tục được duy trì và đẩy mạnh.

- Đối với Đài: Cần thường xuyên duy trì phong trào thi đua nói chung, lĩnh vực học tập, nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật nói riêng. Làm sao để mỗi CBVC luôn thấy rõ những lợi ích của việc học tập nâng cao trình độ, nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ đối với cơ quan, đơn vị cũng như đối với bản thân. Như vậy, cần phải có kế hoạch, lộ trình rõ ràng và chế độ, cơ chế cụ thể. Bên cạnh đó, sự tạo điều kiện, động viên khích lệ của Lãnh đạo Tổng cục KTTV, Lãnh đạo Đài khu vực và các đơn vị chức năng ở Trung ương luôn đóng vai trò quan trọng.

- Đối với mỗi CBVC: Luôn xác định nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật là nhiệm vụ quan trọng đối với dự báo viên trong điều kiện khoa học công nghệ phát triển mạnh mẽ như ngày nay. Để học tập, nghiên cứu có hiệu quả, mỗi CBVC cần phải xác định lĩnh vực, mức độ nghiên cứu cho phù hợp với chuyên môn, năng lực. Đội ngũ cán bộ của Đài có trình độ cao hiện không nhiều. Vì vậy, trong nghiên cứu khoa học cần có sự tham gia phối hợp của các chuyên gia bên ngoài tại địa phương cũng như tại các cơ quan Trung ương. Huy động, tập hợp trí tuệ tập thể trong nghiên cứu khoa học, dự báo là không thể thiếu. Vì vậy, lãnh đạo đơn vị, những chuyên gia (cán bộ có trình độ cao) cần phải chủ động, sáng tạo trong việc định hướng, tập hợp, phân công nhiệm vụ và tổ chức thực hiện.

- Các danh hiệu thi đua và hình thức đã được khen thưởng: Bản thân tôi luôn gương mẫu trong lao động, học tập, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quản lý, lãnh đạo. Ngoài những đóng góp cho phong trào thi đua chung của Đài, bản thân tôi đã đạt được một số danh hiệu sau: Trong 5 năm qua đều đạt danh hiệu lao động tiên tiến và đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; năm 2015, 2017 tôi đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; năm 2016, 2018 được tặng Giấy khen của Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV./.

NÊU CAO TÍNH THÂN TRÁCH NHIỆM ĐẢM BẢO CÔNG TÁC DỰ BÁO PHỤC VỤ ĐỊA PHƯƠNG

Ông Lưu Minh Hải
Giám đốc Đài KTTV tỉnh Lào Cai
Đài KTTV khu vực Việt Bắc

Là một tỉnh vùng núi biên giới phía bắc, Lào Cai có cấu trúc địa hình phức tạp, đặc trưng nổi bật nhất địa hình chịu ảnh hưởng sâu sắc của 2 dãy núi cao là núi Hoàng Liên Sơn và dãy núi con Voi. Độ cao tuyệt đối biến động mạnh, từ 53-3143m, điểm nổi bật của địa hình là tính phân tầng, phân bậc cao, bị chia cắt mạnh. Độ dốc biến đổi từ nghiêng, dốc, đến rất dốc chiếm phần lớn diện tích đất tự nhiên trong toàn tỉnh. Với đặc điểm khí hậu nhiệt đới gió mùa. Nhưng do địa hình chia cắt mạnh nên đã tạo thành các tiểu vùng khí hậu khác nhau (nhiệt đới, nhiệt đới núi cao). Vùng núi có mùa đông lạnh, ít mưa, hàng năm thường xuất hiện băng giá, sương muối, những năm rét nặng vùng núi cao xuất hiện tuyết rơi. Mùa hè nóng nực, mưa nhiều, vùng thấp thường có gió tây khô nóng (gió Lào) ảnh hưởng. Lượng mưa trung bình năm ở Lào Cai dần trải lớn, dao động từ 1400-2800mm. Vùng núi cao có nơi mưa trên 2800mm. Lượng mưa biến đổi theo cả không gian và thời gian, lượng mưa mùa hạ chiếm khoảng 80% tổng lượng mưa năm. Lào Cai có mạng lưới sông suối phát triển, mật độ 0,9-1,7km/km². Tỷ lệ che phủ tán rừng hiện nay chiếm khoảng 54%, do cấu trúc địa hình, địa chất phức tạp, núi cao rừng rậm đan xen nhau, sườn dốc phân cắt mạnh, khí hậu chịu tác động mạnh của tính phi nhiệt đới theo các vành đai cao. Vì thế Lào Cai phải hứng chịu nhiều các tai biến tự nhiên. Ngoài ra, tác động của con người vào môi trường, sinh thái ngày càng lớn như: Việc đô thị hóa nhanh chóng, xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển giao thông, khai thác chế biến khoáng sản và vật liệu xây dựng. Tập quán canh tác nông nghiệp lạc hậu, khai thác lâm sản không đúng quy hoạch. Đặc biệt là các vụ cháy rừng đã có những tác động mạnh làm suy thoái môi trường, góp phần thêm vào những thay đổi khí hậu địa phương trong bối cảnh chung của BĐKH toàn cầu. Đây là một thách thức không nhỏ đối với những người làm công tác dự báo KTTV ở tỉnh Lào Cai.

Với trách nhiệm là Giám đốc Đài KTTV tỉnh, tôi đã lãnh đạo đơn vị triển khai thực hiện hoàn thành suất sắc mọi nhiệm vụ công tác được giao và chịu trách nhiệm trước giám đốc Đài KTTV khu vực Việt Bắc về quản lý, điều hành hoạt động của Đài KTTV tỉnh, và làm thành viên Ban chỉ huy phòng chống lụt bão Đài KTTV khu vực Việt Bắc; thành viên Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh Lào Cai. Làm công tác dự báo phục vụ KTTV trên địa bàn tỉnh, các hoạt động

khác liên quan đến chuyên môn nghiệp vụ của ngành theo Quy chế làm việc của Đài KTTV khu vực và sự phân công của Giám đốc Đài KTTV khu vực Việt Bắc.

Trong giai đoạn 2015-2019, tập thể Đài KTTV tỉnh Lào Cai luôn đoàn kết, đồng tâm nhất trí, cùng nhau phấn đấu nâng cao trình độ dự báo KTTV; chấp hành nghiêm chế độ chính sách, nội quy quy chế của cơ quan; đã tổ chức thực hiện hoàn thành tốt các nhiệm vụ công tác hàng năm được giao theo kế hoạch, các nhiệm vụ đột xuất được tỉnh, Đài khu vực giao. Hàng năm đã dự báo phục vụ tốt cho địa phương chỉ đạo sản xuất, phòng chống thiên tai và đảm bảo nhiệm vụ An ninh - Quốc phòng, trong những năm qua không để tỉnh bị bất ngờ trước các hiện tượng thiên tai.

Làm tốt công tác tuyên truyền quảng bá cho ngành tại địa phương, vào dịp kỷ niệm ngày Nước 22-3 và ngày Khí tượng thế giới 23-3, đơn vị luôn phối kết hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai tổ chức tọa đàm, làm băng rôn, khẩu hiệu treo tại các cơ quan, viết rất nhiều tin, bài đăng trên các báo Trung ương, báo Đài địa phương; trả lời phỏng vấn Báo, Đài truyền hình địa phương và Trung ương khi được yêu cầu. Được giới truyền thông đánh giá cao về sự nhiệt tình, năng nổ trong công tác phối hợp. Do vậy, hàng năm cơ quan được UBND tỉnh công nhận là cơ quan đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự; Công đoàn ngành ghi nhận là Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc; cơ quan đạt chuẩn văn hoá.

- Những khó khăn, thuận lợi trong việc thực hiện nhiệm vụ:

+ Thuận lợi: Do được bố trí công tác đúng chuyên môn được đào tạo, tập hợp được đội ngũ CBVC luôn đồng tâm hiệp lực làm tốt nhiệm vụ chính trị được giao; luôn nhận được sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Đài KTTV khu vực Việt Bắc và các phòng chức năng; có mối quan hệ công tác tốt với các ngành chức năng của tỉnh và UBND tỉnh.

+ Khó khăn: Do địa bàn tỉnh rộng, địa hình chia cắt mạnh tạo ra nhiều tiểu vùng khí hậu; mạng lưới trạm còn quá thưa, nên công tác dự báo phục vụ chi tiết đến địa bàn huyện, xã gặp khó khăn, nhiều khi chưa được như ý muốn. Kinh phí chi cho hoạt động còn hạn hẹp, phương tiện phục vụ đi công tác (xe máy, ô-tô) chưa có nên khó khăn trong điều hành và triển khai nhiệm vụ.

1. Thành tích đạt được của cá nhân

Luôn đảm bảo tổ chức cho đơn vị trực ban theo dõi tình hình thời tiết thủy văn, thu nhận các sản phẩm dự báo của Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia cung cấp, thảo luận trực tuyến, ra các bản tin dự báo. Khi có hiện tượng thời tiết, thủy văn nguy hiểm, đã tổ chức cho tập thể dự báo viên theo dõi nắm chắc tình hình,

thảo luận tập thể, chủ động cảnh báo sớm về khả năng ảnh hưởng của thiên tai đến địa phương. Từ đó giúp công tác phòng chống đạt hiệu quả cao, giảm thiểu thiệt hại về người, nhà cửa, tài sản, hoa màu các loại cho nhân dân. Sau khi thiên tai xảy ra, đã nhanh chóng khảo sát thu thập thông tin, kịp thời lập báo cáo ngành và tỉnh để chỉ đạo khắc phục hậu quả.

- Trong công tác lãnh chỉ đạo, sau khi giao nhiệm vụ cho dự báo viên, bản thân luôn theo dõi đôn đốc tiến độ công việc, chủ động chỉ đạo tháo gỡ, giải quyết các vấn đề còn vướng mắc; hướng dẫn và khuyến cáo các dự báo viên tham khảo các sản phẩm dự báo Quốc tế. Các phần mềm tính toán dự báo của đồng nghiệp, góp phần nâng cao khả năng sử dụng số liệu của ngành vào dự báo phục vụ, nâng cao trình độ chuyên môn và khả năng sử dụng máy tính cho dự báo viên.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp, các cuộc hội thảo khoa học của tỉnh, của ngành và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương để phục vụ tốt hơn. Thực hiện hoàn thành tốt các nhiệm vụ công tác khác do Giám đốc Đài KTTV khu vực Việt Bắc, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh giao; có mối quan hệ tốt với các ngành chức năng, lãnh đạo UBND tỉnh. Thực hiện tốt việc chỉ đạo các trạm khí tượng, thủy văn trong khu vực quản lý về công tác chuyên môn, có các biện pháp bảo vệ an toàn hành lang an toàn kỹ thuật Công trình KTTV.

- Ngoài ra, với trách nhiệm là Bí thư Chi bộ, tôi đã có nhiều cố gắng lãnh đạo Chi bộ, Công đoàn cơ sở, đoàn Thanh niên, Phụ nữ tổ chức cho đội ngũ cán bộ viên chức được thường xuyên học tập nắm vững mọi chủ trương đường lối của Đảng, các Chỉ thị Nghị quyết các cấp; Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Do vậy Chi bộ là một tập thể vững mạnh nhiều năm liền. Tổ chức Công đoàn đạt danh hiệu vững mạnh xuất sắc nhiều năm liên tục .

Bản thân không ngừng học tập và tự học tập nâng cao nhận thức về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, vi tính để theo kịp sự tiến bộ xã hội và đòi hỏi của nhiệm vụ công tác. Tôi luôn cố gắng làm chủ và khai thác sử dụng tốt các sản phẩm từ Phòng dự báo cho dự báo hạn ngắn, hạn vừa và hạn dài; bảo trì quản lý sử dụng có hiệu quả hệ thống các máy móc trang bị. Có phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống chân thực lành mạnh giản dị, luôn có ý thức giữ gìn tư cách người cán bộ, luôn hoà nhã, vui vẻ, sẵn sàng giúp đỡ mọi người cùng tiến bộ, do vậy luôn được mọi người tin tưởng quý trọng. Luôn gương mẫu chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước, tham gia tích cực đầy đủ các phong trào của địa phương nơi cư trú, hàng năm gia đình đều đạt Gia đình văn hoá.

2. Các danh hiệu đã được khen thưởng

- Trong quá trình công tác làm dự báo KTTV từ năm 1993 đến năm 2019, tôi đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, UBND tỉnh Lào Cai, Bộ trưởng, Trưởng Ban chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương, Tổng cục KTTV (cũ) tặng tổng cộng 07 Bằng khen. Bằng khen gần nhất là năm 2019 do UBND tỉnh Lào Cai tặng vì có thành tích xuất sắc phục vụ đợt diễn tập PCTT và TKCN cấp quân khu tổ chức tại Lào Cai. Ngoài ra, cá nhân đã được Tổng Giám đốc Trung tâm KTTV quốc gia, Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV, Báo Lào Cai, Đài PT&TH Lào Cai tặng 20 Giấy khen các loại, 01 danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở./.

NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ TRONG QUẢN LÝ TÀI CHÍNH TẠI ĐƠN VỊ

*Bà Nguyễn Thị Hương
Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính
Đài KTTV khu vực đồng bằng Bắc Bộ*

Công tác kế hoạch, tài chính Đài KTTV khu vực đồng bằng Bắc Bộ giai đoạn 2015-2020 có nhiều tiến bộ hơn so với các năm trước: Công tác tham mưu giúp lãnh đạo Đài trong quản lý và thực hiện tài chính, kế hoạch ngày càng hiệu quả hơn do đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ. Việc áp dụng các chế độ chính sách nhà nước về tài chính cũng thường xuyên được cập nhật, đảm bảo luôn thực hiện đúng các quy định của Nhà nước. Mặt khác, việc áp dụng Quy chế chi tiêu nội bộ đã được Đài ban hành cũng thường xuyên được điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, quyền lợi của viên chức và người lao động luôn được đảm bảo theo đúng chế độ chính sách hiện hành. Với vai trò là Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính của Đài ngoài những thành tích đã đạt được của tập thể cán bộ, viên chức của phòng trong giai đoạn 2015-2020 vừa qua, bản thân tôi đã rút ra được những bài học kinh nghiệm và đưa ra các giải pháp nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc và nâng cao hiệu quả trong thực hiện quản lý tài chính của đơn vị, đó là:

- Về khó khăn, vướng mắc: Giai đoạn 2015-2020, triển khai áp dụng Luật Ngân sách sửa đổi số 83/2015/QH13; Luật Kế toán sửa đổi số 88/2015/QH13; Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ, chế độ kế toán hành chính sự nghiệp theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính và các văn bản thi hành. Do thực hiện theo văn bản mới dẫn đến khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị.

Mạng lưới quan trắc vẫn còn thủ công, chưa được tự động hóa nên chi phí thường xuyên không đủ để đảm bảo hoạt động, do chi phí cho con người chiếm phần lớn ngân sách được cấp hàng năm. Bên cạnh đó, máy và trang thiết bị đo trên toàn mạng lưới của Đài đã sử dụng lâu năm, thường xuyên hỏng hóc và phải sửa chữa nhiều lần do thiếu kinh phí để mua mới. Hoạt động dịch vụ còn hạn chế, mang tính nhỏ lẻ, nguồn thu chưa đủ để bổ sung thêm vào nguồn chi thường xuyên.

Yêu cầu về lĩnh vực kế hoạch tài chính cần tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, sử dụng NSNN. Do vậy, đòi hỏi bản thân phải có sự cố gắng để đảm bảo hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao cả về tiến độ và chất lượng.

- Về thuận lợi: Được sự giúp đỡ và chỉ đạo kịp thời của Lãnh đạo cấp trên; được sự đồng thuận, tin nhiệm và ủng hộ của các cán bộ, viên chức Phòng Kế hoạch - Tài chính; tập thể Phòng luôn có tinh thần đoàn kết, nhất trí cao, sẵn sàng chia sẻ những khó khăn trong công việc.

Với chức trách là Kế toán trưởng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính chịu trách nhiệm giải quyết những công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng. Tham mưu và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Đài về công tác kế hoạch, tài chính, tài sản, đầu tư, dịch vụ và vật tư, trang thiết bị của Đài. Hưởng ứng phong trào thi đua giai đoạn 2015-2020 của Đảng, Nhà nước và của Ngành, cá nhân tôi đã có nhiều nỗ lực để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, không ngừng tìm kiếm các giải pháp, sáng kiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc. Sau đây, tôi xin trình bày tham luận trước Hội nghị với chủ đề “Nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý tài chính tại đơn vị”, cụ thể như sau:

Công tác kế hoạch, tài chính của Đài KTTV khu vực đồng bằng Bắc Bộ trong giai đoạn 2015-2020 có nhiều sự thay đổi so với các năm trước. Triển khai áp dụng Luật Ngân sách sửa đổi số 83/2015/QH13; Luật Kế toán sửa đổi số 88/2015/QH13 nhất là năm 2018 chuyển đổi cơ chế tài chính tự chủ theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ sang thực hiện Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ. Mặc dù còn nhiều khó khăn bất cập khi chuyển sang cơ chế tài chính mới nhưng dưới sự chỉ đạo sát sao của Ban lãnh đạo Đài KTTV khu vực đồng bằng Bắc Bộ cũng như của các cơ quan tài chính cấp trên thuộc Tổng cục KTTV và Bộ TNMT, công tác tham mưu trong việc quản lý và thực hiện tài chính, kế hoạch ngày càng hiệu quả hơn do đơn vị đã nhiều năm thực hiện tự chủ tài chính. Việc áp dụng các chế độ chính sách nhà nước về tài chính cũng thường xuyên được cập nhật, đảm bảo luôn thực hiện đúng các quy định của Nhà nước.

Trong thực hiện nhiệm vụ được giao, tôi xác định công tác kế hoạch, tài chính vô cùng quan trọng trong việc tổ chức thực hiện các mặt công tác của Đài. Chính vì vậy, tôi đã rất nỗ lực trong thực hiện nhiệm vụ, hoàn thành tốt các nội dung công tác, chủ động tìm hiểu cập nhật các văn bản chế độ của nhà nước và Bộ Tài nguyên và Môi trường và Tổng cục KTTV ban hành để nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn phục vụ cho công tác kế hoạch, tài chính của Đài giao

cho. Thường xuyên đổi mới lề lối làm việc, luôn nêu cao ý thức trách nhiệm trong mọi nhiệm vụ được giao, đảm bảo chất lượng và tiến độ công việc.

Từ công tác xây dựng kế hoạch đến công tác kiểm tra, quy trình kiểm soát chứng từ thanh toán ngày càng hoàn thiện hơn, do đó tiến độ thanh toán, giải ngân chứng từ được đảm bảo. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, viên chức trong phòng ngày được nâng cao do ý thức trách nhiệm, tinh thần học tập, trau dồi cũng như được tham dự các lớp tập huấn về tài chính do Bộ Tài nguyên Môi trường tổ chức. Việc lập kế hoạch cụ thể ngay từ đầu năm khi được giao chỉ tiêu dự toán ngân sách, việc phân công nhiệm vụ rõ ràng và phù hợp với trình độ chuyên môn đối với từng cán bộ, vị trí việc làm trong phòng cũng góp phần vào kết quả hoạt động xuất sắc của tập thể Đài KTTV khu vực đồng bằng Bắc Bộ.

Luôn có tính sáng tạo trong công việc, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm trong lao động sản xuất và tiêu dùng; Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tốt, xây dựng đơn vị vững về chính trị, mạnh về tổ chức, nội bộ đoàn kết nhất trí; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước; xây dựng đơn vị văn minh, văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần, vật chất cho cán bộ, viên chức và người lao động;

- Các biện pháp đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học, việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn trong giai đoạn 2015-2020: Bản thân Tôi đã tích cực nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện ***“Quy trình thanh toán và quản lý chứng từ của Đài KTTV khu vực đồng bằng Bắc Bộ”***, quy định nội dung, trình tự và trách nhiệm trong công tác thanh toán hoạt động thường xuyên tại Đài KTTV khu vực đồng bằng Bắc Bộ nhằm đảm bảo các loại chứng từ được thẩm định, phê duyệt, quản lý chặt chẽ hiệu quả và khoa học. Quy trình đã được thông qua sau khi lấy ý kiến góp ý của các đơn vị trong toàn Đài khu vực và chính thức ban hành kể từ ngày 13 tháng 8 năm 2018.

Sau khi ban hành và đưa vào áp dụng, Quy trình thanh toán và quản lý chứng từ của Đài KTTV khu vực đồng bằng Bắc Bộ đã đem lại hiệu quả, giúp giảm bớt đáng kể những bất cập trong việc thanh toán và quản lý chứng từ ở Đài trước đây, cụ thể:

+ Đáp ứng yêu cầu quản lý tài chính, tăng cường công tác kiểm soát chi nhằm giảm bớt các khâu đi lại, chỉnh sửa và hoàn thiện chứng từ thanh toán nhanh chóng, kịp thời, đảm bảo đúng thủ tục, phù hợp với luật định, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, đơn vị thanh toán.

+ Công tác kiểm tra, quy trình kiểm soát chứng từ thanh toán ngày càng hoàn thiện hơn, do đó tiến độ thanh toán, giải ngân chứng từ được đảm bảo đóng

góp vào kết quả hoạt động xuất sắc của tập thể Đài KTTV khu vực đồng bằng Bắc Bộ.

+ Thống nhất được biểu mẫu chứng từ trong toàn Đài, giúp cho các cá nhân và tập thể nắm vững được trình tự và các bước luân chuyển từ khâu lập đến khâu thanh toán. Quy trình thanh toán và quản lý chứng từ góp phần nâng cao chất lượng lập kế hoạch và giải ngân; góp phần thực hiện thành công nhiệm vụ cải cách hành chính .

Việc xây dựng Quy trình thanh toán và quản lý chứng từ của Đài KTTV khu vực đồng bằng Bắc Bộ đã được Lãnh đạo Đài và Hội đồng Thi đua Khen thưởng của Đài khu vực đánh giá cao đồng thời đây là sự động viên, khích lệ rất lớn đối với cá nhân tôi, giúp tôi có thêm động lực tiếp tục phấn đấu và làm tốt hơn nữa các công việc trong quyền hạn, nhiệm vụ được giao, góp phần giúp công tác kế hoạch, tài chính của Đài đạt được nhiều hiệu quả, đổi mới hơn nữa trong những năm tiếp theo.

Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước giai đoạn 2015-2020: Tôi chính luôn chấp hành mọi chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, các nội quy, quy chế, quy định của cơ quan. Có ý thức chăm lo đời sống cho các cán bộ, viên chức trong phòng, tích cực tham gia các phong trào hoạt động tập thể, hoạt động từ thiện do cơ quan và cấp trên phát động... Bản thân luôn cố gắng phấn đấu thi đua, trau dồi, học tập và nâng cao trình độ, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Là Đảng viên và giữ chức vụ lãnh đạo Phòng tôi phát huy tính tiên phong gương mẫu trong công tác, trong việc thực hiện nhiệm vụ, chức trách được giao góp phần vào thành tích chung của đơn vị. Trong 5 năm qua đều đạt danh hiệu lao động tiên tiến và đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gia đình được công nhận là gia đình văn hóa; năm 2019 được công nhận là gia đình văn hóa tiêu biểu. Năm 2016, 2018 tôi được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, năm 2015 được Tổng giám đốc Trung tâm KTTV quốc gia tặng Giấy Khen và Công đoàn Bộ Tài nguyên và Môi trường tặng Giấy khen năm 2015 và năm 2017.

Bản thân là Lãnh đạo Phòng Kế hoạch Tài chính, Cấp ủy viên Đảng bộ, tôi luôn tích cực học hỏi, gương mẫu trong công tác và sinh hoạt, nhiều năm liền lãnh đạo tập thể đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao. Phát huy những kết quả đạt được, trong thời gian tới, tôi sẽ cố gắng cùng tập thể cán bộ, viên chức của phòng Kế hoạch Tài chính quyết tâm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ Lãnh đạo đơn vị giao phó, đóng góp vào kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Đài KTTV khu vực đồng bằng Bắc Bộ nói riêng và ngành KTTV nói chung./.

NÊU CAO TINH THẦN TRÁCH NHIỆM, SÁNG TẠO TRONG CÔNG TÁC PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM

Bà Vũ Thị Quỳnh Hoa

Trưởng phòng Phòng Phân tích môi trường

Trung tâm Quan trắc khí tượng thủy văn

Một trong các chức năng chính của môi trường tự nhiên là cung cấp các nguồn tài nguyên để đảm bảo sự sinh tồn của con người, trong đó tài nguyên nước và tài nguyên không khí là không thể thiếu được. Phòng Phân tích môi trường – Trung tâm Quan trắc KTTV (trước đây là Phòng Thí nghiệm phân tích môi trường khu vực I – Trung tâm Mạng lưới KTTV và môi trường) được giao nhiệm vụ chính là: hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chuyên môn nghiệp vụ và đánh giá hoạt động mạng lưới trạm thực hiện quan trắc các yếu tố môi trường không khí và nước, xâm nhập mặn và biến đổi khí hậu; thăm tra đánh giá chất lượng tài liệu, số liệu quan trắc và phân tích môi trường của các trạm quan trắc môi trường thuộc hệ thống quan trắc KTTV quốc gia và tài liệu điều tra khảo môi trường; phân tích mẫu môi trường không khí và nước, cân sấy mẫu chất lơ lửng cho các trạm thuộc 5 Đài KTTV khu vực phía Bắc. Hàng năm, số lượng mẫu phân tích khoảng 1200 mẫu các loại/năm tương đương 30.000 chỉ tiêu/năm trong các đối tượng mẫu nước mưa, nước sông, nước hồ, nước biển và bụi tổng số của các trạm môi trường; cân sấy giấy lọc bụi và giấy lọc chất lơ lửng với khoảng 65.000 lượt cân sấy/năm phục vụ các trạm tự động quan trắc môi trường không khí và các trạm thủy văn cấp I; pha chế hóa chất bảo quản mẫu và thang so màu pH phục vụ cấp phát cho mạng lưới trạm môi trường.

Với nhiệm vụ được giao là chỉ đạo và điều hành các hoạt động của Phòng Phân tích Môi trường, tôi đã không ngừng rèn luyện tác phong đạo đức của một cán bộ, một đảng viên gương mẫu, luôn có ý thức học tập nâng cao trình độ, đặc biệt là tìm hiểu và tham khảo các tài liệu về phân tích hoá học và môi trường phục vụ công tác chuyên môn, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chỉ đạo và quản lý Phòng. Tôi tự nhận thấy trách nhiệm của mình trong việc công bố kết quả phân tích mẫu môi trường đòi hỏi tính chính xác và độ tin cậy cao của số liệu, góp phần nâng cao chất lượng tài liệu ĐTCB môi trường không khí và nước của Ngành.

Cùng với sự ủng hộ và nỗ lực trong công việc của các cán bộ trong phòng, tập thể phòng liên tục được Bộ Tài nguyên Môi trường tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.

Bản thân cá nhân tôi đã đưa các các sáng kiến, giải pháp cải tiến nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và kỹ thuật trong công việc, cụ thể là:

- Năm 2015: Chỉ đạo và hướng dẫn các cán bộ trong phòng xây dựng các thủ tục, hướng dẫn, quy định,... để thực hiện các nhiệm vụ trong Phòng Thí nghiệm phục vụ xin cấp giấy chứng nhận đơn vị đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường. Tháng 2/2015, Trung tâm Mạng lưới KTTV và môi trường đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận đơn vị đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường với 215 thông số trong các đối tượng mẫu. Đây là điều kiện quan trọng thỏa mãn để Trung tâm tham gia các hợp đồng dịch vụ về quan trắc môi trường. Tập thể Phòng cũng được Tổng Giám đốc Trung tâm KTTV quốc gia tặng Giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Năm 2016: Tham gia sửa đổi, bổ sung Định mức Kinh tế - Kỹ thuật hoạt động mạng lưới trạm KTTV cho Phòng Thí nghiệm, đã được Bộ phê duyệt ban hành và đưa vào áp dụng từ năm 2017, giúp cho 3 Phòng Thí nghiệm làm cơ sở xây dựng dự toán chi tiết hoạt động của 3 phòng thí nghiệm và giúp cho các đơn vị chức năng trong việc thẩm định, phê duyệt dự toán.

- Năm 2017: Đề xuất giải pháp thay thế máy tạo khí Nitơ bằng bình khí Nitơ trong phân tích hóa chất bảo vệ thực vật. Hiệu quả của giải pháp là khắc phục tình trạng gián đoạn chuỗi số liệu ĐTCB môi trường; giảm chi phí phân tích mẫu.

- Năm 2019: Tham gia xây dựng Thông tư Quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng tài liệu hải văn, môi trường không khí và nước. Tham gia xây dựng định mức KTKT kiểm tra, kiểm soát, đánh giá chất lượng tài liệu KTTV (đã hoàn thành dự thảo và đang trình Bộ phê duyệt).

+ Chỉ đạo và hướng dẫn cán bộ tự học hỏi để xây dựng các thủ tục, hướng dẫn, quy định, biểu mẫu,... cho phòng thí nghiệm áp dụng mới hệ thống quản lý phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 thay thế tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005 và đã được Văn phòng Công nhận chất lượng thuộc Bộ KH&CN cấp giấy chứng nhận.

Ngoài ra, tôi cũng luôn động viên và tạo điều kiện cho các cán bộ nghiên cứu, tìm tòi các giải pháp trong công việc nhằm nâng cao hiệu quả và giảm chi phí trong công tác phân tích thí nghiệm.

Bên cạnh nhiệm vụ chính trị được giao, tôi cũng đã phối hợp với một số đơn vị bạn thực hiện hoạt động dịch vụ về quan trắc môi trường. Các nhiệm vụ này được thực hiện đúng chế độ chính sách và đảm bảo chất lượng, được các Cơ

quan, đơn vị bạn đánh giá cao. Thông qua thực hiện các hợp đồng kinh tế đã góp phần nâng cao đời sống tinh thần và thu nhập cá nhân, tham gia đóng góp một phần vào quỹ đời sống của Cơ quan; mặt khác nâng cao trình độ, khả năng chủ động trong công việc và phát huy tính năng động của các cá nhân trong phòng.

Thành quả của sự nỗ lực này là quá trình đã được khen thưởng như sau:

- Năm 2015: Đạt danh hiệu Lao động tiên tiến và được công nhận đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở. Tập thể Phòng được Tổng Giám đốc Trung tâm KTTV quốc gia tặng Giấy khen Tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2015 và Bộ Tài nguyên và Môi trường công nhận đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.

- Năm 2016: Đạt danh hiệu Lao động tiên tiến và được Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương tặng Bằng khen Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 năm (2012-2016). Tập thể Phòng được Bộ Tài nguyên và Môi trường công nhận đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.

- Năm 2017: Đạt danh hiệu Lao động tiên tiến và được công nhận đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở. Tập thể Phòng được Tổng Giám đốc Trung tâm KTTV quốc gia tặng Giấy khen 6 tháng đầu năm 2017 và Bộ Tài nguyên và Môi trường công nhận đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.

- Năm 2018, 2019: Đạt danh hiệu Lao động tiên tiến và được Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV tặng Giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2019./.

NÂNG CAO NĂNG LỰC CHẤT LƯỢNG DỰ BÁO TỪ CÔNG TÁC XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN DỰ BÁO

Ông Trịnh Hải Dương

Dự báo viên chính, Đài KTTV khu vực Đông Bắc

Quảng Ninh là tỉnh rộng lớn nằm ở địa đầu phía đông bắc Việt Nam, Quảng Ninh được ví như một Việt Nam thu nhỏ, là tỉnh hội tụ đầy đủ các điều kiện tự nhiên kinh tế xã hội mang đặc trưng của Việt Nam như có cả biển, đảo, đồng bằng, trung du, đồi núi, biên giới, có chiều dài bờ biển trên 250 km, địa hình bị chia cắt mạnh tạo nên các tiểu vùng khí hậu khác biệt. Do sát ven biển, bên sườn chắn gió của cánh cung Đông Triều, Quảng Ninh có khí hậu khá đặc biệt hơn so với phần còn lại của khu Đông Bắc, nét nổi bật là chế độ mưa, ẩm. Quảng Ninh là cửa ngõ đón bão của miền Bắc, là một trong những tỉnh ảnh hưởng mạnh mẽ của gió mùa đông bắc. Hàng năm, mưa lớn gây lũ lụt, sạt lở đất là một trong những thiên tai hết sức nghiêm trọng gây thiệt hại không nhỏ về người và tài sản đối với Quảng Ninh. Điển hình là đợt mưa lịch sử cuối tháng 7 đầu tháng 8 năm 2015 đã khiến Quảng Ninh có nhiều vùng bị ngập nước; 17 người chết, thiệt hại ước tính khoảng trên 2.700 tỷ đồng, gây quan ngại về nguy cơ ô nhiễm môi trường nghiêm trọng cho các cộng đồng địa phương và cho cả Vịnh Hạ Long,... Do đó, công tác dự báo, cảnh báo thời tiết đối với tỉnh Quảng Ninh là hết sức khó khăn. Hơn thế, những năm gần đây, trong bối cảnh biến đổi khí hậu, các hiện tượng thời tiết cực đoan như lốc, tố, mưa đá, lũ quét xảy ra ngày càng nguy hiểm, khó lường, là thách thức đối với công tác dự báo.

Với nhiệm vụ được giao là Dự báo thời tiết hàng ngày, 10 ngày, cảnh báo và dự báo các hiện tượng thời tiết nguy hiểm: Dự báo thời tiết nguy hiểm trên biển, dự báo không khí lạnh, dự báo mưa lớn, dự báo nắng nóng, cảnh báo mưa dông,... khu vực tỉnh Quảng Ninh và dự báo thời tiết tháng báo, mùa khi được phân công. Nhận thức được rõ tầm quan trọng của bản tin dự báo thời tiết của mình có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc chủ động ứng phó, phòng tránh kịp thời, giảm nhẹ rủi ro thiên tai cho Tỉnh. Vì vậy, bản thân tôi luôn cố gắng nghiên cứu xây dựng phương án dự báo nhằm nâng cao độ chính xác của các bản tin dự báo, cảnh báo thời tiết, thời gian dự báo, cảnh báo; các hiện tượng thời tiết nguy hiểm được cảnh báo sớm hơn và mang lại hiệu quả cao trong công tác chuyên môn, cụ thể: Nghiên cứu “Xây dựng phương trình dự báo nhiệt độ tối thấp ngày, những tháng mùa đông khu vực tỉnh Quảng Ninh” nhằm xây dựng phương trình dự báo dựa vào số liệu nhiệt độ tối thấp, nhiệt độ điểm sương, độ

ảm tuyệt đối, biến áp tại địa phương cho từng tháng trong mùa đông từ tháng 11 đến tháng 4, cho từng khu vực trong tỉnh. Phương trình dự báo dễ dàng áp dụng, nhanh chóng, khách quan đưa ra kết quả dự báo đảm bảo chất lượng; hiện nay đang được sử dụng trong nghiệp vụ của đơn vị, chất lượng dự báo đảm bảo. Nghiên cứu “Xây dựng phương án dự báo mưa lớn diện rộng cho tỉnh Quảng Ninh dựa trên sản phẩm mô hình số trị của JMA” nhằm xây dựng phương án dự báo dựa trên bản đồ JMA là một giải pháp sử dụng có hiệu quả sản phẩm dự báo số trị trong công tác dự báo, cảnh báo mưa lớn cho địa phương. Áp dụng phương án có thể dự báo, cảnh báo mưa lớn diện rộng cho tỉnh Quảng Ninh một cách chi tiết, cụ thể, sát thực tế cho từng khu vực của tỉnh đối với các hình thế gây mưa lớn; hiện nay đang được sử dụng trong nghiệp vụ, cho kết quả tốt. Nghiên cứu “Xây dựng phương án dự báo mưa định lượng tháng 4,5,6 do tác động của không khí lạnh cho tỉnh Quảng Ninh” nhằm xây dựng phương án dựa trên việc thống kê, phân loại, phân tích, các đặc trưng của từng hình thế thời tiết trên bản đồ JMA và lượng mưa thực đo tại các địa phương của tỉnh Quảng Ninh đã đưa vào thực hiện phương án cho kết quả nhanh chóng, sát thực tế, chất lượng bản tin dự báo, cảnh báo về mưa định lượng cho tỉnh được nâng cao, đồng thời giải quyết được sai số lớn về dự báo lượng mưa đối với mô hình JMA cho khu vực Quảng Ninh. Để có được những phương án dự báo có chất lượng, bản thân luôn chủ động, tích cực nghiên cứu xây dựng phương án dự báo cho địa phương, cụ thể cho từng loại hình thế thời tiết, đặc biệt là những phương án dự báo thời tiết nguy hiểm. Thường xuyên cập nhật số liệu, điều chỉnh bổ sung phương án dự báo.

Ngoài ra, từ khi Luật KTTV được Quốc hội thông qua ngày 23/11/2015 và chính thức có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2016, là dự báo viên KTTV với trách nhiệm của mình phải cùng cơ quan, đơn vị, CBVC tham gia công tác tuyên truyền tuyên truyền, phổ biến về Luật KTTV tới các tổ chức, cơ quan, đơn vị và xã hội để thực hiện có hiệu quả việc đưa Luật sớm đi vào thực tiễn cuộc sống. Vì vậy, tôi chủ động nghiên cứu để nắm bắt, hiểu được các nội dung của Luật, từ đó thực hiện đúng cũng như tuyên truyền để các cơ quan, tổ chức và nhân dân nơi đơn vị hoạt động hiểu, chấp hành đúng Luật KTTV. Đồng thời, tham gia tìm hiểu Luật KTTV và được Giải khuyến khích cuộc thi “Tìm hiểu và tuyên truyền Luật KTTV năm 2016”. Cùng với tinh thần đó, mục đích là tăng cường và đa dạng hóa công tác truyền thông trong công tác KTTV ứng phó với biến đổi khí hậu. Năm 2017, tôi tham gia cuộc thi thiết kế logo nhân kỷ niệm 50 năm thành lập Ủy ban bảo quốc tế và đạt “Giải khuyến khích”. Trong các năm qua tôi luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nhiều năm liên tục đạt danh hiệu lao động tiên tiến, tích cực tham gia các cuộc thi do ngành phát động và đã đạt được một số thành tích

như sau: 5 năm liền đều đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; năm 2018, được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường tặng Bằng khen.

Đạt được những kết quả trên, là do bản thân luôn mong muốn nâng cao chất lượng bản tin dự báo nhằm phục vụ tốt hơn cho công tác chủ động ứng phó, phòng tránh kịp thời, giảm nhẹ rủi ro thiên tai, đáp ứng tốt hơn cho sự phát triển kinh tế xã hội bền vững cho tỉnh Quảng Ninh. Ngoài ra, tôi luôn phát huy trí tuệ tập thể trong nghiên cứu xây dựng phương án dự báo. Luôn tham khảo các ý kiến của các dự báo viên khác trong xây dựng phương án dự báo. Chính điều đó, những sáng kiến của tôi luôn phát huy hiệu quả trong nghiệp vụ hàng ngày.

Hơn hết đó là, sự quan tâm của Ban lãnh đạo Đài KTTV khu vực Đông Bắc, lãnh đạo Đài KTTV tỉnh Quảng Ninh đối với công tác dự báo, cảnh báo, đó là sự động viên rất lớn đối với tôi và các đồng nghiệp. Trong thời gian tới, bản thân tiếp tục duy trì và phát huy các kết quả đạt được. Thực hiện tốt thời gian làm việc, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp. Tích cực nghiên cứu nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo, đáp ứng tốt yêu cầu tiềm năng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Đảm bảo chất lượng dự báo đạt và vượt chỉ tiêu được giao. Tiếp tục thực hiện tốt Quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo KTTV; Luật KTTV, Luật Phòng chống Thiên tai; thông tư, nghị định và văn bản có liên quan. Tôi tin rằng với nỗ lực của bản thân và sự quan tâm từ Ban lãnh đạo Đài Khu vực Đông Bắc, lãnh đạo Đài KTTV tỉnh Quảng Ninh tôi sẽ hoàn thành tốt hơn nữa nhiệm vụ được giao./.

KHÔNG NGỪNG PHẤN ĐÁU VÀ HỌC TẬP ĐỂ HOÀN THÀNH TỐT CÁC NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

***Ông Khương Lê Bình**
Giám đốc Đài KTTV tỉnh Đồng Tháp
Đài KTTV khu vực Nam Bộ*

Trong 5 năm vừa qua, với cương vị là Giám đốc Đài KTTV tỉnh Đồng Tháp, quản lý trực tiếp 42 trạm KTTV và đo mưa trên địa bàn (bao gồm 1 trạm khí tượng cấp II, 2 trạm thủy văn cấp III, 36 trạm thủy văn tự động và 03 trạm đo mưa tự động) với các yêu cầu trong lĩnh vực dự báo, phòng chống thiên tai ngày càng đòi hỏi cao hơn về số lượng và chất lượng..., tôi đã đã mang hết khả năng và kinh nghiệm của mình để tập hợp, động viên đồng nghiệp bằng cả tinh thần và vật chất tạo ra sự đoàn kết, giúp đỡ nhau trong công việc cũng như trong đời sống, từng năm đã liên tục cải tiến lề lối làm việc, phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực chuyên môn của từng cá nhân trong đơn vị, cùng nhau phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Với những nỗ lực của bản thân và toàn thể viên chức trong đơn vị, trong thời gian qua tôi và đơn vị đã đạt được những kết quả như sau:

1. Những kết quả và thành tích đạt được

Trong 5 năm vừa qua tôi đã lãnh đạo và sát cánh cùng với các cán bộ, đảng viên trong đơn vị phấn đấu hoàn thành đạt và vượt mức các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao, từng năm Đài đều thực hiện tốt các nhiệm vụ của của Tổng cục KTTV, Đài KTTV khu vực Nam Bộ, UBND Tỉnh và Ban chỉ huy PCLB & TKCN Đồng Tháp giao cho; cụ thể như sau:

- Về dự báo phục vụ KTTV: Các bản tin dự báo KTTV đều được cung cấp đầy đủ, kịp thời và chất lượng khá cao cho các ban ngành và người dân trong Tỉnh, trong mùa mưa, lũ các bản tin dự báo hàng ngày, 5 ngày... với mức độ chi tiết đến từng huyện, thị trong Tỉnh được cập nhật liên tục trên Đài phát thanh truyền hình, cổng thông tin điện tử Tỉnh và gửi qua Email đến các Lãnh đạo và ban ngành liên quan. Phát huy hiệu quả của Đề tài xây dựng cấp báo động lũ cho toàn bộ 11 huyện thị trong Tỉnh do tôi chủ trì, do đó các bản tin dự báo thủy văn của Đài Đồng Tháp thực sự có hiệu quả thiết thực trong việc, giúp các cấp chính quyền và người dân nắm bắt được tình hình ngập lụt, mức độ nguy hiểm của từng tiểu vùng cụ thể để có các biện pháp ứng phó thích hợp.

Chất lượng dự báo KTTV trong các năm qua luôn vượt chỉ tiêu được giao từ 2 đến 9%. Công tác dự báo phục vụ KTTV của Đài hàng năm đều được Ban chỉ huy PCLB & TKCN tỉnh Đồng Tháp nhận xét tốt.

Ngoài ra tôi cũng rất chú trọng trong công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức KTTV, thường xuyên tham gia trả lời phỏng vấn của báo, đài địa phương và Trung ương, tận tình hướng dẫn người dân trong việc bảo vệ tài sản, bảo vệ hoa màu... khi bị lũ lụt, mưa bão uy hiếp.

Trong những năm qua tôi cũng thường xuyên tham gia giảng dạy môn khí tượng nông nghiệp, môn KTTV trong các trường Cao đẳng và Trung cấp trên địa bàn Tỉnh, qua đó cũng giới thiệu, phổ biến được các kiến thức cơ bản của ngành, và thông qua các lớp này tôi cũng làm quen, kết giao được với các cán bộ phụ trách nông nghiệp của các huyện, xã đi học, tạo sự thuận lợi trong công tác về sau.

Tôi cũng đã tham gia cùng Ban chỉ huy PCLB Tỉnh trong việc xây dựng Đề án phòng chống dông sét trên địa bàn Tỉnh, đến nay đã lắp đặt được 20 bộ cảnh báo dông sét trên địa bàn Tỉnh. Cùng với việc phát hành các bản tin cảnh báo dông lốc do Đài KTTV tỉnh Đồng Tháp thực hiện, các bộ cảnh báo dông lốc này cũng phát huy hiệu quả khá khả quan, thực tế trong mấy năm qua số thiệt hại về tính mạng do dông sét trên địa bàn giảm rõ rệt.

Trong 02 năm 2018 và 2019 tôi cũng đã tham gia tích cực trong Đề tài Xây dựng mô hình cảnh báo lũ khu vực đầu nguồn của tỉnh Đồng Tháp do Viện Hàn lâm Khoa học vũ trụ Việt Nam triển khai tại Đồng Tháp, đề tài này hiện đã hoàn thành và sẽ được Đài KTTV tỉnh Đồng Tháp áp dụng trong thời gian tới. Qua việc tham gia đề tài, tôi và các cán bộ của Đài cũng đã học hỏi và trang bị cho mình những kiến thức bổ ích từ các chuyên gia, để từ đó có thể tiếp tục ứng dụng và phát huy tốt hơn những kết quả của đề tài trong thời gian tới.

- Công tác Điều tra cơ bản: Chất lượng các trạm KTTV trên địa bàn Tỉnh đều đạt và vượt mức chỉ tiêu được giao từ 3 đến 8 điểm, đặc biệt 2 Trạm Thủy văn Trường Xuân và Cao Lãnh 5 năm liên tục đạt chất lượng điều tra cơ bản 100 điểm xếp trong tốp đầu của Đài khu vực, Trạm Khí tượng Cao Lãnh trong 5 năm qua chất lượng từng bước được nâng cao và thường nằm trong tốp 4 của Đài khu vực.

Các trạm thủy văn và đo mưa tự động được tôi quản lý và khai thác một cách rất hiệu quả, tôi đã tranh thủ nguồn kinh phí Tỉnh để dẫn cao độ toàn bộ 25 trạm thủy văn theo một hệ độ cao do tỉnh Đồng Tháp qui định sử dụng trong các công trình giao thông, thủy lợi, xây dựng...., do đó mực nước tại các trạm này có thể sử dụng luôn, không cần phải qua các bước chuyển đổi phức tạp, nên công tác này được các ngành và Tỉnh đánh giá cao.

Trong mùa lũ, để phục vụ công tác dự báo thủy văn hàng ngày thì việc đảm bảo cung cấp số liệu mực nước chính xác, liên tục của các trạm tự động thực sự là một thách thức và khó khăn không nhỏ, cùng với sự trợ giúp kỹ thuật của Đài

KTTV khu vực Nam Bộ xử lý sửa chữa, thay thế nhanh các hư hỏng của thiết bị tự động, tôi cũng đề ra các phương án khắc phục hiệu quả để có thể đảm bảo việc phát hành bản tin dự báo đúng thời hạn và đạt chất lượng.

- Các công tác khác: bên cạnh những nhiệm vụ về chuyên môn, Đài KTTV tỉnh Đồng Tháp cũng đã tập chung giải quyết các công việc khác như liên hệ với địa phương về địa điểm xây dựng 11 trạm thủy văn thuộc Dự án WB5 tại các huyện đầu nguồn của Tỉnh, tiến hành các thủ tục xin cấp giấy CNQSDĐ cho các trạm, phối hợp với Đài khu vực KTTV khu vực Nam bộ liên hệ với các ngành liên quan của Tỉnh để xin cấp phép xây dựng trụ sở Đài... Đây là những việc rất phức tạp. Trước tình hình đó tôi đã phải tự tìm tòi, học hỏi nghiên cứu tài liệu, nắm được các bước, các qui trình cấp phép... để đẩy nhanh tiến độ, kết quả là các công trình xây dựng thuộc các dự án đầu tư của ngành trên khu vực tỉnh Đồng Tháp đều được triển khai và hoàn thành đúng tiến độ.

Bên cạnh công tác lãnh đạo Đài KTTV tỉnh Đồng Tháp và trực tiếp làm dự báo thủy văn, trong 5 năm qua tôi còn đảm nhiệm công tác của Bí thư chi bộ và Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Đài KTTV khu vực Nam bộ. Trong các năm qua tôi luôn lãnh đạo Chi bộ hoàn thành tốt các nhiệm vụ mà Đảng ủy Đài KTTV khu vực Nam Bộ giao, cùng các đảng viên trong chi bộ cùng nhau phấn đấu hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội đề ra, với vai trò là Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy Đài tôi đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đem hết tâm huyết và hiểu biết của mình để đóng góp cho sự phát triển và thành công của Đài KTTV khu vực Nam bộ. Sự đóng góp của tôi đã được Đảng ủy Khối cơ quan Bộ Tài nguyên môi trường khen thưởng là đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 năm liền.

2. Những biện pháp trong tổ chức thực hiện và nguyên nhân đạt được thành tích:

Tôi đã đề ra các kế hoạch, chỉ tiêu và biện pháp thực hiện từ đầu năm, phân công, phân cấp cụ thể cho từng CBCNV, tìm hiểu sâu sát từng hoàn cảnh gia đình, tâm tư nguyện vọng, vướng mắc ... của các thành viên để có các biện pháp tháo gỡ, giúp cho từng CBVC có thể yên tâm thực hiện nhiệm vụ được giao. Phân công công việc khoa học, đúng người đúng việc, mỗi đầu việc chỉ giao cho một cá nhân phụ trách để có thể xác định rõ được trách nhiệm. Đối với các việc khó khăn, phức tạp tôi luôn đi đầu và trực tiếp tham gia giải quyết. Trong đơn vị tôi đã xây dựng các qui định khen thưởng thưởng rõ ràng tạo động lực để mọi người phấn đấu trong công tác. Tôi cũng rất quan tâm đến việc tạo các nguồn thu để cải thiện đời sống vật chất cho các viên chức trong đơn vị, việc phân chia thu nhập cũng được tôi bàn bạc trao đổi với công đoàn cơ quan để đảm bảo sự hợp lý, công bằng và đoàn kết.

Nhờ có sự phân công cụ thể, sự đoàn kết gắn bó, yêu ngành, sự nỗ lực phấn đấu của từng CBVC trong Đài và được sự quan tâm giúp đỡ của Lãnh đạo Đài KTTV khu vực Nam bộ, nên kết quả của tất cả các mặt công tác trong 5 năm luôn vượt mức được giao, Đài luôn nhận được sự khen ngợi, hỗ trợ, giúp đỡ về vật chất và tinh thần của UBND tỉnh Đồng Tháp và các ban ngành trong Tỉnh.

3. Phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới:

- Giữ vững và phấn đấu đạt chất lượng chuyên môn cao hơn 5 năm vừa qua.
- Thực hiện tốt công tác dự báo, cảnh báo và phục vụ KTTV trên địa bàn Tỉnh. Cải tiến và nâng cao hơn nữa chất lượng và hình thức các bản tin.
- Giữ vững chất lượng điều tra cơ bản của các trạm KTTV trên địa bàn.
- Bảo quản và sử dụng một cách có hiệu quả các trạm và tiêu báo lũ nội đồng.
- Hoàn thành các nhiệm vụ được giao khác với chất lượng cao và đúng thời hạn.
- Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của CBCNV.

4. Kết quả thi đua trong những năm qua

Trong năm năm qua với sự phấn đấu nỗ lực của bản thân và với sự đoàn kết nhất trí cao trong tập thể, bản thân tôi đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và được khen thưởng những thành tích “Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở trong năm 2014-2015”, Đảng ủy khối Bộ Tài nguyên môi trường tặng danh hiệu Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 năm liền (2013 – 2017) và được nhận nhiều Bằng khen của tỉnh khen thưởng trong công tác phục vụ PCTT tại địa phương./.

NHỮNG KHỞI ĐẦU TRONG KHAI THÁC, ỨNG DỤNG HIỆU QUẢ CÔNG NGHỆ MỚI

Ông Trần Quang Hòa

Trưởng phòng Mạng lưới trạm và Thông tin KTTV

Đài KTTV Khu vực Tây Nguyên

Thông tin KTTV biểu hiện qua công tác dự báo thiên tai là một trong những điều kiện quan trọng đóng góp cho việc giảm thiểu rủi ro thiên tai. Để đạt được những kết quả mong muốn, hệ thống trang thiết bị và cả con người KTTV trên thế giới nói chung và nước ta hiện nay nói riêng đang được quan tâm từng bước để cải thiện theo hướng hiện đại và chuyên nghiệp hơn. Một trong những nhiệm vụ then chốt là thu thập và phân tích số liệu phụ vụ công tác dự báo. Bản thân được học tập và làm việc đúng chuyên ngành, luôn cố gắng học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực quản lý; được lãnh đạo Đài quan tâm, anh em đồng chí đồng nghiệp đoàn kết, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giúp nhau cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Với cương vị là Trưởng phòng Mạng lưới trạm và Thông tin KTTV, Tôi luôn chủ động tham mưu, đề xuất với lãnh đạo Đài các lĩnh vực thuộc điều tra cơ bản KTTV và Môi trường để công tác này từng bước ổn định và đạt hiệu quả cao; chất lượng tài liệu điều tra cơ bản chung của Đài luôn được cải thiện, năm sau cao hơn năm trước. Đã chỉ đạo các trạm KTTV thực hiện đúng quy trình quy phạm, gửi báo cáo, báo biểu đúng thời gian quy định; phát hiện các sai sót của các Trạm và có biện pháp uốn nắn, nhắc nhở kịp thời để những tồn tại không bị lặp lại nhiều lần. Áp dụng công nghệ thông tin (gửi Email trên Internet, zalo) chỉ đạo và thông tin các loại văn bản pháp luật và văn bản chuyên môn tới các đơn vị Trạm nhanh, kịp thời mang lại hiệu quả công tác cao. Căn cứ tính chất công việc để phân công công tác phù hợp cho từng cá nhân, đơn vị, trong quá trình giao việc thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và nhắc nhở thực hiện, kết quả công tác luôn ở mức cao; chỉ đạo các bộ phận khí tượng, thủy văn, môi trường công tác kiểm tra, kiểm soát và phúc thẩm tài liệu, thực hiện chế độ báo cáo tháng quý và năm đầy đủ kịp thời; chất lượng điều tra cơ bản KTTV của toàn Đài luôn đạt và vượt chỉ tiêu, năm sau luôn cao hơn năm trước.

Bản thân tôi luôn học hỏi, nghiên cứu khoa học công nghệ, các phần mềm chuyên ngành cũng như các phần mềm khác để đáp ứng tốt các nhu cầu đặt ra của công tác điều tra cơ bản KTTV; tham gia chính và làm thư ký nhiều đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, được Hội đồng khoa học các tỉnh đánh giá cao:

“Nghiên cứu xây dựng hệ thống giám sát và cảnh báo hạn hán tỉnh Đắk Nông”, hoàn thành năm 2018; là Chủ nhiệm đề tài cấp cơ sở: *“Nghiên cứu xây dựng công cụ kiểm tra tính chất hợp lý tài liệu chỉnh biên thủy văn tại Đài KTTV khu vực Tây Nguyên”* hoàn thành năm 2019.

Ngoài ra, các năm 2015-2019 tham gia chính nhiều đề tài khoa học cấp tỉnh thuộc khu vực Tây Nguyên. Tôi cùng các đồng nghiệp trong Phòng hoàn thành tốt các công việc như: Chỉnh biên tài liệu thủy văn năm hàng năm và giao nộp cho Trung tâm Quan trắc KTTV trước thời gian quy định 02 tháng, lập báo cáo điều tra dòng chảy cạn hàng năm; tham gia kiểm tra kỹ thuật định kỳ và đột xuất hàng năm. Hàng tháng, quý và năm báo cáo chất lượng tài liệu các trạm đúng thời gian quy định. Phân công, đôn đốc và nhắc nhở các đồng chí kiểm soát viên KTTV và Môi trường thực hiện tốt công tác kiểm tra, kiểm soát và phúc thẩm số liệu giao nộp chất lượng tài liệu đúng thời gian quy định; quan tâm đôn đốc các bộ phận môi trường, máy thiết bị làm tốt công tác chuyên môn. Phối kết hợp cùng các Phòng có liên quan thực hiện công tác bảo dưỡng thiết bị, máy đo KTTV, công trình đo đạc và vườn máy trước mùa mưa lũ hàng năm; kịp thời ra các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn các trạm KTTV thực hiện tốt công tác chuyên môn; khi có thời tiết nguy hiểm như bão, lũ lụt tôi thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc nhắc nhở các trạm quan trắc đo đạc đúng quy trình quy phạm, đảm bảo đủ về dung lượng và chất lượng quan trắc và truyền số liệu về Đài KTTV khu vực đầy đủ và kịp thời; đảm bảo tuyệt đối an toàn trong lao động nhất là khi có bão, lũ xuất hiện.

Tôi luôn thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước; thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế của cơ quan đơn vị; trong công việc cũng như trong cuộc sống luôn giao tiếp ứng xử đúng mực, không ngừng học tập hơn nữa trong công tác quản lý, điều hành nhằm đạt được kết quả cao hơn (**tốt nghiệp thạc sĩ thủy văn năm 2018**), thường xuyên đọc và nghiên cứu quy trình quy phạm để nâng cao trình độ chuyên môn; có ý thức học hỏi nâng cao năng lực quản lý, nâng cao trình độ về lý luận chính trị (**tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị năm 2018**), học lớp bồi dưỡng quản lý cấp vụ và tương đương năm 2019; thường xuyên trao đổi, đúc rút kinh nghiệm chuyên môn; trao đổi, tiếp thu những kiến thức khoa học công nghệ để đáp ứng các yêu cầu mà công tác chuyên môn đặt ra. Trong công tác tôi luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm, làm tốt những nhiệm vụ, chức trách được giao; có trách nhiệm, tận tụy với công việc, luôn tìm các biện pháp, giải pháp nhằm đạt hiệu quả công tác.

- Là Bí thư - Chi bộ Mạng lưới trạm và Thông tin KTTV tôi luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ mà cấp ủy giao cho, hàng tháng cùng các đồng chí trong cấp ủy chuẩn bị nội dung sinh hoạt đầy đủ, phong phú; có tinh thần và trách nhiệm cao trong công tác xây dựng Chi bộ trong sạch vững mạnh nhiều năm liền đạt danh hiệu: **“Chi bộ trong sạch vững mạnh”**. Là Đảng uỷ viên trong 2 nhiệm kỳ 2010- 2015 và 2015-2020, Đảng bộ Đài tôi được giao nhiệm vụ: Phụ trách công tác Đoàn thanh niên, tôi luôn đồng hành cùng Chi đoàn, BCH chi đoàn để có mô hình sinh hoạt phù hợp với đặc thù riêng của ngành và của cơ quan ngày một hoạt động nề nếp và đạt kết quả thiết thực. Được Đảng uỷ Đài giao nhiệm vụ phụ trách tài chính của Đảng uỷ, tôi lập sổ thu, chi rõ ràng; ghi chép và chi các khoản theo đúng quy định; hàng tháng, quý thu nộp đảng phí lên Đảng uỷ cấp trên đúng thời gian quy định. Đồng thời thực hiện tốt chế độ báo cáo đảng phí; tôi luôn giữ mối quan hệ với Đảng uỷ khối các cơ quan tỉnh Gia Lai để nắm bắt thông tin về các lớp học tìm hiểu về Đảng Cộng sản Việt Nam; các lớp học tập, quán triệt các Nghị quyết của Đảng; các lớp học dành cho đảng viên mới. Trong thời gian nhiều năm liên tục 2013-2019 tôi đều là đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được Đảng uỷ Tổng cục KTTV tặng giấy khen.

Các danh hiệu thi đua đã được khen thưởng

Trong giai đoạn vừa qua, tôi luôn ý thức được chức trách, nhiệm vụ của người Trưởng phòng, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ cấp trên giao về công tác điều tra cơ bản KTTV và đã được các cấp ghi nhận qua các hình thức khen thưởng cụ thể như sau:

- Hằng năm đều đạt danh hiệu Lao động tiên tiến và được công nhận đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở” năm 2015, 2016, 2017 và 2019; trong đó, năm 2015 Tôi được Bộ Tài nguyên và Môi trường công nhận đạt danh hiệu **“Chiến sỹ thi đua ngành tài nguyên môi trường”**.

- Năm 2017 được Đảng bộ Các cơ quan Trung ương tặng Giấy khen. BCH Công đoàn Bộ Tài Nguyên và Môi trường tặng Giấy khen **“Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua xây dựng và tổ chức Công đoàn vững mạnh năm 2017”**./.

KHÔNG NGỪNG PHẤN ĐÁU, RÈN LUYỆN ĐỂ HOÀN THÀNH TỐT MỌI NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

*Ông Khương Xuân Vũ
Quan trắc viên Trạm Khí tượng Tuy Hòa
Đài KTTV Khu vực Nam Trung Bộ*

Trong 5 năm qua, cùng với sự đổi mới của đất nước, sự phát triển của ngành. Tổng cục KTTV quốc gia đã phát động nhiều phong trào thi đua thiết thực nhằm nâng cao chất lượng công việc của Ngành KTTV nói chung và mạng lưới điều tra cơ bản nói riêng.

Nhờ có sự quan tâm giúp đỡ, sự chỉ đạo tận tình của lãnh đạo Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ cũng như Đài KTTV tỉnh Phú Yên, phòng Quản lý lưới trạm, công đoàn bộ phận Phú Yên, tập thể trạm Khí tượng Tuy Hòa. Với sự đồng lòng đoàn kết của tập thể trạm và sự cố gắng học hỏi kinh nghiệm, phấn đấu không ngừng của bản thân để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, kết quả đạt được như sau:

Về nhiệm vụ được giao

- Trong quá trình công tác tôi luôn hoàn thành, đảm bảo chất lượng công việc, tuân thủ đúng quy trình quy phạm, mã luật chuyên môn, thực hiện tốt chế độ trực ca, giao nhận ca, soát ca, soát vòng đầy đủ và nghiêm túc. Tài liệu, sổ sách, báo biểu hoàn thành và gửi đúng thời gian quy định, tích cực đóng góp ý tưởng, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, góp ý định hướng và các nhiệm vụ của tập thể, luôn có tinh thần đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu và các biểu hiện tiêu cực.

- Trong công tác chuyên môn bản thân tôi đã thực hiện tốt công tác đo đạc thu thập số liệu đầy đủ và chính xác, hoàn thành nhiệm vụ cấp trên giao, thường xuyên học hỏi, trao đổi, rút kinh nghiệm kịp thời để nâng cao hiệu quả công tác quan trắc và phục vụ.

- Luôn phấn đấu để giữ vững truyền thống của đơn vị có chất lượng quan trắc phục vụ tốt.

- Có tinh thần phối hợp cùng với tập thể trạm, các trạm đảo (Trường Sa, Song Tử Tây) nghiên cứu, làm ra một số sản phẩm giúp phục vụ tốt cho công tác chuyên môn.

- Các cơn bão, lũ trong năm, bản thân đã phối hợp cùng với các quan trắc viên của trạm theo dõi, bám sát chặt chẽ diễn biến, chủ động theo dõi, liên tục phát báo đầy đủ các bản tin theo đúng quy chế báo bão, lũ của ngành; đảm bảo quân số 100%, kịp thời triển khai trực ban, thực hiện tốt các phương án phòng chống lụt bão, khắc phục sự cố khi thời tiết xấu xảy ra, an toàn tuyệt đối về người và tài sản.

- Bản thân luôn nêu cao tinh thần sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật, luôn chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế của cơ quan, tích cực học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Tích cực tham gia các phong trào thi đua do cấp trên phát động, rèn luyện thể dục thể thao, đẩy mạnh phong trào “xanh, sạch đẹp cơ quan, đơn vị”. Hăng hái tham gia các hoạt động đoàn thể, luôn đóng góp tích cực trong phong trào xây dựng đoàn thể vững mạnh.

Trong thuận lợi cũng còn không ít khó khăn vất vả. Bản thân tôi cùng với sự giúp đỡ của đồng nghiệp trong trạm vẫn luôn đoàn kết phấn đấu vượt qua để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị cấp trên giao cho. Cùng với sự nỗ lực bản thân, tinh thần cố gắng tích cực học hỏi, phát huy tính tự giác, chủ động, sáng tạo đã giúp tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

**** Thành tích đạt được trong các năm qua:***

- Năm 2016 được công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở.
- Năm 2017 được công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở.
- Năm 2017 được Bộ Tài nguyên và Môi trường tặng Bằng khen.
- Năm 2018 đạt giải nhì Hội thi Quan trắc viên giỏi cấp Đài.
- Năm 2018 được công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở.

Trên đây là thành tích của cá nhân tôi đạt được trong những năm qua, cũng chỉ là một phần nhỏ bé đóng góp vào thành tích chung của đơn vị. Tôi tin tưởng rằng, với sự chỉ đạo sát sao của Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ, Đài KTTV tỉnh Phú Yên, sự đồng tình ủng hộ của toàn thể CBVC, cùng với công nghệ hiện đại, chắc chắn chúng ta sẽ phát triển hơn nữa trong tương lai./.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐIỀU TRA CƠ BẢN Ở CÁC TRẠM VÙNG NÚI, VÙNG ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN

*Ông Dương Văn Huân
Trạm trưởng Trạm Khí tượng Mường Tè
Đài KTTV khu vực Tây Bắc*

Là quan trắc viên trẻ của ngành KTTV đang công tác tại Trạm Khí tượng Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu thuộc Đài KTTV khu vực Tây Bắc, một trạm khí tượng hạng II thuộc vùng đặc biệt khó khăn tỉnh miền núi Lai Châu, điều kiện kinh tế - xã hội, giao thông, thông tin liên lạc còn rất nhiều khó khăn, cá nhân tôi luôn xác định đây là một công việc đặc thù, thắm lặng đòi hỏi tính tự giác và kỷ luật cao. Bản thân tôi luôn có lập trường tư tưởng vững vàng, yêu ngành, yêu nghề yên tâm công tác, luôn có ý thức trau dồi đạo đức, tác phong, làm việc với tính trung thực, trách nhiệm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Dưới đây là một số kết quả, thành tích công tác của Trạm và cá nhân tôi trong giai đoạn 2015-2019:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ

Với cương vị là Trưởng trạm Khí tượng Mường Tè, bản thân tôi luôn chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy định của đơn vị. Chỉ đạo sát sao quan trắc viên trạm đoàn kết, thực hiện tốt nhiệm vụ quan trắc, đo đạc, điện báo, lập báo cáo các yếu tố khí tượng được giao, đảm bảo tốt công tác bảo vệ hành lang kỹ thuật công trình, bảo dưỡng, bảo quản các máy, thiết bị đo theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, quy phạm chuyên môn. Thực hiện tốt nhiệm vụ truyền bản tin dự báo hàng ngày và bản tin về thiên tai, báo cáo cập nhật tình hình thiên tai tại địa phương theo nhiệm vụ được giao đồng thời thực hiện tốt nhiệm vụ tuyên truyền công tác KTTV với địa phương.

Trong triển khai thực hiện công tác chuyên môn tại trạm tôi luôn chủ động, gương mẫu, thực hiện tốt nhiệm vụ, do có sự chuẩn bị tốt từ đầu năm về các phương án, kế hoạch bảo quản, bảo dưỡng công trình đo đạc nên hàng năm những sự cố về máy, thiết bị đều được khắc phục, sửa chữa kịp thời. Trạm thực hiện tốt công tác bảo dưỡng, bảo quản các công trình, thiết bị, phương tiện đo, kịp thời thay thế các PTĐ hết hạn sử dụng. Do vậy, PTĐ của trạm luôn hoạt động tốt, liên tục trong mọi tình huống đảm bảo chất lượng và đúng chủng loại yêu cầu kỹ thuật. Thực hiện tốt các nội dung yếu tố quan trắc liên tục trong mọi tình huống theo quy chuẩn kỹ thuật, quy trình quy phạm chuyên môn, không quên ca bịa số liệu. Thực hiện nghiêm túc chế độ trực ca, làm và soát lại các loại báo cáo cập nhật, ghi chép sổ sách đầy đủ, sạch sẽ đúng hạng mục. Viên chức trạm

thường xuyên trao đổi với các phòng chuyên môn nghiệp vụ để kịp thời khắc phục những sai sót, tồn tại.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng chương trình phần mềm lập các loại báo cáo chuyên môn, phần mềm chuyển mã điện qua Website của Đài có nhiều thuận lợi, giúp cho công tác quan trắc, lập báo cáo chuyên môn, điện báo số liệu nhanh và chính xác hơn. Chất lượng tài liệu khí tượng sau khi kiểm soát, phúc thẩm của phòng MLT&TT đánh giá qua các phiếu nhận xét chất lượng tài liệu đạt trên 99,0%, chất lượng ĐTCB đạt trên 95,0 điểm.

2. Tinh thần học tập nâng cao trình độ, ý thức tham gia xây dựng tập thể, giúp đỡ đồng nghiệp, khắc phục khó khăn

Cá nhân tôi luôn có ý thức vươn lên, có tinh thần học hỏi kinh nghiệm của các đồng nghiệp. Thường xuyên học và tự đọc quy phạm chuyên môn và các tài liệu về chuyên ngành để trau dồi kiến thức và nâng cao trình độ chuyên môn. Bản thân luôn tự giác và thực hiện tốt cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” do cơ quan phát động. Luôn có ý thức tham gia xây dựng tập thể vững mạnh, đoàn kết nội bộ tốt. Luôn thực hiện phối hợp, trao đổi trong công tác chuyên môn đối với đồng nghiệp, cư xử hoà nhã, đúng mực luôn học hỏi và lắng nghe ý kiến của các đồng nghiệp tất cả vì mục tiêu cùng nhau hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Mặc dù điều kiện, cuộc sống gia đình còn gặp nhiều khó khăn nhưng bản thân luôn khắc phục mọi khó khăn, nỗ lực phấn đấu trong công tác, yên tâm gắn bó với Ngành để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

3. Chấp hành chính sách, nghĩa vụ của công dân

Bản thân và gia đình luôn chấp hành tốt và đầy đủ chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cũng như các quy ước của địa phương nơi cư trú. Thực hiện tốt các nội quy của cơ quan đề ra. Luôn tự giác chấp hành tốt sự phân công công tác của cấp trên. Thực hiện nghiêm túc giờ trực ca. Luôn có lối sống giản dị, đoàn kết thân ái lễ phép với mọi người. Đoàn kết nội bộ tốt, luôn có tinh thần tương thân tương ái thương yêu giúp đỡ lẫn nhau.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin vào trong công tác điều tra cơ bản

Bản thân luôn tích cực, chủ động, trong việc tìm hiểu và áp dụng công nghệ để khai thác hiệu quả các loại máy móc, các trang thiết bị công nghệ mới phục vụ tốt nhiệm vụ được giao. Tại trạm đã được Đài KTTV khu vực Tây Bắc quan tâm, trang bị máy tính, từ năm 2008 phần mềm xử lý số liệu khí tượng bề mặt đã được quan trắc viên trong trạm sử dụng thành thục, giúp việc lập báo cáo số liệu chính xác, khoa học và thuận lợi hơn. Từ năm 2016, Đài KTTV khu vực Tây Bắc đã triển khai và đưa vào sử dụng phần mềm chuyển mã điện trên

website, trạm đã chủ động nắm bắt và sử dụng hiệu quả việc chuyển các loại mã điện hàng ngày qua website, giúp số liệu mã điện được chuyển nhanh chóng, chính xác hơn nhiều so với sử dụng phương pháp truyền thống chuyển điện bằng điện thoại. Việc áp dụng công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn tuy lúc đầu còn gặp nhiều khó khăn trong công tác tiếp cận nhưng với tinh thần không ngừng học hỏi tìm tòi và được sự giúp đỡ tận tình của các phòng chuyên môn nghiệp vụ, tại trạm khí tượng Mường Tè đã áp dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ và chủ động khai thác, sử dụng các máy đo tự động công nghệ mới tại trạm đạt được hiệu quả cao.

5. Thành tích đã được khen thưởng

- Với sự nỗ lực của toàn thể viên chức, trong 5 năm qua Trạm Khí tượng Mường Tè luôn là đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác hàng năm: Từ năm 2015 - 20219 Trạm liên tục được công nhận đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến.

- Bản thân tôi đã đạt giải nhì QTV giỏi của Đài KTTV khu vực Tây Bắc năm 2017 và 2019. Năm 2017, 2018, 2019 được tặng Giấy khen của Tổng cục Trưởng Tổng cục KTTV./.